



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VIỆT – ĐỨC

Địa chỉ: 371, Nguyễn Công Trứ, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

Email: guinhanvanbanvdht@gmail.com

ĐT: 02393896888 Web: www.vdht.edu.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ
TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2025

Hà Tĩnh, tháng 10 năm 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	4
PHẦN I. GIỚI THIỆU TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VIỆT – ĐỨC HÀ TĨNH.....	5
1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	5
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	5
2.1. Lịch sử phát triển nhà trường.....	5
2.2. Thành tích nổi bật.....	6
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	6
3.1. Cơ cấu tổ chức:.....	6
3.3. Nhà giáo và nhân viên của trường.....	9
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	9
4.1. Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được cấp: 9	
4.2. Quy mô đào tạo (đã quy đổi).....	10
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính.....	11
5.1. Diện tích đất.....	11
5.3. Thư viện.....	12
5.4. Tài chính.....	13
PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VIỆT - ĐỨC HÀ TĨNH.....	13
1. Đặt vấn đề.....	13
1.1 Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo GDNN.....	13
1.2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	14
2. Tổng quan chung.....	16
2.1. Căn cứ tự đánh giá.....	16
2.2. Mục đích tự đánh giá.....	16

2.3 Yêu cầu tự đánh giá.....	18
2.4. Các bước tiến hành tự đánh giá.....	19
3. Tự đánh giá.....	20
3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.....	20
3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn.....	27
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG	
CSGDNN.....	186
PHỤ LỤC 1: Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá CLCSGDNN.....	190
PHỤ LỤC 2: Kế hoạch tự đánh giá CLCSGDNN.....	193
PHỤ LỤC 3: Bảng minh chứng.....	200

NỘI DUNG CHÍNH BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VIỆT – ĐỨC HÀ TỈNH
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	TỪ VIẾT TẮT	NỘI DUNG
1.	CB-GV-NV	Cán bộ, Nhà giáo, nhân viên
2.	HSSV	Học sinh sinh viên
3.	KĐCL	Kiểm định chất lượng
4.	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
5.	BLĐTB-XH	Bộ Lao động Thương binh - Xã hội
6.	HTQLCL	Hệ thống Quản lý chất lượng
7.	QĐ	Quyết định
8.	TB	Thông báo
9.	KH	Kế hoạch
10.	BC	Báo cáo
11.	UBND	Ủy ban Nhân dân
12.	TP	Thành phố
13.	TĐG	Tự đánh giá

PHẦN I. GIỚI THIỆU

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VIỆT – ĐỨC HÀ TỈNH

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tên Trường : Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tỉnh

Tên tiếng Anh: Vietnam - Germany Technican College of Ha Tinh province

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ trường: 371 Nguyễn Công Trứ - Phường Thành Sen – Tỉnh Hà Tĩnh

Số điện thoại: 0393869888

Email: guinhanvanbanvdht@gmail.com

Website: <http://vdht.edu.vn>

Năm thành lập Trường:

Năm thành lập trường đầu tiên 2002; Năm nâng cấp thành trường Cao đẳng Nghề Việt – Đức Hà Tĩnh 2007; Năm đổi tên trường Cao đẳng Nghề Việt – Đức Hà Tĩnh thành trường Cao đẳng kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh 2017

Loại hình Trường: Công lập ; Tư thực •

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

2.1. Lịch sử phát triển nhà trường

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh được đổi tên theo Quyết định số 1471/QĐ-LĐTĐBXH ngày 15/09/2017 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội từ Trường Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 1871/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở nâng cấp Trường Dạy nghề Kỹ thuật Việt - Đức thành lập ngày 03/5/2002 tại Quyết định số: 919/QĐ/UB-TC ngày 03/5/2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp phục vụ cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc Trung bộ.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh là một trong 45 Trường được đầu tư thành Trường chất lượng cao đến 2020 theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, Trường có 7 nghề trọng điểm: 3 cấp độ quốc tế, 3 cấp độ khu vực ASEAN và 1 cấp độ quốc gia theo Quyết định số 1769/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 25/11/2019 của Bộ LĐTB - XH về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm, Trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến 2025.

Qua hơn 23 năm xây dựng và phát triển, nhà trường luôn giữ vững và phát huy vai trò tiên phong trong sự nghiệp đào tạo nguồn lao động kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất và dịch vụ cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc Trung Bộ.

Đào tạo theo 3 cấp trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp theo quy định. Bồi

dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật - công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật. Thực hiện liên kết với các trường, các cơ sở nghiên cứu để đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ Đại học và trên Đại học theo quy định của nhà nước.

Nhà trường còn là nơi đào tạo đội ngũ nhà giáo GDNN cho các cơ sở GDNN (GDNN) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc Trung Bộ.

2.2. Thành tích nổi bật

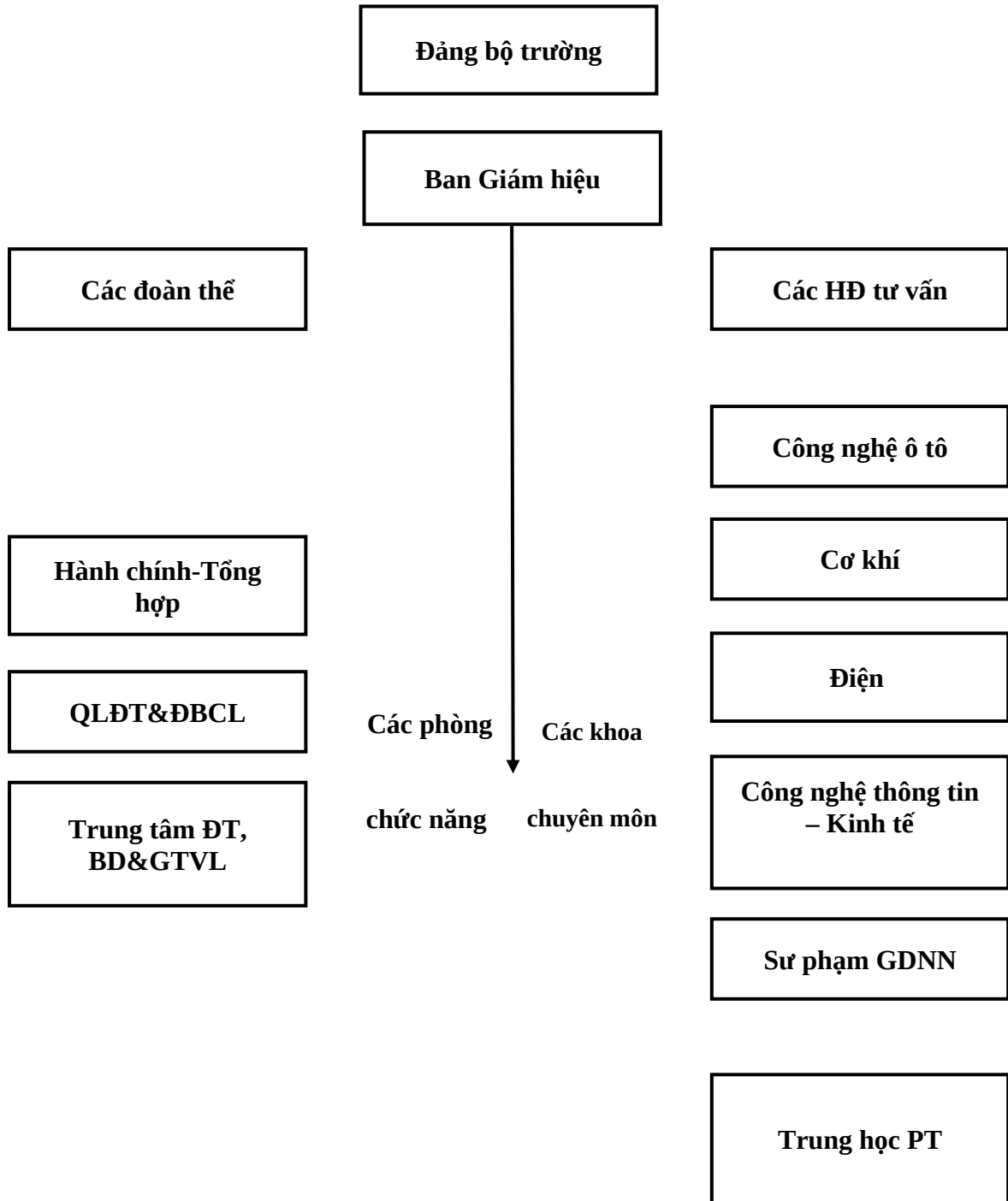
Trong những năm qua, đặc biệt là từ khi được nâng cấp thành trường Cao đẳng nghề, nay là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh, dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng ủy, Ban Giám hiệu, cùng với sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Tĩnh và sự đoàn kết, nhất trí, nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ CNVC - giáo viên và học sinh sinh viên, nhà Trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tập thể nhà Trường liên tục được công nhận Trường tiên tiến xuất sắc của Bộ, được Đảng, Nhà nước và các đoàn thể Trung ương tặng nhiều phần thưởng cao quý:

- Huân chương Lao động hạng Ba năm 2007;
- Cờ thi đua xuất sắc của UBND Tỉnh Hà Tĩnh năm 2005;
- Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội năm 2017;
- Nhiều năm liền được tặng Bằng khen của UBND tỉnh Hà Tĩnh và Bộ LĐTB&XH;
- Ba đồng chí được nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng ba;
- Bảy đồng chí được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Hai giáo viên được trao tặng giải thưởng Nguyễn Văn Trỗi;
- Nhiều tập thể và cá nhân được tặng bằng khen của Thủ tướng chính phủ và bằng khen của các Bộ, Ngành trung ương và tỉnh Hà Tĩnh;
- Giáo viên dạy giỏi cấp Quốc gia: 01 giải nhì, 07 giải ba, 03 giải khuyến khích;
- Ba giáo viên đạt giải nhất tại hội thi thiết bị dạy nghề toàn quốc năm 2013, 2022;
- Ba giáo viên đạt giải ba tại hội thi thiết bị dạy nghề toàn quốc năm 2022;
- Tám giáo viên đạt giải khuyến khích tại hội thi thiết bị dạy nghề tự làm toàn quốc 2016 và 2019, 2022;
- Ba HSSV đạt 1 giải 3 và 2 giải khuyến khích giỏi nghề toàn quốc.
- Hai sinh viên đạt giải khuyến khích tại cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp học sinh sinh viên giáo dục nghề nghiệp năm 2020, 2021.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3.1. Cơ cấu tổ chức:

Sơ đồ bộ máy tổ chức:



3.2. Danh sách CB lãnh đạo chủ chốt của Trường

Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Ban Giám hiệu	Cao Xuân Phú	1975	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng phụ trách
	Nguyễn Xuân Ninh	1969	Tiến sĩ	Phó Hiệu trưởng
Đảng Bộ	Cao Xuân Phú	1975	Thạc sĩ	Bí thư Đảng bộ
Chi bộ Hành chính	Phạm Thị Bích Ngọc	1979	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Đào tạo	Nguyễn Tiến Hùng	1968	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Điện - Tin	Dương Văn Hoan	1976	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Cơ khí – Ô tô	Nguyễn Chí Thanh	1975	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ Trung học phổ thông – Sư phạm	Trần Kim Cương	1979	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn Trường	Phạm Thị Bích Ngọc	1979	Thạc sĩ	Chủ tịch Công đoàn trường
Đoàn TNCSHCM	Đặng Thanh Ngọc	1988	Thạc sĩ	Bí thư Đoàn TN Trường
Phòng QLĐT&ĐBCL	Nguyễn Tiến Hùng	1968	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng HC-TH	Phạm Thị Bích Ngọc	1979	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Khoa Điện	Dương Văn Hoan	1976	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa CNTT – Kinh tế	Nguyễn Hải Bình	1976	Cử nhân	Phó Trưởng Khoa
Khoa Cơ khí	Nguyễn Chí Thanh	1975	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa Công nghệ Ô tô	Đoàn Minh Hiến	1966	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa sư phạm GDNN	Trần Văn Thiện	1974	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa Khoa học cơ bản và THPT-ĐTĐN	Trần Kim Cương	1979	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng và GTVL	Phạm Thanh Huyền	1967	Cử nhân	Giám đốc

3.3. Nhà giáo và nhân viên của trường

Tổng số viên chức, người lao động nhà trường tính đến tháng 4 năm 2025 là 148 người, trong đó:

- Viên chức: 87 người.
- Hợp đồng lao động: 61 người.

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
1. Tổng số viên chức, người lao động của Nhà trường	146	152
2. Tổng số GV cơ hữu theo trình độ đào tạo	104	104
- Tiến sĩ:	02	02
- Thạc sĩ	51	50
- Đại học	48	48
- CĐ	03	4
3. Số GV Thỉnh giảng:	08	12

4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

4.1. Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được cấp: (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 28/6/2024 của Tổng cục GDNN).

T T	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Cắt gọt kim loại	6520121	35	Cao đẳng
		5520121	40	Trung cấp
2	Hàn	6520123	60	Cao đẳng
		5520123	40	Trung cấp
3	Chế tạo thiết bị cơ khí	6520104	40	Cao đẳng
		5520104	40	Trung cấp
4	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	35	Cao đẳng

T T	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
		5510201	60	Trung cấp
5	Công nghệ cơ khí, sưởi ấm và điều hòa không khí	6510315	20	Cao đẳng
		5510315	20	Trung cấp
6	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	30	Cao đẳng
		5480202	30	Trung cấp
7	Quản trị mạng máy tính	6480209	35	Cao đẳng
		5480209	70	Trung cấp
8	Kế toán doanh nghiệp	6340302	80	Cao đẳng
		5340302	70	Trung cấp
9	Quản trị bán hàng	6340119	30	Cao đẳng
10	Nghiệp vụ bán hàng	5340119	60	Trung cấp
11	Kỹ thuật Chế biến món ăn	5810207	50	Trung cấp
12	Công nghệ ô tô	6510216	70	Cao đẳng
		5510216	40	Trung cấp
13	Công nghệ sơn ô tô	5510414	50	Trung cấp
14	Công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà	6510314	40	Cao đẳng
		5510314	40	Trung cấp
15	Điện công nghiệp	6520227	100	Cao đẳng
		5520227	85	Trung cấp
16	Điện tử công nghiệp	6520225	35	Cao đẳng
		5520225	30	Trung cấp
17	Kỹ thuật Máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	30	Cao đẳng
		5520205	35	Trung cấp
18	Chăm sóc sắc đẹp	5810404	120	Trung cấp

4.2. Quy mô đào tạo (đã quy đổi)

T T	Tên ngành, nghề	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Trung cấp	Cao đẳng	Trung cấp	Cao đẳng	Trung cấp	Cao đẳng
1	Cắt gọt kim loại	2	13	5,2	12,2	10	21
2	Hàn	187,8	16,2	236	15,4	196,8	19,2

3	Chế tạo thiết bị cơ khí	32	3,2	36,6	1,8	26,6	2
4	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	24,8	2,8	68,8	9	60,4	-
5	Công nghệ cơ khí, sưởi ấm và điều hòa không khí						
6	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	92,4	10	125	11,4	92,2	9,4
7	Quản trị mạng máy tính	-	9	-	-	-	-
8	Kế toán doanh nghiệp	22,8	6,2	18,2	3,8	5,8	2
9	Quản trị bán hàng						
10	Tiếng Anh						
11	Công nghệ ô tô	309	100	333,6	104	306	132
12	Công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà						
13	Điện công nghiệp	209,6	77	194	80	214,4	94,4
14	Điện tử công nghiệp	55,4	1,8	97,6	-	100,6	-
15	Kỹ thuật Máy lạnh và điều hòa không khí	192	32,4	126,2	37,2	125,8	43
16	Nghiệp vụ bán hàng	44,0	-	56,6	-	51	-
17	Kỹ thuật Chế biến món ăn	-	-	11,6	-	16	-
18	Chăm sóc sắc đẹp	336,2	-	467,4	-	474,6	-
TỔNG		1.508	187,8	1.776,8	274,8	1.680,2	323
TỔNG SỐ SV TOÀN TRƯỜNG		1.779,6		2.051,6		2.003,2	

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

5.1. Diện tích đất

- Tổng diện tích đất: 57.524m²
- Diện tích xây dựng: 30.610,2m²
- Diện tích cây xanh, thảm cỏ, đường nội bộ: 26.913,8

5.2. Diện tích hạng mục và công trình

Tổng số phòng học lý thuyết: 25 phòng diện tích 2990 m²

Tổng số Xưởng/Phòng thực hành 30 xưởng TH, phòng máy tính diện tích 7713,2 m²

TT	Hạng mục, công trình	Diện tích			
		Tổng (m ²)	Đã xây dựng (m ²)	Đang xây dựng	
				Diện tích (m ²)	Thời gian hoàn thành
1	Khu hiệu bộ	1.076	1.076		
2	Phòng học lý thuyết	2.990	2.990		
3	Phòng học thực hành	7.713,2	7.713,2		
4	Khu phục vụ:				
4.1	Thư viện	320	320		
4.2	Ký túc xá	1.621	1.621		
4.3	Nhà ăn	360	360		
4.4	Trạm y tế	30	30		
4.5	Nhà kho vật tư	300	300		
4.6	Khu thể thao, nhà đa năng Sân bóng đá,...	14.000	14.000		
5	Nhà để xe cho CBGV &HSSV	2.500	2.500		
	Tổng	30.610,2	30.610,2		

5.3. Thư viện

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Tổng số sách của trường	12.063	14.367	16.427
Trong đó:			
Số giáo trình các MĐ/MH bản cứng	2.800	2.997	3.190
Tài liệu tham khảo bản cứng	6.763	7.475	8.737
Tài liệu tham khảo bản điện tử	2.500	3.895	4.500
Tài liệu khác (Báo, tạp chí)	2	2	2
2. Tổng số máy tính của trường	192	195	204
- Dùng cho văn phòng	40	42	42
- Dùng cho học sinh học tập	152	153	162

5.4. Tài chính

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
I. Nguồn năm trước chuyển sang	14.313.639.000	2.205.000.000
Nguồn NSNN	92.639.000	0
Nguồn thu	14.221.000.000	2.205.000.000
II. Dự toán được giao trong năm		
1. Nguồn NSNN	39.193.383.000	39.194.000.000
Kinh phí NSNN cấp thường xuyên	2.733.000.000	0
Kinh phí NSNN cấp bù miễn giảm học phí	35.857.757.000	34.638.000.000
Chi không thường xuyên	602.626.000	4.556.000.000
Giảm chi NSNN do đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên/điều chỉnh trong năm	0	0
2. Chi chương trình mục tiêu	0	0
3. Số thu học phí	3.335.626.000	5.621.437.000
Thu học phí	2.510.974.000	2.740.000.000
Thu khác	3.239.567.000	2.881.437.400
III. Tổng quyết toán	54.637.648.000	35.248.412.490
Chi thường xuyên	2.733.000.000	0
Chi không thường xuyên	695.265.000	407.123.490
Thu học phí	47.969.816.000	31.959.851.600
Thu khác	3.239.567.000	2.881.437.400
Chuyển nguồn năm sau	2.205.000.000	7.953.415.000
Hủy dự toán	0	3.818.609.510

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VIỆT - ĐỨC HÀ TỈNH

1. Đặt vấn đề

1.1 Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo GDNN

Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (GDNN) là yêu cầu bắt buộc trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp Việt Nam, được thực hiện theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN. Đây là quá trình đánh giá toàn diện các hoạt động của cơ sở GDNN nhằm xác định mức độ đáp ứng yêu cầu chất lượng đào tạo, bao gồm hai cấp độ: kiểm định cơ sở GDNN và kiểm định chương trình đào tạo, được thực hiện thông qua tự đánh giá nội bộ và đánh giá ngoài bởi các tổ chức kiểm định độc lập.

Hoạt động này không chỉ nhằm bảo đảm các điều kiện tối thiểu về chất lượng đào tạo mà còn tạo động lực cải tiến liên tục, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Đối với người học, kiểm định chất lượng bảo đảm tính minh bạch thông tin về cơ sở đào tạo, tạo cơ sở cho việc lựa chọn trường uy tín. Đối với doanh nghiệp, đây là căn cứ quan trọng để đánh giá chất lượng nguồn nhân lực; đồng thời, giúp nâng cao sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo và đơn vị sử dụng lao động trong việc đào tạo theo nhu cầu thực tiễn. Ngoài ra, trong bối cảnh hội nhập, kết quả kiểm định còn là cơ sở quan trọng để công nhận tương đương văn bằng, chuyển đổi tín chỉ giữa các quốc gia, thúc đẩy tính cạnh tranh và uy tín của hệ thống GDNN Việt Nam trên trường quốc tế.

Tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh, công tác kiểm định chất lượng GDNN đã được triển khai bài bản, trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển của nhà trường. Quá trình tự đánh giá được thực hiện nghiêm túc với việc rà soát toàn diện các hoạt động quản lý, đào tạo, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ người học. Kết quả tự đánh giá đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật như đội ngũ Nhà giáo có trình độ chuyên môn cao, cơ sở vật chất đồng bộ, cùng với đó là những tồn tại cần khắc phục để nâng cao chất lượng hơn nữa. Trên cơ sở đó, nhà trường đã ban hành kế hoạch cải tiến chất lượng, hướng tới mục tiêu đạt tiêu chuẩn kiểm định trong thời gian tới.

Có thể khẳng định rằng, hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN là công cụ hữu hiệu giúp nhà trường nhận diện thực trạng, phát huy thế mạnh, khắc phục hạn chế, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

1.2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Hoạt động tự đánh giá chất lượng đóng vai trò trọng yếu trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định vị thế và uy tín của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN), đồng thời đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Đây không chỉ là quy định bắt buộc theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH mà còn là động lực thúc đẩy phát triển bền vững cho các cơ sở GDNN.

Thông qua quá trình tự đánh giá, cơ sở GDNN thực hiện đánh giá toàn diện, nhận diện điểm mạnh và điểm yếu, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực quản trị và đào tạo, tạo lập văn hóa chất lượng trong toàn trường.

Vai trò của hoạt động này được thể hiện rõ qua tác động đến các đối tượng liên quan:

Đối với nhà trường, công tác đánh giá chất lượng đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ nhà trường tự đánh giá một cách toàn diện các hoạt động đào tạo, từ đó nhận diện rõ những điểm mạnh, điểm yếu để đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp và hiệu quả. Việc tham gia kiểm định giúp nâng cao năng lực quản trị và quản lý chất lượng, từng bước hướng đến mục tiêu trở thành trường chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Đồng thời, đây cũng là cơ sở quan trọng để xây dựng thương hiệu

uy tín, tạo lợi thế cạnh tranh, thu hút người học và mở rộng quan hệ hợp tác với doanh nghiệp. Quá trình kiểm định góp phần hình thành văn hóa chất lượng trong toàn trường, thúc đẩy cải tiến liên tục và phát triển bền vững trên tất cả các mặt hoạt động.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước, đánh giá chất lượng là công cụ khách quan và hiệu quả trong việc đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chuẩn của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, từ đó cung cấp cơ sở dữ liệu tin cậy để hoạch định chính sách và phân bổ nguồn lực phù hợp. Thông qua kết quả kiểm định, cơ quan quản lý có thể phát hiện và nhân rộng các mô hình đào tạo hiệu quả, điển hình tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng chung của hệ thống GDNN. Đồng thời, hoạt động này đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong công tác thanh tra, giám sát chất lượng đào tạo và thúc đẩy cải cách giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu nhân lực của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập.

Đối với xã hội, việc đảm bảo chất lượng đào tạo có vai trò then chốt trong việc tăng cường niềm tin của cộng đồng đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp, góp phần khẳng định uy tín và vị thế của cơ sở đào tạo. Hoạt động kiểm định chất lượng không chỉ là căn cứ minh bạch để người học, doanh nghiệp và xã hội đánh giá, lựa chọn cơ sở đào tạo phù hợp, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyển dụng và dịch chuyển lao động trong nước và quốc tế nhờ sự công nhận chính thức về chất lượng đào tạo. Đồng thời, đây cũng là động lực thúc đẩy các cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên tục đổi mới, cải tiến, từng bước đáp ứng hiệu quả yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

Đối với người học, đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp góp phần đảm bảo độ tin cậy của chương trình và chất lượng đào tạo, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp. Người học từ các cơ sở đạt chuẩn kiểm định có nhiều lợi thế trong việc chuyển đổi tín chỉ, công nhận trình độ giữa các cơ sở đào tạo, mở rộng cơ hội học tập và liên thông trình độ. Đồng thời, việc tốt nghiệp từ một cơ sở được kiểm định chất lượng giúp tăng đáng kể khả năng cạnh tranh và cơ hội việc làm trên thị trường lao động. Bên cạnh đó, người học còn được thụ hưởng các dịch vụ hỗ trợ học tập, tư vấn nghề nghiệp và giới thiệu việc làm chất lượng hơn, góp phần phát triển toàn diện năng lực cá nhân và định hướng nghề nghiệp lâu dài.

Đối với doanh nghiệp và người sử dụng lao động, hoạt động đánh giá chất lượng giúp củng cố niềm tin về năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp của người học sau tốt nghiệp, từ đó giảm thiểu chi phí đào tạo lại và rút ngắn thời gian thích nghi tại nơi làm việc. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được kiểm định là những đối tác đáng tin cậy để doanh nghiệp hợp tác trong đào tạo, tổ chức thực tập, nghiên cứu phát triển và tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng. Việc công nhận chất lượng đào tạo thông qua kiểm định cũng góp phần tăng cường mối liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, góp phần hình thành hệ sinh thái đào tạo gắn với thị trường lao động thực tế. Có thể khẳng định rằng, tự đánh giá chất lượng là công cụ quan trọng giúp nhà trường chủ động cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo và khẳng định uy tín trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp và toàn xã hội.

2. Tổng quan chung

2.1. Căn cứ tự đánh giá

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh tham gia đánh giá và tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TBXH về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN; đây là cơ hội để trường tự đánh giá một cách toàn diện, phân tích những điểm mạnh, những tồn tại cần khắc phục trong công tác tổ chức điều hành, quản lý và thực hiện công tác chuyên môn trong hoạt động đào tạo, cũng như các công tác hỗ trợ phục vụ khác, từ đó đề ra kế hoạch nhằm phát huy những mặt mạnh, tích cực đồng thời khắc phục kịp thời những hạn chế để thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ chính trị do nhà nước giao trong thời gian tới.

Căn cứ tự kiểm định:

Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ vào kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Trường Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2025.

Căn cứ hồ sơ, tài liệu và các điều kiện hoạt động thực tế, các đề án phát triển của nhà trường.

2.2. Mục đích tự đánh giá

Hoạt động tự đánh giá là quá trình quan trọng giúp cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) tự xem xét, phân tích và đánh giá toàn diện các mặt hoạt động dựa trên bộ tiêu chí kiểm định chất lượng. Mục đích cụ thể của tự đánh giá bao gồm:

Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng:

Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng được thực hiện dựa trên việc đối chiếu, so sánh toàn diện giữa thực trạng hoạt động của nhà trường với các yêu cầu trong Bộ tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH. Quá trình đánh giá bám sát các tiêu chí cụ thể về: mục tiêu, sứ mạng và chiến lược phát triển; cơ cấu tổ chức, công tác quản lý và điều hành; hoạt động đào tạo; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; công tác hỗ trợ người học; hoạt động giám sát, đánh giá chất lượng.

Mỗi lĩnh vực đều được phân tích sâu trên cơ sở thu thập đầy đủ các minh chứng hợp lệ, được mã hóa theo quy định, bảo đảm tính khách quan, trung thực và có thể kiểm chứng. Qua đó, nhà trường xác định được mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chuẩn, tiêu chí (**đạt 2 điểm hoặc không đạt 0 điểm**), từ đó tổng hợp điểm toàn bộ 8 tiêu chí và

xác định mức độ đạt yêu cầu theo quy định (tổng điểm ≥ 80 và $\geq 80\%$ số tiêu chí trọng yếu đạt yêu cầu). Kết quả tự đánh giá là cơ sở quan trọng để đề xuất kế hoạch cải tiến, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng toàn diện và từng bước đạt chuẩn trường chất lượng cao.

Phát hiện điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất giải pháp cải tiến

Qua quá trình tự đánh giá theo Bộ tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã nhận diện rõ những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy như: hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ, hiện đại; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề; chính sách hỗ trợ người học đa dạng, hiệu quả; hoạt động đào tạo được tổ chức bài bản, gắn kết thực tiễn, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy và học; công tác tự đánh giá và cải tiến chất lượng được triển khai thường xuyên, theo đúng quy trình.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng xác định một số điểm còn tồn tại như: chưa có nhiều sản phẩm nghiên cứu khoa học mang tính ứng dụng cao hoặc được chuyển giao ra bên ngoài; tỷ lệ người học tham gia các hoạt động học thuật, CLB còn chưa đồng đều giữa các ngành

Trên cơ sở phân tích này, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo hướng: (1) thúc đẩy nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ; (2) củng cố hoạt động hỗ trợ người học, đặc biệt trong học tập, định hướng kỹ năng nghề nghiệp (3) tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, quản lý đào tạo; (4) phát triển mạnh mẽ văn hóa đảm bảo chất lượng, nâng cao năng lực quản trị và từng bước thực hiện mục tiêu trở thành trường chất lượng cao trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

Làm cơ sở cho công tác kiểm định chất lượng bắt buộc

Kết quả tự đánh giá là căn cứ quan trọng để Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh chuẩn bị cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông qua quá trình tự đánh giá nghiêm túc, đầy đủ và khách quan, nhà trường đã xây dựng được hệ thống hồ sơ, minh chứng cụ thể, phản ánh trung thực các hoạt động và kết quả thực hiện theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn trong bộ tiêu chí kiểm định.

Việc chuẩn hóa dữ liệu và tổ chức lưu trữ minh chứng theo mã hóa quy định giúp đảm bảo tính hệ thống, khoa học, thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu và cung cấp khi tiếp đón đoàn đánh giá ngoài. Đồng thời, quy trình tự đánh giá được triển khai theo đúng hướng dẫn kỹ thuật, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực của đội ngũ cán bộ, Nhà giáo về đảm bảo và cải tiến chất lượng, tạo tiền đề vững chắc để nhà trường chủ động và tự tin trong kỳ kiểm định chất lượng bắt buộc.

Định hướng chiến lược phát triển bền vững

Quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp không chỉ là công cụ kiểm định nội bộ mà còn đóng vai trò chiến lược trong việc cung cấp dữ liệu thực tế, khách quan phục vụ cho công tác quản trị và hoạch định chính sách phát triển của nhà

trường. Các thông tin, số liệu được thu thập từ quá trình đánh giá là cơ sở khoa học để lãnh đạo trường ra quyết định phù hợp, ưu tiên phân bổ nguồn lực hiệu quả, đầu tư có trọng điểm vào các lĩnh vực cần cải tiến.

Dựa trên kết quả tự đánh giá, nhà trường xác định rõ định hướng phát triển bền vững với mục tiêu trở thành trường cao đẳng chất lượng cao, đa ngành, có uy tín trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp và được xã hội công nhận. Định hướng này gắn liền với việc phát huy thế mạnh hiện có, tăng cường hợp tác quốc tế, đổi mới phương pháp đào tạo, ứng dụng công nghệ, phát triển đội ngũ và xây dựng văn hóa đảm bảo chất lượng trong toàn trường.

Nâng cao văn hóa chất lượng trong nhà trường

Một trong những giá trị cốt lõi để đảm bảo sự phát triển bền vững của cơ sở giáo dục nghề nghiệp chính là xây dựng và nâng cao văn hóa chất lượng. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh chú trọng tạo lập môi trường giáo dục trong đó mỗi cán bộ, Nhà giáo, người học đều nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong việc duy trì và cải tiến chất lượng.

Nhà trường chủ động lồng ghép các hoạt động đảm bảo chất lượng vào trong mọi lĩnh vực hoạt động, từ quản lý điều hành, giảng dạy - học tập, đến nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đồng thời, khuyến khích toàn thể đội ngũ và người học tham gia tích cực vào quá trình tự đánh giá, phản hồi, giám sát và đề xuất cải tiến. Việc xây dựng thói quen tự đánh giá, tự hoàn thiện liên tục sẽ hình thành nên tư duy chất lượng, giúp nhà trường không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng tầm uy tín và năng lực cạnh tranh trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

2.3 Yêu cầu tự đánh giá

Quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh được thực hiện trên nguyên tắc bình đẳng, khách quan, trung thực và minh bạch. Nhà trường đảm bảo sự tham gia tích cực của các đơn vị, cá nhân trong toàn trường thông qua việc hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ trong suốt quá trình tự kiểm định. Mọi hoạt động đều hướng tới đánh giá toàn diện các lĩnh vực hoạt động của nhà trường trên cơ sở đối sánh với các yêu cầu cụ thể trong bộ tiêu chí và tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Nhà trường cam kết tuân thủ nghiêm túc tiến độ thực hiện theo kế hoạch đã đề ra, đảm bảo công khai minh bạch các nội dung trong báo cáo tự đánh giá và tổ chức lấy ý kiến đóng góp rộng rãi trong toàn trường để hoàn thiện, nâng cao chất lượng báo cáo, làm cơ sở cho công tác cải tiến và kiểm định chất lượng trong giai đoạn tiếp theo.

Phương pháp tự đánh giá

Quá trình tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh được thực hiện theo phương pháp khoa học, khách quan và dựa trên các minh chứng xác thực. Cụ thể, nhà trường tiến hành nghiên cứu các báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được thực hiện tại các đơn vị trực thuộc để rút kinh nghiệm và xây dựng phương pháp phù hợp.

Trên cơ sở đó, các tổ chuyên trách tiến hành tổng hợp, phân loại hệ thống thông tin và minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn và tiêu chí trong bộ tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Hoạt động kiểm tra thực tế tại các phòng, khoa, đơn vị được triển khai đồng bộ nhằm xác minh thông tin, thu thập bổ sung minh chứng và đảm bảo độ tin cậy, khách quan của dữ liệu đầu vào.

Sau khi thu thập đầy đủ minh chứng, các nhóm chuyên môn đối chiếu thực trạng với yêu cầu của từng tiêu chí, tiêu chuẩn theo bộ tiêu chí kiểm định do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành; từ đó tiến hành đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí; chỉ rõ điểm mạnh, tồn tại, nguyên nhân và đề xuất kế hoạch hành động cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Trên cơ sở các nội dung đánh giá, nhà trường xây dựng dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, lấy ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan, hoàn thiện nội dung và ban hành báo cáo chính thức, làm căn cứ cho hoạt động cải tiến chất lượng và đánh giá ngoài trong thời gian tới.

2.4 Các bước tiến hành tự đánh giá

Quy trình tự đánh giá của Trường thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá;

Bước 2: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng của trường;

Bước 3: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá;

Bước 4: Thu thập thông tin và những chứng cứ để minh chứng;

Bước 5: Xử lý phân tích các thông tin và những chứng cứ để minh chứng;

Bước 6: Đánh giá mức độ mà trường đã đạt được theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCLGDNN;

Bước 7: Viết báo cáo kết quả tự đánh giá;

Bước 8: Công bố công khai kết quả tự đánh giá trong nội bộ trường;

Bước 9: Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng nghề nghiệp trong trường và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN về Sở Giáo dục đào tạo và Cục kiểm định chất lượng – Bộ Giáo dục và đào tạo.

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn
	TỔNG ĐIỂM	100	96
1	TIÊU CHÍ 1: SỬ DỤNG, MỤC TIÊU, TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ	10	10

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	Tiêu chuẩn 1.1: Sứ mạng, mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai	2	2
	Tiêu chuẩn 1.2: Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường	2	2
	Tiêu chuẩn 1.3: Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng	2	2
	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý.	2	2
	Tiêu chuẩn 1.5: Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường	2	2
2	TIÊU CHÍ 2: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO	16	
	Tiêu chuẩn 2.1: Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường	2	2
	Tiêu chuẩn 2.2: Trường tuyển sinh theo kế hoạch bảo đảm công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.	2	2

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	Tiêu chuẩn 2.3: Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.4: Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.5: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.6: Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa (nếu có).	2	2
	Tiêu chuẩn 2.7: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.8: Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra	2	2
3	TIÊU CHÍ 3: NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG	14	14
	Tiêu chuẩn 3.1: Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến	2	2

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	Tiêu chuẩn 3.2: Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.	2	0
	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.6: : Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.7: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	2	2
4	TIÊU CHÍ 4: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, GIÁO TRÌNH	14	14
	Tiêu chuẩn 4.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.	2	2

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	Tiêu chuẩn 4.2: Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.3: Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.4: Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.5: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.6: Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.7: Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo.	2	2
5	TIÊU CHÍ 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO	16	16
	Tiêu chuẩn 5.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.	2	2

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.3: Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.4: Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới.	2	0
	Tiêu chuẩn 5.5: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.6: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.7: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử; phòng đọc của cán bộ, nhà giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.8: Học liệu đầy đủ, cập nhật, ứng dụng CNTT trong quản lý - sử dụng	2	2
6	TIÊU CHÍ 6: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ	8	8

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	Tiêu chuẩn 6.1: Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.	2	2
	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng.	2	2
	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.	2	2
	Tiêu chuẩn 6.4: Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	2	2
7	TIÊU CHÍ 7: NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	10	10
	Tiêu chuẩn 7.1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai.	2	2
	Tiêu chuẩn 7.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	2	2
	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	2	2

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	Tiêu chuẩn 7.4: Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.	2	2
	Tiêu chuẩn 7.5: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.	2	2
8	TIÊU CHÍ 8: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	12	12
	Tiêu chuẩn 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.	2	2
	Tiêu chuẩn 8.2: Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.	2	2
	Tiêu chuẩn 8.3: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 8.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2

TT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
	Tiêu chuẩn 8.5: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
	Tiêu chuẩn 8.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.	2	2

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

3.2.1. Tiêu chí 1. Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1

Mở đầu:

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030”.

Trường Cao đẳng nghề Việt – Đức Hà Tĩnh được thành lập theo quyết định số 1871/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội. Tháng 9 năm 2017, trường được đổi tên thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh theo Quyết định số 1471/QĐ-LĐTBXH ngày 15/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Trường là đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động theo Điều lệ Trường CĐ nghề và có các nhiệm vụ chủ yếu:

Đào tạo nghề theo 3 cấp trình độ các ngành nghề Công nghiệp theo nhu cầu của Xã hội.

Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người lao động.

Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật - công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo quy định pháp luật.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã xây dựng và công bố mục tiêu, sứ mạng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành.

Mục tiêu chung của Trường trước đây được xác định tại Đề án thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; trong Quy chế tổ chức hoạt động của Trường. Mục tiêu cụ thể hàng năm được xác định trong các Báo cáo tổng kết và phương hướng các năm học và được Nghị quyết Hội đồng trường thông qua hàng năm.

Mục tiêu và nhiệm vụ của nhà trường được công bố bằng nhiều hình thức khác nhau, đã chuyển tải nội dung đến CB, GV, VC và NLĐ, HSSV và các đối tượng liên quan.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã xác định rõ sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu phát triển phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy mô đào tạo, cơ cấu ngành nghề và định hướng chiến lược của nhà trường. Các nội dung này gắn với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực địa phương, phù hợp với các chính sách quốc gia về giáo dục nghề nghiệp và được công bố công khai, truyền thông hiệu quả đến toàn thể cán bộ, Nhà giáo, người học và các bên liên quan.

Nhà trường đã ban hành đầy đủ hệ thống văn bản quy định tổ chức và hoạt động, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các đơn vị trực thuộc, bảo đảm vận hành thống nhất, hiệu quả trong toàn trường. Việc phân cấp, phân quyền được thực hiện rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trong thực thi nhiệm vụ chuyên môn.

Hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp của nhà trường được xây dựng và vận hành theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH. Hệ thống này bao gồm: chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, sổ tay chất lượng, quy trình và công cụ bảo đảm chất lượng; được triển khai đồng bộ trong các hoạt động quản lý, đào tạo và phục vụ người học. Công tác tự đánh giá và cải tiến chất lượng được tổ chức định kỳ, có kế hoạch cải tiến rõ ràng và minh chứng cụ thể.

Nhà trường đã thành lập đầy đủ các hội đồng trường, tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn theo đúng quy định. Các tổ chức này hoạt động có hiệu quả, thể hiện vai trò trong việc xây dựng định hướng chiến lược, giám sát và tham mưu cho Ban Giám hiệu trong công tác quản lý điều hành. Hoạt động quản trị của nhà trường bảo đảm tuân thủ nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, có trách nhiệm giải trình rõ ràng; đồng thời gắn với các mục tiêu chất lượng được xác lập trong kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Nhà trường không ngừng đổi mới mô hình tổ chức, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp.

Những điểm mạnh

Nhà trường luôn kiên định với phương châm “Lấy người học làm trung tâm”, do đó mọi hoạt động đều đặc biệt hướng tới phục vụ HSSV. Điều này được thể hiện rõ trong sứ mạng và mục tiêu đào tạo đã được phê duyệt, công bố công khai, định hướng phát triển Trường trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp uy tín về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại địa phương. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường được xây dựng tinh gọn, hợp lý, với sự phân công, phân cấp quản lý rõ ràng, tạo điều kiện nâng cao

quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các đơn vị trực thuộc. Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, góp phần thực hiện có hiệu quả sứ mạng, mục tiêu đã đề ra.

Các tổ chức đoàn thể trong Trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phát huy tốt vai trò lãnh đạo, tập hợp sức mạnh của tập thể, đồng thời gắn kết công tác chính trị, tư tưởng với hoạt động chuyên môn, tạo nên môi trường văn hóa lành mạnh và động lực thi đua trong toàn trường. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được triển khai thường xuyên, có hiệu quả, góp phần củng cố định hướng phát triển và ổn định nội bộ.

Song song đó, hệ thống đảm bảo chất lượng được thiết lập và áp dụng trong mọi hoạt động quản lý, giảng dạy, đào tạo, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, tác phong và phương pháp làm việc của đội ngũ cán bộ, Nhà giáo, qua đó nâng cao chất lượng hoạt động của Nhà trường một cách toàn diện. Sứ mạng và mục tiêu phát triển được xác định rõ ràng, phù hợp với định hướng chiến lược của giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động; các mục tiêu này được cụ thể hóa trong kế hoạch trung hạn, dài hạn, công bố công khai và trở thành định hướng cho toàn bộ hoạt động của Trường.

Hệ thống văn bản quản lý được xây dựng đầy đủ, ban hành đúng quy trình, đảm bảo tính pháp lý, minh bạch và được rà soát, cập nhật định kỳ để phù hợp với sự thay đổi của quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn. Cơ cấu tổ chức gồm các phòng, khoa, trung tâm và hội đồng chuyên môn được thiết kế hợp lý, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý, đào tạo và phục vụ người học. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các đoàn thể khác hoạt động tích cực, góp phần quan trọng trong việc xây dựng môi trường học tập và làm việc ổn định, gắn kết chính trị - tư tưởng với nhiệm vụ chuyên môn.

Ngoài ra, Nhà trường thực hiện nghiêm túc chính sách bình đẳng giới, không phân biệt đối xử, đồng thời triển khai đầy đủ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối tượng yếu thế theo đúng quy định, thể hiện trách nhiệm xã hội và cam kết đối với sự phát triển bền vững.

Những tồn tại: Không

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Để nâng cao vị thế của nhà trường trong lĩnh vực đào tạo nghề, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh tập trung nghiên cứu chuyên sâu về xu hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, trong nước và khu vực, nhằm định vị chính xác nhu cầu nhân lực và xây dựng kế hoạch điều chỉnh chiến lược đào tạo nghề một cách khoa học, hiệu quả.

Nhà trường luôn hướng đến việc tối ưu hóa các chương trình đào tạo, tích hợp công nghệ hiện đại và phương pháp giảng dạy tiên tiến, đảm bảo người học không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phát triển toàn diện kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo. Đồng thời, việc tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và các tổ chức sử dụng lao động ngày càng được mở rộng, nhằm phối hợp chặt chẽ giữa nội dung đào

tạo và thực tiễn, nâng cao khả năng cạnh tranh của HSSV trên thị trường lao động. Qua đó, Nhà trường khẳng định vai trò là đơn vị tiên phong cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ quá trình phát triển bền vững của thành phố và các tỉnh lân cận.

Điểm đánh giá tiêu chí 1:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	10 (Mười) điểm
<i>Tiêu chuẩn 1.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 1.1: *Sứ mạng và mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành /chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Sứ mạng và mục tiêu được xác định cụ thể và Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh được đổi tên theo Quyết định số 1471/QĐ-LĐTBXH ngày 15/09/2017 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội từ Trường Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 1871/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở nâng cấp Trường Dạy nghề Kỹ thuật Việt - Đức thành lập ngày 03/5/2002 tại Quyết định số: 919/QĐ/UB-TC ngày 03/5/2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp phục vụ cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc Trung bộ.

Mục tiêu của Nhà trường được xác định cụ thể, rõ ràng ngay từ khi thành lập trường: *“Phấn đấu xây dựng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh trở thành trường chất lượng cao, có khả năng hội nhập và hợp tác Quốc tế; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Hà Tĩnh và cả nước, đủ kiến thức và kỹ năng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đáp ứng tốt nhất nhu cầu của nhà tuyển dụng lao động trong môi trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công*

nghe tiên tiến thuộc lĩnh vực đào tạo...” (1.1.01 - Các Quyết định thành lập và đổi tên trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh)

Sứ mạng của Trường là đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, cung ứng cho xã hội nguồn nhân lực đạt chuẩn tương ứng với trình độ đào tạo trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ để xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Hà Tĩnh, khu vực miền trung và cả nước; đào tạo nguồn nhân lực trình độ trung cấp, cao đẳng trong các ngành nghề mũi nhọn như Công nghệ thông tin, Công nghệ ô tô, Kỹ thuật Điện – Điện tử, Kỹ thuật cơ khí, Kế toán, Chăm sóc sắc đẹp và các ngành nghề khác. Mục tiêu phát triển của Trường là hình thành kỹ năng nghề nghiệp toàn diện, trang bị cho người học kiến thức vững vàng, kỹ năng nghề chuyên sâu (1.1.02- Quyết định phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020” của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án “Phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2025” của Thủ tướng Chính phủ; Chiến lược phát triển giai đoạn 2021–2030 tầm nhìn 2045; Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030); 1.1.03 - Quyết định ban hành mục tiêu sứ mạng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025).

Về chức năng, Trường có nhiệm vụ đào tạo nhân lực trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức chính quy tập trung và đào tạo thường xuyên. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm: xây dựng chương trình, giáo trình; tổ chức tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng và chứng chỉ; quản lý học sinh, sinh viên; hỗ trợ hướng nghiệp, khởi nghiệp; phối hợp với doanh nghiệp trong thực tập và giải quyết việc làm; đồng thời triển khai nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ (1.1.04 - Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CĐKTVD ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CĐKTVD ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh).

Bên cạnh đó, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với 19 nghề trình độ trung cấp, 15 nghề trình độ cao đẳng. Các minh chứng cụ thể gồm: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các giấy chứng nhận bổ sung; bảng tổng hợp ngành nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh qua các năm; cùng các thông báo tuyển sinh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN

ngày 28/6/2024 của Tổng cục GDNN; 1.1.07 - Thông báo tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025).

Bảng 01: Ngành/ngành đào tạo và quy mô tuyển sinh của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh:

T T	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Cắt gọt kim loại	6520121	35	Cao đẳng
		5520121	40	Trung cấp
2	Hàn	6520123	60	Cao đẳng
		5520123	40	Trung cấp
3	Chế tạo thiết bị cơ khí	6520104	40	Cao đẳng
		5520104	40	Trung cấp
4	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	35	Cao đẳng
		5510201	60	Trung cấp
5	Công nghệ cơ khí, sưởi ấm và điều hòa không khí	6510315	20	Cao đẳng
		5510315	20	Trung cấp
6	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	30	Cao đẳng
		5480202	30	Trung cấp
7	Quản trị mạng máy tính	6480209	35	Cao đẳng
		5480209	70	Trung cấp
8	Kế toán doanh nghiệp	6340302	80	Cao đẳng
		5340302	70	Trung cấp
9	Quản trị bán hàng	6340119	30	Cao đẳng
10	Nghiệp vụ bán hàng	5340119	60	Trung cấp
11	Kỹ thuật Chế biến món ăn	5810207	50	Trung cấp
12	Công nghệ ô tô	6510216	70	Cao đẳng
		5510216	40	Trung cấp
13	Công nghệ sơn ô tô	5510414	50	Trung cấp
14	Công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà	6510314	40	Cao đẳng
		5510314	40	Trung cấp
15	Điện công nghiệp	6520227	100	Cao đẳng
		5520227	85	Trung cấp
16	Điện tử công nghiệp	6520225	35	Cao đẳng
		5520225	30	Trung cấp

T T	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
17	Kỹ thuật Máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	30	Cao đẳng
		5520205	35	Trung cấp
18	Chăm sóc sắc đẹp	5810404	120	Trung cấp

Sứ mạng và mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển ngành, quốc gia, địa phương và được công khai

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã ban hành sứ mạng và mục tiêu phát triển là “đào tạo nguồn nhân lực trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, dịch vụ, có đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, năng lực sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, phấn đấu đến năm 2030 đạt tiêu chí Trường chất lượng cao” và Sứ mạng của Trường là “đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề đáp ứng nhu cầu lao động cho xã hội trong và ngoài nước”. Việc xác định sứ mạng và mục tiêu đã thể hiện sự đồng bộ và phù hợp với định hướng phát triển của ngành, địa phương và quốc gia, đồng thời được công khai minh bạch để toàn thể cán bộ, Nhà giáo, học sinh - sinh viên và các bên liên quan cùng nắm bắt, thực hiện (**1.1.04 Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CDKTVĐ ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CDKTVĐ ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh**).

Công khai sứ mạng, mục tiêu và có hoạt động rà soát, cải tiến định kỳ

Nhà trường công khai sứ mạng, mục tiêu đào tạo trên nhiều kênh khác nhau như: website của Trường, ấn phẩm tuyển sinh (**1.1.08 - Website của Trường tại địa chỉ <https://vdht.edu.vn>**); **1.1.09 - Ấn phẩm, Tờ rơi tư vấn tuyển sinh, Giới thiệu về Trường các năm 2023, 2024, 2025**), cũng như qua các hoạt động thường niên của Công đoàn và Đoàn Thanh niên. Đồng thời, kết quả khảo sát đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo hằng năm cho thấy trên 90% đánh giá từ mức “tốt” đến “rất tốt” đối với nội dung “Mục tiêu và sứ mạng của Trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai” (**1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)**).

Như vậy có thể khẳng định sứ mạng và mục tiêu phát triển của Trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, gắn với chiến lược phát

triển nhân lực của quốc gia, ngành và địa phương, đồng thời được công bố công khai, minh bạch và nhận được sự đồng thuận cao trong toàn trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Có Quy chế tổ chức và hoạt động được ban hành hợp lệ, đúng quy định pháp luật và phân công rõ ràng nhiệm vụ

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, qua đó tạo nền tảng pháp lý và định hướng phát triển phù hợp với thực tiễn. Trong quá trình phát triển, nhà trường đã ban hành và điều chỉnh nhiều lần Quy chế tổ chức và hoạt động nhằm bảo đảm sự cập nhật, thống nhất và hiệu quả. Cụ thể, Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CĐKTVĐ ngày 22/12/2021, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 679/QĐ-CĐKTVĐ ngày 08/11/2018 và hiện tại đang áp dụng Quy chế tổ chức và hoạt động Trường ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CĐKTVĐ ngày 27/10/2025, trong đó bãi bỏ quyết định trước đó và quy định rõ chức năng, nhiệm vụ cho từng đơn vị trực thuộc. Hiện nay, cơ cấu tổ chức tại trường bao gồm 02 phòng chức năng, 06 khoa chuyên môn và 01 trung tâm. Các phòng chức năng gồm: 1) Phòng Hành chính – Tổng hợp; 2) Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng. 06 khoa chuyên môn gồm: 1) Khoa Sư phạm giáo dục nghề nghiệp; 2) Khoa Công nghệ thông tin – Kinh tế; 3) Khoa Công nghệ ô tô; 4) Khoa Cơ khí; 5) Khoa Trung học phổ thông; 6) Khoa Điện. 01 Trung tâm: Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng và giới thiệu việc làm. Ngoài ra, Cơ cấu tổ chức trường còn có các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội. Các phòng chức năng, trung tâm và các khoa chuyên môn được tổ chức theo hướng thực hiện việc tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến và tổ chức thực hiện các công việc của Nhà trường (1.1.04 - Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CĐKTVĐ ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CĐKTVĐ ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh; 1.2.01 - Quyết định thành lập phòng, khoa, trung tâm).

Cơ cấu tổ chức phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp phép đào tạo 18 ngành nghề trình độ trung cấp, 15 ngành nghề trình độ cao đẳng. Quy mô và lĩnh vực đào tạo đa dạng này đòi hỏi bộ máy tổ chức phải linh hoạt, đồng bộ, bảo đảm phù hợp với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực tế, cơ cấu tổ chức của Trường đã được thiết kế hợp lý, gắn chặt với mục tiêu phát triển

và đặc thù ngành nghề, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai đào tạo và quản lý hiệu quả. Bên cạnh đó, hằng năm Nhà trường tiến hành rà soát, điều chỉnh các quy định nhằm phù hợp với biến động của pháp luật và nhu cầu thực tiễn, góp phần giữ vững sự phù hợp và tính hiệu lực của quy chế (**1.2.02** - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm học 2022-2023, 2023- 2024, 2024-2025; **1.1.03** - Quyết định ban hành mục tiêu sứ mạng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025; **1.1.05** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 28/6/2024 của Tổng cục GDNN).

Kết quả khảo sát hằng năm của Nhà trường đối với CBQL và Nhà giáo cũng thể hiện cơ cấu tổ chức bộ máy, nhiệm vụ chức năng của từng đơn vị là phù hợp, không chồng chéo, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng đơn vị. Cụ thể kết quả khảo sát hàng năm hạng mục “Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định và tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mới theo từng giai đoạn” thể hiện kết quả mức đánh giá tốt trở lên của CBQL và Nhà giáo đều đạt trên 90%. Các mức khảo sát: 4 – Rất đồng ý, 3 – Đồng ý, 2 – Phân vân, 1 – Không đồng ý. (**1.1.10** - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023- 2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))

Như vậy các văn bản về quy chế tổ chức và hoạt động đã được Nhà trường ban hành và tổ chức thực hiện rà soát, điều chỉnh kịp thời đảm bảo phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Có bộ máy chuyên trách thực hiện công tác bảo đảm chất lượng

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã ban hành Quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng theo Quyết định số 05 ngày 05/01/2019 của Hiệu trưởng, đồng thời giao cho Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng là đơn vị trực thuộc, có chức năng tham mưu, tổ chức và quản lý toàn bộ hoạt động bảo đảm chất lượng của Nhà trường. Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng được phân công rõ ràng nhiệm vụ, bao gồm: xây dựng và triển khai các quy trình, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đào tạo; tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá năng lực người học; giám sát và đánh giá

chất lượng giảng dạy của Nhà giáo; phối hợp với các khoa, phòng ban để thực hiện cải tiến liên tục và nâng cao chất lượng đào tạo; đồng thời tổ chức tự đánh giá, chuẩn bị cho kiểm định chất lượng theo đúng quy định pháp luật. **(1.1.04 - Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CDKTVĐ ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CDKTVĐ ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; 1.3.01 - Các Quyết định thành lập Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng; 1.3.02 - Quyết định ban hành quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng của Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh;**

Xây dựng, ban hành và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ theo quy định pháp luật

Thực hiện Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường đã giao cho Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng chủ trì tổ chức xây dựng và ban hành quy định Hệ thống bảo đảm chất lượng (HTĐBCL) của nhà trường theo Quyết định số 192 ngày 04/05/2020. Hằng năm, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm triển khai triển khai, rà soát các quy trình, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đào tạo; tổ chức các kỳ thi, kiểm tra và đánh giá năng lực học sinh, sinh viên; theo dõi, giám sát và đánh giá chất lượng giảng dạy của nhà giáo; phối hợp với các khoa, phòng ban để cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo; đồng thời thực hiện các hoạt động kiểm định và đánh giá chất lượng theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước. **(1.3.02 - Quyết định ban hành quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng của Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; 1.3.03- Quyết định công bố và ban hành sổ tay chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2021, 2023).**

Song song với đó, Nhà trường đã xây dựng Hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng với các bước cụ thể:

Lập kế hoạch xây dựng: Dựa trên kết quả rà soát, đánh giá thực trạng tổ chức, nhân sự và các điều kiện đảm bảo chất lượng hiện có **(1.3.04 - Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến Hệ thống đảm bảo chất lượng trường năm 2023, 2024, 2025).**

Xây dựng chính sách chất lượng: Đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển từng giai đoạn, cụ thể hóa chủ trương của Nhà trường trong việc triển khai và nâng cao chất lượng đào tạo **(1.3.05 - Chính sách chất lượng của trường các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).**

Xây dựng mục tiêu chất lượng: Mục tiêu chung của Nhà trường được xác định phù hợp với chính sách chất lượng, đồng thời các đơn vị trong trường xây dựng mục tiêu chất lượng của đơn vị mình đảm bảo đồng bộ và thống nhất **(1.3.06 - Mục tiêu chất lượng của trường các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).**

Biên soạn sổ tay bảo đảm chất lượng: phản ánh đầy đủ, rõ ràng, chính xác các quy định về HTĐBCL, tạo cơ sở thống nhất để triển khai trong toàn trường (1.3.07 - Sổ tay bảo đảm chất lượng của trường các năm 2021, 2023).

Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng: được thiết kế theo các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với thực tiễn quản lý và đào tạo của trường. Các quy trình bao gồm: xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình - giáo trình đào tạo; tổ chức tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện; cấp văn bằng, chứng chỉ; tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá nhà giáo - cán bộ quản lý; quản lý thiết bị, phòng thực hành; khảo sát học sinh - sinh viên sau tốt nghiệp và thu thập ý kiến doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

Để hỗ trợ công tác quản lý, Nhà trường đã ứng dụng hệ thống thông tin nội bộ kết nối dữ liệu tập trung tại máy chủ trung tâm do Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng quản lý, bảo đảm phân quyền sử dụng rõ ràng cho từng đơn vị. Đồng thời, Trường ban hành Quy định về quản lý và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, nhằm hợp pháp hóa và chuẩn hóa việc vận hành, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh. (1.3.03 - Quyết định công bố và ban hành sổ tay chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2021, 2023 ; 1.3.08 - Quy định về quản lý và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo).

Có kế hoạch đánh giá, cải tiến định kỳ và minh chứng về kết quả thực hiện

Căn cứ các Quyết định đã phê duyệt, các cá nhân và đơn vị trong toàn trường thực hiện nghiêm túc các nội dung thuộc Hệ thống bảo đảm chất lượng (HTĐBCL). Hằng năm, Nhà trường tổ chức đánh giá nội bộ HTĐBCL một lần, bảo đảm tuân thủ quy định và quy trình đánh giá.

Đánh giá cấp đơn vị trực thuộc: các đơn vị tiến hành rà soát và đánh giá mức độ phù hợp, kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của đơn vị; sự vận hành của các quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ; đồng thời kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý và vận hành hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng.

Đánh giá cấp toàn trường: do Ban Giám hiệu chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan, tập trung vào việc đánh giá sự phù hợp của chính sách chất lượng; kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng chung; mức độ hiệu quả của các quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng trong toàn trường; và việc thực hiện quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng.

Để bảo đảm chất lượng đào tạo, Nhà trường ban hành Quy định về thanh kiểm tra nội bộ, thiết lập khuôn khổ rõ ràng cho việc đánh giá và cải tiến liên tục. Các hoạt động giám sát, kiểm tra thường xuyên được triển khai, góp phần duy trì tính tuân thủ và nâng cao hiệu quả. Kết quả từng đợt đánh giá nội bộ được tổng hợp thành báo cáo kèm theo đề xuất, khuyến nghị; từ đó các phòng chức năng và khoa chuyên môn xây dựng định hướng cải tiến phù hợp (1.3.09 - Quyết định Ban hành Quy chế tổ chức và

hoạt động Thanh tra, kiểm tra; **1.3.10** - Hồ sơ vận hành hệ thống và tự đánh giá nội bộ năm 2023, 2024, 2025; **1.3.11** - Kế hoạch tự đánh giá chất lượng năm 2023, 2024, 2025; **1.3.12** - Quyết định thành lập HĐ Tự đánh giá CSGDNN năm 2023, 2024, 2025; **1.3.13** - Thông báo kết quả tự đánh giá chất lượng CSGDNN năm 2023, 2024, 2025; **1.3.14** - Biên bản công khai kết quả tự đánh giá chất lượng CSGDNN năm 2023, 2024, 2025).

Trên cơ sở kết quả báo cáo, Nhà trường tiến hành tổng hợp và xây dựng kế hoạch cải tiến, tập trung vào việc khắc phục điểm yếu, phát huy điểm mạnh, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng đào tạo. Các kế hoạch cải tiến này được minh chứng bằng nhiều văn bản cụ thể như: báo cáo hệ thống đảm bảo chất lượng, báo cáo tổng kết các hoạt động của đơn vị trực thuộc, báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường (**1.1.10** - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát); **1.3.15** - Kế hoạch đánh giá, cải tiến hệ thống ĐBCL chất lượng các năm 2023, 2024, 2025; **1.3.16** - Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024, 2025; **1.3.17** - Báo cáo Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023, 2024, 2025; **1.3.18** - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Với vai trò đơn vị chủ trì, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phòng đã chủ trì xây dựng và hoàn thiện các báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN các năm 2023, 2024, 2025; đồng thời hoàn thành các công việc theo chức năng, được minh chứng trong các báo cáo của các đơn vị, đánh giá viên chức hằng năm và các quyết định khen thưởng của tập thể, cá nhân (**1.3.19** - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **1.3.20** - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (gồm kết quả đánh giá, xếp loại, biên bản họp đánh giá, quyết định công nhận kết quả)).

Đặc biệt, trong năm học 2023-2024, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng đã được công nhận danh hiệu “Tập thể xuất sắc”, năm học 2024-2025 Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng đã được công nhận danh hiệu “Tập thể tiên tiến” khẳng định năng lực và hiệu quả hoạt động trong công tác quản lý và bảo đảm chất lượng của Nhà trường (**1.3.21** - Các Quyết định công nhận danh hiệu thi đua viên chức, người lao động năm học 2023-2024, 2024-2025).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Có quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ, được ban hành hợp lệ

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định

số số 05 ngày 05/01/2019 của Hiệu trưởng Quy định Hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh. Quyết định này là văn bản khung, quy định rõ quy trình đánh giá, cơ chế cải tiến cũng như trách nhiệm của từng đơn vị trong trường. Trọng tâm của văn bản là yêu cầu các đơn vị triển khai đồng bộ việc xây dựng kế hoạch, thực hiện đánh giá nội bộ, công bố và lưu trữ báo cáo, đồng thời trên cơ sở đó tiến hành các biện pháp cải tiến thiết thực nhằm bảo đảm sự phù hợp và nâng cao hiệu quả vận hành của hệ thống bảo đảm chất lượng, cụ thể:

Đánh giá hệ thống ĐBCL (Điều 10): Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống bảo đảm chất lượng: Xây dựng kế hoạch; Thực hiện đánh giá hệ thống; Phê duyệt báo cáo, công bố và lưu trữ.

Thực hiện cải tiến hệ thống ĐBCL (Điều 11): Căn cứ các báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng và các báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường, đơn vị phụ trách tổng hợp, phân tích, đề xuất kế hoạch cải tiến.; Đơn vị phụ trách phối hợp với các đơn vị liên quan, lấy ý kiến kế hoạch cải tiến. Các ý kiến này được thu thập từ các đơn vị, đại diện các tổ chức, đoàn thể của Nhà trường, các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc; Đơn vị phụ trách tổng hợp các ý kiến; Dự thảo và hoàn thiện kế hoạch cải tiến; Trình Hiệu trưởng phê duyệt. (**1.3.02** - *Quyết định ban hành quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng của Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh*; **1.3.03** - *Quyết định công bố và ban hành sổ tay chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2021, 2023*).

Có kế hoạch đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng hằng năm

Hằng năm, Trường ban hành các kế hoạch đánh giá, cải tiến hệ thống ĐBCL, với mục tiêu chính: khắc phục các điểm không phù hợp để hoàn thiện hệ thống ĐBCL; nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo các quy trình được thực hiện một cách nhất quán và hiệu quả; đảm bảo sự phù hợp và đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định; xây dựng văn hóa cải tiến liên tục trong toàn trường, khuyến khích sự tham gia của tất cả các đơn vị và cá nhân vào quá trình nâng cao chất lượng. Trong nội dung của các kế hoạch đánh giá, cải tiến, Phòng khảo thí và ĐBCL được phân công: chủ trì theo dõi, điều phối, theo dõi tiến độ, hỗ trợ các đơn vị thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo về việc giải quyết các điểm không phù hợp và lưu ý; đánh giá hiệu quả các hành động khắc phục. (**1.3.04** - *Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến Hệ thống đảm bảo chất lượng trường năm 2023, 2024, 2025*; **1.3.15** - *Kế hoạch đánh giá, cải tiến hệ thống ĐBCL chất lượng các năm 2023, 2024, 2025*).

Có báo cáo kết quả đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng

Sau quá trình triển khai đánh giá, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng tổng hợp kết quả, lập báo cáo nêu rõ điểm mạnh, tồn tại, mức độ đáp ứng yêu cầu hệ thống và các khuyến nghị cụ thể để cải tiến. Báo cáo được trình Ban Giám hiệu và phổ biến đến các đơn vị để làm căn cứ cho hoạt động cải tiến. (**1.4.01** - *Báo cáo kiểm tra, đánh giá về vận hành đảm bảo chất lượng năm 2023, 2024, 2025*).

Có kế hoạch cải tiến dựa trên kết quả đánh giá

Từ cơ sở dữ liệu và báo cáo đánh giá, nhà trường tổ chức họp lãnh đạo, phân tích nguyên nhân và ban hành kế hoạch cải tiến chất lượng. Kế hoạch xác định rõ nội dung cải tiến, đơn vị phụ trách, mốc thời gian và tiêu chí đánh giá hiệu quả. Các kế hoạch này vừa tập trung khắc phục hạn chế, vừa bổ sung biện pháp mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và quản trị. (**1.3.15** - *Kế hoạch đánh giá, cải tiến hệ thống ĐBCL chất lượng các năm 2023, 2024, 2025*).

Có minh chứng thực hiện các hoạt động cải tiến:

Việc cải tiến không chỉ dừng ở hoàn thiện quy trình mà còn gắn liền với hành động cụ thể: điều chỉnh số tay chất lượng, thay đổi quy trình đào tạo, bồi dưỡng năng lực cán bộ phụ trách chất lượng, cập nhật biểu mẫu đánh giá, tăng cường truyền thông nội bộ. Kết quả cải tiến được tổng hợp hằng năm và đưa vào báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng như một hình thức tự giám sát chu trình PDCA toàn trường. (**1.3.16** - *Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024, 2025*)

Đảm bảo tính bền vững của các hành động khắc phục: Cần có cơ chế để đảm bảo các hành động khắc phục và phòng ngừa đã triển khai được duy trì và tiếp tục phát huy hiệu quả trong thời gian tới.

Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm giữa các đơn vị: Nên tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm giữa các phòng ban/khoa về các cách tiếp cận hiệu quả trong việc giải quyết các điểm không phù hợp và cải tiến quy trình.

Liên tục cập nhật kiến thức về tiêu chuẩn kiểm định: Đội ngũ cán bộ, Nhà giáo, nhân viên cần được cập nhật thường xuyên về các thay đổi và yêu cầu mới trong tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. (**1.3.16** - *Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024, 2025*; **1.3.17** - *Báo cáo Hệ thống bảo đảm chất lượng các năm 2023, 2024, 2025*; **1.4.02**- *Báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2023, 2024, 2025*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: *Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Có quyết định thành lập Hội đồng trường, tổ chức Đảng, đoàn thể thành lập theo đúng quy định

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã thành lập Hội đồng trường đúng quy định. Hội đồng trường là cơ quan quản trị cao nhất, thực hiện chức năng quyết nghị các chủ trương lớn, định hướng chiến lược phát triển và giám sát hoạt động của Ban Giám hiệu. Hiện nay, Căn cứ tại mục III Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, trường không còn Hội đồng trường (**1.5.01** - *Quyết định thành lập Hội đồng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh*).

Từ tháng 5 năm 2011, Đảng bộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh trực thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Hà Tĩnh theo Quyết định số 69 ngày 13/5/2011; tháng 02 năm 2025 Đảng bộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh theo kế hoạch số 01/KH-ĐU ngày 26/02/2025. Đảng bộ đã phát huy vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của Nhà trường, đặc biệt trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng đội ngũ và định hướng phát triển bền vững. Các chi bộ trực thuộc được thành lập để bảo đảm vai trò lãnh đạo xuyên suốt đến từng đơn vị, từng lĩnh vực (**1.5.02 - Các Quyết định Đảng bộ trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh 1.5.03 - Các Quyết định thành lập chi bộ trực thuộc Đảng ủy trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh**).

Ngoài Đảng bộ, các đoàn thể trong Trường gồm Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Chữ thập đỏ và Ban Nữ công, đều được thành lập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, cấp trên và sự chỉ đạo, phối hợp của Ban Giám hiệu. Các tổ chức này triển khai nhiều hoạt động phong phú, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng kỹ năng và xây dựng môi trường học tập, làm việc tích cực (**1.5.04 - Quyết định thành lập Đoàn Thanh niên; 1.5.05 - Quyết định thành lập Hội Sinh viên; 1.5.06 - Các Quyết định thành lập Hội đồng chuyên môn**;

Có minh chứng việc thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường

Nhà trường đã ban hành Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, tập trung vào các định hướng lớn: nâng cao chất lượng đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ, mở rộng ngành nghề đào tạo, gắn kết doanh nghiệp, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, và phục vụ cộng đồng (**1.1.02- Quyết định phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020” của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án “Phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2025” của Thủ tướng Chính phủ; Chiến lược phát triển giai đoạn 2021–2030 tầm nhìn 2045; Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030**). Việc triển khai chiến lược được cụ thể hóa qua kế hoạch hằng năm và các báo cáo sơ kết, tổng kết có đánh giá kết quả của các đoàn thể, đơn vị chuyên môn (**1.3.18- Báo cáo kết quả hoạt động của trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**)

Các tổ chức/hội đồng trong Trường đã góp phần tích cực vào quá trình thực hiện định hướng chiến lược: Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, bảo đảm sự thống nhất trong định hướng phát triển; Công đoàn cơ sở chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức, người lao động; đồng thời tham gia xây dựng các quy chế, chính sách liên quan đến quyền lợi người lao động; Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên tổ chức nhiều hoạt động phong trào, giáo dục lý tưởng, kỹ năng sống và khơi dậy tinh thần tình nguyện, xung kích của học sinh - sinh viên; Ban Nữ công phát huy vai trò hỗ trợ, chăm lo, nâng cao năng lực và vị thế cho nữ cán bộ, viên chức; tổ chức các hoạt

động vì bình đẳng giới, chăm sóc đời sống hội viên; Các hội đồng chuyên môn, hội đồng tư vấn như Hội đồng tuyển dụng, Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo... tham mưu và giám sát, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và đào tạo (**1.5.07** - Các Nghị Quyết của Đảng bộ giai đoạn 2020-2025; **1.5.08** - Kế hoạch hằng năm của BCH công đoàn cơ sở năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; **1.5.09**- Chương trình hành động của Đoàn thanh niên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; **1.5.10**- Kế hoạch công tác của Hội Sinh viên năm học 2023, 2024, 2025).

Sự phối hợp của các tổ chức/hội đồng này không chỉ bảo đảm tính công khai, minh bạch, dân chủ trong quản lý mà còn khẳng định rằng định hướng chiến lược của Nhà trường được cụ thể hóa thành các hoạt động thực tiễn, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu đã công bố

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 1: 02 điểm

3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

Mở đầu:

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII; Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 được Quốc hội khóa 15 ban hành ngày 10 tháng 12 năm 2025; Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định về quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Điều lệ trường cao đẳng; Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định về hồ sơ, sổ sách quản lý đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp và phụ lục văn bằng giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH; Văn bản hợp nhất số 2513/VBHN-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Thông tư quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong các trường trung cấp và cao đẳng, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã nghiêm túc triển khai các hoạt động đào tạo theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời không ngừng cải tiến nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh là đơn vị sự nghiệp công lập, đến tháng 6 năm 2025, trường tổ chức đào tạo 15 nghề trình độ cao đẳng và 18 nghề trung cấp, với tổng chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm là 640 chỉ tiêu cao đẳng và 860 chỉ tiêu trung cấp. Hoạt động đào tạo được thực hiện theo phương thức tích lũy mô-đun, tín chỉ ở cả hai trình độ, tạo điều kiện linh hoạt cho người học và rút ngắn thời gian đào tạo. Trường cũng triển khai liên thông từ trung cấp lên cao đẳng từ năm học 2023-2024 nhằm đáp ứng nhu cầu học tập liên tục. Các chương trình đào tạo được thiết kế trên cơ sở chuẩn đầu ra và đảm bảo liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng, có tham khảo ý kiến chuyên gia, doanh nghiệp và được phê duyệt chính thức; đồng thời được rà soát, cập nhật định kỳ để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thị trường lao động. Trường tổ chức đa dạng hình thức đào tạo gồm học trực tiếp, học trực tuyến, đào tạo tại doanh nghiệp, tích hợp lý thuyết - thực hành, tăng cường thực tập thực tế tại doanh nghiệp để nâng cao kỹ năng nghề. Công nghệ thông tin được ứng dụng toàn diện trong công tác quản lý đào tạo từ lập kế hoạch, phân lớp, giám sát tiến độ đến thi, kiểm tra

và xét tốt nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo minh bạch. Quy chế đào tạo trong đó có quy định về khảo thí và công nhận tốt nghiệp được ban hành đầy đủ, định kỳ rà soát và công khai rõ ràng. Nhà trường triển khai nghiêm túc hoạt động giám sát, đánh giá, cải tiến dựa trên phản hồi từ người học, Nhà giáo và doanh nghiệp. Những giải pháp đồng bộ, ứng dụng công nghệ và kết nối thực tiễn đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ mục tiêu cung ứng nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập nghề nghiệp quốc tế.

Những điểm mạnh:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã triển khai đồng bộ hoạt động đào tạo theo đúng các quy định hiện hành, bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn giáo dục nghề nghiệp. Tất cả chương trình đào tạo của trường đều được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các giấy chứng nhận bổ sung do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp phép, thể hiện sự tuân thủ pháp luật và bảo đảm chất lượng đào tạo. Chuẩn đầu ra cho từng chương trình đã được xây dựng, phê duyệt và công bố công khai, giúp người học và xã hội hiểu rõ mục tiêu, định hướng và kết quả cần đạt được sau đào tạo.

Quy chế tuyển sinh được xây dựng đúng quy định, được rà soát và điều chỉnh định kỳ hàng năm, đảm bảo tính khoa học, minh bạch, công bằng. Công tác tuyển sinh triển khai linh hoạt, hiệu quả, kết hợp giữa hình thức truyền thống và hiện đại như tư vấn tuyển sinh trực tuyến qua các nền tảng số (website, Facebook, Zalo) và các hoạt động trực tiếp như tư vấn trực tiếp, tham quan trải nghiệm học tập tại trường dành cho học sinh THCS, THPT, Trung tâm GDTX - GDNN trên địa bàn Hà Tĩnh. Kế hoạch và tiến độ đào tạo được xây dựng chi tiết theo từng lớp, từng học kỳ và từng ngành nghề. Các hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc, bám sát chương trình đào tạo đã được phê duyệt. Trường có mối liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập và đánh giá kết quả học tập của HSSV. Nhà trường ban hành đầy đủ các quy định liên quan đến kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập - rèn luyện, và cấp văn bằng, chứng chỉ. Các hình thức kiểm tra đánh giá được thiết kế phù hợp với đặc thù từng môn học, đảm bảo sự công bằng, khách quan và phản ánh đúng năng lực thực tế của người học. Kết quả học tập được công bố công khai, lưu trữ đầy đủ, chính xác và an toàn.

Bên cạnh đó, trường liên tục đổi mới hoạt động giảng dạy theo hướng tiếp cận năng lực, gắn với thực tiễn nghề nghiệp và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy và quản lý đào tạo. Trường tổ chức định kỳ các hội thảo chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, áp dụng phương pháp đào tạo tích hợp, đào tạo theo mô-đun/tín chỉ, đồng thời lồng ghép kỹ năng thiết yếu cho người học. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy - học được thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện, điều chỉnh và cải tiến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện.

Những tồn tại:

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động đào tạo của nhà trường vẫn còn một số tồn tại cần được quan tâm khắc phục. Cụ thể, chất lượng đầu vào của người học chưa đồng đều giữa các ngành, nghề và các khóa học, ảnh hưởng nhất định đến hiệu suất đào tạo, tiến độ học tập cũng như kết quả đầu ra của người học.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xây dựng và triển khai một số giải pháp trọng tâm trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, nhà trường tiếp tục tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp và truyền thông tuyển sinh, thông qua các hoạt động trực tiếp tại các trường THPT, THCS và các Trung tâm GDTX - GDNN, đồng thời đẩy mạnh quảng bá hình ảnh và thương hiệu trường trên các nền tảng số. Mục tiêu là nâng cao nhận diện của nhà trường, thu hút học sinh có năng lực, thái độ học tập nghiêm túc đăng ký theo học, từ đó nâng cao chất lượng đầu vào cho các chương trình đào tạo.

Thứ hai, các đơn vị chuyên môn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ kỹ thuật số trong hoạt động quản lý và giảng dạy. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích hợp, tăng cường tương tác, gắn kết giữa lý thuyết và thực hành giúp nâng cao hiệu quả tiếp thu, phát triển toàn diện năng lực của người học. Đồng thời, nhà trường tăng cường sử dụng hệ thống học liệu số, các phần mềm mô phỏng, nền tảng học trực tuyến để đáp ứng nhu cầu học tập linh hoạt trong kỷ nguyên số.

Thứ ba, đội ngũ giáo viên chủ nhiệm tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong việc đồng hành, hỗ trợ, tư vấn cho người học trong suốt quá trình học tập. Các hoạt động theo dõi, động viên, hướng dẫn người học được thực hiện thường xuyên, kịp thời, góp phần duy trì động lực học tập, giảm tỷ lệ bỏ học giữa chừng và tăng cường sự gắn kết giữa nhà trường với người học.

Điểm đánh giá tiêu chí 2:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 2</i>	<i>16 (Mười sáu) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.6</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chuẩn 2.7</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.8</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 2.1: Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp với CTĐT các ngành, nghề đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Quy chế tuyển sinh được xây dựng triển khai phù hợp với CTĐT các ngành nghề của trường:

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐT BXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định về quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐT BXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Điều lệ trường cao đẳng; Thông tư số 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh được xây dựng, ban hành Quy chế tuyển sinh và triển khai phù hợp với chương trình đào tạo (CTĐT) của các ngành, nghề trình độ trung cấp và cao đẳng mà nhà trường tổ chức đào tạo. Quy chế được xây dựng trên cơ sở bám sát các quy định pháp luật hiện hành.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh được Tổng cục giáo dục nghề nghiệp cấp Giấy chứng nhận số 23/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018 và các Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN từ năm 2019 đến năm 2024 (**1.1.05** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 28/6/2024 của Tổng cục GDNN5).

Trường đã xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo (CTĐT) của tất cả các ngành, nghề trình độ trung cấp và cao đẳng. Trong 3 năm học 2023-2024, 2024-2025, và 2025-2025, Trường tuyển sinh và đào tạo 9 ngành nghề trình độ cao đẳng và 13 ngành nghề trình độ trung cấp (**2.1.01** - Các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025; **2.1.02** - Danh sách các ngành, nghề Trường tổ chức đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Căn cứ Thông tư 05/2021/TT-BLĐT BXH ngày 07/7/2021 và các văn bản hướng dẫn liên quan, Trường tổ chức xây dựng, cập nhật và ban hành quy chế tuyển

sinh hàng năm. Quy chế quy định rõ ngành/ngành, chỉ tiêu, thời gian, hình thức, đối tượng tuyển sinh; chính sách ưu tiên; điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào phù hợp với CTĐT của từng ngành nghề. Cụ thể: Năm 2023: Quyết định số 87/QĐ-CĐKTVĐ ngày 13/02/2023; Năm 2024: Quyết định số 04/QĐ-CĐKTVĐ ngày 02/01/2024; Năm 2025: Quyết định số 76/QĐ-CĐKTVĐ ngày 17/02/2025 (**2.1.03** - Các Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường năm 2023, 2024, 2025).

Quy chế tuyển sinh được thiết kế như một hệ thống toàn diện, quy định cụ thể về đối tượng, thời gian, hình thức, nội dung, quy trình và hồ sơ đăng ký tuyển sinh; phân công trách nhiệm giữa Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký và các đơn vị liên quan. Quy trình xử lý vi phạm, khen thưởng và trách nhiệm giám sát cũng được quy định rõ ràng. Quy chế phục vụ trực tiếp cho mục tiêu và nội dung CTĐT, đảm bảo tuyển chọn được thí sinh phù hợp với từng ngành nghề đào tạo.

Sự phù hợp giữa quy chế tuyển sinh và CTĐT thể hiện qua các tiêu chí áp dụng riêng cho từng trình độ: hệ trung cấp yêu cầu tối thiểu tốt nghiệp THCS, hệ cao đẳng yêu cầu tốt nghiệp THPT; hình thức xét tuyển linh hoạt và liên tục trong năm; quy trình tuyển sinh minh bạch, đảm bảo công bằng và hiệu quả. Các yếu tố như thời gian, phương thức, phạm vi, chính sách ưu tiên, hồ sơ, phúc tra, xác định trúng tuyển và chỉ tiêu đều được thiết kế tương thích với đặc thù từng ngành/ngành. (**2.1.03** - Các Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường năm 2023, 2024, 2025; **2.1.04** - Quy trình tuyển sinh của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh).

Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng triển khai phù hợp với CTĐT các ngành nghề của trường:

Hằng năm, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xây dựng và ban hành kế hoạch tuyển sinh trên cơ sở định hướng chiến lược đào tạo, năng lực thực tế và xu thế nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Kế hoạch tuyển sinh được thiết kế phù hợp với yêu cầu cụ thể của chương trình đào tạo từng ngành, nghề, đồng thời đảm bảo khả năng đáp ứng về đội ngũ Nhà giáo, cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo. Mỗi kế hoạch tuyển sinh đều xác định rõ: chỉ tiêu tuyển sinh phân theo từng ngành, nghề; nội dung và hình thức tuyên truyền; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, cá nhân thực hiện; các phương thức tuyển sinh được áp dụng; lộ trình triển khai, thời gian tổ chức; biện pháp kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện. Đồng thời, kế hoạch cũng đề ra các chỉ số để đánh giá hiệu quả từng hoạt động nhằm đảm bảo tính khả thi và minh bạch trong triển khai.

Kế hoạch tuyển sinh được công bố công khai trên các kênh thông tin chính thức của nhà trường và triển khai đồng bộ với hoạt động tư vấn, truyền thông, giúp người học dễ dàng tiếp cận thông tin, từ đó lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực và định hướng nghề nghiệp cá nhân (**2.1.05** - Kế hoạch tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025).

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh toàn trường theo từng năm như sau:

- Năm 2023: 1.250 học sinh, sinh viên

- Năm 2024: 1.515 học sinh, sinh viên

- Năm 2025: 1.605 học sinh, sinh viên

Chỉ tiêu tuyển sinh được phân bổ cụ thể theo từng ngành, nghề dựa trên đánh giá năng lực đào tạo thực tế, quy mô lớp học, đội ngũ Nhà giáo, cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo chất lượng khác. Hằng năm, nhà trường thực hiện xây dựng, xác nhận và đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành/ngành, gửi cơ quan quản lý theo quy định. Việc xác nhận chỉ tiêu đi kèm với hình thức tuyển sinh, điều kiện xét tuyển và cam kết chất lượng đầu vào, đảm bảo tính minh bạch, đúng pháp luật và phù hợp với chương trình đào tạo của từng ngành/ngành (**2.1.06 – Quyết định tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025**).

Chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp với CTĐT các ngành, nghề đào tạo của trường

Chính sách tuyển sinh của trường được xây dựng một cách cân trọng, dựa trên sự cân nhắc kỹ lưỡng đến các yếu tố then chốt nhằm đảm bảo sự phù hợp giữa người học và CTĐT. Bốn yếu tố quan trọng mà trường đặt lên hàng đầu bao gồm: (1) cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo; (2) đội ngũ Nhà giáo có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn; (3) chương trình đào tạo mang tính ứng dụng, phù hợp nhu cầu thị trường lao động; và (4) tính phù hợp giữa năng lực, nguyện vọng người học với ngành/ngành đào tạo. Với cách tiếp cận này, trường không chỉ xem xét kết quả học tập của thí sinh mà còn đánh giá tiềm năng và sự phù hợp của họ với các nguồn lực và định hướng đào tạo của từng ngành nghề. Mục tiêu là đảm bảo rằng mỗi HSSV khi theo học tại trường sẽ được trang bị những kiến thức và kỹ năng tốt nhất để đạt được thành công trong quá trình học tập và phát triển sự nghiệp sau này.

Đối với các ngành nghề có tính chất độc hại, chính sách tuyển sinh của trường đặc biệt chú trọng đến việc đánh giá toàn diện năng lực và sự phù hợp của thí sinh nhằm đảm bảo an toàn tối đa trong suốt quá trình đào tạo. Cụ thể, trường thực hiện tư vấn hướng nghiệp chi tiết để thí sinh hiểu rõ về đặc thù công việc, những yêu cầu về sức khỏe, tâm lý và các nguy cơ tiềm ẩn. Việc xây dựng các tiêu chí tuyển chọn đặc thù, phù hợp với yêu cầu riêng của từng ngành nghề độc hại, cùng với việc triển khai các chính sách hỗ trợ đặc biệt dành cho người học ở những ngành này, là những yếu tố then chốt để tạo ra một môi trường học tập an toàn, hiệu quả và bền vững. (**1.1.07 - Thông báo tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025; 1.1.09- Ấn phẩm, Tờ rơi tư vấn tuyển sinh, Giới thiệu về Trường các năm 2023, 2024, 2025**)

Sau khi được phê duyệt, quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được công bố rộng rãi trên các kênh thông tin của trường, giúp thí sinh và phụ huynh dễ dàng tiếp cận và nắm bắt thông tin. Trường cũng cam kết cập nhật quy chế thường xuyên để phản ánh kịp thời những thay đổi trong quy định pháp luật và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội (**1.1.08 - Website của Trường tại địa chỉ <https://vdht.edu.vn>**)

Hằng năm Nhà trường lấy ý kiến phản hồi của CBQL, Nhà giáo, người lao động, HSSV về việc Nhà trường ban hành chuẩn đầu ra cho từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết, kết quả cho thấy CBQL, Nhà giáo,

người lao động được khảo sát đánh giá tốt và rất tốt về việc ban hành và công bố công khai 100% các chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của Trường. **(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: Trường tuyển sinh theo kế hoạch đảm bảo công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác tuyển sinh của trường được thực hiện theo kế hoạch đảm bảo công bằng và khách quan:

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 7 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hằng năm trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh chủ động xây dựng quy chế tuyển sinh, rà soát và cải tiến quy trình tuyển sinh để đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh. Nhà trường đặc biệt chú trọng việc lập kế hoạch tuyển sinh chi tiết, cụ thể cho từng năm học, từng ngành, nghề và trình độ đào tạo, nhằm xác định rõ ràng chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị liên quan. Việc xây dựng kế hoạch một cách khoa học và sát thực tế ngay từ đầu được xem là bước quan trọng để đảm bảo công tác tuyển sinh được triển khai một cách có hệ thống, minh bạch, đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho việc đảm bảo công bằng và khách quan đối với tất cả các thí sinh. Kế hoạch tuyển sinh được thiết kế phù hợp với năng lực đào tạo thực tế của trường, bám sát nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển của từng ngành nghề, trong đó thể hiện rõ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng ngành, nghề và trình độ, nội dung tuyên truyền, phương thức xét tuyển, thời gian tổ chức thực hiện, và các biện pháp kiểm tra, giám sát hiệu quả.

Nhà trường tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành trong việc tổ chức tuyển sinh, trong đó nổi bật là việc triển khai thực hiện đúng nội dung của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTĐBXH và Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTĐBXH. Các thông tư này quy định chi tiết về quy trình tổ chức tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng, trong đó nhấn mạnh yêu cầu đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và không phân biệt đối xử trong suốt quá trình xét tuyển. Trường luôn thực hiện đúng các nguyên tắc này, qua đó củng cố lòng tin của người học và xã hội đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Trước mỗi năm học, nhà trường đều ban hành kế hoạch tuyển sinh và công khai thông tin rộng rãi trên nhiều kênh như website chính thức của trường, mạng xã hội (facebook, tiktok...), tờ rơi, ấn phẩm truyền thông và các hội nghị, hội thảo tư vấn tuyển sinh. Thông tin được công bố đầy đủ, rõ ràng, bao gồm các ngành nghề tuyển sinh, chỉ tiêu theo từng trình độ, điều kiện xét tuyển, quyền lợi của người học và các thông tin liên quan khác. **(2.1.05 - Kế hoạch tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025; 1.1.07- Thông báo tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025).**

Để tổ chức tuyển sinh đúng quy trình và hiệu quả, nhà trường thành lập Hội đồng tuyển sinh theo đúng quy định. Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng làm Chủ tịch, bao gồm các thành viên là lãnh đạo các phòng, khoa chuyên môn, phòng Quản lý Đào tạo và Đảm bảo chất lượng và các đơn vị chức năng có liên quan. Hội đồng có trách nhiệm điều hành toàn bộ quá trình tuyển sinh, từ tiếp nhận hồ sơ, xét tuyển, công bố kết quả đến tổ chức nhập học. Bên cạnh đó, Ban giúp việc HĐTS cũng được thành lập để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo phân công, đảm bảo tiến độ và chất lượng triển khai. Việc thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban giúp việc không chỉ giúp tổ chức công tác tuyển sinh chuyên nghiệp, bài bản, mà còn tạo ra cơ chế kiểm soát chéo, phòng ngừa rủi ro, sai sót và đảm bảo tính minh bạch, khách quan trong từng khâu. Tất cả các quyết định liên quan đến công tác tuyển sinh đều được ghi nhận bằng biên bản đầy đủ, công khai theo đúng quy định và được lưu trữ theo quy định (2.2.01 - Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025; 2.2.02 - Quyết định thành lập Ban giúp việc Hội đồng tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025; 1.1.09 - Ấn phẩm, tờ rơi tư vấn tuyển sinh, giới thiệu về trường các năm 2023, 2024, 2025)

Công tác tuyển sinh của trường được thực hiện theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào:

Với mục tiêu chiến lược là không ngừng nâng cao chất lượng đầu vào, Trường luôn đặt trọng tâm vào việc tuyển chọn những HSSV có tiềm năng phát triển toàn diện, phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng ngành nghề đào tạo. Nhà trường chủ trương thu hút không chỉ những học sinh, sinh viên có năng lực học tập mà còn có sự đam mê với nghề nghiệp và đạo đức tốt, tạo tiền đề vững chắc cho quá trình đào tạo chất lượng cao. Để đạt được mục tiêu này, phương thức xét tuyển đã được nhà trường lựa chọn và áp dụng một cách nhất quán trong công tác tuyển sinh hàng năm.

Quy trình xét tuyển tại trường được thực hiện một cách bài bản và khoa học, đảm bảo tính chặt chẽ trong từng khâu. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp và lập danh sách hồ sơ dự tuyển theo từng ngành nghề và cấp trình độ đào tạo. Sau đó tiến hành đánh giá kỹ lưỡng số lượng hồ sơ, xem xét chi tiết thông tin của từng thí sinh, đối chiếu với các tiêu chí tuyển chọn và chỉ tiêu đã được phê duyệt. Quá trình sàng lọc và đánh giá này được thực hiện một cách cẩn trọng nhằm đảm bảo chỉ những thí sinh có năng lực và phẩm chất phù hợp mới được đề xuất lên Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh sẽ tổ chức họp để xem xét, đánh giá và thống nhất danh sách HSSV trúng tuyển. Cuối cùng, Hiệu trưởng sẽ là người phê duyệt danh sách trúng tuyển chính thức, khẳng định cam kết của trường trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đầu vào (2.2.03 - Danh sách thí sinh dự tuyển theo từng nghề các năm 2023, 2024, 2025; 2.2.04 Các biên bản họp Hội đồng tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025; 2.2.05 - Các Quyết định trúng tuyển kèm theo danh sách trúng tuyển năm 2023, 2024, 2025; 2.2.06- Kế hoạch (Thông báo) nhập học các năm 2023, 2024, 2025; 2.2.07 - Giấy báo trúng tuyển và nhập học năm 2023, 2024, 2025; 2.2.08 - Hồ sơ nhập học năm 2023, 2024, 2025).

Sau khi HSSV thực hiện đầy đủ các thủ tục nhập học, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng tham mưu quyết định mở lớp trình Hiệu trưởng phê duyệt (2.2.09 - Quyết định mở lớp kèm theo danh sách các lớp học nghề các năm 2023, 2024, 2025).

Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.

Để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của công tác tuyển sinh, Nhà trường đã thiết lập một hệ thống kiểm tra và giám sát nội bộ toàn diện. Hàng năm, mọi hoạt động tuyển sinh đều được tiến hành kiểm tra kỹ lưỡng, với sự chú trọng đặc biệt vào quy trình tuyển sinh để đảm bảo tính logic, khoa học và khả năng đạt được mục tiêu đề ra. Để thực hiện việc này một cách khách quan và chuyên nghiệp, nhà trường đã thành lập Ban kiểm tra nội bộ, bao gồm các thành viên có chuyên môn sâu và kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan, có đủ năng lực để đánh giá một cách độc lập và toàn diện các khía cạnh của công tác tuyển sinh.

Kết quả từ các cuộc kiểm tra nội bộ thường xuyên đã khẳng định rằng công tác tuyển sinh của Nhà trường được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành, tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về công bằng, công khai và khách quan cho tất cả thí sinh. Đây là bằng chứng cho thấy quy trình tuyển sinh của trường không chỉ được xây dựng phù hợp với các quy định mà còn được triển khai một cách hiệu quả, mang lại kết quả đáng tin cậy. Minh chứng cụ thể cho điều này là trong hai năm vừa qua, nhà trường không ghi nhận bất kỳ đơn thư khiếu nại hay phản ánh nào liên quan đến công tác tuyển sinh, cho thấy sự hài lòng và tin tưởng của thí sinh vào quy trình tuyển sinh của trường. (2.2.10- Hồ sơ thanh tra, kiểm tra nội bộ về tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025 (Quyết định thành lập ban kiểm tra, kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra))

Công tác tuyển sinh được cải tiến bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh luôn coi trọng việc cải tiến công tác tuyển sinh như một yếu tố then chốt để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả trong hoạt động đào tạo. Nhà trường không ngừng nỗ lực để hoàn thiện quy trình tuyển sinh thông qua một lộ trình chủ động và có hệ thống. Quá trình này bao gồm việc đánh giá kỹ lưỡng kết quả tuyển sinh hàng năm, tiến hành khảo sát và thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về việc triển khai công tác tuyển sinh của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học. Đồng thời, trường cũng đặc biệt quan tâm đến việc phân tích các xu hướng tuyển sinh mới nhất trên thị trường giáo dục nghề nghiệp.

Hằng năm, Nhà trường thực hiện khảo sát, người học về việc công tác tuyển sinh của nhà trường bằng 4 mức độ đánh giá với nội dung câu hỏi: “*công khai kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh hàng năm của trường, công khai quy chế tuyển sinh của trường*”. Qua kết quả trên cho thấy HSSV phản hồi đồng ý về việc công khai tuyển sinh của nhà trường (1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Dựa trên kết quả khảo sát và kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tuyển sinh, hoạt động đào tạo. Trường tiến hành đánh giá, phân tích và đã triển khai nhiều giải pháp cải tiến cụ thể. Các giải pháp này bao gồm việc thường xuyên cập nhật và điều chỉnh các tiêu chí tuyển sinh để đảm bảo sự phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của chương trình đào tạo và thị trường lao động. Bên cạnh đó, trường còn chú trọng nâng cao chất lượng công tác tư vấn hướng nghiệp, giúp thí sinh có thể đưa ra những lựa chọn ngành nghề đúng đắn và phù hợp với năng lực, sở thích của bản thân. Để tiếp cận được đa dạng đối tượng HSSV tiềm năng, trường cũng không ngừng đa dạng hóa các phương thức tuyển sinh. Đặc biệt, việc tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu của quy trình tuyển sinh, từ khâu đăng ký đến xử lý hồ sơ, đã giúp tăng cường tính tự động hóa, giảm thiểu sai sót và nâng cao hiệu quả chung. Tất cả những nỗ lực cải tiến này đều nhằm mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng đầu vào, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội và không ngừng củng cố vị thế, uy tín của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. (2.2.11- Biên bản họp rút kinh nghiệm tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025; 2.2-12- Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025)

Hằng năm, trường thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng CTĐT.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp.

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định về hồ sơ, sổ sách quản lý đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã ban hành quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức niên chế hoặc tích lũy mô đun/tín chỉ. Quy chế này quy định rõ về cấu trúc chương trình, kế hoạch đào tạo, điều kiện học tiếp, điều kiện thi và đánh giá kết quả học tập. Song song với đó, Trường đã ban hành quy trình thi kết thúc môn học, mô đun; quy trình thi tốt nghiệp và quy trình xét tốt nghiệp áp dụng cho toàn bộ hệ thống đào tạo. Quy chế này quy định đầy đủ các nội dung then chốt của quy trình đào tạo như điều kiện dự thi, tổ chức thi kết thúc môn học/mô-đun, phương pháp đánh giá, quy trình ra đề, chấm thi, công bố kết quả và xét tốt nghiệp. Những quy định này đảm bảo tính khách quan, minh bạch và nhất quán trong công tác kiểm tra, đánh giá người học.

Nhằm cụ thể hóa triển khai, Trường xây dựng các quy định và hướng dẫn như: Quy trình thi kết thúc môn học/mô-đun, Quy trình thi tốt nghiệp, Quy trình xét và công nhận tốt nghiệp. Các văn bản hướng dẫn này giúp Nhà giáo, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng và người học nắm bắt đầy đủ yêu cầu, trách nhiệm trong từng khâu, góp phần chuẩn hóa quy trình và tăng tính hiệu quả trong quản lý. (2.3.01 - Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025; 2.3.02 - Quy trình thi kết thúc môn học, mô-đun; Quy trình thi tốt nghiệp; Quy trình thi và xét công nhận tốt nghiệp).

Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng CTĐT.

Về hình thức, phương thức và phương pháp đào tạo, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh triển khai đồng thời nhiều hình thức đào tạo bao gồm: đào tạo trực tiếp tại trường, đào tạo trực tuyến qua hệ thống e-learning, đào tạo tại doanh nghiệp và đào tạo theo hình thức tích lũy mô-đun, tín chỉ. Các phương thức được áp dụng linh hoạt, dựa trên đặc thù và yêu cầu của từng chương trình đào tạo, nhằm đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu đào tạo, tăng cường thực hành và khả năng tự học của người học. Từ năm học 2023-2024, nhà trường đã triển khai đưa một số môn học ra thực tập trực tiếp tại doanh nghiệp theo đúng kế hoạch đào tạo. Đến năm học 2024-2025, nhà trường chính thức vận hành lại hệ thống giảng dạy trực tuyến một số môn học, mô-đun. Nguyên nhân có liên quan đến đặc thù đối tượng người học đa phần đang ở độ tuổi trung học phổ thông, chưa cao về tính tự chủ trong học tập, dẫn đến hiệu quả còn hạn chế. Việc tái vận hành được thực hiện theo lộ trình, kèm theo điều chỉnh về phương pháp, hỗ trợ kỹ thuật và thời lượng giảng dạy nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo và tối ưu hiệu quả tiếp thu của người học. (2.3.03 - Quy chế đào tạo trực tuyến ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-CĐKTVĐ ngày 18/12/2023 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; 2.3.04 - Kế hoạch đưa học sinh sinh viên ra học tập tại doanh nghiệp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã triển khai đào tạo hoàn toàn theo phương thức tín chỉ từ năm học 2022-2023, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của xã hội và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhu cầu của học sinh, sinh viên. Bắt đầu từ khóa tuyển sinh năm 2022, học sinh, sinh viên cao đẳng, trung cấp khóa 21 đã thực hiện đào tạo theo phương thức tín chỉ. Đây cũng là nhu cầu phù hợp của người học nhằm thích ứng với năng lực, điều kiện và mục tiêu học tập cá nhân, đồng thời đảm bảo tính ổn định và hiệu quả trong triển khai chương trình đào tạo. Trong khi đó, nhà trường vẫn duy trì và phát triển đa dạng các hình thức, phương thức đào tạo khác một cách linh hoạt nhằm đáp ứng nhiều đối tượng học sinh - sinh viên. (2.3.01 - Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025)

Hằng năm, Trường tổ chức khảo sát cán bộ quản lý, nhà giáo và người học về hoạt động đào tạo của Nhà trường theo 4 mức độ đánh giá. Một trong các nội dung

khảo sát là: “Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức, phương thức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học”. Kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo và HSSV phản hồi đồng ý và đánh giá cao về việc Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức, phương thức đào tạo. Đây là minh chứng quan trọng khẳng định tính phù hợp, hiệu quả của công tác đào tạo (**1.1.10** - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoá học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoá học, học kỳ, năm học.

Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định về hồ sơ, sổ sách quản lý đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp và phụ lục văn bằng giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH; Văn bản hợp nhất số 2513/VBHN-BLĐTBXH ngày 3/8/2021 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Thông tư quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng. Trường cao đẳng CĐ Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã xây dựng, ban hành và áp dụng hệ thống biểu mẫu hồ sơ, sổ sách từ năm 2019, đồng thời thực hiện điều chỉnh, cập nhật vào năm 2023 để phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Song song đó, Nhà trường cũng ban hành mẫu phôi bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và quy định về việc in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ và cách ghi bằng tốt nghiệp. Các văn bản này thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật, đồng thời góp phần chuẩn hóa công tác quản lý, theo dõi quá trình đào tạo một cách khoa học và minh bạch (**2.4.01** - Các Quyết định ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng từ năm 2020-2025; **2.4.02** - Quyết định phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng).

Hằng năm, ngay từ đầu khóa học, căn cứ vào các chương trình đào tạo đã được phê duyệt, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các khoa chuyên môn xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết và dự kiến cho toàn bộ các lớp học mới được thành lập theo quyết định. Kế hoạch đào tạo được thiết kế toàn diện, thể hiện cụ thể khung thời gian và các hoạt động đào tạo của từng chương trình, bao gồm thời gian bắt đầu và kết thúc của từng học kỳ, năm học, khóa học; thời lượng đào tạo cho từng môn học, mô-đun; phân bổ thời gian cho lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch tổ chức thi, xét tốt nghiệp; lịch nghỉ hè, lễ, tết; khai giảng, bế giảng; học ngoại khóa và

các hoạt động đặc thù khác tùy theo từng ngành nghề đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun/môn học. (2.2.09 - Quyết định mở lớp kèm theo danh sách các lớp học nghề các năm 2023, 2024, 2025; 2.4.03 - Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Trường thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoá học, học kỳ, năm học.

Căn cứ vào quyết định thành lập các lớp theo từng khóa tuyển sinh, kế hoạch đào tạo cho từng khóa học, học kỳ và năm học được xây dựng và phê duyệt theo đúng chương trình đào tạo đã ban hành. Trên cơ sở đó, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các khoa chuyên môn xây dựng thời khóa biểu chi tiết cho từng học kỳ, đảm bảo sự phối hợp hợp lý giữa các mô-đun, môn học và giữa các lớp; đồng thời phân bổ thời gian cân đối giữa lý thuyết và thực hành. Việc xây dựng thời khóa biểu được thực hiện trên nguyên tắc tối ưu hóa nguồn lực về Nhà giáo, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đáp ứng đầy đủ điều kiện tổ chức đào tạo hiệu quả. Trong quá trình triển khai, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các khoa/bộ môn theo dõi sát tiến độ giảng dạy, tổ chức giám sát chất lượng và thực hiện các điều chỉnh cần thiết khi phát sinh tình huống thực tế, nhằm bảo đảm các mục tiêu đào tạo được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả đối với từng lớp, khóa học, học kỳ và năm học (2.4.03 - Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.4.04 - Tiến độ đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.4.05- Kế hoạch giảng dạy của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.06- Thời khóa biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Hằng năm, Nhà trường tổ chức công tác kiểm tra nội bộ đối với các hoạt động đào tạo, bao gồm: chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, tiến độ triển khai, thời khóa biểu và hồ sơ giảng dạy của Nhà giáo. Qua kiểm tra, Nhà trường đánh giá được mức độ tuân thủ và chất lượng triển khai kế hoạch đào tạo, đồng thời ghi nhận việc các đơn vị chuyên môn thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo tính nhất quán giữa kế hoạch và thực tế triển khai. Trong trường hợp có những thay đổi hoặc phát sinh đột xuất, các đơn vị đều chủ động điều chỉnh tiến độ phù hợp, song vẫn đảm bảo mục tiêu đào tạo và chất lượng đầu ra được duy trì ở mức cao. Ngoài các đợt kiểm tra định kỳ theo kế hoạch chung, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng còn tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với hoạt động giảng dạy của các khoa, bộ môn, Nhà giáo. Ghi chép theo dõi quá trình triển khai được lưu trữ đầy đủ, minh chứng cho việc các đơn vị giảng dạy thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã được phê duyệt (1.3.09 - Quyết định Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Thanh tra, kiểm tra; 2.4.10 - Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.16 - Hồ sơ kiểm tra, giám sát nề nếp dạy học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (kế hoạch kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra các năm).

Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã tiến hành rà soát, hiệu chỉnh và xây dựng mới các chương trình đào tạo, đồng thời biên soạn, lựa chọn giáo trình bảo đảm phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp và đáp ứng chuẩn đầu ra. Nhà trường luôn xác định chuẩn đầu ra là nền tảng cốt lõi, định hướng toàn bộ quá trình xây dựng và triển khai chương trình đào tạo. Theo định kỳ ba năm một lần, trước khi lập kế hoạch đào tạo, Nhà trường tiến hành khảo sát, nghiên cứu và đánh giá nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, xu hướng phát triển khoa học - công nghệ và yêu cầu từ các đơn vị sử dụng lao động. Trên cơ sở đó, Nhà trường ban hành chuẩn đầu ra cụ thể cho từng ngành, nghề đào tạo. Chuẩn đầu ra này được xem là mục tiêu cuối cùng mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình, đồng thời đóng vai trò kim chỉ nam cho việc xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo chi tiết. (2.4.07 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025; 2.1.01 - Các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025)

Hằng năm, dựa trên kế hoạch tổng thể đã được phê duyệt, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các khoa, bộ môn xây dựng thời khóa biểu chi tiết cho từng lớp, từng học kỳ. Trên cơ sở năng lực và chuyên môn của Nhà giáo, Nhà trường phân công giảng dạy hợp lý và yêu cầu mỗi Nhà giáo xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết cho môn học/mô-đun được giao. Kế hoạch phải phân bố rõ ràng thời lượng lý thuyết, thực hành, thực tập, đồng thời lựa chọn phương pháp, hình thức giảng dạy phù hợp để bảo đảm người học đạt được chuẩn đầu ra. Việc triển khai được giám sát chặt chẽ thông qua đánh giá định kỳ, phản hồi từ người học và các hoạt động thanh tra nội bộ, nhằm duy trì sự thống nhất và hiệu quả trong công tác đào tạo (2.4.08 - Quyết định thành lập Ban thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.09 - Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.10 - Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Ngoài kế hoạch giảng dạy trên lớp, Nhà trường đặc biệt chú trọng xây dựng kế hoạch thực tập doanh nghiệp, được thiết kế chi tiết đến từng buổi. Hoạt động này tạo điều kiện để học sinh - sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn, trực tiếp tham gia công việc nghề nghiệp tại doanh nghiệp, qua đó rèn luyện kỹ năng nghề, nâng cao kỹ năng mềm và hình thành tác phong công nghiệp. Đây là yếu tố then chốt giúp người học không chỉ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà còn có sự chuẩn bị vững chắc cho nghề nghiệp trong tương lai (2.4.05 - Kế hoạch giảng dạy của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.11 - Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.12 - Sổ tay Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.13- Giáo án các môn học, mô đun năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.14- Kế hoạch đi thực tập của học sinh, sinh viên năm học

2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **2.4.15-** Báo cáo kết quả thực tập của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 và Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Nhà trường tổ chức các hoạt động đào tạo theo đúng mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt hằng năm, đảm bảo tính thống nhất trong cấu trúc, thời lượng, mô-đun/môn học và phương thức đào tạo phù hợp từng ngành, nghề. (**2.4.07 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025; 2.5.01 - Các Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2023, 2025; 2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2023, 2025**).

Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng giữ vai trò trung tâm trong công tác triển khai CTĐT. Trước tiên, phòng phối hợp các khoa xây dựng kế hoạch và tiến độ đào tạo chi tiết cho tất cả các khóa, ngành nghề đào tạo, bao gồm các nội dung: thời gian học lý thuyết, thực hành, thực tập sản xuất, các kỳ nghỉ và hoạt động ngoại khóa, bảo đảm phù hợp với mục tiêu và nội dung từng CTĐT. Sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt, kế hoạch được chuyển giao cho các khoa, bộ môn để thực hiện. Trên cơ sở đó, các khoa, bộ môn tiến hành lập kế hoạch phân công Nhà giáo cho từng môn học, mô-đun; Nhà giáo được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết, soạn giáo án, trình Trưởng khoa phê duyệt, đồng thời tổ chức giảng dạy theo đúng kế hoạch, bảo đảm bám sát mục tiêu và nội dung CTĐT (**2.4.03 - Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.4.04 -Tiến độ đào tạo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.4.05 - Kế hoạch giảng dạy của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.4.06 - Thời khóa biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.5.03 - Kế hoạch phân bổ môn học, mô-đun cho từng học kỳ của từng khóa;**).

Công tác thực hiện kế hoạch đào tạo được giám sát chặt chẽ thông qua hệ thống thanh tra, kiểm tra nội bộ. Hằng năm, Nhà trường ban hành quyết định thành lập Ban

kiểm tra; xây dựng kế hoạch kiểm tra; tổ chức các hoạt động giám sát định kỳ và đột xuất. Kết quả kiểm tra cho thấy các hoạt động đào tạo đều được triển khai đúng tiến độ, bảo đảm tuân thủ kế hoạch và CTĐT đã được phê duyệt (**2.4.08** - *Quyết định thành lập Ban thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; **2.4.09** - *Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; **2.4.10** - *Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập

Để đảm bảo người học có được nền tảng kiến thức lý thuyết vững chắc và kỹ năng thực hành thành thạo, Trường đã xây dựng các chương trình đào tạo theo hướng tích hợp giữa lý thuyết và thực hành trong từng mô-đun, môn học. Ngoài thời gian thực hành tại các phòng học và phòng thí nghiệm hiện đại của Trường, học sinh - sinh viên còn được tham gia thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp nhằm gắn kết quá trình học tập với thực tiễn nghề nghiệp. Nhận thức rõ vai trò của hoạt động này, Nhà trường đã chủ động thiết lập quan hệ hợp tác và ký kết biên bản thỏa thuận với nhiều doanh nghiệp uy tín trong và ngoài Hà Tĩnh, trải rộng ở nhiều lĩnh vực như Công nghệ ô tô, Điện – Điện tử, công nghệ thông tin, Cơ khí, Chăm sóc sắc đẹp... Hằng năm, có khoảng 600 đến 700 học sinh - sinh viên được cử đi thực tập tại các đơn vị đối tác, qua đó có cơ hội trực tiếp tiếp cận môi trường làm việc chuyên nghiệp. (**2.4.14** - *Kế hoạch đi thực tập của học sinh, sinh viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025* ; **2.5.04** - *Quyết định kèm theo danh sách HSSV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025* ; **2.5.05** - *Quyết định cử Nhà giáo hướng dẫn HSSV thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025* ; **2.5.06** - *Biên bản ký giữa nhà trường với doanh nghiệp giai đoạn 2023-2025*)

Hằng năm, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh căn cứ vào tiến độ đào tạo của từng khóa học cũng như các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với doanh nghiệp để xây dựng kế hoạch học tập và thực tập tại doanh nghiệp cho học sinh - sinh viên. Kế hoạch này được phổ biến rộng rãi đến các khoa, bộ môn và toàn thể người học nhằm bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức triển khai. Trên cơ sở kế hoạch đã ban hành, Nhà trường lập danh sách học sinh - sinh viên tham gia thực tập và ra quyết định cử Nhà giáo phụ trách trực tiếp theo dõi, hỗ trợ và giám sát quá trình thực tập theo đúng đề cương đã được phê duyệt. Việc cử người học và Nhà giáo đều được ban hành bằng quyết định chính thức, bảo đảm tính nghiêm túc, minh bạch và khách quan trong quản lý. Sau khi hoàn thành thời gian thực tập, học sinh - sinh viên phải nộp báo cáo kết quả kèm theo đánh giá, xác nhận của cán bộ hướng dẫn tại doanh nghiệp. Đây là cơ sở quan trọng để Nhà trường đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu đào tạo của từng khóa học, đồng thời rút kinh nghiệm và điều chỉnh, cải tiến kế hoạch thực tập cũng như chương trình đào tạo cho những năm tiếp theo. (**2.4.14** - *Kế hoạch đi thực tập của học sinh, sinh viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; **2.5.04** - *Quyết định kèm theo danh sách HSSV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; **2.5.05** - *Quyết định cử Nhà giáo hướng dẫn HSSV thực*

tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.5.07 - Đề cương, nội dung thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.4.15 - Báo cáo kết quả thực tập của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.5.08 - Các hợp đồng/biên bản thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học thực hành, thực tập năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.5.09 - Bản nhận xét đánh giá và xác nhận của đơn vị sử dụng lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Hàng năm, trường thực hiện khảo sát cán bộ quản lý, HSSV, cựu HSSV về hoạt động đào tạo của nhà trường với 4 mức độ đánh giá. Nội dung câu hỏi khảo sát: “Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt; Có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập”.

Kết quả trên cho thấy cán bộ quản lý, HSSV và cựu HSSV phản hồi hoàn toàn đồng ý. (1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, lưu trữ và khai thác dữ liệu đào tạo

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin một cách đồng bộ, có hệ thống trong toàn bộ công tác quản lý và hoạt động đào tạo. Từ năm 2023, nhà trường chính thức đưa vào sử dụng các phần mềm **qldt.vdht.edu.vn** (quản lý đào tạo). Việc đồng bộ dữ liệu từ quản lý giáo viên đến quản lý đào tạo cho phép liên kết chặt chẽ giữa các lĩnh vực nhân sự, tài chính, khảo thí và đào tạo, tạo nên một hệ thống quản lý dữ liệu minh bạch, hiệu quả và toàn diện. Hệ thống phần mềm được thiết kế theo nguyên tắc phân quyền người dùng theo từng cấp quản lý và từng bộ phận, đảm bảo an toàn thông tin và nâng cao hiệu quả tác nghiệp. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ lưu trữ, thống kê dữ liệu hiện tại và quá khứ, phục vụ cho công tác giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục chất lượng đào tạo. Hồ sơ triển khai ứng dụng CNTT của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, bao gồm quyết định lựa chọn nhà thầu, hợp đồng cung cấp phần mềm và các chứng từ thanh toán đúng quy định hiện hành.

Trong đó, phần mềm quản lý đào tạo đóng vai trò là công cụ toàn diện hỗ trợ trực tiếp các hoạt động giáo dục. Hệ thống này được triển khai đồng bộ, hỗ trợ hiệu quả cho toàn bộ hoạt động giáo dục - đào tạo. Phần mềm cho phép quản lý nhiều khâu quan trọng như: tuyển sinh, danh sách nhập học, phân lớp, hồ sơ học sinh - sinh viên, chương trình đào tạo, kế hoạch học kỳ, thời khóa biểu, kế hoạch thi - kiểm tra, nhập điểm và quản lý kết quả học tập. Đặc biệt, hệ thống còn có các tính năng lập và công khai lịch thi, kế hoạch giảng dạy, phân bổ phòng học, phân công Nhà giáo theo từng

môn học/mô-đun. Nhờ đó, người học có thể dễ dàng theo dõi toàn bộ tiến trình đào tạo, trong khi Nhà giáo thuận lợi trong việc chuẩn bị bài giảng và tổ chức lớp học. Một điểm mạnh của hệ thống là tính năng phân quyền người dùng. HSSV có thể chủ động tra cứu lịch học, lịch thi, kết quả rèn luyện và điểm số trực tuyến, trong khi Nhà giáo được hỗ trợ nhập điểm, điểm danh, cập nhật kế hoạch giảng dạy và theo dõi tiến độ đào tạo. Toàn bộ dữ liệu được quản lý đồng bộ, bảo mật, tạo nên môi trường giảng dạy - học tập minh bạch, khách quan và hiệu quả. Để nâng cao hiệu quả vận hành, Nhà trường ban hành tài liệu hướng dẫn chi tiết cho từng phân hệ của phần mềm, bao gồm các quy trình từ cài đặt, quản lý, bảo trì đến khai thác tính năng. Nhờ vậy, hệ thống được sử dụng một cách thống nhất, đồng bộ và tối ưu trong toàn trường. (1.3.08 - Quy định về quản lý và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo; 2.6.01- Hợp đồng cung cấp phần mềm quản lý đào tạo và bảo trì hằng năm; 2.6.02 - Hình ảnh giao diện và các chức năng của phần mềm Quản lý đào tạo).

Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá

Công nghệ thông tin được Nhà trường xác định là công cụ then chốt trong việc đổi mới giáo dục, từ nội dung, phương pháp giảng dạy đến công tác quản lý đào tạo. Việc ứng dụng CNTT vào thiết kế giáo án và giảng dạy đã giúp các bài học trở nên trực quan, sinh động và hấp dẫn hơn, đồng thời tiết kiệm đáng kể thời gian so với phương pháp truyền thống. Các bài giảng điện tử với hình ảnh, video và âm thanh minh họa tạo điều kiện thuận lợi để HSSV tiếp thu, ghi nhớ kiến thức, khơi dậy hứng thú học tập, trong khi Nhà giáo có thêm thời gian để đặt câu hỏi gợi mở và tăng cường tương tác. Hiện nay, tại các ngành đào tạo trình độ trung cấp và sơ cấp, hơn 30% mô-đun/môn học chuyên môn đã được tích hợp thiết bị mô phỏng, phần mềm hoặc bài giảng điện tử. Thống kê cho thấy, 100% các ngành nghề đào tạo đều ứng dụng CNTT toàn diện vào quá trình giảng dạy, trong đó mỗi môn học, mô-đun đều sử dụng phần mềm chuyên dụng hoặc bài giảng điện tử có video minh họa. Điều này khẳng định sự đầu tư nghiêm túc của Nhà trường vào cơ sở vật chất và công nghệ để nâng cao chất lượng dạy - học. Trong những năm gần đây, Trường đã trang bị thêm nhiều thiết bị hiện đại như máy chiếu projector, tivi, hệ thống âm thanh... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng CNTT một cách sâu rộng trong giảng dạy (2.6.03 - Danh sách các mô-đun/môn học có ứng dụng phần mềm theo từng nghề đào tạo; 2.6.04 - Các bài giảng điện tử: <https://192.168.1.52/moodle/>).

Bảng 02: Thống kê các ngành/ngành có sử dụng phần mềm

TT	Tên ngành	Tên phần mềm
1. TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG		
1	Tiếng Anh	Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.

TT	Tên ngành	Tên phần mềm
2	Chăm sóc sắc đẹp	Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.
3	Công nghệ ô tô	Phần mềm Windows Media Player, Macromedia Plash Player 8, Team 21, phần mềm mô phỏng máy khởi động trên ô tô, TPE-Autolab, phần mềm mô phỏng các hệ thống.
4	Điện công nghiệp	Phần mềm Microsoft Powerpoint, Visio, Autocad, phần mềm mô phỏng về các khí cụ điện – model TPE-VR2102, Orcad, Festo Fluidsim, CADe-SIMU, Simatic S7 300, phần mềm mô phỏng về PLC – model TPE-VR2104, Proteus Professional, CCS PIC, phần mềm lập trình Vi điều khiển, TIA Portal V17, PC Simu, thực nghiệm mô phỏng về các máy điện model TPE-VR2103, thực nghiệm về trang bị điện TPE-VR2110, Simatic step S7-300 V.5.5, thực nghiệm mô phỏng về cảm biến điện model TPE-VR2105.
5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Phần mềm Microsoft Powerpoint, Visio, Autocad, phần mềm mô phỏng về các khí cụ điện – model TPE-VR2102, thực nghiệm mô phỏng về các máy điện model TPE-VR2103, thực nghiệm về trang bị điện TPE-VR2110, Solkane, Danfoss Compass, HAP, Proteus Professional, Plate n Sheet, Simantic S7 300, phần mềm mô phỏng về PLC – model TPE-VR2104, Daikin/Mitsubishi Selection Too, PSAT, Pack Caculation, Revit MEP.
6	Điện tử công nghiệp	Phần mềm Microsoft Powerpoint, Visio, Autocad, thực nghiệm mô phỏng về đo lường điện TPE-VR2109, , thực nghiệm về trang bị điện TPE-VR2110, CADe-SIMU, Proteus Professional, Orcad, Digital Works, NI, PSIM, phần mềm mô phỏng về PLC – model TPE-VR2104, MATLAB/Simulink, PSIM, Automation Studio, VSM, Simatic step S7-300 V.5.5, , thực nghiệm mô phỏng về cảm biến điện model TPE-VR2105, TINA-TI, RoboDK, Proteus Professional.

TT	Tên ngành	Tên phần mềm
7	Kế toán doanh nghiệp	Misa Amis, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế HTKK, Kiot Viet, Microsoft Excel
8	Công nghệ thông tin	IT Virtual Desktop, Microsoft Window 11, Microsoft Office 2019, Packet Trace, MiniNet Wifi, AnyLogic, Adobe Dreamwwave, MultiServer Simulator, hệ điều hành Windows Server 2019, Adobe Photoshop, Debian, Joomla.
9	Quản trị mạng	IT Virtual Desktop, Microsoft Window 11, Microsoft Office 2019, Packet Trace, MiniNet Wifi, AnyLogic, Adobe Dreamwwave, MultiServer Simulator, hệ điều hành Windows Server 2019, Adobe Photoshop, Debian, Joomla.
10	Cắt gọt kim loại	AutoCad, SolidWorks, CMM, CES Edupack, Microsoft Word, Microsoft Excel, phần mềm mô phỏng, Mastercam, CIMCO, Mach3, NX CAM
11	Chế tạo thiết bị cơ khí	AutoCad, SolidWorks, CMM, CES Edupack, Microsoft Word, Microsoft Excel, phần mềm mô phỏng, Mastercam, CIMCO, Mach3, NX CAM, Tekla, Inventor, SolidWorks Assembly
12	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	AutoCad, SolidWorks, CMM, CES Edupack, Microsoft Word, Microsoft Excel, phần mềm mô phỏng, Mastercam, CIMCO, Mach3, NX CAM, Tekla, Inventor, SolidWorks Assembly
13	Hàn	AutoCad, SolidWorks, CMM, CES Edupack, Microsoft Word, Microsoft Excel, phần mềm mô phỏng, Tekla, mô phỏng hàn 3D, mô phỏng hàn MIG/MAG, mô phỏng TIG, FastCAM, SheetCAM
14	Quản trị bán hàng	Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet, Word, Excel, phần mềm quản lý kho.
2. TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP		
TT	Tên ngành	Tên phần mềm
1	Chăm sóc sắc đẹp	Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom,

TT	Tên ngành	Tên phần mềm
		Google meet.
2	Kế toán doanh nghiệp	Misa Amis, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế HTKK, Kiot Viet, Microsoft Excel, Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.
3	Công nghệ thông tin	IT Virtual Desktop, Microsoft Window 11, Microsoft Office 2019, Packet Trace, MiniNet Wifi, AnyLogic, Adobe Dreamwwave, MultiServer Simulator, hệ điều hành Windows Server 2019, Adobe Photoshop, Debian, Joomla, Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.
4	Quản trị mạng	IT Virtual Desktop, Microsoft Window 11, Microsoft Office 2019, Packet Trace, MiniNet Wifi, AnyLogic, Adobe Dreamwwave, MultiServer Simulator, hệ điều hành Windows Server 2019, Adobe Photoshop, Debian, Joomla; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.
5	Công nghệ ô tô	Phần mềm Windows Media Player, Macromedia Plash Player 8, Team 21, phần mềm mô phỏng máy khởi động trên ô tô, TPE-Autolab, phần mềm mô phỏng các hệ thống, Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.
6	Điện công nghiệp	Phần mềm Microsoft Powerpoint, Visio, Autocad, phần mềm mô phỏng về các khí cụ điện – model TPE-VR2102, Orcad, Festo Fluidsim, CADe-SIMU, Simatic S7 300, phần mềm mô phỏng về PLC – model TPE-VR2104, Proteus Professional, CCS PIC, phần mềm lập trình Vi điều khiển, TIA Portal V17, PC Simu, thực nghiệm mô phỏng về các máy điện model TPE-VR2103, thực nghiệm về trang bị điện TPE-VR2110, Simatic step S7-300 V.5.5, thực nghiệm mô phỏng về cảm biến điện model TPE-VR2105, Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.
7	Kỹ thuật máy lạnh và	Phần mềm Microsoft Powerpoint, Visio,

TT	Tên ngành	Tên phần mềm
	điều hòa không khí	Autocad, phần mềm mô phỏng về các khí cụ điện – model TPE-VR2102, thực nghiệm mô phỏng về các máy điện model TPE-VR2103, thực nghiệm về trang bị điện TPE-VR2110, Solkane, Danfoss Compass, HAP, Proteus Professional, Plate n Sheet, Simantic S7 300, phần mềm mô phỏng về PLC – model TPE-VR2104, Daikin/Mitsubishi Selection Too, PSAT, Pack Caculation, Revit MEP; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.
8	Điện tử công nghiệp	Phần mềm Microsoft Powerpoint, Visio, Autocad, thực nghiệm mô phỏng về đo lường điện TPE-VR2109, , thực nghiệm về trang bị điện TPE-VR2110, CADe-SIMU, Proteus Professional, Orcad, Digital Works, NI, PSIM, phần mềm mô phỏng về PLC – model TPE-VR2104, MATLAB/Simulink, PSIM, Automation Studio, VSM, Simatic step S7-300 V.5.5, , thực nghiệm mô phỏng về cảm biến điện model TPE-VR2105, TINA-TI, RoboDK, Proteus Professional, Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.
9	Kế toán doanh nghiệp	Misa Amis, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế HTKK, Kiot Viet, Microsoft Excel, Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.
10	Công nghệ thông tin	IT Virtual Desktop, Microsoft Window 11, Microsoft Office 2019, Packet Trace, MiniNet Wifi, AnyLogic, Adobe Dreamwwave, MultiServer Simulator, hệ điều hành Windows Server 2019, Adobe Photoshop, Debian, Joomla, Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.
11	Quản trị mạng	IT Virtual Desktop, Microsoft Window 11, Microsoft Office 2019, Packet Trace, MiniNet Wifi, AnyLogic, Adobe Dreamwwave, MultiServer Simulator, hệ điều hành Windows Server 2019, Adobe Photoshop, Debian, Joomla, Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom,

TT	Tên ngành	Tên phần mềm
		Google meet.
12	Cắt gọt kim loại	AutoCad, SolidWorks, CMM, CES Edupack, Microsoft Word, Microsoft Excel, phần mềm mô phỏng, Mastercam, CIMCO, Mach3, NX CAM, Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.
13	Chế tạo thiết bị cơ khí	AutoCad, SolidWorks, CMM, CES Edupack, Microsoft Word, Microsoft Excel, phần mềm mô phỏng, Mastercam, CIMCO, Mach3, NX CAM, Tekla, Inventor, SolidWorks Assembly, Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.
14	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	AutoCad, SolidWorks, CMM, CES Edupack, Microsoft Word, Microsoft Excel, phần mềm mô phỏng, Mastercam, CIMCO, Mach3, NX CAM, Tekla, Inventor, SolidWorks Assembly, Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.
15	Hàn	AutoCad, SolidWorks, CMM, CES Edupack, Microsoft Word, Microsoft Excel, phần mềm mô phỏng, Tekla, mô phỏng hàn 3D, mô phỏng hàn MIG/MAG, mô phỏng TIG, FastCAM, SheetCAM, Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet.
16	Nghiệp vụ bán hàng	Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet, Word, Excel, phần mềm quản lý kho,
17	Kỹ thuật chế biến món ăn	Phần mềm Microsoft Powerpoint; Canva, Chatgpt. Ahay, Gemini, LMS, E-learning, Zoom, Google meet, Word, Excel

Song song với việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, từ năm 2023, trường đã triển khai sử dụng phần mềm qldt.vdht.edu.vn vào công tác quản lý đào tạo cho phép đồng bộ hóa dữ liệu về điểm số, kết quả học tập và tiến độ đào tạo của từng HSSV. Sự kết nối này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổng hợp bảng điểm, xét học vụ, xét tốt nghiệp và báo cáo thống kê, giúp nhà trường quản lý hiệu quả và giảm thiểu sai sót

trong xử lý dữ liệu. Việc ứng dụng CNTT vào công quản lý đào tạo không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý mà còn góp phần xây dựng một môi trường đào tạo chuyên nghiệp, hiện đại và minh bạch, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp (**1.3.08** - Quy định về quản lý và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo).

Hằng năm, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh tổ chức khảo sát về mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học. Kết quả cho thấy Nhà giáo và HSSV đều phản hồi rất đồng ý, khẳng định tính thiết thực và hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ vào quá trình giảng dạy.

Kết quả khảo sát ba năm liên tiếp khẳng định sự hài lòng cao của người học, đồng thời phản ánh năng lực tổ chức đào tạo linh hoạt, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả và sự thích ứng chủ động với chuyển đổi số của Nhà trường. (**1.1.10** - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025(bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm, Trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐT BXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng, Trường Cao đẳng CĐ Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã ban hành các quy định về kiểm tra, giám sát nội bộ, giao Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng chủ trì triển khai, phối hợp với các phòng ban chức năng tổ chức giám sát thường xuyên, định kỳ theo tháng và đột xuất khi cần thiết. Kết quả giám sát được tổng hợp, phân tích và báo cáo lãnh đạo để kịp thời đưa ra biện pháp điều chỉnh, bảo đảm hoạt động đào tạo diễn ra đúng tiến độ và đạt chuẩn chất lượng (**1.3.09** - Quyết định Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Thanh tra, kiểm tra; **1.1.04** - Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CĐKTVD ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CĐKTVD ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh).

Nhà trường xác định công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học là nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý đào tạo, vừa bảo đảm chất lượng giảng dạy, vừa kịp thời phát hiện và điều chỉnh những bất cập trong quá trình triển khai. Hằng năm, Trường xây dựng và ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra toàn diện đối với các đơn vị trực thuộc; đồng thời thực hiện kiểm tra chuyên đề, đột xuất và giám sát liên tục các hoạt

động giảng dạy, học tập, quản lý lớp học, văn hóa công sở (giờ giấc, trang phục) và công tác tổ chức thi - kiểm tra. Mỗi kế hoạch đều được ban hành kèm quyết định chính thức, phân công rõ trách nhiệm cho từng phòng ban, khoa chuyên môn, đồng thời có biên bản, báo cáo và hồ sơ lưu trữ đầy đủ (2.4.16 - Hồ sơ kiểm tra, giám sát nề nếp dạy học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (kế hoạch kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra các năm))

Song song đó, Trường duy trì hoạt động dự giờ thăm lớp định kỳ hai lần mỗi năm, bao gồm cả dự giờ theo kế hoạch và dự giờ đột xuất. Nội dung đánh giá tập trung vào kỹ năng sư phạm, mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra, chất lượng giờ giảng, việc sử dụng học liệu và thiết bị dạy học. Các buổi dự giờ đều được thực hiện bằng phiếu đánh giá thống nhất, có biên bản góp ý và lưu trữ hồ sơ theo quy định (2.7.01 - Hồ sơ dự giờ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 gồm Kế hoạch dự giờ, phiếu đánh giá, biên bản góp ý, báo cáo kết quả dự giờ).

Đặc biệt, nhằm tăng cường hiệu quả giám sát, Nhà trường đã lắp đặt hệ thống camera tại các khu vực nhà xưởng thực hành, kết nối trực tiếp với Phòng Hành chính – Tổng hợp. Hệ thống này cho phép theo dõi trực quan quá trình giảng dạy, quản lý lớp học và việc sử dụng thiết bị, góp phần bảo đảm tính minh bạch, khách quan trong công tác kiểm tra, giám sát (2.7.02 - Hình ảnh giám sát của camera các khu vực nhà trường).

Hằng năm, trường thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Hằng năm, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh luôn thực hiện các biện pháp điều chỉnh kịp thời hoạt động dạy và học trên cơ sở các báo cáo kiểm tra thường xuyên và định kỳ, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo. Những điều chỉnh này tập trung vào cải tiến phương pháp giảng dạy, khuyến khích áp dụng các kỹ thuật sư phạm tiên tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao tính tương tác và hiệu quả bài giảng. Đồng thời, Nhà trường thường xuyên cập nhật nội dung chương trình để phù hợp với chuẩn đầu ra, xu hướng phát triển khoa học - công nghệ và nhu cầu thị trường lao động; chú trọng bồi dưỡng, phát triển đội ngũ Nhà giáo thông qua các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề và hoạt động nghiên cứu khoa học; đầu tư cơ sở vật chất, phòng thực hành - thí nghiệm, thư viện điện tử và học liệu hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho cả Nhà giáo và HSSV trong quá trình dạy và học (2.7.03 - Thống kê biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học đã được đề xuất các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Trong năm học 2023-2024, Nhà trường đã triển khai nhiều biện pháp cụ thể như rà soát tỷ lệ HSSV/Nhà giáo để có kế hoạch điều chỉnh phù hợp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL, Nhà giáo và nhân viên; lấy ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, sứ mạng, quyền tự chủ, hệ thống đảm bảo chất lượng và công tác giám sát hoạt động đào tạo; rà soát quy trình kiểm tra, thi, xét tốt nghiệp; lập kế hoạch liên thông, điều chỉnh thư viện và xây dựng thư viện điện tử; đa dạng hóa phiếu khảo

sát ý kiến người học, tăng cường kết nối doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả thực tập và cơ hội việc làm; đồng thời triển khai kế hoạch tự đánh giá, cập nhật số tay chất lượng và xây dựng các quy trình đảm bảo chất lượng. Sang năm học 2024-2025, Nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên kết quả tự đánh giá năm trước, xây dựng và kiểm soát các quy trình đảm bảo chất lượng, đồng thời triển khai kế hoạch tự đánh giá mới. Các báo cáo tổng kết của đơn vị và Nhà trường đều ghi nhận rõ những thay đổi, đánh giá hiệu quả của các biện pháp đã triển khai, từ đó minh chứng cho sự cải tiến liên tục trong hoạt động đào tạo (**1.3.18** - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; **1.3.19** - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **2.7.04** - Báo cáo kết quả điều chỉnh, khắc phục các hoạt động giảng dạy năm 2023-2024, 2024-2025).

Ngoài ra, Trường còn thực hiện khảo sát định kỳ đối với cán bộ quản lý và Nhà giáo về công tác kiểm tra, giám sát, thu nhận đề xuất cải tiến để kịp thời điều chỉnh các hoạt động giảng dạy và học tập. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn ý kiến phản hồi đều đồng ý với quy trình kiểm tra, giám sát hiện tại và đánh giá cao sự chủ động của Nhà trường trong việc áp dụng biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo. (**1.1.10** - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)

Có thể khẳng định rằng, với việc duy trì công tác kiểm tra - giám sát chặt chẽ và thực hiện điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã xây dựng được cơ chế cải tiến liên tục, bảo đảm mọi hoạt động đào tạo luôn bám sát mục tiêu, đáp ứng chuẩn đầu ra và phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động. Nhà trường đã không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, tạo nền tảng vững chắc để người học phát triển toàn diện và hội nhập thành công trong bối cảnh mới.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đối với quy định kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập:

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2022, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã xây dựng và ban hành Quy chế đào tạo theo phương thức niên chế hoặc tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, trong đó có quy định cụ thể về thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp. Về Quy chế đào tạo, nhà trường quy định rõ điều kiện học và điều kiện dự thi của người học; phương thức tổ chức giảng dạy theo mô-đun hoặc tín chỉ phù hợp với từng ngành, nghề; hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ; tiêu chí đánh giá để xác định người học đạt yêu cầu mô-đun/môn

học và điều kiện được học tiếp. Đồng thời, quy chế cũng quy định cụ thể các tiêu chí xét công nhận tốt nghiệp, bao gồm yêu cầu hoàn thành khối lượng kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo, kết quả rèn luyện và các nghĩa vụ học vụ liên quan. Về Quy định thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp, nhà trường xây dựng các quy trình chi tiết tổ chức thi, từ khâu xây dựng và công khai kế hoạch, lịch thi theo từng học kỳ đến quy trình ra đề, duyệt đề, in sao và bảo mật đề thi. Công tác coi thi, chấm thi được tổ chức nghiêm túc, có phân công nhiệm vụ rõ ràng, đảm bảo đúng quy chế và tính khách quan. Kết quả thi được tổng hợp và công bố công khai đúng thời hạn, tạo điều kiện để người học tiếp cận kết quả kịp thời và thực hiện quyền phúc khảo khi cần thiết. Việc triển khai hai quy chế nêu trên được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời góp phần nâng cao tính công bằng, minh bạch và chất lượng toàn diện trong quá trình đào tạo và đánh giá kết quả học tập của người học. **(2.3.01 - Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025; 2.8.01 - Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng liên thông của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh).**

Đối với quy định đánh giá kết quả rèn luyện:

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong các trường trung cấp và cao đẳng, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã xây dựng và ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên. Quy chế này quy định rõ quyền và nghĩa vụ của người học; nội dung liên quan đến quá trình học tập và đánh giá kết quả học tập; các tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả rèn luyện; hình thức khen thưởng, kỷ luật; cùng với các quy định về công tác quản lý người học. Việc thực hiện quy chế góp phần tạo lập môi trường học tập, rèn luyện nề nếp, hiệu quả và phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện của nhà trường **(2.8.02 - Quyết định ban hành Quy chế Công tác HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025).**

Đối với quy định cấp văn bằng, chứng chỉ:

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; việc in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 24/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Văn bản hợp nhất số 2513/VBHN-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Thông tư quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã xây dựng và ban hành Quy định chi tiết về mẫu bằng tốt nghiệp và gửi Công văn đăng ký mẫu phôi bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng cho cấp có thẩm quyền. **(2.4.02 - Quyết định phê duyệt phôi bằng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; 2.8.03 - Quyết định ban hành Quy định In, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ và cách ghi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; 2.8.04 - Công văn đăng ký mẫu phôi bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp).**

Căn cứ Thông tư số 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn bản hợp nhất số 2513/VBHN-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Thông tư quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cấp bằng cho Học sinh sinh viên, trường công bố công khai thông tin về cấp bằng tốt nghiệp trên Website của trường và trên Website về tra cứu văn bằng giáo dục nghề nghiệp tại địa chỉ: <http://gdnn.met.gov.vn> theo đúng quy định tại Thông tư **(2.8.03 - Quyết định ban hành Quy định In, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ và cách ghi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng)**

Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.

Trường triển khai rà soát và thiết kế các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học, Cụ thể:

Dựa trên các quy chế hiện hành, nhà trường đã xây dựng một hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện toàn diện cho người học thông qua nhiều hình thức kiểm tra (ví dụ: bài kiểm tra, tiểu luận, thực hành) và phương pháp đánh giá (ví dụ: trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, quan sát). Hệ thống này còn được hỗ trợ bởi các công cụ tiên tiến như phần mềm quản lý đào tạo quản lý về học tập và theo dõi quá trình đánh giá. Sự đa dạng này đảm bảo đánh giá được nhiều khía cạnh năng lực của người học, từ kiến thức lý thuyết đến kỹ năng thực hành và thái độ học tập, phù hợp với đặc thù từng môn học và ngành nghề đào tạo.

Hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện tại Nhà trường được thiết kế khoa học nhằm đo lường chính xác mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học so với chuẩn đầu ra đã được xác định rõ ràng cho từng môn học. Quá trình

đánh giá luôn được thực hiện một cách công bằng đối với tất cả HSSV, không có bất kỳ sự thiên vị hay phân biệt đối xử nào, thông qua việc áp dụng thống nhất các tiêu chí và quy trình đánh giá cho mọi đối tượng trong cùng một khóa học hoặc môn học. Đồng thời, tính khách quan của hệ thống được đảm bảo nhờ việc dựa trên những bằng chứng cụ thể giúp hạn chế tối đa các yếu tố chủ quan hay cảm tính từ người đánh giá.

Không chỉ đơn thuần là công cụ đo lường, hệ thống đánh giá còn đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và hỗ trợ quá trình học tập của người học. Thông qua các hoạt động đánh giá thường xuyên, định kỳ và việc cung cấp phản hồi kịp thời, chi tiết. Hệ thống đánh giá của nhà trường được xây dựng và duy trì thông qua các quy trình chuẩn của Hệ thống đảm bảo chất lượng, bao gồm Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT, Quy trình thi kết thúc MĐ/MH (tích hợp gồm: Hướng dẫn tổ chức học lại; Hướng dẫn biên soạn, bổ sung, điều chỉnh ngân hàng câu hỏi/đề thi; Hướng dẫn quản lý điểm HSSV; Hướng dẫn cảnh báo kết quả học tập; Hướng dẫn dự giờ có kế hoạch... Tất cả các quy trình này phối hợp chặt chẽ nhằm đảm bảo tính toàn diện, chính xác và khách quan trong việc đánh giá năng lực của HSSV, đồng thời giúp HSSV có thể nhận biết được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, từ đó điều chỉnh phương pháp học tập một cách phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. *(2.8.05 - Quy trình xây dựng, chỉnh sửa CTĐT; 2.3.02 - Quy trình thi kết thúc môn học, mô đun; Quy trình thi tốt nghiệp; Quy trình xét công nhận tốt nghiệp)*

Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được Trường triển khai, cụ thể:

Kiểm tra thường xuyên, định kỳ MĐ/MH:

Trường giao cho Nhà giáo bộ môn chủ động trong việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ các MĐ/MH được phân công giảng dạy nhằm đánh giá quá trình học tập, sự chuyên cần, và mức độ tiếp thu kiến thức, kỹ năng của HSSV trong suốt học kỳ. Các hình thức kiểm tra (như kiểm tra miệng, kiểm tra viết dưới 60 phút, bài tập thực hành, thảo luận nhóm, hoặc các hình thức khác phù hợp với nội dung MĐ/MH) và số lần kiểm tra phải được thực hiện theo đúng đề cương chi tiết MĐ/MH đã được phê duyệt. Kết quả các lần kiểm tra này là căn cứ để xác định điểm đánh giá bộ phận, góp phần vào điểm tổng kết MĐ/MH theo quy định *(2.4.09 - Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.10 - Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)*.

Thi kết thúc MĐ/MH:

Quy trình tổ chức thi kết thúc MH/MĐ được thực hiện theo kế hoạch đào tạo, dưới sự phối hợp giữa Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng, các Khoa chuyên môn. Đối với các hình thức thi tự luận và trắc nghiệm, Trường có Nhà giáo biên soạn đề thi theo từng ngành và trình độ, được quản lý theo quy định; Đối với các môn thi tiểu luận, thực hành của đề thi phải có nội dung, yêu cầu cụ thể, đáp án, thang điểm rõ ràng và được Khoa xác nhận và Phó Chủ tịch Hội đồng thi phê duyệt (lựa chọn đề thi cho mỗi ca thi). Để đảm bảo tính nghiêm túc và khách quan, mỗi kỳ thi đều được bố trí 02 cán bộ coi thi và bài thi sau đó được chấm bởi 02 nhà giáo độc lập

có chuyên môn. Sau khi hoàn tất quá trình chấm thi, điểm số sẽ được công bố công khai và minh bạch đến người học. **(2.8.06 - Hồ sơ tổ chức thi thi kết thúc MH/MĐ của các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)**.

Đánh giá kết quả học tập:

Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo của Nhà trường được thiết kế và vận hành dựa trên cơ sở dữ liệu và các thuật toán tính toán tuân thủ chặt chẽ quy chế đào tạo trình độ trung cấp hiện hành. Sau khi điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ và điểm thi kết thúc MH/MĐ được nhập liệu, phần mềm sẽ tự động thực hiện việc tổng kết điểm MH/MĐ, tính điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình năm học. Quan trọng hơn, hệ thống tự động đánh giá, xếp loại kết quả học tập của HSSV một cách chính xác theo đúng thang điểm và tiêu chí quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. Kết quả tổng hợp và xếp loại tự động này là cơ sở đáng tin cậy để Nhà trường thực hiện việc xếp hạng HSSV theo năm đào tạo, xem xét điều chỉnh tiến độ học tập và phục vụ công tác xét cấp học bổng cho HSSV **(2.8.07 - Bảng điểm tổng hợp kết quả học tập của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)**

Xét, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng chứng chỉ:

Căn cứ Thông tư số 24/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Văn bản hợp nhất số 2513/VBHN-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Thông tư quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp cho HSSV một cách nghiêm túc và khách quan, dựa trên Quy chế đào tạo do trường ban hành, vốn được xây dựng phù hợp với phương thức đào tạo theo tích lũy tín chỉ và các quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hằng năm, Nhà trường thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp, Hội đồng có trách nhiệm căn cứ vào các điều kiện tốt nghiệp (như hoàn thành chương trình đào tạo, tích lũy đủ số tín chỉ/mô đun yêu cầu, điểm trung bình chung tích lũy, hoàn thành các môn điều kiện, kết quả rèn luyện...) và quy định về xếp loại tốt nghiệp để xem xét, đánh giá và ra quyết định công nhận tốt nghiệp cho những HSSV đủ tiêu chuẩn. **(2.3.01- Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025; 2.8.08- Quyết định thành lập Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp cho HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)**.

Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng có nhiệm vụ tổng hợp và rà soát toàn bộ dữ liệu về kết quả học tập cũng như quá trình rèn luyện của HSSV trong toàn khóa học, sau đó trình danh sách HSSV dự kiến đủ điều kiện tốt nghiệp lên Hội đồng xét tốt nghiệp. Hội đồng chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc xét duyệt và thông qua danh sách HSSV được công nhận tốt nghiệp theo đúng quy định. Kết quả xét tốt nghiệp sau khi được phê duyệt sẽ được lập thành hồ sơ, lưu trữ chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng, đồng thời được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật lên Cổng thông tin tra cứu văn bằng của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (tại địa chỉ: <http://gdnn.met.gov.vn>) theo đúng quy định tại Thông tư 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020. **(2.8.09 - Hồ sơ xét và công nhận tốt nghiệp năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)**.

Căn cứ danh sách HSSV tốt nghiệp đã được phê duyệt, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo quy định. Quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị phôi, in ấn nội dung, trình ký duyệt, đóng dấu theo thẩm quyền, lập sổ quản lý việc cấp phát, tổ chức trao văn bằng, chứng chỉ cho người học và thực hiện lưu trữ hồ sơ liên quan một cách an toàn, bảo mật, tuân thủ quy chế đào tạo. **(2.8.10 - Sổ cấp phát văn bằng)**

Đối với đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV:

Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV trong Trường được thực hiện theo các bước: sau khi kết thúc học kỳ, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng thông báo đến các khoa qua GVCN để triển khai tự đánh giá theo quy định tại Quy chế Công tác HSSV; HSSV tự đánh giá và GVCN tổ chức họp lớp xem xét, thông qua bằng quá nửa ý kiến đồng ý và lập biên bản nộp về khoa. Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng căn cứ biên bản đề nghị, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá cấp trường; Hội đồng xem xét, thống nhất; Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng thông báo kết quả đã được Hội đồng thông qua cho HSSV ít nhất 05 ngày trước khi ban hành quyết định và công khai toàn trường; cuối cùng, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận kết quả rèn luyện nếu không có phản hồi. GVCN căn cứ kết quả nhập dữ liệu lên phần mềm QLĐT của trường. **(2.8.11 - Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; 2.8.12 - Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.8.13 - Quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).**

Qua báo cáo kết quả thanh kiểm tra của Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng từ năm 2023 đến 2025, cho thấy không ghi nhận bất kỳ khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến các hoạt động kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cũng như việc cấp văn bằng, chứng chỉ. Điều này cho thấy hoạt động này luôn được thực hiện một cách khách quan và tuân thủ đúng theo quy định của Nhà trường. **(2.8.14 - Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.8.15 - Báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo toàn trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)**.

Bên cạnh đó, thông qua hoạt động kiểm tra đào tạo hàng năm, Nhà trường đã tiến hành kiểm tra Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng về các nghiệp vụ cụ thể như đánh giá kết quả học tập, đánh giá kết quả rèn luyện, và quy trình xét, công nhận tốt nghiệp cho HSSV. Tất cả các báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động đào tạo đều thống nhất đánh giá rằng các hoạt động này được triển khai và thực hiện một cách nghiêm túc, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành. (**1.3.18** - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; **2.8.16** - Báo cáo tổng kết hoạt động của Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.

Nền tảng của Hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện tại Nhà trường được xây dựng vững chắc, bắt đầu từ việc xác định và công bố chuẩn đầu ra cụ thể, rõ ràng cho mỗi CTĐT. Dựa trên các chuẩn đầu ra này, Nhà trường chủ động thiết kế đa dạng các hình thức và phương pháp đánh giá phù hợp, từ kiểm tra viết, vấn đáp, thực hành đến bài tập lớn, đồ án, đồng thời ứng dụng các công cụ hỗ trợ và các hệ thống quản lý học tập. Song song đó, các quy trình chuẩn hóa về biên soạn đề thi, coi thi, chấm thi và quản lý điểm số được thiết lập và tuân thủ nghiêm ngặt, nhằm đảm bảo tính khoa học, công bằng và khách quan trong toàn bộ quá trình đo lường, ghi nhận năng lực người học so với mục tiêu đào tạo đã đề ra. (**2.1.01** - Các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025)

Nhà trường đã xây dựng một Hệ thống đảm bảo chất lượng toàn diện với mục tiêu kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo. Hệ thống này hoạt động dựa trên các nguyên tắc cốt lõi là rà soát, đánh giá và cải tiến liên tục trên mọi khía cạnh của quá trình đào tạo. Một trong những quy trình then chốt được Hệ thống đảm bảo chất lượng này đặc biệt chú trọng kiểm soát là Hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, nhằm đảm bảo tính khách quan, công bằng và hiệu quả trong việc đánh giá năng lực người học. (**1.3.02** - Quyết định ban hành quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; **2.8.17** - Quyết định ban hành kèm theo Quy trình cải tiến Hệ thống Bảo đảm chất lượng).

Để đảm bảo Hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện luôn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, Nhà trường thực hiện quy trình rà soát, đánh giá và cải tiến một cách bài bản và thường xuyên. Quy trình này bao gồm việc phân tích sâu các kết quả học tập thực tế, kết hợp với việc thu thập ý kiến phản hồi đa chiều từ Nhà giáo, HSSV và các bên liên quan. Đồng thời, quá trình này còn chịu sự giám sát liên tục của Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng và kiểm tra định kỳ của Ban kiểm tra hoạt động đào tạo. Thông qua việc tổng hợp và phân tích thông tin từ nhiều nguồn này, Nhà trường xác định các điểm cần cải thiện và triển khai các biện pháp cụ thể như cập nhật nội dung và cấu trúc bài kiểm tra, điều chỉnh tiêu chí và thang điểm đánh giá, áp dụng phương pháp đánh giá mới, hoặc điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT. Chu trình cải tiến

khép kín và bắt buộc này đảm bảo hệ thống đánh giá luôn được cập nhật, chính xác, công bằng, khách quan và là công cụ hiệu quả để định hướng HSSV đạt được các chuẩn đầu ra đã cam kết của CTĐT (**2.8.18** - *Quyết định ban hành các quy trình khảo sát chất lượng kèm theo Quy trình khảo sát Nhà giáo, cán bộ quản lý; Quy trình khảo sát HSSV; Quy trình khảo sát doanh nghiệp, Quy trình khảo sát lần vết*).

Khảo sát ý kiến của cán bộ quản lý và nhà giáo về việc Trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

Qua kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý và nhà giáo phản hồi hoàn toàn đồng ý về việc Trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết (**1.1.10**- *Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025(bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*

3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3

Mở đầu

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung các điều kiện đầu tư, hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 28 /2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hệ thống đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng; Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 8 năm 2023 về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành GDNN; Thông tư số 06/2020/TT-BNV và Thông tư số 02/2021/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ công chức, viên chức ngành hành chính và văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV; Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 9

năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh cam kết thực hiện đầy đủ các quy định về công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, đánh giá và phân loại đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Các quy trình được triển khai một cách công khai, minh bạch, đảm bảo khách quan và đúng pháp luật, góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, ổn định và phát triển bền vững. Đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của nhà trường không chỉ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành, mà còn thể hiện tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và sự chủ động trong thực thi nhiệm vụ. Họ là lực lượng nòng cốt trong hoạt động đào tạo, quản lý, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của nhà trường.

Với hơn 24 năm hình thành và phát triển, nhà trường đã xây dựng được đội ngũ Nhà giáo có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm thực tiễn, năng lực sư phạm vững vàng và luôn đổi mới phương pháp giảng dạy. Quy trình tuyển dụng được triển khai nghiêm túc, lựa chọn ứng viên phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, bảo đảm tiêu chuẩn chức danh và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Việc xét tuyển, phân công nhiệm vụ, đánh giá và phân loại viên chức được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và các văn bản liên quan.

Cùng với đó, hoạt động đào tạo - bồi dưỡng được nhà trường tổ chức định kỳ và gắn với nhu cầu thực tiễn, nhằm nâng cao năng lực giảng dạy, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực ứng dụng công nghệ của đội ngũ Nhà giáo, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, công tác quy hoạch, bổ nhiệm và phát triển được thực hiện có chiến lược, hướng đến tính kế thừa, ổn định và đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị theo mô hình nhà trường tự chủ, linh hoạt và hội nhập quốc tế.

Những điểm mạnh:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên theo quy định của pháp luật. Nhà trường có các chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, tạo động lực cho đội Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên cống hiến lâu dài.

Bên cạnh đó, Nhà giáo được khuyến khích tham gia thực tập thực tế tại doanh nghiệp để cập nhật kiến thức mới, đảm bảo giảng dạy gắn liền với thực tiễn sản xuất và nhu cầu của thị trường lao động.

Nhà trường duy trì hệ thống kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy và hiệu quả công tác quản lý. Công tác này được thực hiện một cách công khai, minh bạch, giúp nâng cao tính trách nhiệm và sự chuyên nghiệp của đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.

Những tồn tại: Số lượng học sinh, sinh viên quy đổi trên nhà giáo vượt quá quy định do một số ngành/ngành vượt chỉ tiêu.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Trong giai đoạn tới, Nhà trường hợp đồng thỉnh giảng thêm nhà giáo một số nghề nhằm đảm bảo ỷ lệ HSSV/NG đảm bảo đúng quy định; tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao kỹ năng cho đội ngũ quản lý và Nhà giáo, bao gồm Tiếng Anh, Tin học trình độ cao, Kỹ năng chuyển đổi số trong giáo dục nhằm đáp ứng các yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường sẽ kiện toàn cơ cấu tổ chức, theo hướng tinh gọn nhưng hiệu quả nhằm nâng cao khả năng quản lý và điều hành.

Điểm đánh giá tiêu chí 3

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	12 (Mười) điểm
<i>Tiêu chuẩn 1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3</i>	<i>0 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 3.1: Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng Nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ban hành Điều lệ trường cao đẳng; Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH quy định chuẩn Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; cùng các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về giao biên chế viên chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy định về quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng Nhà giáo và cán bộ quản lý, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời phù hợp với yêu cầu phát triển nhân lực của đơn vị.

Có quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; được ban hành theo đúng quy định pháp luật

Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐT BXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Điều lệ trường cao đẳng; Nhà trường đã ban hành hệ thống đảm bảo chất lượng và áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng từng năm học, trong đó có quy trình tuyển dụng viên chức, quy định rõ quy trình, biên pháp tuyển dụng, chính sách đối với Nhà giáo và cán bộ quản lý. (1.3.03- Quyết định công bố và ban hành số tay chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2021, 2023)

Công tác tổ chức cán bộ và quản lý nhân sự luôn được xem là yếu tố quan trọng, cốt lõi trong hệ thống quản lý của nhà trường. Trong quá trình triển khai, công tác tuyển dụng Nhà giáo và cán bộ quản lý được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch và khách quan. Các minh chứng được thể hiện thông qua hệ thống kế hoạch và thông báo tuyển dụng hàng năm (3.1.01 - Kế hoạch tuyển dụng năm 2023, 2024, 2025; 3.1.02 - Thông báo Tuyển dụng năm 2023; 3.1.03 - Hồ sơ tuyển dụng viên chức năm 2023, 2024, 2025)

Hiện nay, cơ cấu tổ chức tại trường bao gồm 02 phòng chức năng, 06 khoa chuyên môn và 01 trung tâm. Các phòng chức năng gồm: 1) Phòng Hành chính – Tổng hợp; 2) Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng. Các khoa chuyên môn gồm: 1) Khoa Sư phạm GDNN; 2) Khoa Công nghệ thông tin – Kinh tế; 3) Khoa Điện; 4) Khoa Cơ khí; 5) Khoa Công nghệ ô tô; 6) Trung học phổ thông. Trung tâm gồm: Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng và giới thiệu việc làm. Ngoài ra, Cơ cấu tổ chức trường còn có các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội

Để thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng Nhà giáo và cán bộ quản lý, nhà trường áp dụng chặt chẽ các quy định liên quan, trong đó có Quy định về chế độ làm việc của Nhà giáo, đồng thời duy trì hệ thống quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị qua các giai đoạn phát triển (1.1.04 - Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CĐKTVD ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CĐKTVD ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh; 3.1.04 - Quyết định ban hành quy định chế độ làm việc của Nhà giáo; 1.2.01 - Các Quyết định thành lập phòng, khoa, trung tâm).

Quá trình tuyển dụng được thông báo công khai trên các kênh tuyển dụng và phương tiện thông tin của trường, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan. Đặc biệt, công tác tuyển dụng gắn kết chặt chẽ với yêu cầu phấn đấu, phát triển nghề nghiệp của ứng viên. Các hồ sơ dự tuyển được xem xét kỹ lưỡng, ứng viên được đánh giá toàn diện và lựa chọn trên cơ sở đáp ứng đầy đủ yêu cầu về chuyên

môn, nghiệp vụ của vị trí cần tuyển.

Bảng 03: Thống kê kết quả tuyển dụng năm 2023, 2024, 2025:

TT	Năm	Số lượng nhân sự được tuyển dụng	Nhà giáo	Nhân viên
1	2023	05	03	02
2	2024	0	0	0
3	2025	0	0	0

Nhà trường lưu trữ đầy đủ hồ sơ tuyển dụng, hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng và hợp đồng chuyên môn. Các tài liệu này được sắp xếp khoa học theo từng loại danh sách: hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng, hợp đồng chuyên môn, đảm bảo tính minh bạch và khả năng tra cứu (**3.1.05** - Danh sách hợp đồng lao động năm 2023, 2024, 2025; **3.1.06** - Hợp đồng thỉnh giảng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **3.1.07**- Danh sách hợp đồng thỉnh giảng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **3.1.08** - Báo cáo kết quả tuyển dụng cán bộ, Nhà giáo năm 2023, 2024, 2025)

Quy trình quy hoạch Nhà giáo, cán bộ quản lý:

Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2014 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Công văn số 889-CV/BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hà Tĩnh hướng dẫn một số nội dung trọng tâm về tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, đối tượng và thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 05-HD/ĐUK của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Hà Tĩnh về công tác quy hoạch cán bộ trong các cơ quan, đơn vị thuộc khối, trong đó quy định cụ thể quy trình, cách thức tổ chức thực hiện, cơ cấu, độ tuổi và tỷ lệ cán bộ trong quy hoạch, Hiệu trưởng nhà trường đã chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý định kỳ.

Công tác quy hoạch cán bộ quản lý của trường hiện nay vẫn gặp một số khó khăn do sự biến động nhân sự tại các phòng, khoa theo từng thời điểm. Điều này gây ra sự thiếu ổn định trong đội ngũ quản lý, làm ảnh hưởng đến công tác điều hành, phát triển nguồn nhân lực, đồng thời tạo ra sự thiếu đồng bộ và khó khăn trong việc duy trì một hệ thống quy hoạch nhân sự ổn định, lâu dài. Nhằm khắc phục tình trạng này, nhà trường đã xây dựng quy trình và kế hoạch quy hoạch cán bộ quản lý với các bước cụ thể như sau:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị nguồn nhân sự

Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Bước 3: Hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến giới thiệu

Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2) quyết định nhân sự quy hoạch

Bước 6: Hoàn thiện hồ sơ và trình phê duyệt.

Bước 7: Lưu trữ hồ sơ đầy đủ, đảm bảo tính minh bạch và khả năng tra cứu.

Thông qua quy trình trên, nhà trường bảo đảm công tác quy hoạch cán bộ quản lý được thực hiện có căn cứ, có quy trình rõ ràng, minh bạch và phù hợp với các quy định hiện hành, đồng thời tạo nền tảng cho việc phát triển đội ngũ cán bộ quản lý kế thừa trong giai đoạn 2020 - 2025 và 2025 – 2031 **3.1.09- Các Quyết định quy hoạch cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc trường từ năm 2021 đến 2025).**

Quy trình đào tạo và bồi dưỡng Nhà giáo và cán bộ quản lý:

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Điều lệ trường cao đẳng; Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 28 /2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 8 năm 2023 về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành GDNN. Trường Cao đẳng CĐ Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định số 878/QĐ-CĐKTVD ngày 29/12/2023 của Hiệu trưởng về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Nhà giáo và cán bộ quản lý của Trường. Các quy định này là căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn để Nhà trường triển khai thống nhất công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực quản lý của đội ngũ. Đồng thời, nhà trường đã ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ, trong đó quy định cụ thể quy trình đào tạo và bồi dưỡng Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động theo từng năm học (**3.1.10 - Quy chế đào tạo, bồi dưỡng Nhà giáo, cán bộ, viên chức của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh**).

Nhà trường luôn chú trọng gắn kết công tác quy hoạch cán bộ với đào tạo, bồi dưỡng, chủ động xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ. Nhà trường rất quan tâm đến việc tổ chức cho đội ngũ nhà giáo, viên chức tham gia học tập và bồi dưỡng. Hằng năm, Phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với các đơn vị trực thuộc tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng Nhà giáo, cán bộ quản lý và báo cáo Hiệu trưởng. Trên cơ sở đó, Phòng Hành chính - Tổng hợp xây dựng kế hoạch tổng thể đào tạo, bồi dưỡng cho giai đoạn 2023-2025. Căn cứ kế hoạch và nhu cầu cụ thể, nhà trường cử Nhà giáo, cán bộ quản lý đi học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ về nhiều mặt như chuyên môn - nghiệp vụ, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng nghề quốc gia, lý luận chính trị, kỹ năng lãnh đạo (**3.1.11 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2023, 2024, 2025; 3.1.12 - Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm năm 2023, 2024, 2025; 3.1.13 - Danh sách cán bộ**

quản lý, Nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024, 2025; **3.1.14** - Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024, 2025; **3.1.15** - Báo cáo kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm 2022-2023, 2023 - 2024, 2024 - 2025).

Bảng 04: Thống kê đánh giá, xếp loại CBQL, Nhà giáo, nhân viên, NLĐ các năm 2023, 2024, 2025:

Năm học	Xếp loại hoàn thành				Ghi chú
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt Nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Tổng cộng	
2023-2024	30	103	8	141	
2024-2025	25	119	0	144	
2025-2025					

(**1.3.20**- Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025(gồm kết quả đánh giá, xếp loại, biên bản họp đánh giá, quyết định công nhận kết quả)); **3.1.16**- Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, Nhà giáo, NLĐ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Hằng năm rà soát, đánh giá để cải tiến quy trình tuyển dụng, quy hoạch đào tạo bồi dưỡng Nhà giáo và cán bộ quản lý

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Công nghệ Việt - Đức Hà Tĩnh đã ban hành Quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng theo Quyết định số 54/QĐ-CĐKTKT ngày 05/02/2023 của Hiệu trưởng, đồng thời giao cho Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng là đơn vị trực thuộc, có chức năng tham mưu, tổ chức và quản lý toàn bộ hoạt động bảo đảm chất lượng của nhà trường. Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát và kiểm tra toàn bộ các quy trình này một cách nghiêm ngặt, nhằm đảm bảo các quy trình luôn tuân thủ đúng theo quy định, tiêu chuẩn hiện hành của ngành giáo dục, trong đó có quy trình tuyển dụng viên chức, quy hoạch, đào tạo - bồi dưỡng Nhà giáo và cán bộ quản lý.

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10/05/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, nhiều tiêu chí mới được đặt ra về trình độ, kỹ năng sư phạm, công nghệ thông tin, ngoại ngữ và năng lực thực tiễn. Nếu quy trình đào tạo không được cải tiến, đội ngũ Nhà giáo có thể khó đáp ứng được các tiêu chí này, làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giảng dạy. Trong bối cảnh chuyển đổi số, phương pháp giảng dạy truyền thống không còn phù hợp, đòi hỏi phải chuyển đổi sang giảng dạy trực tuyến, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và mô phỏng thực tế ảo. Bên cạnh đó, doanh nghiệp ngày càng yêu cầu người lao động có kỹ năng thực tế cao; vì vậy, Nhà giáo nếu

không được đào tạo, bồi dưỡng bài bản sẽ khó truyền đạt đúng và hiệu quả cho người học. Cán bộ quản lý và Nhà giáo cần được bồi dưỡng thường xuyên về công tác kế hoạch hóa, chiến lược phát triển nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời tăng cường kết nối với doanh nghiệp. Nhà giáo được đào tạo bài bản sẽ cải thiện khả năng truyền đạt, nâng cao kỹ năng giảng dạy và đánh giá học viên. Cán bộ quản lý được bồi dưỡng sẽ nâng cao năng lực điều hành, xây dựng chính sách giáo dục hiệu quả, góp phần tạo môi trường học tập chất lượng cao. Việc cập nhật kiến thức và kỹ năng liên tục còn giúp Nhà giáo gắn bó với nghề, hạn chế tình trạng nghỉ việc hoặc chuyển sang lĩnh vực khác. Đối với cán bộ quản lý, việc bổ sung kiến thức mới sẽ nâng cao khả năng đổi mới chính sách, thúc đẩy phát triển giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Quy trình đào tạo và bồi dưỡng Nhà giáo, cán bộ quản lý ban hành năm 2025 đã được hoàn thiện, chi tiết hóa so với phiên bản trước. Cụ thể, quy trình phân biệt rõ giữa đào tạo dài hạn (nâng cao trình độ chuyên môn) và ngắn hạn (bồi dưỡng nghiệp vụ), giúp các phòng ban dễ dàng xác định trách nhiệm và hình thức triển khai phù hợp. Quy trình cũng bổ sung rõ ràng các nội dung về bộ phận thực hiện, đơn vị phối hợp, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành từng bước, từ đó nâng cao tính kiểm soát và hiệu quả tổ chức thực hiện. (1.3.15 - Kế hoạch đánh giá, cải tiến hệ thống BĐCL chất lượng các năm 2023, 2024, 2025; 1.3.16 - Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024, 2025)

Ngoài ra, hằng năm nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến cán bộ quản lý, Nhà giáo và người lao động về việc thực hiện các công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, đào tạo - bồi dưỡng, đánh giá - phân loại, cũng như các chính sách, chế độ liên quan. Kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý, Nhà giáo và người lao động đều phản hồi hoàn toàn đồng ý, khẳng định tính công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định trong công tác quản lý nhân sự của trường. (1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ Nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động.

Căn cứ Bộ luật Lao động 2019 số 45/2019/QH14; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Điều lệ trường cao đẳng; Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3

năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 28 /2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 8 năm 2023 về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành GDNN; Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021; Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh và các quy định khác hiện hành. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã và đang thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ, chính sách đối với đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo đúng quy định pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ.

Nhà trường luôn chú trọng đảm bảo quyền lợi hợp pháp của viên chức và người lao động, đặc biệt trong việc chi trả lương, phụ cấp và các chế độ tài chính khác. Các khoản thù lao giảng dạy, coi thi, chấm thi, cùng với các khoản chi cho hoạt động chuyên môn được thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch, góp phần tạo sự công bằng, khuyến khích tinh thần làm việc và nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp của toàn thể cán bộ, Nhà giáo.

Song song với đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động luôn được quan tâm. Hằng năm, căn cứ nhu cầu thực tiễn, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai. Nhà trường có chính sách hỗ trợ học phí đối với một số chương trình đào tạo, đồng thời bảo đảm Nhà giáo đi học được hưởng nguyên lương. Đây là biện pháp thiết thực nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ.

Ngoài chính sách tài chính và đào tạo, trường cũng thực hiện chế độ phúc lợi xã hội và đời sống tinh thần cho cán bộ, Nhà giáo và người lao động: nghỉ phép năm, nghỉ lễ, chế độ hỗ trợ ốm đau, thai sản, thăm hỏi hiếu hỷ, khám sức khoẻ định kỳ, tổ chức hoạt động du lịch, sinh hoạt đoàn thể... Các chính sách này đều được quản lý công khai, minh bạch và triển khai nhất quán, góp phần xây dựng môi trường làm việc gắn bó, đoàn kết và lành mạnh (**3.2.01** - *Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ năm 2023, 2024, 2025*; **3.1.04** - *Quyết định ban hành quy định chế độ làm việc Nhà giáo*; **3.2.02** - *Quy định chế độ lương thưởng*; **3.2.03** - *Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm 2023,2024,2025 (Quyết định chi thường Lễ, Tết năm năm 2023,2024,2025, Hợp đồng Du lịch,...)*; **3.2.04** - *Báo cáo Hội nghị CBCVCNLD các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*)

Đặc biệt, hằng năm nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về việc thực hiện chế độ, chính sách. Kết quả khảo sát cho thấy đa số Nhà giáo và người lao động hài lòng, đồng ý rằng trường đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách (**1.1.10** - *Bộ hồ sơ khảo sát các năm học*

2022-2023, 2023-2024, 2024-2025(bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Hàng năm, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hoá và nâng cao chất lượng đội ngũ Nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hàng năm, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu từ các đơn vị, Phòng Tổ chức - Hành chính lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ kế hoạch được duyệt, Hiệu trưởng ra quyết định cử Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy. Nhà trường ban hành nhiều chính sách hỗ trợ thiết thực, như: hỗ trợ học phí, giảm giờ giảng định mức cho giáo viên.; bảo đảm Nhà giáo đi học vẫn được hưởng nguyên lương; đồng thời hỗ trợ chi phí tài liệu, sinh hoạt, học tập. Với các loại hình đào tạo khác nhau, trường có cơ chế linh hoạt về thời gian, tài chính, tạo điều kiện để Nhà giáo và cán bộ quản lý đạt kết quả học tập tốt nhất. Những chính sách này được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo.

Mục tiêu của công tác đào tạo, bồi dưỡng là chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và phát triển bền vững. Nhà trường đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ Nhà giáo cốt cán, nguồn nhân lực kế cận, đồng thời khuyến khích tinh thần tự học, tự bồi dưỡng của Nhà giáo và cán bộ quản lý. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được tổ chức theo đúng quy định, góp phần nâng cao năng lực giảng dạy, quản lý và nghiên cứu khoa học. Kết quả:

Bảng 05: Thống kê Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025:

Số lượt Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ			
Đối tượng	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Tổng số lượt tham gia	98	102	105

(3.1.11 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2023, 2024, 2025; 3.1.12 - Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm năm 2023, 2024, 2025; 3.1.13 - Danh sách cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024, 2025; 3.1.14 - Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024, 2025).

Nhà trường thường xuyên tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo và bồi dưỡng thông qua báo cáo tổng kết hoạt động hàng năm và các hồ sơ liên quan (1.3.18-

Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Kết quả cho thấy, từ năm 2024 đến 2025 có trên 70% Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Điều này chứng tỏ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đã được triển khai rộng rãi, đồng bộ và đạt hiệu quả rõ rệt. Để bảo đảm đội ngũ Nhà giáo có đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ, Nhà trường luôn cam kết duy trì và mở rộng các cơ chế hỗ trợ thiết thực, từ chính sách tài chính, thời gian, đến việc tạo điều kiện thuận lợi về công tác chuyên môn trong thời gian đi học. Đây là minh chứng cho sự quan tâm của Nhà trường đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng những yêu cầu ngày càng khắt khe của ngành giáo dục và thị trường lao động. Trong những năm qua, nhờ áp dụng các chính sách khuyến khích học tập, đội ngũ Nhà giáo và cán bộ quản lý của Trường đã có sự chuyển biến rõ rệt về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy. Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm:

Bảng 06: Thống kê đánh giá, xếp loại CBQL, Nhà giáo, nhân viên, NLD các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025:

Năm học	Xếp loại hoàn thành				Ghi chú
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt Nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Tổng cộng	
2023-2024	30	103	8	141	
2024-2025	25	119	0	144	
2025-2025					

(1.3.20 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025(gồm kết quả đánh giá, xếp loại, biên bản họp đánh giá, quyết định công nhận kết quả); 3.1.16 - Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, Nhà giáo, NLD các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Ngoài ra, hằng năm trường đều tổ chức khảo sát lấy ý kiến cán bộ quản lý, Nhà giáo và người lao động về việc thực hiện chế độ, chính sách đào tạo - bồi dưỡng. Kết quả khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 cho thấy trên 80% phản hồi hoàn toàn đồng ý, khẳng định các chính sách đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện minh bạch, công khai, đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp (1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)). Như vậy, có thể khẳng định Trường luôn duy trì cơ chế và chính sách bồi dưỡng phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo của nhà trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: *Đội ngũ Nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ Nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác:

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 28 /2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021; Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh. Nhà trường luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định hiện hành trong quản lý và sử dụng đội ngũ Nhà giáo. Đội ngũ Nhà giáo gồm cả Nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng, được phân công giảng dạy đúng với chuyên ngành đào tạo, bảo đảm sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành. Tất cả Nhà giáo có trình độ đại học trở lên, phù hợp với ngành nghề đào tạo, và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định. Nhà trường chủ động xây dựng đội ngũ Nhà giáo cơ hữu có năng lực chuyên môn vững vàng, đồng thời hợp đồng Nhà giáo thỉnh giảng có trình độ cao nhằm đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo (**3.3.01** - *Bảng thống kê Nhà giáo tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; **3.3.02** - *Hồ sơ Nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Hằng năm, Trường thực hiện rà soát, đánh giá và phân loại năng lực Nhà giáo theo chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm cả Nhà giáo cơ hữu, đối với Nhà giáo thỉnh giảng thực hiện hợp đồng mời giảng đều đạt tiêu chuẩn về trình độ, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng thực hành nghề (**3.3.03**- *Báo cáo chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; **3.1.06**- *Hồ sơ Nhà giáo thỉnh giảng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*)

Nhà trường được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và bổ sung cho 18 nghề trình độ trung cấp, 15 nghề trình độ cao đẳng. Căn cứ trên ngành nghề được cấp phép và nhu cầu xã hội, nhà trường thực hiện phân công giảng dạy phù hợp,

đảm bảo Nhà giáo đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (**1.1.05** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 28/6/2024 của Tổng cục GDNN). Căn cứ vào các chương trình đào tạo được cấp phép, Nhà trường thực hiện phân công Nhà giáo phù hợp với chuẩn trình độ, chuyên môn và nghiệp vụ của từng người. Đối với công tác đánh giá Nhà giáo, ngoài hồ sơ chuyên môn, Nhà trường còn tổ chức dự giờ, sinh hoạt chuyên môn và kiểm tra giám sát định kỳ do Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng thực hiện. Kết quả đánh giá là cơ sở để nhận xét, xếp loại và điều chỉnh hoạt động giảng dạy của Nhà giáo. Nhìn chung, đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý đều chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Trong các năm học gần đây, không có Nhà giáo nào bị xử lý kỷ luật (**3.3.04** - Kế hoạch dự giờ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **2.7.01** - Hồ sơ dự giờ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 gồm: kế hoạch, biên bản góp ý, báo cáo tổng kết); **2.4.10** - Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Hằng năm, Nhà trường tổ chức rà soát năng lực Nhà giáo theo chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm Nhà giáo cơ hữu và Nhà giáo thỉnh giảng đều đạt tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng thực hành nghề theo quy định (**3.3.03**- Báo cáo chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **3.1.06**- Hợp đồng thỉnh giảng các năm học các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Đội ngũ Nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đảm bảo về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường

Căn cứ Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 28 /2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sử đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp nhà trường đã ban hành các quyết định quy định chế độ làm việc cụ thể đối với Nhà giáo. Theo đó, định mức giảng dạy được áp dụng là 510 giờ/năm đối với Nhà giáo giảng dạy chuyên ngành và đối với Nhà giáo giảng dạy các môn chung. Ngoài ra, mỗi Nhà giáo được bố trí thời lượng 08 tuần cho hoạt động nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao chuyên môn và 04 tuần thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn. Quy định này thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành, đồng thời tạo điều kiện để Nhà giáo phát triển năng lực toàn diện. (**3.1.04** - Quyết định ban hành quy định chế độ làm việc của Nhà giáo)

Trên cơ sở các quy định về chế độ làm việc, nhà trường thực hiện quản lý, bố trí, sử dụng và phát triển đội ngũ Nhà giáo phù hợp với định hướng phát triển và nhu cầu đào tạo của đơn vị. Cụ thể, đội ngũ Nhà giáo được phân bổ theo từng ngành, nghề được cấp phép đào tạo, đảm bảo cân đối giữa lý thuyết và thực hành, giữa các lĩnh vực kỹ thuật - công nghệ và kinh tế - xã hội. Nhà trường hiện đang tổ chức đào tạo 18 ngành, nghề trình độ trung cấp và 15 ngành, nghề trình độ cao đẳng, được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp phê duyệt và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. (1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 28/6/2024 của Tổng cục GDNN).

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp và cao đẳng, nhà trường đã thực hiện quản lý và quy đổi tỷ lệ học sinh, sinh viên (HSSV) trên Nhà giáo chưa đúng đúng quy định hiện hành, với mức tối đa là 25 HSSV/Nhà giáo. Tỷ lệ quy đổi được xây dựng trên cơ sở tổng hợp số liệu về giờ giảng dạy, hướng dẫn thực hành, nghiên cứu khoa học, tham gia thực tập và các hoạt động chuyên môn khác của từng Nhà giáo trong từng năm học. Dữ liệu này được cập nhật hằng năm nhằm đảm bảo phân bổ khối lượng công việc hợp lý, góp phần tránh tình trạng quá tải, đồng thời tạo điều kiện cho Nhà giáo có thời gian bồi dưỡng, nâng cao trình độ và cải tiến phương pháp giảng dạy, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo.

Bảng 07: Bảng thống kê Nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

Năm học	Nhà giáo cơ hữu			Nhà giáo kiêm nhiệm	Tổng số
	Nhà giáo toàn thời gian		Nhà giáo kiêm nhiệm công tác quản lý (dạy chuyên môn)		
	Nhà giáo dạy chuyên môn	Nhà giáo dạy môn chung			
2023-2024	58	7	9	11	85
2024-2025	55	7	9	10	81

Bảng 08: Quy đổi tỷ lệ HSSV /Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 :

Số lượng sinh viên và Nhà giáo quy đổi	Số HSSV quy đổi	Số Nhà giáo quy đổi	Tỷ lệ HSSV/GV
Năm học 2023- 2024	1.779,6	71,5	24,7/GV
Năm học 2024- 2025	2.051,6	65,2	31,4/GV

(**3.3.05** - Danh sách trích ngang Nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; **3.3.06**- Thống kê số lượng HSSV/Nhà giáo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững và nâng cao chất lượng đội ngũ Nhà giáo, nhà trường tổ chức định kỳ các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, đào tạo chuẩn hóa, thực tế tại doanh nghiệp và nghiên cứu khoa học. Các nội dung này được tích hợp trong kế hoạch đào tạo hằng năm, bảo đảm tính đồng bộ và liên kết giữa đào tạo - thực tiễn - nghiên cứu. Việc tổ chức hoạt động bồi dưỡng không chỉ giúp Nhà giáo cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề, mà còn góp phần nâng cao năng lực giảng dạy và khả năng triển khai các phương pháp tiếp cận theo hướng phát triển năng lực người học. Các hoạt động này được cụ thể hóa trong kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, sổ lên lớp và sổ tay Nhà giáo, qua đó thể hiện sự chủ động trong công tác phát triển nguồn nhân lực nhà giáo một cách hệ thống (**2.4.03** - Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; **2.4.04** - Tiến độ đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; **2.4.11**- Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; **2.4.12** - Sổ tay Giảng viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Tỷ lệ Nhà giáo có trình độ sau đại học của nhà trường luôn duy trì ở mức trên 90%, cao hơn đáng kể so với quy định tối thiểu là 30% theo khoản 2, Điều 14 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP. Đây là một lợi thế rõ nét, thể hiện sự đầu tư chiến lược của nhà trường trong công tác chuẩn hóa đội ngũ, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường khả năng tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp và chuyển giao công nghệ. Việc duy trì tỷ lệ cao Nhà giáo trình độ sau đại học đã tạo nền tảng vững chắc để triển khai đào tạo gắn với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. (**2.2.09** - Quyết định mở lớp kèm theo danh sách các lớp học nghề các năm 2023, 2024, 2025; **3.3.02** - Hồ sơ Nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **3.3.06** - Thống kê số lượng HSSV/Nhà giáo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Cụ thể về số lượng giảng viên cơ hữu và trình độ chuyên môn qua các năm học như sau:

Năm học 2023-2024: Tổng số giảng viên cơ hữu là 77 người; trình độ chuyên môn: 02 tiến sĩ, 41 thạc sĩ, 34 đại học (.55,8% sau đại học)

Năm học 2024-2025: Tổng số giảng viên cơ hữu là 79 người; trình độ chuyên môn: 02 tiến sĩ, 43 thạc sĩ, 34 đại học (57% sau đại học)

Năm học 2025-2025: Tổng số giảng viên cơ hữu là 73 người; trình độ chuyên môn: 02 tiến sĩ, 43 thạc sĩ, 28 đại học (61,6% sau đại học) (**3.3.02- Hồ sơ Nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**).

Ngoài ra, Nhà trường còn tổ chức khảo sát hằng năm để thu thập ý kiến Nhà giáo và cán bộ quản lý về mức độ đáp ứng chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ. Kết quả khảo sát cho thấy sự hài lòng và đồng thuận cao của đội ngũ đối với các tiêu chí về chuyên môn, trách nhiệm và điều kiện làm việc (**1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)**).

Do tỷ lệ HSSV trên nhà giáo vượt quá quy định tối đa 25HSSV/NG, vị vậ tiêu chuẩn này trường đánh giá không đạt.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3: 0 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: *Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, chuẩn đầu ra nhằm đáp ứng thực tế yêu cầu lao động của xã hội. Để đảm bảo các hoạt động đào tạo được thực hiện đúng theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo cho các lớp. Kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo đã được triển khai đến các khoa chuyên môn thực hiện giảng dạy. Các khoa lập kế hoạch và phân công Nhà giáo giảng dạy các môn học, mô đun. Nhà giáo được phân công giảng dạy lập kế hoạch giảng dạy, soạn giáo án và được Trường khoa phê duyệt, việc triển khai thực hiện các hoạt động giảng dạy, quản lý theo kế hoạch đã lập đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo các nghề đã được Nhà trường phê duyệt. (**2.1.01 - Các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025; 2.4.03 - Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.04. - Tiến độ đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.4.05 - Kế hoạch giảng dạy của giảng viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 - 2025; 2.4.06 - Thời khóa biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**).

Tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường và Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo có quy định rõ Nhiệm vụ và Quyền hạn của Nhà giáo tham gia giảng dạy phải giảng dạy theo nội dung chương trình chi tiết của từng môn học, mô-đun của chương trình đào tạo đã được phê duyệt ban hành, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo (**1.1.04 - Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CDKTVĐ ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CDKTVĐ ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh; 3.1.04 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của**

Nhà giáo; 2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các năm 2023, 2025).

Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo có liên quan

Nội dung chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng đảm bảo quy định về nội dung chương trình bao gồm:

- + Số lượng các môn học chung;
- + Số lượng các MH/MĐ chuyên môn trong đó có số lượng các MH/MĐ cơ sở, mô đun chuyên môn, thời lượng của từng MH/MĐ tương ứng với phương thức đào tạo, thời gian học lý thuyết và thời gian học thực hành, thực tập, thi, kiểm tra, nội dung và thời lượng học tập các môn học được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- + Bảo đảm tính khoa học, hệ thống, thực tiễn và linh hoạt, đáp ứng xu hướng thay đổi của xã hội;
- + Phân bố thời gian, trình tự thực hiện các MH/MĐ để đảm bảo thực hiện được mục tiêu GDNN;
- + Quy định phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các MH/MĐ của CTĐT;
- + Bảo đảm tính hiện đại và hội nhập quốc tế, có xu hướng tiếp cận với trình độ đào tạo nghề nghiệp tiên tiến của khu vực và thế giới.

Nội dung chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng đảm bảo quy định rõ về mục tiêu của CTĐT trong đó: Bao gồm mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể. Trong từng MH/MĐ theo kết cấu xây dựng chương trình cũng đã quy định rõ mục tiêu của từng môn học, từng mô đun bao gồm các mục tiêu cần đạt được đối với người học về kiến thức, về kỹ năng, về thái độ. Từng chương, bài trong các MH/MĐ cũng đều có những mục tiêu đặt ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ phù hợp với mục tiêu của các MH/MĐ để sau khi hoàn thành toàn bộ khóa học người học đạt được những mục tiêu mà CTĐT đã đặt ra. Nhiệm vụ của tất cả các Nhà giáo tham gia giảng dạy ở tất cả các MH/MĐ (các môn học chung; các MH/MĐ chuyên môn) là phải tuân thủ nội dung chương trình chi tiết của từng MH/MĐ để hướng dẫn người học đạt được các mục tiêu đã đặt ra. Trên cơ sở được phân công giảng dạy, Nhà giáo đã căn cứ theo thời khóa biểu, chương trình MH/MĐ đã được phê duyệt để giảng dạy và có đầy đủ hồ sơ giảng dạy theo quy định khi lên lớp gồm: Lịch giảng dạy, giáo án, sổ tay giảng viên, giáo án lên lớp đảm bảo đủ, đúng nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo có ký duyệt trước khi lên lớp. Các Nhà giáo đã giảng dạy đảm bảo đúng nội dung, mục tiêu của CTĐT của các MH/MĐ. (2.4.11 - Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.4.12- Sổ tay Giảng viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 3.3.04 - Kế hoạch dự giờ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.4.01 - Biên bản dự giờ của khoa/tổ môn năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Nhà giáo đã thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan:

Căn cứ Nghị định 15/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật giáo dục nghề nghiệp; Văn bản hợp nhất số 4083/VBHN-BLĐTĐBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định chế độ làm việc của Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng. Trong quá trình giảng dạy các môn học, Nhà giáo đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo (CTĐT); Thực hiện các nội dung chương trình đã được phân công giảng dạy, đảm bảo cung cấp cho người học đầy đủ các kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình. Sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phù hợp với từng môn học, mô đun được phân công giảng dạy, áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phù hợp và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Tuân thủ các quy định về thi, kiểm tra đánh giá người học theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cũng như các quy định hiện hành của Nhà trường. Nhà giáo đã ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, lồng ghép công nghệ thông tin, thực hành nhóm, mô phỏng nghề nghiệp vào bài giảng. Việc đổi mới phương pháp đã nâng cao tính chủ động, sáng tạo của HSSV trong học tập, đồng thời giúp tăng cường kỹ năng nghề nghiệp thực tiễn. (1.3.20 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (gồm kết quả đánh giá, xếp loại, biên bản họp đánh giá, quyết định công nhận kết quả); 2.4.11 - Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.4.12 - Sổ tay Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.4.13 - Giáo án các môn học, mô đun năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.2.10- Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Hàng năm, nhà trường thực hiện khảo sát Nhà giáo và cán bộ quản lý về việc thực hiện chương trình đào tạo của nhà trường. Kết quả trên cho thấy cán bộ quản lý, Nhà giáo và HSSV phản hồi hoàn toàn đồng ý.

Hàng năm, công tác kiểm tra và giám sát đào tạo được thực hiện định kỳ và thường xuyên. Kết quả đánh giá cho thấy, 100% Nhà giáo thực hiện giảng dạy đúng theo nội dung và mục tiêu của các CTĐT, đồng thời hoàn thành đầy đủ các yêu cầu mà CTĐT đề ra (1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích Nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có chính sách, biện pháp khuyến khích Nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đổi mới phương pháp giảng dạy:

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTĐBXH ngày 10/5/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề

nghiệp; Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 và Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 về chế độ làm việc, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 về hệ thống đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã ban hành và triển khai đồng bộ các chính sách thiết thực nhằm khuyến khích đội ngũ Nhà giáo tích cực học tập, tự bồi dưỡng và đổi mới phương pháp giảng dạy.

Hằng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Nhà giáo trên cơ sở tổng hợp nhu cầu của từng đơn vị chuyên môn. Các chương trình bồi dưỡng bao gồm: nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng giảng dạy tích hợp, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu khoa học. Nhà giáo được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn do Bộ, Sở hoặc các cơ sở uy tín tổ chức, được hỗ trợ về mặt thời gian, tài chính và có cơ chế khuyến khích cụ thể sau khi hoàn thành khóa học. Căn cứ kế hoạch và nhu cầu đã được phê duyệt, Hiệu trưởng ban hành các quyết định cử Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động đi học tập, bồi dưỡng, quy định này được cụ thể tại Quyết định số 878 ngày 29/12/2023 về việc Quy chế đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ, viên chức và Quy chế thu chi nội bộ của trường làm căn cứ thống nhất triển khai trong toàn trường. Các chính sách khuyến khích học tập, bồi dưỡng được thực hiện công khai, minh bạch, góp phần hình thành môi trường làm việc tích cực, chuyên nghiệp, thúc đẩy văn hóa học tập suốt đời trong đội ngũ nhà giáo. Đây cũng là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo, gia tăng uy tín và vị thế của Nhà trường trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp (**3.1.10 - Quy chế đào tạo, bồi dưỡng Nhà giáo, cán bộ, viên chức của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh; 3.2.01- Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ năm 2023, 2024, 2025**).

Nhà trường thực hiện chính sách, biện pháp khuyến khích Nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đổi mới phương pháp giảng dạy:

Nhà trường xác định đào tạo, bồi dưỡng là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ Nhà giáo GDNN, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chuyên môn và kỹ năng giảng dạy. Trong các năm vừa qua, Nhà trường đã xây dựng và thực hiện nhiều kế hoạch cử Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt, tạo động lực và nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ Nhà giáo. Kết quả đánh giá cho thấy trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy của Nhà giáo được cải thiện rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường tiếp tục duy trì và mở rộng chương trình bồi dưỡng, đảm bảo đội ngũ Nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục nghề nghiệp.

Bảng 09: Thống kê số lượt Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025:

Số lượt Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ
--

Đối tượng	2023-2024	2024-2025	2025-2025
Tổng số lượt tham gia	102	105	92

(**3.2.03** - Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm 2023, 2024, 2025 (Quyết định chi thường Lễ, Tết năm 2023, 2024, 2025, Hợp đồng Du lịch,...); **3.1.11** - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2023, 2024, 2025; **3.1.12** - Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm năm 2023, 2024, 2025; **3.1.13** - Danh sách cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi năm 2023, 2024, 2025; **3.1.14** - Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024, 2025; **3.1.15** - Báo cáo kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm 2022-2023, 2023 - 2024, 2024 - 2025)

Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của Nhà giáo, cán bộ quản lý về thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích Nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Qua kết quả khảo sát cho thấy, CBQL, người lao động và Nhà giáo phản hồi đồng ý với thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích Nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy (**1.1.10** - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)). Đây là tín hiệu tích cực cho thấy các chính sách hiện hành đã và đang phát huy hiệu quả. Nhà trường tiếp tục duy trì, củng cố những điểm mạnh, đồng thời lắng nghe những phản hồi trung lập để có giải pháp điều chỉnh, nâng cao hơn nữa sự hài lòng của đội ngũ Nhà giáo trong thời gian tới.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 3: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 28 /2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo

dục nghề nghiệp; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hệ thống đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN, Nhà trường đã ban hành Quy định về chế độ làm việc của Nhà giáo, trong đó quy định “*Nhà giáo giảng dạy trình độ trung cấp, cao đẳng phải thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn tối thiểu 04 tuần mỗi năm*” (không bao gồm Nhà giáo giảng dạy môn chung). Hằng năm Nhà trường giao khoa chủ động đề xuất cử Nhà giáo đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức và quản lý sản xuất, đảm bảo Nhà giáo luôn nắm bắt kịp thời xu hướng thực tiễn, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. (3.1.04 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo; 3.2.01 - Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ năm 2023, 2024, 2025; 3.6.01- Kế hoạch đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Hằng năm, theo tiến độ đào tạo, các khoa đề xuất cử Nhà giáo chuyên ngành đi bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp trong 4 tuần, nhằm cập nhật kiến thức, vận dụng vào bài giảng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Thời gian học tập do các Khoa linh động, tạo điều kiện tốt nhất cho Nhà giáo, đảm bảo không ảnh hưởng đến kế hoạch giảng dạy (2.4.03 - Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 2.4.04 - Tiến độ đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 3.6.02 - Quyết định cử Nhà giáo đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 3.6.03 - Bảng tổng hợp danh sách Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 3.6.04 - Báo cáo thực tập của Nhà giáo tại cơ quan, doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 3.6.05 - Phiếu đánh giá về kết quả thực tập tại doanh nghiệp của các Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 3.6.06 - Báo cáo tổng hợp kết quả thực tập tại doanh nghiệp của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Trong 3 năm qua, toàn bộ Nhà giáo dạy chuyên môn đã tham gia bồi dưỡng, thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động. Kết quả cho thấy, Nhà giáo không chỉ vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên môn vào thực hành nghề nghiệp, mà còn cập nhật công nghệ, máy móc, thiết bị hiện đại. Đồng thời, chương trình bồi dưỡng góp phần nâng cao tinh thần tự học, giúp Nhà giáo đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới trong giảng dạy. (1.3.18 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 1.3.19 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ Nhà giáo.

Nhà trường với mục tiêu là đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ Nhà giáo, nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ Nhà giáo theo định hướng phát triển. Hằng năm, Nhà trường cử nhiều lượt Nhà giáo tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo cập nhật kiến thức chuyên môn, công nghệ mới, phương pháp giảng dạy và nâng cao kỹ năng giảng dạy theo yêu cầu thực tiễn. Để nâng cao hiệu quả đào tạo, Nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá hàng năm, làm cơ sở xây dựng kế hoạch

đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho những năm tiếp theo. Kết quả cho thấy, Nhà giáo đã ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khai thác hiệu quả phần mềm dạy học trực tuyến, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và phát triển năng lực tự học. Nội dung đánh giá được tổng hợp trong Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường hàng năm, phản ánh rõ những cải tiến và tác động tích cực đến chất lượng đào tạo (**1.3.18- Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**).

Hàng năm trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến đội ngũ Nhà giáo về được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo với 4 mức độ khảo sát.

Qua kết quả khảo sát cho thấy Nhà giáo phản hồi đồng ý về việc thực hiện bồi dưỡng cho Nhà giáo tại đơn vị sử dụng lao động của nhà trường (**1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)**). Các chính sách, hoạt động do nhà trường triển khai đang đáp ứng tốt nhu cầu, kỳ vọng của đội ngũ Nhà giáo. Nhà trường đã và đang xây dựng được niềm tin, sự gắn bó từ đội ngũ Nhà giáo, yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững. Tiếp tục phát huy các chính sách hiện có, đồng thời duy trì cơ chế phản hồi hai chiều để kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng môi trường giảng dạy và hỗ trợ đội ngũ Nhà giáo.

Hàng năm, 100% Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại cơ quan, doanh nghiệp để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 3:02 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: *Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ theo các quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH (nay được hợp nhất trong Văn bản số 1550/VBHN-BLĐTBXH và Văn bản số 1549/VBHN-BLĐTBXH ngày 12/4/2024), Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã tổ chức, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động theo đúng các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường được bổ nhiệm, đánh giá và giám sát thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định về chức năng, quyền hạn, trách nhiệm trong công tác quản trị, điều hành hoạt động đào tạo và quản lý nhà trường. Các vị trí quản lý chủ chốt đều đảm bảo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng quản lý và có kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với yêu cầu công việc.

Cán bộ quản lý trong nhà trường được tuyển dụng đảm bảo đúng quy định pháp luật, có đủ số lượng, bố trí đúng chuyên môn, đảm bảo thực hiện hiệu quả các chức năng được phân công. Định kỳ, nhà trường tổ chức hoặc cử cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn - nghiệp vụ, kỹ năng quản lý theo kế hoạch hàng năm. Đây là hoạt động quan trọng nhằm bảo đảm chất lượng đội ngũ, thích ứng với đổi mới giáo dục nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn ngày càng cao.

Đồng thời, căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán, công tác tổ chức nhân sự trong lĩnh vực tài chính - kế toán của trường cũng được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực con người trong quản lý tài chính, kế toán và các hoạt động liên quan.

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Nhà trường hiện nay gồm 02 phòng chức năng và 06 khoa chuyên môn, bao gồm: Các phòng chức năng gồm: 1) Phòng Hành chính – Tổng hợp; 2) Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng. Các khoa chuyên môn gồm: 1) Khoa Sư phạm GDNN; 2) Khoa Công nghệ thông tin – Kinh tế; 3) Khoa Điện; 4) Khoa Cơ khí; 5) Khoa Công nghệ ô tô; 6) Trung học phổ thông. Trung tâm gồm: Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng và giới thiệu việc làm. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Nhà trường, Hiệu trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị được quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị, Trưởng các đơn vị thực hiện phân công công việc trong nội bộ đơn vị và triển khai tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Kết quả công tác của các đơn vị nói chung, của cán bộ quản lý cấp phòng/khoa/trung tâm nói riêng đã góp phần quan trọng tạo nên thành tích chung của Nhà trường. Đối với các CBQL là Nhà giáo cơ hữu, ngoài nhiệm vụ quản lý đơn vị, còn thực hiện nhiệm vụ giảng dạy. CBQL làm nhiệm vụ giảng dạy đều hoàn thành nhiệm vụ Nhà giáo. (3.3.05 - Danh sách trích ngang Nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.1.16- Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, Nhà giáo, NLD năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Như vậy đội ngũ cán bộ quản lý của Nhà trường đều có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; có chuyên môn tin học, ngoại ngữ đảm bảo đúng quy định. Trong đó, đối với cán bộ quản lý làm nhiệm vụ giảng dạy đều có chứng chỉ kỹ năng nghề (3.3.02 - Hồ sơ Nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Căn cứ vào cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường, chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị, Trường đã bổ nhiệm cán bộ quản lý, đảm bảo 100% CBQL có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn theo quy định. Các quyết định thành lập các phòng, khoa, tổ bộ môn trực thuộc trường là những tài liệu quan trọng xác định rõ chức năng,

nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của từng đơn vị. Những quy định này không chỉ giúp các đơn vị hoạt động một cách đồng bộ mà còn tạo cơ sở cho việc phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cán bộ quản lý. Điều này đảm bảo rằng mọi hoạt động đều được thực hiện theo đúng quy trình và mục tiêu đã đề ra. Ngoài ra còn có danh sách trích ngang cán bộ quản lý các đơn vị trong năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 cho thấy sự ổn định và phát triển của đội ngũ CBQL. Danh sách này không chỉ liệt kê thông tin cá nhân mà còn phản ánh sự đa dạng về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của từng cán bộ, từ đó tạo ra một môi trường làm việc phong phú, giúp nâng cao hiệu quả quản lý (**1.1.04** - Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CDKTVĐ ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CDKTVĐ ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh).

Hàng năm, để đánh giá việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ được giao đối với các cán bộ quản lý, Nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại theo quy định. Việc đánh giá, xếp loại được thực hiện theo Nghị định 90/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và các quy định của cơ quan chủ quản.

Trong tiêu chí đánh giá cán bộ quản lý có nội dung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý. Trong 3 năm qua, 100 % cán bộ quản lý của Trường đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (**1.3.18**- Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **1.3.19** - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **1.3.20** - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, Nhà giáo, NLĐ năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **3.7.01** - Các Quyết định khen thưởng của BGH Nhà trường năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Bảng 10: Thống kê đánh giá, xếp loại CBQL, Nhà giáo, nhân viên, NLĐ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025:

Năm học	Xếp loại hoàn thành				Ghi chú
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt Nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Tổng cộng	
2023-2024	30	103	8	141	
2024-2025	25	119	0	144	

Đội ngũ người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh có đủ số lượng đội ngũ người lao động, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định. Các phòng chức năng: gồm 02 phòng chức năng, 06 khoa chuyên môn và 01 trung tâm, bao gồm: Các phòng chức năng gồm: 1) Phòng Hành chính – Tổng hợp; 2) Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng. Các khoa chuyên môn gồm: 1) Khoa Sư phạm GDNN; 2) Khoa Công nghệ thông tin – Kinh tế; 3) Khoa Điện; 4) Khoa Cơ khí; 5) Khoa Công nghệ ô tô; 6) Khoa Trung học phổ thông. Trung tâm gồm: Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng và giới thiệu việc làm. Nhà trường có đội ngũ lao động đông đảo và đáp ứng năng lực chuyên môn giúp Nhà trường có đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục. Sự đa dạng về chuyên môn của các thành viên trong danh sách này cũng phản ánh sự cân bằng và phù hợp với các nhu cầu đào tạo khác nhau trong trường.

Đội ngũ nhân viên, người lao động của trường đủ số lượng (tính đến tháng 12 hằng năm):

Năm 2023: Tổng số Nhà giáo, nhân viên, người lao động toàn trường: 141 người.

Năm 2024: Tổng số Nhà giáo, nhân viên, người lao động toàn trường: 144 người.

Năm 2025 Tổng số Nhà giáo, nhân viên, người lao động toàn trường: 148 người.

(3.3.02 - Hồ sơ Nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.3.05 - Danh sách trích ngang Nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ người lao động của trường là nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường. Thực hiện mục tiêu, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, Nhà giáo và người lao động viên để chuẩn hóa về chất lượng một cách đồng bộ theo mục tiêu và định hướng phát triển của Nhà trường. Đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cốt cán, đội ngũ kế cận dự nguồn để nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý trong nhà trường. Hàng năm, căn cứ nhu cầu đề xuất đào tạo, bồi dưỡng từ các đơn vị trong Nhà trường, Phòng Tổ chức - hành chính đã tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, Nhà giáo và người lao động của Trường *(3.1.11 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2023, 2024, 2025).*

Hàng năm, căn cứ kế hoạch đã phê duyệt, nhiều lượt cán bộ quản lý đã được cử đi tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số,... Đội ngũ cán bộ quản lý, Nhà giáo, viên chức, người lao động được Nhà trường luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt. Kết quả là trên 75% đội ngũ viên chức, người lao động đã được đào tạo, bồi dưỡng ít nhất 1 lần trong 01 năm. *(3.1.12 - Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm năm 2023, 2024, 2025; 3.1.13 - Danh sách cán bộ quản lý, Nhà*

giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024, 2025; **3.1.14** - Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024, 2025; **3.1.15** - Báo cáo tổng kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ quản lý thông qua Hội nghị tổng kết năm học. Kết quả đào tạo cho thấy đa số đội ngũ quản lý trẻ, năng động, có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong công việc; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước tập thể và lãnh đạo nhà trường. Từ đó tạo được niềm tin trong đơn vị mà mình phụ trách. Trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cũng như có chính sách, cơ chế về vật chất tốt nhất để Nhà giáo và người lao động quản lý được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ Nhà giáo và người lao động, người lao động thông qua Hội nghị tổng kết năm. Trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cũng như có chính sách, cơ chế về vật chất tốt nhất để đội ngũ Nhà giáo và người lao động, người lao động được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Như vậy Nhà trường đã xây dựng và duy trì một đội ngũ người lao động đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và có năng lực chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Việc định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ cho họ là minh chứng cho sự cam kết của nhà trường đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục tại trường. Đội ngũ người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Hàng năm, nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến đội ngũ CBQL, GV, NV về việc được học tập, bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ với 4 mức độ: ① Rất đồng ý; ② Đồng ý; ③ Phân vân; ④ Không đồng ý. Kết quả lấy ý kiến phản hồi cho thấy CBQL rất đồng ý. (**1.1.10** - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 3:02 điểm

3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu:

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01 tháng 3 năm 2017; Thông tư 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 2 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về danh mục đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về danh mục đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 45/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao

động - Thương binh quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho các ngành, nghề thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật kiến trúc, công trình xây dựng, cơ khí, điện, điện tử, truyền thông và hóa học; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Trường Cao đẳng CĐ Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh là cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp, có 15 ngành nghề đào tạo trình độ cao đẳng, 18 ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp.

Điều này khẳng định sự công nhận và uy tín của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ vào các thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, căn cứ Kế hoạch đào tạo của nhà Trường trong từng năm học, Trường Cao đẳng CĐ Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã xây dựng kế hoạch đào tạo các ngành. Chương trình đào tạo của trường được xây dựng theo hướng dẫn phù hợp với mục tiêu đào tạo và phát triển của trường.

Mỗi chương trình đào tạo nghề, nhà trường xây dựng có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, đảm bảo được khối lượng kiến thức, kỹ năng tay nghề, thời lượng học tập, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra từng ngành theo quy định và phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội.

Những điểm mạnh: Nhà trường có đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt huyết, tận tâm, luôn cập nhật phương pháp giảng dạy tiên tiến. Cơ sở vật chất hiện đại, phòng học rộng rãi, trang bị đầy đủ đèn, quạt, hệ thống âm thanh. Trường cũng là đơn vị đào tạo có uy tín: chương trình học đạt chuẩn, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

Các chương trình đào tạo đang tổ chức giảng dạy tại trường có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ và chuẩn đầu ra mà người học sau khi tốt nghiệp phải đạt được, đặc biệt chương trình đào tạo của trường luôn đảm bảo tính liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Tồn tại: Không có

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Trong giai đoạn 2025 - 2028, Nhà trường tiếp tục thực hiện biên soạn, chỉnh sửa, cải tiến giáo trình nội bộ đảm bảo chất lượng, tăng cường được khả năng tự học của HSSV và thực hiện, đẩy mạnh phương pháp dạy học tích cực.

Điểm đánh giá Tiêu chí 4

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	14 (Mười bốn) điểm

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chuẩn 4.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.6</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.7</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 4.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01 tháng 3 năm 2017; Thông tư 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 2 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về danh mục đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về danh mục đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 04 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 04/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 06 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Trường Cao đẳng CĐ Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã ban hành Quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng và các Quyết định ban hành quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Hằng năm, Nhà trường tổ chức rà soát, hiệu chỉnh, cập nhật và ban hành quy trình, biểu mẫu, trong đó bao gồm quy trình xây

dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo (**1.3.02** - Quyết định ban hành Quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng; **4.1.01**- Quyết định ban hành Quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo; Quy trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo).

Hiện tại, 100% ngành nghề đào tạo tại Trường đều có đầy đủ chương trình và giáo trình đào tạo. Nhà trường đã ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo, trong đó cụ thể hóa các quy định, trình tự, thủ tục và biểu mẫu cần thiết để xây dựng, lựa chọn, điều chỉnh, cập nhật các chương trình đào tạo, cụ thể:

(1) Chuẩn bị: Lập kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo, điều tra khảo sát (tổ chức lấy ý kiến) các đối tượng liên quan.

(2) Xây dựng chương trình đào tạo: Tổng hợp kết quả khảo sát, thiết kế cấu trúc chương trình, xây dựng chuẩn đầu ra, danh mục các mô đun/môn học, thiết kế đề cương chi tiết, tổ chức thẩm định chương trình đào tạo.

(3) Hoàn thiện chương trình đào tạo: Hoàn chỉnh và ban hành chương trình đào tạo.

Trên cơ sở đó, Trường đã tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo vào các năm từ 2023, 2025 đúng quy trình cho tất cả các chương trình đào tạo. Cụ thể như sau:

- Lập kế hoạch rà soát, xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo
- Thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn/cập nhật CTĐT
- Tổ chức xây dựng, chỉnh sửa CTĐT
- Thành lập hội đồng thẩm định CTĐT và tổ chức thẩm định theo quy định
- Phê duyệt và ban hành các chương trình đào tạo

Bước đầu trong quá trình xây dựng chương trình, Trường đã xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra cho các ngành nghề đào tạo. Chuẩn đầu ra được xây dựng trên cơ sở Khung trình độ quốc gia Việt Nam và theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng; (**2.4.07** - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025).

Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.

Việc xây dựng, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch rõ ràng. Các kế hoạch này thể hiện đầy đủ mục đích, yêu cầu, danh mục chương trình đào tạo sẽ được xây dựng hoặc chỉnh sửa; nội dung công việc; phân công cá nhân hoặc đơn vị phụ trách; thời gian hoàn thành và yêu cầu sản phẩm hoàn thành (**4.1.02** - Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2023, 2025).

Nhà trường đã thành lập Tổ biên soạn, cập nhật chương trình đào tạo, tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng/điều chỉnh chương trình đào tạo. Các Tổ biên soạn, cập nhật được phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định khối lượng kiến thức, kỹ năng tối thiểu

theo chuẩn đầu ra của các chương trình tương ứng, tiến hành xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, Nhà giáo, cán bộ quản lý, các nhà khoa học và đơn vị sử dụng lao động; sau đó hoàn chỉnh dự thảo chương trình đào tạo để phục vụ công tác thẩm định (**4.1.03** - *Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các năm 2023, 2025*; **4.1.04** - *Kế hoạch về việc tổ chức hội thảo, chỉnh sửa chương trình của các khoa năm 2023, 2025*; **4.1.05** - *Biên bản họp Hội thảo về chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2023,2025*).

Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo được thành lập theo đúng quy định. Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn chuyên môn giúp Hiệu trưởng trong việc thẩm định chương trình đào tạo; nhận xét, đánh giá và chịu trách nhiệm về chất lượng chương trình. Thành phần Hội đồng bao gồm các nhà giáo, cán bộ quản lý đào tạo, cán bộ kỹ thuật doanh nghiệp và không bao gồm thành viên Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn. Hội đồng có ít nhất một phần ba thành viên là nhà giáo đang giảng dạy ở trình độ đào tạo và ngành nghề tương ứng. Về số lượng, Hội đồng có cơ cấu lẻ, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thư ký và các thành viên, trong đó có ít nhất hai ủy viên phản biện (một từ cơ sở đào tạo khác và một đại diện doanh nghiệp sử dụng lao động). Thành viên Hội đồng phải có trình độ đại học trở lên, có ít nhất năm năm kinh nghiệm giảng dạy hoặc tham gia sản xuất, kinh doanh, quản lý trong ngành nghề thẩm định. (**4.1.06** - *Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo: (Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2023,2025; Kế hoạch họp thẩm định; Biên bản họp thẩm định; Phiếu đánh giá các tiêu chí và tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo năm 2023,2025)*; **4.1.07** - *Bảng thống kê các Chương trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan*)

Trường tổ chức họp thẩm định chương trình đào tạo, trong đó có phiếu đánh giá chất lượng chương trình đào tạo với các nội dung: yêu cầu của chương trình, nội dung và cấu trúc chương trình (tên nghề đào tạo, mã nghề, đối tượng tuyển sinh và yêu cầu đầu vào, mô tả khóa học và mục tiêu đào tạo, danh mục và thời lượng mô-đun/tín chỉ, khối lượng kiến thức/kỹ năng nghề và kỹ năng mềm, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm, thời gian khóa học, quy trình đào tạo, phương pháp và thang điểm đánh giá, điều kiện tốt nghiệp, hướng dẫn sử dụng chương trình. Sau cuộc họp, các thành viên Hội đồng biểu quyết và kết luận bằng biên bản (**4.1.06** - *Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo: (Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2023,2025; Kế hoạch họp thẩm định; Biên bản họp thẩm định; Phiếu đánh giá các tiêu chí và tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo năm 2023,2025*; **4.1.07**- *Bảng thống kê các Chương trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan*).

Phê duyệt và ban hành: Tổ biên soạn hoàn thiện theo kết luận, phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng, báo cáo Hiệu trưởng ra quyết định ban hành (**2.1.01**- *Các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025*; **2.4.07** - *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025*).

Bảng 11: Bảng thống kê chương trình đào tạo của nhà trường giai đoạn 2023 - 2025:

Năm học	Chương trình đào tạo	Ghi chú
2023 - 2024	40 (14 Cao đẳng, 16 Trung cấp, 10 Liên thông)	Xây dựng mới 03 (gồm 01 Cao đẳng, 02 Trung cấp) Chỉnh sửa 33 (gồm 11 CD, 12 TC, 10 CĐLT)
2024 - 2025	43 (15 Cao đẳng, 18 Trung cấp, 10 Liên thông)	Xây dựng mới 02 (gồm 01 Cao đẳng, 01 Trung cấp)
2025 - 2025	45 (15 Cao đẳng, 18 Trung cấp, 12 Liên thông)	Chỉnh sửa 38 (gồm 12 CD, 14 TC, 12 CĐLT)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01 tháng 3 năm 2017; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017; Thông tư 04/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh tại các Quyết định của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp hiện được cấp phép 18 nghề đào tạo trình độ trung cấp, 15 nghề đào tạo trình độ cao đẳng. Nhà trường có đầy đủ 100% CTĐT các nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 23/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/03/2018; Giấy chứng nhận bổ sung số 23a/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 04/03/2019; Giấy chứng nhận bổ sung số 23b/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 05/05/2021; Giấy chứng nhận bổ sung số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 30/06/2023; Giấy chứng nhận bổ sung số 23c/2018/GCNĐKHĐ-

TCGDNN ngày 28/06/2024 (**1.1.05** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp);

Năm 2025, khi có Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Trường xây dựng và ban hành lại 38 chương trình đào tạo: trình độ trung cấp 14 chương trình, trình độ cao đẳng 24 (12 Cao đẳng và 12 chương trình trình độ cao đẳng liên thông từ trình độ trung cấp). Như vậy đến năm 2025, Trường có 45 chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng (chính quy và liên thông). Tất cả các chương trình đào tạo đều được nhà trường ban hành và áp dụng theo đúng quy định của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Để đảm bảo đánh giá đủ năng lực cho người học sau khi tốt nghiệp. Trường chỉnh sửa chương trình theo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng. Tất cả các chương trình đào tạo đang được tổ chức giảng dạy tại trường đều được ban hành chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra được xây dựng trên cơ sở quy định theo khung trình độ quốc gia Việt Nam và theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 và Thông tư 04/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội.

Tất cả các chương trình đào tạo đang được tổ chức giảng dạy tại trường đều được xây dựng theo đúng quy trình xây dựng, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh công bố công khai trên Website trường, trong các hồ sơ tư vấn, hướng nghiệp, bao gồm danh sách các chương trình đào tạo; Quyết định ban hành chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo (**2.1.01- Các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các nghề đào tạo năm 2023, 2025; 2.4.07 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025; 1.1.08 - Website của Trường tại địa chỉ <https://vdht.edu.vn> (có công bố chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra)).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017; Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017; Thông tư 04/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024; Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh hiện được cấp phép đào tạo 18 nghề trình độ trung cấp và 15 nghề trình độ cao đẳng. Tất cả các ngành, nghề đào tạo đều đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung (**1.1.05** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 28/6/2024 của Tổng cục GDNN).

Mỗi chương trình đào tạo đều thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành nghề, cụ thể như sau:

Về mục tiêu: Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp, Cao đẳng, nhà Trường xây dựng mục tiêu của từng CTĐT gồm mục tiêu chung; mục tiêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Trong chương trình chi tiết các môn học 100% các môn học đều có mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm. (**2.1.01** - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025).

Về khối lượng kiến thức và thời gian khóa học: 100% CTĐT đều đảm bảo tỷ lệ khối lượng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành theo đúng tỷ lệ quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đảm bảo Tỷ lệ thời lượng lý thuyết và thực hành trong chương trình đào tạo được nhà trường xây dựng theo đúng quy định, đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa lý thuyết và thực hành. Cụ thể, đối với trình độ trung cấp, thời lượng lý thuyết chiếm từ 25% đến 45% và thời lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm chiếm từ 55% đến 75% tổng thời lượng của chương trình đào tạo. Đối với trình độ cao đẳng, thời lượng lý thuyết chiếm từ 30% đến 50% và thời lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm chiếm từ 50% đến 70% tổng thời lượng của chương trình đào tạo. Tỷ lệ này được quy định cụ thể trong các

văn bản nội bộ do nhà trường ban hành về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình, nhằm đảm bảo sự đồng bộ và chất lượng giữa các ngành, nghề đào tạo (**4.3.01- Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của trường**).

Về kỹ năng mà người học đạt được sau tốt nghiệp, các chương trình đều thể hiện chi tiết tại mục “2.2.2 Kỹ năng” trong mỗi chương trình. Ban chủ nhiệm và Hội đồng thẩm định CTĐT đều căn cứ trên nội dung của Thông tư số 03/2017/BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội qui định.

Về phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng môn học, từng chuyên ngành và từng trình độ: được thể hiện trong Mục “7. Hướng dẫn sử dụng chương trình” và cụ thể nhất trong từng môn học của CTĐT. Trong đó việc quy định tổ chức kiểm tra kết thúc môn học được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổ chức đào tạo theo phương thức niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. (**2.3.01 - Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025**)

Tương ứng với từng ngành nghề đào tạo, nhà Trường đã ban hành chuẩn đầu ra quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp chi tiết cho từng ngành nghề đào tạo.

Chuẩn đầu ra các CTĐT của Trường Cao đẳng CĐ Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh được xây dựng theo quy định Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBvàXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng BLĐTBvàXH về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng và Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Nội dung của chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo bao gồm: Giới thiệu chung về ngành nghề, quy định về khối lượng kiến thức của từng ngành nghề, yêu cầu về kỹ năng, mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, khả năng học tập nâng cao trình độ. (**2.1.01 - Các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các nghề đào tạo năm 2023, 2025**)

Nhà trường đã công bố công khai nội dung chuẩn đầu ra của 100% CTĐT để người học và xã hội biết thông qua trang website của Nhà trường (Website: <https://vdht.edu.vn>) (**4.3.02- Hình ảnh chuẩn đầu ra công bố trên website của trường**).

Hằng năm Nhà trường lấy ý kiến phản hồi của CBQL, Nhà giáo, người lao động, HSSV về việc Nhà trường ban hành chuẩn đầu ra cho từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết. Kết quả khảo sát cho thấy CBQL, Nhà giáo, HSSV được khảo sát đánh giá tốt và rất tốt về việc ban hành và công bố công khai 100% các chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của Trường (**1.1.10 - Bộ**

hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xây dựng và ban hành các quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. **(4.1.01- Quyết định ban hành Quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo; Quy trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo).**

Định kỳ đánh giá và chỉnh sửa chương trình đào tạo, tối đa là 3 năm chương trình đào tạo phải được cập nhật và cải tiến. Việc rà soát chỉnh sửa CTĐT tập trung vào các nội dung: (1) Thêm các môn học/mô đun do đòi hỏi của thực tế, do áp dụng những tiến bộ khoa học mới hoặc quy định của nhà nước; (2) Thay đổi thời lượng của một số môn học/mô đun theo yêu cầu của thực tế hoặc quy định của nhà nước; (3) Lược bớt các môn học/mô đun không còn phù hợp hoặc có nội dung trùng lặp với các môn học khác; (4) Tách hoặc gộp các môn học/mô đun cho phù hợp với yêu cầu thực tế. Việc chỉnh sửa chương trình của trường cũng tuân theo quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo của trường. **(4.1.01- Quyết định ban hành Quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo; Quy trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo).**

Năm 2025, khi có Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Trường xây dựng và ban hành lại 14 chương trình đào tạo trình độ trung cấp, 12 chương trình cao đẳng và 12 chương trình cao đẳng liên thông.

Chương trình đào tạo năm 2025 điều chỉnh có những thay đổi căn bản như sau:

- Lược bớt các môn học/mô đun không còn phù hợp hoặc có nội dung trùng lặp với các môn học khác.

- Cập nhật nội dung chi tiết một số mô đun trong các chương trình đào tạo

- Bổ sung một số môn học, mô-đun tăng thời lượng tín chỉ thực hành, thực tập

Sự thay đổi chương trình đào tạo 2025 so với 2023 để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương. Cụ thể:

Nhà Trường luôn chú trọng ý kiến của đơn vị sử dụng lao động với từng CTĐT, trong quá trình biên soạn và thẩm định CTĐT nhà Trường mời các đơn vị sử dụng lao

động đến hội thảo và xin ý kiến để điều chỉnh cho phù hợp yêu cầu của đơn vị sử dụng (4.1.06 - Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo: (Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Kế hoạch họp thẩm định; Biên bản họp thẩm định; Phiếu đánh giá các tiêu chí và tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo năm 2023,2025)).

Tính thực tiễn về đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động của CTĐT còn thể hiện rõ qua việc trường luôn lắng nghe ý kiến của người học đã tốt nghiệp đi làm về CTĐT. Hằng năm, nhà Trường đã thực hiện thu thập ý kiến đánh giá về chất lượng CTĐT bằng hình thức phiếu khảo sát để thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, HSSV, các cựu HSSV trong đó có nội dung liên quan đến tính thực tiễn. Kết quả khảo sát ở các đối tượng (CBQL, GV; HSSV và cựu HSSV) trong các năm 2023 - 2024, 2024-2025 cho thấy CTĐT có tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động rất cao (1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))

Tất cả sự thay đổi này được tiến hành theo quy trình điều chỉnh chương trình đào tạo, được điều chỉnh trong chương trình tổng thể và điều chỉnh chương trình môn học của các môn liên quan, sau đó được thẩm định, ra quyết định điều chỉnh chương trình và ban hành chương trình đào tạo mới. (4.1.06- Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo: (Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2023,2025; Kế hoạch họp thẩm định; Biên bản họp thẩm định; Phiếu đánh giá các tiêu chí và tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo năm 2023,2025); 4.1.07 - Bảng thống kê Chương trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan).

Như vậy, trường đã đảm bảo ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành và cải tiến chất lượng để đáp

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTĐBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTĐBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xây dựng và ban hành Quyết định quy định xây dựng, thẩm định và ban hành giáo trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. (4.1.01- Quyết định ban hành Quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo; Quy trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo).

Để có tài liệu giảng dạy, học tập chính thức, Trường đã biên soạn, lựa chọn các giáo trình đào tạo cho tất cả môn học, mô-đun trong các chương trình đào tạo.

Nhà trường đã ban hành quy trình về việc tổ chức biên soạn, cập nhật, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo và thực hiện theo đúng quy trình đã ban hành. Để lựa chọn giáo trình làm giáo trình giảng dạy của trường, Trường thực hiện theo thứ tự sau: (1) Các Khoa, tổ bộ môn đề xuất giáo trình lựa chọn; (2) Trường tổ chức thẩm định giáo trình lựa chọn và (3) Trường ban hành giáo trình lựa chọn.

Quy trình biên soạn giáo trình bao gồm 4 bước: (1) Chuẩn bị: Xác định nhu cầu; đăng ký; QĐ thành lập ban biên soạn; (2) Triển khai biên soạn giáo trình: Biên soạn, hội thảo nghiệm thu cấp khoa; (3) Thẩm định và hoàn thiện: Thành lập Hội đồng thẩm định, tiến hành thẩm định, hoàn thiện giáo trình và (4) Ban hành giáo trình và đưa vào sử dụng. (4.5.01 - Các kế hoạch biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo năm 2023, 2025; 4.5.02 - Các quyết định thành lập tổ biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2023, 2025; 4.5.03 - Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Giáo trình đào tạo năm 2023, 2025; 4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2023, 2025; 4.5.05 – Quyết định ban hành kèm theo danh mục giáo trình của Trường năm 2023, 2025).

Về thành phần của Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo của trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm: chủ tịch Hội đồng, thư ký và các ủy viên là Nhà giáo giảng dạy chuyên ngành trong trường, các chuyên gia đến từ doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác và cán bộ quản lý của trường. Tất cả đều đủ tiêu chuẩn: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên của ngành, nghề có liên quan đến chương trình đào tạo có giáo trình biên soạn, lựa chọn; có từ 5 năm kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và biên soạn giáo trình; có uy tín trong lĩnh vực ngành, nghề đào tạo.

Tất cả giáo trình đào tạo trong quá trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật luôn tuân thủ thiết kế cấu trúc theo phụ lục 05 của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017; phụ lục 04 của Thông tư số 01/2024/TT-BLĐT BXH ngày 19/2/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trọng tâm chú ý đến các khâu: xây dựng mục tiêu của chương, bài trong môn học, mô-đun; xác định kiến thức cốt lõi, đặc trưng; kết cấu, thể loại câu hỏi, bài tập/sản phẩm để hình thành kỹ năng và cách thức giảng dạy, đánh giá đảm bảo hoàn thành được mục tiêu của chương, bài trong môn học/mô-đun (4.5.06 - Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT các năm 2023, 2025).

Hàng năm Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của Nhà giáo, cán bộ quản lý, đơn vị sử dụng lao động về việc “Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động”. Phiếu khảo sát được thiết kế 4 mức đánh giá: (Mức 1) Rất đồng ý (Mức 2) Đồng ý, (Mức 3) Phân vân, (Mức 4) Không đồng ý.

Kết quả khảo sát cho thấy Nhà giáo, cán bộ quản lý, đơn vị sử dụng lao động đánh giá đồng ý trở lên (1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-

2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các chương trình đào tạo của các ngành nghề của Nhà trường đều được Tổng cục giáo dục nghề nghiệp cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN. Tất cả 100% các môn học của các ngành, nghề đều có giáo trình đầy đủ. Trường tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu học tập hoặc tổ chức lựa chọn tài liệu giảng dạy đúng quy định, đảm bảo đáp ứng đầy đủ theo danh mục các môn học trong từng CTĐT GDNN (**1.1.05** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung; **2.4.07** - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025; **4.6.01** - Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2023, 2025).

Nhà Trường đã tổ chức biên soạn giáo trình cho một số môn học chuyên môn thuộc các ngành nghề, đồng thời cũng tiến hành lựa chọn giáo trình để sử dụng trong quá trình đào tạo theo đúng quy định. Căn cứ vào kết luận của Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành giáo trình đào tạo cho từng môn học của từng CTĐT và đưa vào sử dụng. Tất cả các giáo trình, bài giảng được chọn lọc, chuyển tải trực tiếp đến người học (**4.6.01** - Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2023, 2025; **4.6.02** - Quyết định ban hành giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng các năm 2023, 2025; **4.5.06** - Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT các năm 2023, 2025; **4.5.05**- Quyết định ban hành kèm theo danh mục giáo trình của Trường năm 2023, 2025).

Giáo trình của từng modun/môn học của nhà Trường đã được cụ thể hóa theo mẫu phụ lục 05 Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017; phụ lục 04 Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Mỗi giáo trình đều thể hiện rõ yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng môn học trong CTĐT. Hiện tại trường đang tổ chức đào tạo 2 chuyên ngành trình độ Trung cấp. Tất cả các ngành đào tạo đều có đủ chương trình giảng dạy chi tiết và giáo trình tương ứng đã được các giáo viên có kinh nghiệm soạn thảo, cập nhật các thành tựu của khoa học tiên tiến, hiện đại đáp ứng mục tiêu học tập và bắt kịp xu thế công nghệ thông tin, đặc biệt quy trình soạn thảo, điều chỉnh cập nhật thực hiện đúng qui trình (**4.6.03** - Quy trình biên soạn, bổ sung, chỉnh sửa, lựa chọn GTĐT) được Hội đồng thẩm định thông qua, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành đưa vào sử dụng (**4.5.02** - Các quyết định thành lập Tổ biên soạn, lựa chọn giáo

trình đào tạo năm 2023-2025; 4.5.03 - Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Giáo trình đào tạo năm 2023- 2025; 4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2023- 2025).

Nội dung của giáo trình giảng dạy về kiến thức, kỹ năng được chọn lọc, tham khảo biên soạn, cập nhật các thành tựu khoa học tiên tiến, hiện đại đáp ứng mục tiêu học tập. Trong mục tiêu bài giảng chú trọng đến thái độ học tập, rèn luyện cũng như cách ứng xử của người học. Giáo trình biên soạn rất chú trọng nội dung giảng dạy, cách trình bày diễn đạt cũng như hệ thống các câu hỏi, nội dung và bài tập sau cuối mỗi bài học để giáo viên tổ chức cho học sinh tự rèn luyện, trao đổi, thảo luận, tích cực hóa trong hoạt động học của mình. *(4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2023, 2025).*

Mỗi môn học của Trường đều có đủ giáo trình và tài liệu tham khảo đảm bảo 100% đúng theo CTĐT. Tất cả các giáo trình, tài liệu, đề cương môn học biên soạn hoặc lựa chọn phục vụ công tác giảng dạy của trường đều đáp ứng quy định, cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học trong từng môn học, phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập các môn học trong chương trình giảng dạy. Nội dung giảng dạy về kiến thức, kỹ năng trong từng giáo trình được các nhà giáo dày kinh nghiệm chọn lọc, tham khảo biên soạn, điều chỉnh, bổ sung... đảm bảo tính chuẩn xác, khoa học và cập nhật hiện đại. Trong từng mục tiêu bài giảng rất chú trọng đến thái độ học tập, rèn luyện cũng như cách ứng xử của người học. *(4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2023, 2025; 4.6.01 - Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2023, 2025; 4.5.05 - Quyết định ban hành kèm theo danh mục giáo trình của Trường; 4.5.06 - Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT các năm từ 2020-2025;*

Tất cả giáo trình giảng dạy, tài liệu đào tạo của nhà trường đều được biên soạn và lựa chọn đúng theo đề cương chi tiết của môn học trong CTĐT. Thực hiện phương châm tạo điều kiện thuận lợi cho người học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng CTĐT luôn chú trọng tính liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân. Khi xây dựng CTĐT nhà Trường rất quan tâm đến tính nhất quán của từng ngành nghề: Cấu trúc CTĐT bao gồm: các môn học kiến thức chung đại cương, các môn học bắt buộc của các môn cơ sở ngành, các môn học chuyên ngành để người học sau khi học xong CTĐT tại trường có thể thuận lợi học tiếp liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân. Nội dung các CTĐT đều xây dựng theo hướng liên thông từ Cao đẳng lên Đại học. Người học sau khi tốt nghiệp các chương trình học ở bậc Trung Cấp của nhà Trường đều đủ điều kiện để liên thông lên trình độ cao hơn ở bậc Cao đẳng - Đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. *(2.4.07 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025; 4.6.01 - Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2023, 2025).*

Kết quả khảo sát nhà giáo, CBVC và HSSV về nội dung “Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực” đã cho thấy được rằng, trong các năm học từ năm 2023 đến năm 2025, giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực đạt mức từ phù hợp tới rất phù hợp. Không có ý kiến nào chọn không phù hợp. (1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã thực hiện việc rà soát, đánh giá và cập nhật giáo trình định kỳ gắn trực tiếp với sự thay đổi của chương trình đào tạo (CTĐT). Nguyên tắc được quán triệt rõ ràng: bất cứ khi nào CTĐT được điều chỉnh, cập nhật hoặc ban hành mới thì toàn bộ giáo trình có liên quan đều phải được rà soát, bổ sung và chỉnh sửa để đảm bảo sự phù hợp, thống nhất và đồng bộ giữa chương trình và giáo trình. Hoạt động rà soát, đánh giá và cập nhật giáo trình được thực hiện theo quy trình chặt chẽ: xây dựng kế hoạch biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình (4.5.01 - Các kế hoạch biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo năm 2023- 2025), thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, lựa chọn giáo trình (4.5.02 - Các quyết định thành lập tổ biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2023- 2025) và thành lập Hội đồng thẩm định để bảo đảm tính khách quan, khoa học (4.5.03 - Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình các năm 2023- 2025). Quá trình thẩm định được ghi nhận đầy đủ bằng phiếu nhận xét, đánh giá (4.7.01 - Phiếu nhận xét, thẩm định giáo trình năm 2023, 2025) và biên bản họp (4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2023, 2025). Kết quả thẩm định là cơ sở để Hiệu trưởng ban hành các quyết định chính thức, bao gồm quyết định ban hành giáo trình (4.5.02 - Quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng giáo trình môn học, mô đun trong đào tạo các ngành nghề, trình độ Cao đẳng và Trung cấp năm 2023, 2025) hoặc quyết định lựa chọn giáo trình để đưa vào giảng dạy (4.7.02 - Các Quyết định lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2023, 2025). Việc áp dụng đồng thời cả hai phương án biên soạn nội bộ và lựa chọn giáo trình giúp nhà trường chủ động trong việc xây dựng nguồn học liệu, đồng thời tận dụng được những giáo trình đã được thẩm định có chất lượng. Nhờ đó, toàn bộ giáo trình của các môn học, mô-đun trong CTĐT đều được đảm bảo tính pháp lý, tính khoa học và sự cập nhật theo thực tiễn. Có thể khẳng định, công tác rà soát, đánh giá và cập nhật giáo trình của nhà trường đã được thực hiện đúng quy định, kịp thời đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo, đồng thời bảo đảm sự phù hợp với nhu cầu thực tiễn nghề nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 4: 2 điểm

3.2.5 Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

Mở đầu:

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13; Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề; Thông tư số 10/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Ban hành 116 định mức kinh tế - kỹ thuật cho các ngành, nghề về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9210:2012 về Trường dạy nghề theo Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012; Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH; Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Quyết định số 2222/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2021; Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh có hệ thống cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, được đầu tư đồng bộ.

Trường Cao đẳng kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh có tổng diện tích mặt bằng là 57.524m² tọa lạc ở trung tâm phường Thành Sen tỉnh Hà Tĩnh với 25 phòng làm việc, 25 phòng học lý thuyết, 24 xưởng thực hành, 12 phòng học chuyên môn, 09 phòng máy tính, 01 hội trường, 01 căng tin, 01 thư viện và 01 nhà đa chức năng. Địa điểm của Nhà trường không chỉ thuận tiện cho việc đi lại mà còn giúp học sinh, sinh viên tiếp cận dễ dàng với các cơ hội thực tập và việc làm trong khu vực và các khu công nghiệp lân cận.

Với khuôn viên rộng rãi và được quy hoạch hợp lý, độ phủ cây xanh đảm bảo, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh sở hữu các cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm. Nhà trường trang bị đầy đủ phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên và các nghiên cứu của giáo viên. Tất cả đều được xây dựng khoa học, hợp lý và phù hợp với hoạt động đào tạo, mang đến một không gian học tập và sinh hoạt tiện nghi. Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đào tạo, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện đều có quy định cụ thể về trách nhiệm cá nhân, đơn vị quản lý. Tất cả cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo đều có kế hoạch bảo trì bảo dưỡng.

Nhà trường luôn chú trọng đến việc đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đáp ứng sự phát triển mạnh mẽ về quy mô đào tạo và phương pháp giảng dạy mới. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, Nhà trường không ngừng cập nhật và áp dụng những phương pháp giảng dạy hiện đại, giúp học sinh, sinh viên có được nền tảng vững chắc, sẵn sàng tham gia vào các lĩnh vực đang thay đổi mạnh mẽ trong thị trường lao động.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh không ngừng phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng có tay nghề phù hợp với các ngành nghề, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến công nghiệp, công nghệ tại Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận.

Nhà trường trang bị đầy đủ cơ sở vật chất và thiết bị thực hành hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo của từng ngành nghề. Hệ thống thiết bị giảng dạy được thiết kế sát với thực tế tại các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ, đảm bảo sinh viên sau khi tốt nghiệp không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn thành thạo kỹ năng thực hành, sẵn sàng làm việc ngay trong môi trường chuyên nghiệp. Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo theo tiêu chuẩn, đảm bảo an toàn, hợp lý và thuận tiện cho giảng dạy, thực hành. Phòng thực hành được thiết kế đáp ứng yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và vệ sinh môi trường. Hệ thống thiết bị được bố trí khoa học, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo trì và tổ chức hướng dẫn thực hành.

Bên cạnh đó, công tác quản lý vật tư đào tạo được thực hiện theo quy định chặt chẽ, có định mức tiêu hao rõ ràng và quy trình cấp phát, sử dụng hợp lý nhằm đảm bảo phục vụ đầy đủ cho quá trình giảng dạy và thực hành. Thiết bị đào tạo được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo luôn trong tình trạng hoạt động tốt, đáp ứng kịp thời tiến độ đào tạo và nâng cao hiệu quả thực hành cho sinh viên.

Nhà trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn. Thư viện có đủ tài liệu, giáo trình, sách, báo, tạp chí để tham khảo. Thư viện của Nhà trường đã được tin học hóa, trang bị hệ thống máy tính kết nối mạng LAN và Internet, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh sinh viên truy cập thông tin cũng như tra cứu tài liệu một cách dễ dàng và nhanh chóng.

*** Những tồn tại:** Trường chưa trang bị đầy đủ các trang thiết bị và điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Trong năm 2025 và những năm tiếp theo, Nhà trường sẽ sớm có kế hoạch để tiếp tục đầu tư về thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghệ cao nhằm đáp ứng quy mô phát triển của Nhà trường, đồng thời trường đang xây dựng tại địa điểm mới sẽ đầu tư đáp ứng đầy đủ trang thiết bị và điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật

Điểm đánh giá tiêu chí 5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	14 (Mười bốn) điểm
<i>Tiêu chuẩn 5.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.4</i>	<i>0 (Hai) điểm</i>

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chuẩn 5.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.6</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.7</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.8</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 5.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có hệ thống quy trình, quy định quản lý thiết bị, phòng học, xưởng thực hành, phòng công năng

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng trang thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác phục vụ công tác quản lý, dạy và học đảm bảo theo các quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã ban hành các quy định, quy trình, hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

Trường đã xây dựng và ban hành Quyết định số 18/QĐ-CĐKTVĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về Quy ĐỊNH quản lý và sử dụng tài sản công, đồng thời triển khai hệ thống quy trình, quy định quản lý cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo một cách thống nhất, phân cấp rõ ràng và có tính khả thi cao (**5.1.01 - Quyết định ban hành Quy định về quản lý tài sản công của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh**)

Xây dựng các quy trình chi tiết liên quan đến việc sử dụng, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng và kiểm kê tài sản cố định, công cụ, dụng cụ phục vụ đào tạo, thực hành và nghiên cứu khoa học. Công tác quản lý được áp dụng đối với nhiều loại hình cơ sở vật chất và thiết bị như phòng học lý thuyết, phòng máy tính, phòng đa phương tiện, các xưởng thực hành cũng như các phòng chức năng chuyên biệt. (**5.1.02- Quyết định ban hành Quy định về quản lý xưởng thực hành, phòng học**).

Hoạt động điều phối, phân công và giám sát quá trình sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị được thực hiện định kỳ theo kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, với sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chuyên môn và Phòng Quản trị cơ sở vật chất. Việc triển khai đồng bộ các quy trình này giúp nhà trường bảo đảm hiệu quả sử dụng tài sản công, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu trong toàn trường (**5.1.03 - Biên bản kiểm kê hằng năm; 5.1.04- Các quyết định phân công nhân sự phụ trách phòng thực hành, xưởng các năm 2023, 2024, 2025**).

Có công cụ theo dõi, kiểm kê, đánh giá tình trạng thiết bị, cơ sở vật chất và quy trình bảo trì bảo dưỡng định kỳ

Nhà trường đã ban hành quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị định kỳ, phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận gồm tổ thiết bị, bộ phận kỹ thuật và các khoa chuyên môn. Các biểu mẫu như Phiếu báo hỏng, sổ theo dõi sửa chữa được sử dụng thống nhất toàn trường, giúp đảm bảo tính liên tục và an toàn trong quá trình khai thác thiết bị, phòng học. Việc rà soát, đánh giá tình trạng sử dụng thiết bị, mô hình dạy học được thực hiện định kỳ hàng năm, làm cơ sở đề xuất đầu tư, điều chuyển hoặc thanh lý thiết bị theo quy định. Tuy nhiên, việc điều phối thiết bị hiện tại chủ yếu được thực hiện thủ công qua bảng tính nội bộ. Trường cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm quản lý tài sản theo thời gian thực để tăng tính linh hoạt trong điều phối, đặc biệt trong giai đoạn cao điểm giảng dạy. (5.1.04 - Các quyết định phân công nhân sự phụ trách phòng thực hành, xướng các năm 2023, 2024, 2025; 5.1.05 - Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật các năm 2023, 2024, 2025).

Quy trình, công cụ đáp ứng đầy đủ nhu cầu đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác

Hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và các phòng công năng của nhà trường được tổ chức, quản lý và khai thác hiệu quả, đáp ứng đầy đủ yêu cầu về đào tạo lý thuyết, thực hành, mô phỏng nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học. Trong các năm học, các phòng chức năng đều được sử dụng đúng mục đích, có phân công trách nhiệm cụ thể và ghi nhận kết quả sử dụng theo sổ tay thiết bị, nhật ký phòng học. Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát ý kiến của người học, Nhà giáo và cán bộ quản lý về chất lượng và hiệu quả quản lý, sử dụng cơ sở vật chất.

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ hài lòng cao, đặc biệt trong các tiêu chí về tính phù hợp, hiệu quả sử dụng và chất lượng cơ sở hạ tầng phục vụ đào tạo và hỗ trợ người học. Điều này cho thấy công tác quản lý thiết bị, CSVC tại trường cơ bản đạt hiệu quả, tuy vẫn cần cải tiến ở khâu số hóa và điều phối thông minh. (1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024, 2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Quy hoạch tổng thể khuôn viên của trường phù hợp với công năng

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Căn cứ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9210:2012 về Trường dạy nghề theo Quyết định số 3621/QĐ-BKH-CN ngày 28/12/2012, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh được bàn giao cơ sở vật chất từ Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (5.2.01 - Bộ hồ sơ Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất). Trường có tổng diện tích đất: 57.524m², về mặt bằng tổng thể khuôn viên trường được bố trí hợp lý, tuân thủ các tiêu chuẩn thiết kế Trường nghề và các quy định về chỉ giới quy hoạch. Quy hoạch tổng thể đảm bảo phù hợp với công năng sử dụng, đáp ứng các yêu cầu về giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm. Hệ thống đường nội bộ rộng rãi, thông thoáng, tạo thuận lợi cho việc di chuyển giữa các khu vực trong Nhà trường.

Cơ sở vật chất của Nhà trường được bố trí thành các khu chức năng riêng biệt, bao gồm: khu hành chính, khu học tập và nghiên cứu, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo. Các khối công trình chính gồm nhà hội trường, phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, thư viện, nhà hiệu bộ, khu thể thao, nhà để xe, nhà ăn và nhà kho. Hệ thống giao thông nội bộ được quy hoạch khoa học, đảm bảo kết nối giữa các khu vực chức năng, tạo cảnh quan thông thoáng, môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp. (5.2.01 - Bộ hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cơ sở 1; 5.2.02 - Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường; 5.2.03 - Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường; 5.2.04 - Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh; 5.2.05 - Một số hình ảnh cảnh quan các khối công trình; 5.2.06 - Báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng tài sản, cơ sở vật chất của Nhà trường năm 2023, 2024, 2025). Khu hiệu bộ, thư viện cần sự yên tĩnh được bố trí riêng biệt với khu vực học tập, các phòng lý thuyết được bố trí chủ yếu tầng cao để đảm bảo sự yên tĩnh, hạn chế người qua lại, khu vực thể dục thể thao và khu vực thực hành, thực tập ở dưới mặt đất, thoáng đãng, rộng rãi, thuận lợi về giao thông, phòng cháy chữa cháy; khu vực hỗ trợ khác như Canteen, y tế, bãi xe được bố trí nơi dễ quan sát (5.2.07- Hình ảnh phòng lý thuyết, thực hành, xưởng; 5.2.08- Hình ảnh căn tin, bãi xe,...)

Trường Cao đẳng kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh có tổng diện tích mặt bằng là 57.524m² tọa lạc ở trung tâm phường Thành Sen tỉnh Hà Tĩnh với 25 phòng làm việc, 25 phòng học lý thuyết, 24 xưởng thực hành, 12 phòng học chuyên môn, 06 phòng máy tính, 01 hội trường, 01 căn tin, 01 thư viện và 01 nhà đa chức năng (5.2.04 - Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh; 5.2.05 - Một số hình ảnh cảnh quan các khối công trình; 5.2.06 - Báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng tài sản, cơ sở vật chất của Nhà trường năm 2023, 2024, 2025).

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đạt chuẩn

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại cả hai cơ sở, bao gồm đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước; xử lý nước thải, chất thải; thông gió; thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy (PCCC) đều được đầu tư đồng bộ, tuân thủ các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, đáp ứng hiệu quả các yêu cầu phục vụ đào tạo, nghiên cứu, sinh hoạt và dịch vụ người học, cụ thể:

Hệ thống giao thông nội bộ được thiết kế hợp lý, dễ di chuyển và kết nối giữa các khu vực trong trường. Hệ thống giao thông đường bộ chủ yếu là cải tạo, nâng cấp và sửa chữa theo thiết kế đã có trước đó.

Hệ thống cung cấp điện của Nhà trường:

Hệ thống điện Nhà trường được đảm bảo vận hành ổn định và tuân thủ theo quy định hiện hành. Về hệ thống điện, các khoa chuyên môn sử dụng trực tiếp nguồn lưới điện quốc gia, đồng thời Nhà trường trang bị 01 trạm biến áp riêng và máy phát điện công suất 30 KVA nhằm duy trì hoạt động trong trường hợp hệ thống điện lưới gặp sự cố. Hệ thống điện được kết nối, thụ hưởng do Công ty điện lực tỉnh đầu tư và quản lý. Hằng tháng, Nhà trường đều thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ chi phí điện năng cho đơn vị cung cấp điện (5.2.09 - *Hợp đồng cung cấp điện*).

Hệ thống cấp, thoát nước:

Về hệ thống cấp nước, nguồn nước sinh hoạt được cung cấp từ Công ty cấp nước Chợ lớn, kết hợp với hệ thống dự trữ gồm 01 bể ngầm dung tích 200 m³ tại khu vực nhà ký túc xá, 1 bồn nước 20 m³ đặt riêng biệt và 08 bồn chứa dung tích 2 m³/bồn được lắp đặt trên nóc các tòa nhà, bảo đảm cung cấp đầy đủ nhu cầu sử dụng cho toàn trường. Ngoài ra, Nhà trường còn lắp đặt 01 hệ thống lọc nước trung tâm nhằm cung cấp nước uống trực tiếp cho cán bộ, Nhà giáo và HSSV trong khuôn viên. Chất lượng nước sau khi lọc được kiểm định, bảo đảm an toàn vệ sinh và đáp ứng các tiêu chuẩn về nước sinh hoạt (5.2.10 - *Bản vẽ thiết kế hệ thống điện, nước, nước thải*; 5.2.11 - *Hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, tiền vệ sinh năm 2023, 2024, 2025*). Đối với nước thải, toàn bộ hệ thống thoát nước của Nhà trường được thiết kế hợp lý, kết nối với hệ thống thoát nước công cộng của khu vực, bảo đảm vệ sinh môi trường và tránh tình trạng ngập úng vào mùa mưa. Hằng tháng, Nhà trường đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán chi phí sử dụng nước và vệ sinh môi trường theo quy định.

Trường thực hiện phân loại rác theo Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19/10/2018, hằng năm nhà trường ký hợp đồng thu gom và xử lý rác thải rắn với công ty TNHH một thành viên môi trường đô thị Hà Tĩnh. Bên cạnh đó nhà trường ký hợp đồng dịch vụ vệ sinh với nhân viên thực hiện công tác vệ sinh môi trường. Vì vậy cảnh quan nhà trường luôn xanh-sạch-đẹp đảm bảo an toàn cho môi trường sư phạm. (5.2.12 - *Hợp đồng dịch vụ vận chuyển và xử lý rác thải*; 5.2.13 - *Hình ảnh các thùng rác đặt xung quanh trường*).

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Nhà trường:

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy (PCCC) của Trường Cao đẳng CĐ Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh được đầu tư đồng bộ, xây dựng và vận hành đúng quy định pháp luật hiện hành. Nhà trường đã thành lập lực lượng PCCC cơ sở theo quyết định của Hiệu trưởng, đồng thời xây dựng đầy đủ phương án PCCC theo hướng dẫn của cơ quan chức năng, bảo đảm khả năng ứng phó hiệu quả khi có sự cố xảy ra. Hệ thống PCCC bao gồm hệ thống báo cháy tự động được lắp đặt tại các tòa nhà chính; bình chữa cháy mini được bố trí đầy đủ tại tất cả các dãy phòng học, phòng làm việc, khu chức năng và xưởng thực hành, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn hiện hành. Cơ quan Cảnh sát PCCC và Cứu nạn, cứu hộ đã tiến hành kiểm tra, nghiệm thu, xác nhận việc tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về an toàn PCCC đối với toàn bộ công trình trong khuôn viên nhà trường. Toàn bộ hệ thống báo cháy, thiết bị chữa cháy được kiểm tra, bảo trì định kỳ, bảo đảm vận hành ổn định, sẵn sàng ứng phó tình huống khẩn cấp.

Ngoài ra, trang thiết bị chữa cháy tại chỗ được Nhà trường bố trí khoa học và đầy đủ theo đúng tiêu chuẩn. Tất cả được lắp đặt trên giá treo tại các vị trí quy định, đi kèm tiêu lệnh hướng dẫn sử dụng và sơ đồ thoát hiểm theo quy định của lực lượng PCCC địa phương (5.2.14 - Quyết định thành lập Đội PCCC; 5.2.15- Kế hoạch thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; 5.2.16 - Phương án chữa cháy của cơ sở; 5.2.17 - Biên bản kiểm tra hệ thống PCCC của phòng cảnh sát chữa cháy và cứu hộ cứu nạn; 5.2.18 - Biên bản nghiệm thu phương tiện phòng cháy, chữa cháy).

Ngoài ra, công tác đánh giá mức độ đáp ứng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành trong đào tạo được thực hiện định kỳ. Hằng năm, Phòng Hành chính – Tổng hợp có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kiến nghị và đề xuất của toàn trường để lập báo cáo đánh giá, trình lãnh đạo đơn vị xem xét, làm cơ sở tham mưu cho công tác chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất phục vụ năm học mới được tốt hơn (5.2.19- Báo cáo đánh giá về mức độ đáp ứng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Có khu hiệu bộ, phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, rèn luyện thể chất, phục vụ sinh hoạt

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9210:2012 về Trường dạy nghề theo Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 12/2020/TT-BLĐTBXH ngày 27/11/2020 quy định cơ sở vật chất phục vụ thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; đồng thời căn cứ Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD ngày 28/7/2003 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã xây dựng, bố trí và khai thác hệ thống cơ sở vật chất, công trình phục vụ đào tạo, nghiên cứu và sinh hoạt một cách đồng bộ, hợp lý, đảm bảo đúng quy chuẩn thiết kế xây dựng của trường nghề, đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định.

Trường Cao đẳng kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh hiện có 25 phòng làm việc, 25 phòng học lý thuyết, 24 xưởng thực hành, 12 phòng học chuyên môn, 06 phòng máy tính, 01 hội trường, 01 căng tin, 01 thư viện và 01 nhà đa chức năng 01 thư viện cùng

nhiều khu phụ trợ khác như sân tập thể dục thể thao, nhà ăn, bãi xe... được bố trí hợp lý, khoa học. Hệ thống này bảo đảm đầy đủ các khối công trình, tạo môi trường học tập, rèn luyện và nghiên cứu toàn diện cho người học.

Khu học tập và nghiên cứu khoa học được tổ chức với các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng chuyên môn, đều được trang bị đầy đủ thiết bị giảng dạy theo yêu cầu của từng ngành nghề, bảo đảm chất lượng đào tạo và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Trong các phòng học lý thuyết và chuyên môn, diện tích bố trí bình quân đạt 80 m²/phòng cho 25-35 học viên, với đầy đủ bàn ghế, bảng, quạt, hệ thống chiếu sáng, âm thanh, máy chiếu, tivi. Các phòng xưởng thực hành, thực tập và cơ sở sản xuất thử nghiệm được bố trí diện tích tối thiểu 5,5 m²/chỗ học, bảo đảm theo đúng quy định hiện hành. Khu vực rèn luyện thể chất và thể dục thể thao có diện tích tối thiểu 2 m²/người học, đáp ứng yêu cầu vận động và phát triển thể lực.

Thư viện Nhà trường được xây dựng theo đúng chuẩn diện tích và công năng, với hệ thống phòng đọc và kho sách đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu: phòng đọc điện tử dùng máy tính 3,5 m²/chỗ, phòng đọc của cán bộ - Nhà giáo 2,4 m²/chỗ (tối thiểu 2 m²/chỗ), phòng đọc của người học 2,0 m²/chỗ và kho sách 2,5 m²/1000 đơn vị sách. Thư viện còn được trang bị phần mềm quản lý hiện đại, hỗ trợ mượn - trả và tra cứu tài liệu trực tuyến, cùng với nguồn tư liệu phong phú như sách, giáo trình, bài giảng, mô-đun, tin chỉ và tài liệu tham khảo, phục vụ trực tiếp công tác giảng dạy và học tập.

Ngoài ra, Nhà trường có đầy đủ khu hành chính và khu hiệu bộ, với diện tích bố trí tối thiểu 8 m²/người, phù hợp các quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP, Nghị định số 140/2018/NĐ-CP, Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9210:2012 và Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD.

Bảng 12: *Thống kê diện tích sử dụng cho hoạt động đào tạo, dịch vụ của nhà trường trong 3 năm 2023,2024,2025:*

Hạng mục	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Khu hiệu bộ	1.076 m ²	1.076 m ²	1.076 m ²
Phòng học lý thuyết	2.990 m ²	2.990 m ²	2.990 m ²
Phòng học thực hành	7.713,2 m ²	7.713,2 m ²	7.713,2 m ²
Thư viện	320 m ²	320 m ²	320 m ²
Ký túc xá	1.621 m ²	1.621 m ²	1.621 m ²
Nhà ăn	360 m ²	360 m ²	360 m ²
Trạm y tế	30 m ²	30 m ²	30 m ²
Khu thể thao	14.000 m ²	14.000 m ²	14.000 m ²

Hạng mục	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Hội trường	1.200 m ²	1.200 m ²	1.200 m ²

(5.2.03 - Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường; 5.2.04 - Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh)

Đối với xưởng thực hành và phòng chuyên môn hóa, Nhà trường giao quyền tự chủ cho các khoa trong công tác quản lý và sử dụng, đồng thời ban hành nội quy thực hành và quy trình vận hành thiết bị cho từng phòng. Công tác khai thác, sử dụng phòng học được triển khai hiệu quả, đáp ứng tốt lưu lượng học sinh - sinh viên. Hằng năm, các phòng/khoa đều có báo cáo tình hình sử dụng, nêu rõ những khó khăn, tồn tại và đề xuất giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở vật chất. (5.2.01 - Bộ hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 5.2.02 - Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường; 5.2.03 - Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình; 5.2.04 - Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh; 5.2.07 - Một số hình ảnh cảnh quan các khối công trình; 1.3.03 - Quyết định công bố và ban hành sổ tay chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2021, 2023 ; 5.3.01 - Danh mục phòng học lý thuyết, phòng thực hành (xưởng/máy tính; 5.3.02 – Nội quy phòng học lý thuyết, phòng thực hành (xưởng/máy tính); 5.1.04 - Các quyết định phân công nhân sự phụ trách phòng thực hành, xưởng các năm 2023, 2024, 2025; 5.3.03 - Báo cáo tình hình sử dụng phòng học, phòng thực hành các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.2.09 - Hình ảnh phòng lý thuyết, thực hành, xưởng).

Thiết bị đào tạo phù hợp với ngành nghề đào tạo và quy mô đào tạo của trường

Căn cứ Thông tư số 27/2019/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 02 năm 2020 về danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề công nghệ, kỹ thuật; Thông tư số 26/2019/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 12 năm 2020 về danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề điện, điện tử, công nghệ thông tin, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, dịch vụ và chế biến; Thông tư số 15/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2020 về danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, cao đẳng cho 41 ngành, nghề; Thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 12 năm 2021 về danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, cao đẳng cho 98 ngành, nghề, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã triển khai kế hoạch đầu tư và trang bị đồng bộ thiết bị đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu giảng dạy và thực hành.

Trong những năm qua, Nhà trường thường xuyên bổ sung và hiện đại hóa thiết bị, đặc biệt tại các xưởng thực hành, nhằm tiệm cận với công nghệ và thiết bị đang được sử dụng tại doanh nghiệp. Việc đầu tư này không chỉ đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước về danh mục thiết bị tối thiểu mà còn góp phần nâng cao năng lực thực

hành, thực tập cho người học, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. (5.3.04 - Danh mục thiết bị tối thiểu của từng ngành/ngành).

Thiết bị đào tạo hiện có cơ bản đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo quy định cho từng chương trình đào tạo. Nhà trường đã xây dựng bảng đối chiếu, so sánh giữa thiết bị hiện có với danh mục thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo thống kê, Nhà trường hiện triển khai 33 chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; trong đó, đa số chương trình đáp ứng đầy đủ quy định, tuy nhiên vẫn còn một số ngành/ngành chưa đáp ứng hoàn toàn về chủng loại và số lượng thiết bị, cần tiếp tục được đầu tư trong giai đoạn tới. (5.3.05 - Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của từng nghề).

Song song đó, hằng năm Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của Nhà giáo và HSSV về mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, kết quả như sau:

Bảng 13 - Kết quả khảo sát CBQL, GV về cơ sở vật chất phục vụ dạy học năm học 2022 - 2023, 2023-2024, 2024-2025: (Có kết quả %)

TT	Nội dung khảo sát	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Chưa đồng ý
Năm học 2023 - 2024					
1	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (điện, nước,...) đáp ứng nhu cầu	33/107 30,8%	62/107 57,9%	4/107 3,7%	8/107 7,5%
2	Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo	40/107 37,4%	54/107 50,5%	6/107 5,6%	7/107 6,5%
3	Thiết bị, dụng cụ đào tạo được thiết kế, bố trí hợp lý, đảm bảo các yêu cầu sư phạm	27/107 25,2%	70/107 65,4%	4/107 3,7%	6/107 5,6%
4	Vật tư thực hành đáp ứng kịp thời để thực hiện kế hoạch đào tạo	37/107 34,6%	61/107 57%	5/107 4,7%	4/107 3,7%
5	Các phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng, phòng lý thuyết chuyên môn được bảo dưỡng thường xuyên	30/107 28%	72/107 67,3%	4/107 3,7%	1/107 0,9%
6	Phòng học máy tính đáp ứng nhu cầu dạy và học	24/107 22,4%	67/107 62,6%	9/107 8,4%	7/107 6,6%
7	Trang thiết bị phục vụ dạy và học ngày càng hiện đại	30/107	66/107	8/107	3/107

TT	Nội dung khảo sát	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Chưa đồng ý
		28%	7 61,7%	7,5%	2,8%
Năm học 2024- 2025					
1	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (điện, nước,...) đáp ứng nhu cầu	36/111 32,4%	63/111 56,8%	8/111 7,2%	4/111 3,6%
2	Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo	44/111 39,6%	55/111 49,5%	9/111 8,1%	3/111 2,7%
3	Thiết bị, dụng cụ đào tạo được thiết kế, bố trí hợp lý, đảm bảo các yêu cầu sư phạm	42/111 37,8%	62/111 55,9%	6/111 5,4%	1/111 0,9%
4	Vật tư thực hành đáp ứng kịp thời để thực hiện kế hoạch đào tạo	37/111 33,3%	69/111 62,2%	3/111 2,7%	2/111 1,8%
5	Các phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng, phòng lý thuyết chuyên môn được bảo dưỡng thường xuyên	45/111 40,5%	61/111 55%	4/111 3,6%	1/111 0,9%
6	Phòng học máy tính đáp ứng nhu cầu dạy và học	34/111 30,6%	63/111 56,8%	10/111 9%	5/111 4,5%
7	Trang thiết bị phục vụ dạy và học ngày càng hiện đại	41/111 36,9%	59/111 53,2%	7/111 6,3%	4/111 3,6%
Năm học 2025- 2025					
1	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (điện, nước,...) đáp ứng nhu cầu	40/107 37,4%	57/107 53,3%	7/107 6,5%	3/107 2,8%
2	Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo	49/107 45,8%	48/107 44,9%	6/107 5,6%	4/107 3,7%
3	Thiết bị, dụng cụ đào tạo được thiết kế, bố trí hợp lý, đảm bảo các yêu cầu sư phạm	49/107 45,8%	52/107 48,6%	4/107 5,6%	2/107 1,9%
4	Vật tư thực hành đáp ứng kịp thời để thực hiện kế hoạch đào tạo	22/107 20,6%	82/107 76,6%	0/107 0%	2/107 2,8%
5	Các phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng, phòng lý thuyết chuyên môn được bảo dưỡng thường xuyên	43/107 40,2%	60/107 56,1%	3/107 2,8%	1/107 0,9%
6	Phòng học máy tính đáp ứng nhu cầu dạy	35/107	63/107	7/107	2/107

TT	Nội dung khảo sát	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Chưa đồng ý
	và học	32,7%	58,9%	6,5%	1,9%
7	Trang thiết bị phục vụ dạy và học ngày càng hiện đại	35/107 32,7%	62/107 57,9%	6/107 5,7%	4/107 3,7%

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số ý kiến đánh giá thiết bị hiện tại cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy, học tập và thực hành, đặc biệt trong các ngành nghề trọng điểm. Tuy nhiên, vẫn có một số phản hồi đề nghị tăng cường thiết bị hiện đại để phù hợp với yêu cầu đổi mới công nghệ hiện nay. Những ý kiến này được Nhà trường tổng hợp và đưa vào kế hoạch đầu tư bổ sung thiết bị cho năm học sau. **(1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024, 2025 gồm kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi tuyển sinh vào học tại Trường tất cả HSSV đều được tôn trọng, đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. Tất cả HSSV đều được tư vấn lựa chọn nghề phù hợp với khả năng, sở thích; tất cả HSSV đều được tham gia các hoạt động phong trào theo năng lực sở trường; được chăm sóc sức khỏe theo quy định. **(1.1.07- Thông báo tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025; 2.1.03 - Các Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường năm 2023, 2024, 2025; 5.4.01- Các hoạt động của Đoàn viên thanh niên các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.4.02 - Báo cáo hoạt động bình đẳng giới các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 5.4.03 - Báo cáo công tác khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, nhà giáo, viên chức, lao động các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 5.4.04- Báo cáo công tác khám sức khỏe định kỳ cho HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).**

Nhà trường đã ban hành đầy đủ các quy định về an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn và cháy nổ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thực hành, nhà vệ sinh và khu vui chơi được trang bị phù hợp với sức khỏe và độ tuổi của HSSV, đảm bảo an toàn cho việc học tập, sinh hoạt **(5.2.19 - Biên bản kiểm tra hệ thống PCCC của phòng cảnh sát chữa cháy và cứu hộ cứu nạn; 5.1.01 - Quyết định ban hành Quy định về quản lý tài sản công của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; 5.4.05 - Giấy chứng nhận An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2023, 2024, 2025; 5.4.06 - Báo cáo triển khai công tác đảm bảo môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp của nhà trường).**

Hàng năm Nhà trường đều lấy ý kiến của người học và cán bộ quản lý về nội dung hệ thống hạ tầng của Nhà trường theo quy chuẩn (1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các thiết bị đào tạo của Nhà trường hiện có cơ bản đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng chuyên ngành và quy mô đào tạo của chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng trang thiết bị, dụng cụ, tài liệu cho các hoạt động thực hành về chủng loại, công năng, các yêu cầu kỹ thuật, vệ sinh và an toàn lao động (5.3.05 - Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của từng nghề; 5.5.01 - Số quản lý tài sản cố định năm 2023, 2024, 2025; 5.5.02 - Các Hợp đồng mua sắm trang thiết bị 2023, 2024, 2025)

Trong năm, Nhà trường có thống kê số lượng người học theo từng lớp, từng ngành cụ thể của các chương trình đào tạo, đánh giá việc đáp ứng trang thiết bị đào tạo với quy định trong chương trình đào tạo, thống kê cụ thể số lượng người học tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành của các môn học theo từng ngành cụ thể của chương trình đào tạo (5.5.03 - Thống kê số lượng HSSV năm 2023, 2024, 2025; 2.2.09 - Quyết định mở lớp kèm theo danh sách các lớp học nghề các năm 2023, 2024, 2025).

Để quản lý, sử dụng tài sản hiệu quả tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, phát huy quyền làm chủ, dân chủ, công khai tăng cường công tác giám sát nội bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Năm 2023, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định quản lý, sử dụng tài sản công và Quy trình quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhằm tối ưu hóa việc khai thác và sử dụng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu. (1.3.03 - Quyết định công bố và ban hành sổ tay chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2021, 2023 ; 5.1.01 - Quyết định ban hành Quy định về quản lý tài sản công của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; 5.5.04 - Quy định quản lý, sử dụng tài sản công; 5.1.05 - Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật các năm 2023, 2024, 2025).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã ban hành các văn bản quy định về quản lý, cấp phát và sử dụng vật tư đào tạo, chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng quy trình nhằm đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí và kịp thời đáp ứng kế hoạch, tiến độ đào tạo. Công tác quản lý vật tư được thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật của từng ngành nghề, phù hợp với quy định tại các Thông tư hướng dẫn của hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN). Trên cơ sở đó, Nhà trường đã xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho 100% các nghề đào tạo (**5.6.01 - Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho các ngành nghề đào tạo**).

Việc quản lý mua sắm, cấp phát và sử dụng vật tư đào tạo tuân theo quy trình chặt chẽ, công khai, minh bạch, đáp ứng đúng nhu cầu giảng dạy. Các đơn vị đề xuất vật tư theo từng học kỳ dựa trên kế hoạch đào tạo và định mức quy định, giúp chủ động tổ chức giảng dạy, tránh thiếu hụt hoặc chậm cấp phát. Việc cấp phát được thực hiện theo đề xuất đã phê duyệt, đảm bảo vật tư luôn sẵn sàng phục vụ hoạt động giảng dạy và thực hành (**5.6.02 - Quy trình quản lý mua sắm, cấp phát vật tư**).

Công tác mua sắm vật tư đào tạo tuân theo quy trình thống nhất, từ Ban Giám hiệu đến các phòng/khoa, đảm bảo đúng nguyên tắc và quy định. Phòng Nhân sự và Văn hóa chịu trách nhiệm liên hệ nhà cung cấp, mua sắm theo đề xuất của các khoa. Việc cấp phát được quản lý chặt chẽ qua hồ sơ giao nhận, đảm bảo minh bạch và chính xác. Các khoa nghề sắp xếp vật tư ngăn nắp, gọn gàng, thuận tiện cho việc sử dụng và bảo quản. Nhà trường có kho chung do nhân viên Hành chính quản lý, thực hiện xuất/nhập kho và có kho riêng tại các khoa/bộ môn. Tại kho chung, vật tư được bố trí khoa học, đảm bảo dễ thấy, dễ lấy, dễ sử dụng. Khi cấp phát cho các khoa/bộ môn, vật tư được lưu trữ trên giá, tủ, sắp xếp hợp lý, đảm bảo bảo quản tốt và duy trì tình trạng kỹ thuật. Các vật tư chưa sử dụng hoặc tái sử dụng được cất giữ đúng quy định, đảm bảo an toàn. (**5.6.03 - Dự trù mua sắm vật tư đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.6.04 - Ảnh chụp vật tư được để ở kho và phòng thực hành; 5.6.05 - Báo cáo kết quả thực hiện cấp phát vật tư đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**).

Hàng năm Nhà trường đều lấy ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo người học và về nội dung này, các ý kiến đều đánh giá đáp ứng các tiêu chí đề ra (**1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử; phòng đọc của cán bộ, nhà giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện của Trường Cao đẳng CĐ Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh được hợp đồng và phân công cán bộ chuyên trách quản lý (**5.7.01 - Hợp đồng cán bộ Thư viện**). Đến năm 2023, nhà trường thực hiện điều chuyển cán bộ Thư viện vào Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng nhằm kiện toàn bộ máy tổ chức, tinh gọn đầu mối,

thuận lợi trong việc quản lý, điều hành hoạt động học thuật và khai thác học liệu một cách hiệu quả. Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng đã tham mưu xây dựng nội quy thư viện quy định rõ các hoạt động liên quan đến mượn, trả sách... (5.7.02 – *Nội quy thư viện*).

Hiện nay, tổng diện tích thư viện của nhà trường là **360 m²**, được bố trí tại nhà A và phòng máy tại nhà C. Thư viện được tổ chức thành các phòng, khu vực chức năng riêng biệt, đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn thiết kế thư viện trường nghề theo Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTĐ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cụ thể, thư viện bao gồm: phòng đọc chung cho người học, phòng học nhóm, phòng đọc riêng cho giảng viên và cán bộ quản lý, khu vực tra cứu thông tin điện tử, khu vực tự học cá nhân và kho sách lưu trữ. Việc bố trí mặt bằng, diện tích sử dụng của các khu vực chức năng được thể hiện rõ trong sơ đồ bố trí và bảng kê diện tích kèm theo hồ sơ xây dựng (5.2.03 - *Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình*; 5.2.04 - *Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh*; 5.7.03 - *Biên bản kiểm kê thư viện năm 2023, 2024, 2025*).

Nhà trường có hệ thống thư viện điện tử hiện đại với đầy đủ máy tính có kết nối internet, máy in, phần mềm tra cứu tài liệu và quản lý thư viện. Người học và giảng viên có thể dễ dàng truy cập hệ thống thư viện điện tử từ xa thông qua website chính thức tại địa chỉ <https://thuvien.vdht.edu.vn/>, góp phần tăng cường khả năng tiếp cận tri thức mọi lúc, mọi nơi.

Bên cạnh đó, nhà trường còn bố trí 01 phòng máy tính gồm 40 máy tại khu vực nhà C, phục vụ riêng cho mục đích tra cứu thông tin, dữ liệu và học liệu điện tử của học sinh, sinh viên trong quá trình học tập. Phòng được kết nối internet tốc độ cao, có hệ thống giám sát, bảo trì định kỳ nhằm đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn và thân thiện với người sử dụng (5.7.04 - *Hình ảnh và bảng kê trang thiết bị phòng máy thư viện*).

Về học liệu, thư viện lưu trữ đầy đủ 100% chương trình, giáo trình của các ngành, nghề đào tạo, đặc biệt đối với ngành Điện Công nghiệp - mỗi loại giáo trình đều được trang bị tối thiểu 05 bản in, đồng thời có bản mềm lưu trữ trên hệ thống thư viện điện tử (2.4.07 - *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025*; 4.6.02 - *Quyết định phê duyệt giáo trình đào tạo và đưa vào sử dụng các năm 2023, 2025*). Ngoài ra, thư viện còn cung cấp danh mục đầu sách, tài liệu tham khảo chuyên ngành phù hợp với các lĩnh vực đào tạo, bao gồm tài liệu chuyên môn, giáo trình dịch thuật, sách tiếng Anh chuyên ngành, tạp chí định kỳ (5.7.05 - *Danh mục sách, tài liệu tham khảo tại thư viện*). Nhà trường đã ban hành kế hoạch bổ sung học liệu hằng năm từ 2022 đến 2025 để cập nhật các tài liệu mới, phù hợp với nhu cầu đào tạo theo hướng mở rộng ngành nghề và chuyển đổi số trong GDNN (5.7.05 - *Kế hoạch bổ sung học liệu các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Thư viện tổ chức lưu trữ các bản cứng và bản mềm của chương trình đào tạo, được xây dựng và phê duyệt theo đúng quy định hiện hành. Thư viện cũng là nơi lưu giữ các tài liệu quản lý, giáo trình đã được lựa chọn, thẩm định và đưa vào sử dụng.

Nhà trường đã thực hiện kiểm kê thư viện định kỳ hàng năm. Các biên bản kiểm kê cho thấy sự đầy đủ, đúng số lượng, đúng chủng loại sách và tài liệu được lưu trữ, sử dụng hiệu quả phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu (5.7.03 - *Biên bản kiểm kê thư viện năm 2023, 2024, 2025*).

Để đánh giá hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ, nhà trường định kỳ tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người học, giảng viên và cán bộ về thư viện. Phiếu khảo sát và báo cáo tổng hợp cho thấy tỷ lệ hài lòng về sự thuận tiện, đa dạng tài liệu và khả năng hỗ trợ của thư viện đạt trên 85% trong 3 năm gần nhất. Những phản hồi từ khảo sát là căn cứ quan trọng để cải tiến các hoạt động thư viện theo hướng thân thiện, hiện đại và linh hoạt hơn (1.1.10 - *Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Tổng thể, hệ thống thư viện của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh bảo đảm đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, học liệu và quy trình quản lý, phục vụ hiệu quả hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học. Tuy nhiên, nhà trường cần tiếp tục nâng cấp hạ tầng thư viện, tăng cường thư viện số, ứng dụng công nghệ quản lý mượn - trả tự động và mở rộng hợp tác chia sẻ tài nguyên học liệu với các thư viện khác để nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng thư viện trong thời gian tới.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: *Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để phục vụ tốt, kịp thời và hiệu quả cho Nhà giáo, HSSV và người đọc đến tra cứu tài liệu, Nhà trường đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thư viện, trong đó cán bộ quản lý thư viện phải có nghiệp vụ chuyên môn, đồng thời thư viện Trường tổ chức kho tài liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi và phù hợp với nhu cầu tra cứu thông tin của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học. Thư viện có nội quy đọc sách để người đọc có thể thực hiện tốt những quy định chung (5.7.02 - *Nội quy hoạt động thư viện*).

Trường có hệ thống mạng LAN, Internet của Nhà trường hoạt động tốt đáp ứng được nhu cầu cập nhật thông tin, tìm kiếm, sưu tầm tài liệu của cán bộ, Nhà giáo và học sinh- sinh viên (5.8.01 - *Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet của nhà Trường*).

Thư viện áp dụng hệ thống phần mềm quản lý thư viện điện tử giúp việc quản lý, biên mục, bổ sung, tra cứu, thống kê, báo cáo... được thuận tiện. Học sinh, sinh

viên có thể truy cập tài liệu thư viện mọi lúc, mọi nơi thông qua địa chỉ <https://thuvien.vdht.edu.vn/> (5.8.03 - Hướng dẫn sử dụng thư viện điện tử). Thư viện điện tử của nhà trường đã số hóa chương trình, giáo trình và tài liệu giảng dạy của giảng viên, đồng thời cập nhật thường xuyên trên hệ thống để người học có thể thuận tiện tra cứu.

Trung tâm Thông tin - Thư viện hoạt động từ 7g00 đến 19g00 hằng ngày nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học và giảng viên tiếp cận học liệu và sử dụng không gian học tập tự học (Danh mục giáo trình điện tử).

Việc ứng dụng phần mềm trong thư viện giúp cho việc quản lý, biên mục, bổ sung tài liệu, báo cáo, thống kê... được thuận tiện. Giúp học sinh, sinh viên có thể tra cứu tài liệu được mọi lúc mọi nơi nhằm khai thác hết nguồn sách trong thư viện. Địa chỉ truy cập thư viện điện tử của Nhà trường <https://thuvien.vdht.edu.vn/> (5.8.02- Hướng dẫn sử dụng thư viện điện tử).

Hàng năm, bộ phận quản lý thư viện đều có đánh giá hoạt động của thư viện và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm học mới. (5.8.03 - Báo cáo kết quả hoạt động của thư viện năm 2023, 2024, 2025). Ngoài ra, Nhà trường tổ chức khảo sát hàng năm để thu thập ý kiến từ nhà giáo và người học về hình thức và phương thức phục vụ. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đánh giá thư viện ở mức tốt phản ánh sự phù hợp của thư viện với nhu cầu tra cứu, học tập (1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 , bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 02 điểm

3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6

Mở đầu

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh khẳng định hoạt động Nghiên cứu khoa học (NCKH), chuyển giao công nghệ (CGCN) và hợp tác Quốc tế (HTQT) là ba trụ cột chiến lược, song hành cùng công tác đào tạo và phục vụ cộng đồng. Nhà trường nhận thức sâu sắc rằng, đầu tư vào ba lĩnh vực này không chỉ là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng đào tạo một cách bền vững, mà còn là động lực mạnh mẽ để hiện đại hóa chương trình giảng dạy, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo trong đội ngũ Nhà giáo và học sinh, sinh viên, đồng thời từng bước khẳng định vị thế và uy tín của trường trong hệ sinh thái giáo dục nghề nghiệp. Việc chú trọng NCKH tạo điều kiện cho Nhà giáo cập nhật kiến thức chuyên môn tiên tiến, phát triển các phương pháp sư phạm hiệu quả. Hoạt động CGCN giúp đưa những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn đào tạo, trang bị cho người học những kỹ năng đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Cuối cùng, HTQT mở ra cơ hội giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các cơ sở đào tạo quốc tế, mang đến những chương trình tiên tiến và cơ hội phát triển toàn diện cho người học.

Trong những năm qua, mặc dù nguồn lực đầu tư cho NCKH, CGCN và HTQT còn khiêm tốn, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã có những kết quả đáng ghi nhận trong việc triển khai các hoạt động này. Trong lĩnh vực NCKH, nhà trường khuyến khích và hỗ trợ Nhà giáo thực hiện các đề tài tập trung vào việc xây dựng giáo trình nội bộ các môn học/mô đun của từng ngành nghề, nghiên cứu hiệu quả của các công cụ và nền tảng học trực tuyến, việc nâng cấp và cải tạo cảnh quan môi trường sư phạm. Đặc biệt, nhà trường đã có những nghiên cứu khảo sát về nhu cầu đào tạo của các doanh nghiệp trong khu vực, từ đó điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo, đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa nội dung học tập và yêu cầu thực tế của thị trường lao động.

Trong lĩnh vực CGCN, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã chủ động tiếp cận và ứng dụng các công nghệ mới vào quá trình đào tạo. Điều này thể hiện qua việc đầu tư vào các trang thiết bị hiện đại cho phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, xưởng thực tập, giúp sinh viên được làm quen và thực hành trên các công nghệ tiên tiến đang được sử dụng tại các doanh nghiệp. Nhà trường cũng khuyến khích Nhà giáo tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ mới để cập nhật kiến thức và chuyển giao lại cho học sinh, sinh viên. Hơn thế nữa, trường đã bước đầu xây dựng mối quan hệ với một số doanh nghiệp để hợp tác trong việc chuyển giao các quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến vào chương trình đào tạo, giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận với những kỹ thuật và công nghệ mới nhất.

Trong lĩnh vực HTQT, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã tích cực tìm kiếm và thiết lập mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức giáo dục quốc tế có uy tín trong khu vực và trên thế giới. Các hoạt động hợp tác bước đầu tập trung vào việc trao đổi kinh nghiệm về xây dựng chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy tiên tiến, cũng như các hoạt động giao lưu văn hóa, trao đổi Nhà giáo và sinh viên. Việc ký kết các biên bản ghi nhớ hợp tác là tiền đề quan trọng để nhà trường tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác sâu rộng hơn trong tương lai, nhằm mang đến cho sinh viên những cơ hội học tập và phát triển tốt nhất trong môi trường quốc tế.

Các điểm mạnh:

Cam kết và chính sách hỗ trợ từ nhà trường:

Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, coi trọng và tích cực chỉ đạo công tác NCKH, CGCN và HTQT. Trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về tổ chức thực hiện đề tài, quy trình xét duyệt và nghiệm thu nghiên cứu khoa học cấp trường. Hội đồng Khoa học cấp trường được thành lập và duy trì hoạt động, đảm bảo tính minh bạch, khách quan trong thẩm định và quản lý nghiên cứu.

Phân bổ nguồn lực:

Hằng năm, trường đều dành kinh phí từ ngân sách để khuyến khích Nhà giáo và cán bộ thực hiện các đề tài nghiên cứu. Việc hỗ trợ chi phí, thời gian và cơ sở vật chất giúp tạo động lực tham gia và từng bước hình thành văn hóa nghiên cứu trong đội ngũ nhà giáo.

Hiệu quả của các đề tài/sáng kiến:

Nhiều đề tài, sáng kiến của Nhà giáo đã được ứng dụng hiệu quả vào cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý lớp học. Một số đề tài có tiềm năng nhân rộng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác.

Hợp tác quốc tế:

Hàng năm, nhà trường đều triển khai việc tìm kiếm và trao đổi, liên hệ với nhiều tổ chức quốc tế để liên kết hợp tác trong các lĩnh vực Trao đổi và phát triển các chương trình đào tạo; tư vấn tuyển sinh; Phát triển và quản lý các chương trình trao đổi quốc tế; hợp tác trao đổi sinh viên...

Tồn tại: Không

Kế hoạch nâng cao chất lượng

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế:

Nhà trường xác định hợp tác quốc tế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập sâu rộng vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp khu vực và thế giới. Trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, mục tiêu của nhà trường là mỗi năm xây dựng từ 3 đến 5 mối quan hệ hợp tác quốc tế chiến lược với các cơ sở đào tạo, tổ chức giáo dục và viện nghiên cứu có uy tín. Các nội dung hợp tác tập trung vào các hoạt động như: Trao đổi sinh viên và Nhà giáo, tổ chức các chương trình giao lưu học thuật, nghiên cứu chung, tham gia dự án hợp tác đào tạo và phát triển chương trình nghề nghiệp.

Để đạt được mục tiêu trên, nhà trường sẽ chủ động:

Cử cán bộ quản lý và Nhà giáo tham gia các diễn đàn, hội thảo quốc tế nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác;

Phát huy vai trò của các khoa, phòng ban chuyên môn trong việc đề xuất sáng kiến, kết nối và duy trì mối quan hệ hợp tác quốc tế hiệu quả.

Phát triển sản phẩm khoa học có giá trị:

Nghiên cứu khoa học được xác định là nền tảng để nâng cao chất lượng giảng dạy, cập nhật kiến thức nghề nghiệp và góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhà trường sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Tổ chức tập huấn chuyên đề về phương pháp nghiên cứu khoa học, kỹ năng viết và công bố bài báo khoa học cho đội ngũ Nhà giáo;

Thiết lập cơ chế hỗ trợ tài chính cho Nhà giáo gửi bài đến các tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện uy tín trong nước và quốc tế;

Đưa kết quả nghiên cứu khoa học vào hệ thống tiêu chí đánh giá thi đua, xét khen thưởng và xếp loại Nhà giáo hàng năm, nhằm khuyến khích động lực nghiên cứu và sáng tạo.

Tăng cường chuyển giao công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn:

Nhằm gia tăng tính ứng dụng của các đề tài nghiên cứu và phát huy vai trò kết nối giữa nhà trường với doanh nghiệp, nhà trường sẽ:

Khuyến khích và tạo điều kiện để Nhà giáo chủ động liên kết với doanh nghiệp trong việc thực hiện các đề tài nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ;

Ưu tiên hỗ trợ triển khai các đề tài nghiên cứu có khả năng ứng dụng trực tiếp vào hoạt động đào tạo, sản xuất, dịch vụ trong nhà trường hoặc cộng đồng doanh nghiệp;

Lựa chọn, đầu tư cho các nghiên cứu có tính ứng dụng dài hạn, đảm bảo kết quả có thể được sử dụng trong thời gian từ 03 đến 05 năm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả vận hành của nhà trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 6:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	8 (Tám) điểm
<i>Tiêu chuẩn 6.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 6.1: Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ:

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013; Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến; Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 và Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn xây dựng, phân bổ, quyết toán kinh phí và nội dung chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 và Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chế độ làm việc, tuyển dụng, sử dụng và bồi dưỡng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã ban hành đầy đủ các văn bản quy định liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ. Cụ thể, Nhà trường đã xây dựng và ban hành: Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh.

Nhà trường xác định rõ rằng, hoạt động nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ then chốt, có vai trò nền tảng trong nâng cao chất lượng đào tạo, cập nhật tri thức chuyên môn, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của giáo dục nghề nghiệp. Để khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và học sinh, sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu, sáng kiến, chuyển giao công nghệ, Nhà trường đã tích hợp các nội dung này vào chế độ làm việc của Nhà giáo, đồng thời quy định rõ trong quy chế thu chi nội bộ về các chính sách ưu đãi, khen thưởng (**3.2.01 - Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ năm 2023, 2024, 2025**).

Trong khuôn khổ chính sách khuyến khích, Nhà trường thực hiện lồng ghép kết quả nghiên cứu khoa học vào việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với đội ngũ nhà giáo, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để thiết lập và phát triển hợp tác nghiên cứu với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trong và ngoài nước, các doanh nghiệp và tổ chức liên quan. Các hoạt động hợp tác này đã góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, mở rộng mạng lưới kết nối và tăng cường khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn (**3.1.04 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo; 6.1.01 - Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ; 6.1.02 - Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học cấp trường các năm 2023, 2024, 2025; 6.1.03 - Kế hoạch NCKH/SKCT các năm 2023, 2024, 2025; 6.1.04 – Phiếu đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH và CN cấp trường các năm 2023, 2024, 2025**).

Tác động của chính sách đến chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng:

Thứ nhất, kết quả nghiên cứu khoa học thành một phần trong nhiệm vụ chuyên môn của Nhà giáo đã tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ nhà giáo chủ động dành thời gian nghiên cứu chuyên sâu, cập nhật tri thức mới, ứng dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại và phát triển hệ thống học liệu chất lượng cao. Qua đó, chất lượng bài giảng được nâng lên rõ rệt, góp phần nâng cao hiệu quả học tập của người học.

Thứ hai, chính sách khuyến khích hợp tác nghiên cứu với các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp đã mở ra cơ hội tiếp cận công nghệ, xu hướng chuyên môn hiện đại cho đội ngũ nhà giáo. Những mối quan hệ hợp tác này không chỉ làm phong phú thêm nội dung chương trình đào tạo, mà còn bảo đảm tính thực tiễn, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, đồng thời mở rộng cơ hội thực hành, thực tập và việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Thứ ba, việc đưa kết quả nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến vào hệ thống tiêu chí thi đua, đánh giá xếp loại viên chức đã tạo ra môi trường làm việc tích cực, thúc đẩy tinh thần đổi mới và sáng tạo trong toàn trường. Đội ngũ cán bộ, Nhà giáo chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy, quản lý và đóng góp tích cực vào nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của Nhà trường (**1.3.20 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người**

lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (gồm kết quả đánh giá, xếp loại, biên bản họp đánh giá, quyết định công nhận kết quả)

Để đảm bảo việc hoạch định và điều chỉnh chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ dựa trên nhu cầu thực tiễn, hằng năm Nhà trường tổ chức khảo sát ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên. Nội dung khảo sát tập trung vào mức độ hài lòng và hiệu quả triển khai các chính sách liên quan. Kết quả khảo sát được tổng hợp, phân tích và sử dụng làm căn cứ điều chỉnh, hoàn thiện chính sách phù hợp hơn với yêu cầu thực tế (**1.1.10** - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: *Hằng năm, trường có tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xác định hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) và sáng kiến cải tiến là một trong những nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy và thúc đẩy tinh thần sáng tạo trong toàn trường. Công tác NCKH được tổ chức triển khai thường niên, giao cho Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng làm đầu mối tham mưu, xây dựng kế hoạch, ban hành thông báo đăng ký, theo dõi tiến độ và tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm. Để đảm bảo tính chuyên môn và khoa học trong tổ chức hoạt động nghiên cứu, Nhà trường thành lập Hội đồng nghiên cứu khoa học cấp trường thực hiện nhiệm vụ thẩm định đề cương, xét duyệt, nghiệm thu và đánh giá hiệu quả ứng dụng của các đề tài, sáng kiến. Thành phần Hội đồng gồm đại diện Ban Giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị chuyên môn phù hợp và một số viên chức có năng lực chuyên môn, nhằm đảm bảo quy trình thẩm định khách quan, khoa học và đúng quy định (**6.1.02** - Quyết định thành lập Hội đồng NCKH cấp trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Hằng năm, Nhà trường ban hành quyết định giao nhiệm vụ thực hiện các đề tài nghiên cứu và sáng kiến, tập trung vào các nội dung thiết thực như: biên soạn giáo trình nội bộ, xây dựng chương trình đào tạo, mô hình dạy học mới, cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao hiệu quả đào tạo nghề. Các đề tài đều được xét duyệt hồ sơ, tổ chức thẩm định và nghiệm thu theo đúng quy trình (**6.2.01** - Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện đề tài NCKH cấp trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; **6.2.02** - Bộ hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài khoa học cấp trường; **6.2.03** - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và nghiệm thu đề tài năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; **6.2.04** - Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài NCKH và SKKN năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025). Toàn bộ các đề tài sau khi được nghiệm thu đều được ứng dụng vào thực tiễn hoạt động giảng dạy, quản lý và hỗ trợ người học tại Nhà trường. Công tác tổ chức nghiên cứu khoa học hằng năm đều được

tổng hợp, đánh giá toàn diện qua báo cáo chuyên đề của Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng, trong đó nêu rõ kết quả đạt được, các mặt tồn tại và phương hướng cải tiến trong năm tiếp theo. Kết quả cụ thể về số lượng đề tài được nghiệm thu cấp trường như sau:

- Năm học 2023-2024: Có 61 đề tài được nghiệm thu và đưa vào ứng dụng.
- Năm học 2024-2025: Có 38 đề tài được nghiệm thu và đưa vào ứng dụng.
- Năm học 2025-2025: Có 44 đề tài được nghiệm thu và đưa vào ứng dụng.

(6.2.05- Bảng thống kê đề tài NCKH cấp trường các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Sau nghiệm thu, các kết quả nghiên cứu được đánh giá hiệu quả ứng dụng thông qua việc khảo sát, theo dõi mức độ áp dụng trong thực tiễn, từ đó làm cơ sở định hướng cho công tác nghiên cứu khoa học trong các năm tiếp theo. Nhà trường ban hành các quyết định công nhận kết quả đối với các đề tài nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm đạt yêu cầu, đồng thời tổ chức tổng hợp báo cáo kết quả ứng dụng vào hoạt động đào tạo, phục vụ người học và công tác chuyên môn (6.2.06 – Quyết định kèm theo danh mục đề tài NCKH cấp trường các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.2.07 - Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của SK, ĐTKH năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.

Mô tả, phân tích nhận định:

Hằng năm, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh triển khai hiệu quả hoạt động công bố bài báo khoa học của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trên các tạp chí chuyên ngành, hội thảo khoa học hoặc ấn phẩm tương đương trong và ngoài nước. Đây được xem là một trong những hình thức thể hiện năng lực nghiên cứu, góp phần lan tỏa kết quả thực tiễn trong công tác giảng dạy, quản lý và phát triển giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường, hằng năm Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch và ban hành thông báo viết bài tham gia các hội thảo, tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế. Nhà trường khuyến khích đội ngũ cán bộ, Nhà giáo tích cực tham gia hoạt động này như một phần trong nhiệm vụ chuyên môn (6.3.01 - Quyết định giao nhiệm vụ viết bài cho báo, tạp chí các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 6.1.03 - Kế hoạch NCKH năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Từ năm học 2023-2024 đến 2025-2025, số lượng bài báo khoa học được công bố liên tục tăng lên, minh chứng cho sự quan tâm và đầu tư của Nhà trường trong việc phát triển năng lực nghiên cứu của đội ngũ. Cụ thể:

Năm học	Số bài	Nơi đăng
2023-2024	01	Tạp chí Thiết bị giáo dục
2024-2025	01	Tạp chí Thiết bị giáo dục
2025-2025	01	Kỹ yếu hội thảo khoa học quốc gia

Danh sách bài báo và bản thảo gốc được lưu trữ đầy đủ tại Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng (**6.3.02** - *Danh sách bài báo, ấn phẩm chuyên ngành có tên nhà giáo của Trường các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025* ; **6.3.03** - *Bài viết của nhà giáo từ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*). Ngoài việc quy đổi sản phẩm nghiên cứu khoa học vào nhiệm vụ chuyên môn của Nhà giáo, Nhà trường còn ban hành chính sách chi trả tài chính cụ thể cho các sản phẩm công bố theo quy định tại *Quy chế chi tiêu nội bộ*. Theo đó, Nhà giáo có bài viết được đăng trên tạp chí hoặc hội thảo khoa học sẽ được hưởng chế độ thù lao phù hợp với chất lượng và cấp độ công bố. Chính sách này vừa mang tính động viên, vừa thể hiện sự ghi nhận thực chất đối với kết quả nghiên cứu, qua đó thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần học thuật trong toàn thể đội ngũ (**3.2.01** - *Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ năm 2023, 2024, 2025*).

Hoạt động công bố bài báo khoa học là minh chứng rõ ràng cho năng lực học thuật của đội ngũ, đồng thời khẳng định vai trò của Nhà trường trong việc đóng góp tri thức cho cộng đồng giáo dục nghề nghiệp. Việc duy trì và nâng cao số lượng bài báo công bố mỗi năm là một trong những chỉ số đánh giá kết quả triển khai chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: *Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ *Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng; Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030”*; Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xác định hợp tác quốc tế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Đây là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng

đào tạo, mở rộng cơ hội học tập, đồng thời khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Hàng năm, nhà trường đều ban hành kế hoạch khuyến khích và triển khai các hoạt động liên kết, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước, đặc biệt chú trọng đến các trường cao đẳng, đại học quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và các đối tác chiến lược có uy tín. Các hoạt động hợp tác tập trung vào những nội dung: tiếp nhận chuyên gia, tình nguyện viên quốc tế tham gia giảng dạy; xây dựng các chương trình liên kết, chuyển tiếp học tập; tổ chức các khóa bồi dưỡng ngoại ngữ và chuyên môn; phối hợp thực hiện các dự án nghiên cứu, chuyển giao công nghệ. Qua đó, sinh viên và Nhà giáo có cơ hội tiếp cận tri thức mới, công nghệ hiện đại, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, năng lực ngoại ngữ và khả năng hội nhập quốc tế. Trong giai đoạn 2022-2025, nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động hợp tác quốc tế nổi bật, cụ thể:

Từ năm học 2023 - 2024 đến năm học 2025 - 2025: nhà trường phối hợp với tổ chức GIZ (Đức) tham gia các các lớp bồi dưỡng kỹ năng cho Nhà giáo và cán bộ quản lý. Song song với việc đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL, nhà trường còn được tổ chức GIZ hỗ trợ chuyển giao chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức và được hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác đào tạo. Kết quả cho thấy, hoạt động hợp tác này đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, đặc biệt là trong việc nâng cao chất lượng đào tạo cho nhà trường và kiến thức, kỹ năng cho người học (**6.4.01** - Các thư mời Hội thảo, hội nghị tập huấn do tổ chức GIZ tổ chức năm 2023, 2024, 2025; **6.4.02** - Các công văn, quyết định cử CBNG tham gia hội nghị, hội thảo do tổ chức GIZ tổ chức năm 2023, 2024, 2025; **6.4.03** - Công văn về việc chuẩn bị cho hoạt động chuyển xe hướng nghiệp do Đại sứ quán CHLB Đức tổ chức tại Trường; Kế hoạch số 84/KH-CĐKTVD ngày 02/2/2025 về việc làm việc với Đại sứ quán Đức, tổ chức GIZ tại Việt Nam; **6.4.04** - Báo cáo kết quả hoạt động hợp tác với GIZ năm 2023, 2024, 2025).

Năm học 2025: Nhà trường mở rộng hợp tác với nhiều đối tác quốc tế: **Trường Đại học Busan (Hàn Quốc)** nhằm tìm hiểu mô hình giáo dục nghề nghiệp của Hàn Quốc, hướng đến triển khai các chương trình hợp tác trao đổi học thuật trong thời gian tới; **Công ty TNHH LUXSHARE (Đài Loan)** ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực đào tạo gắn với nhu cầu phát triển thị trường lao động và định hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của nhà trường. (**6.4.05** - Biên bản ghi nhớ hợp tác với các tổ chức nước ngoài).

Bảng 14: Thống kê các đối tác đã ký kết với nhà trường trong các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 :

Năm	Tên đối tác/ tổ chức	Nội dung	Ghi chú
2023 - 2024	Tổ chức hợp tác quốc tế CHLB Đức GIZ	Cung cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn Đức; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý	

Năm	Tên đối tác/ tổ chức	Nội dung	Ghi chú
2024 - 2025	Tổ chức hợp tác quốc tế CHLB Đức GIZ	Cung cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn Đức; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý	
2025 - 2025	Trường Đại học BUSAN - Hàn Quốc Công ty TNHH LUXSHARE (Đài Loan)	Tìm hiểu mô hình giáo dục nghề nghiệp của Hàn Quốc, hướng đến triển khai các chương trình hợp tác trao đổi học thuật trong thời gian tới; K ý kết biên bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực đào tạo gắn với nhu cầu phát triển thị trường lao động và định hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của nhà trường	Đã ký kết biên bản

Những kết quả đạt được từ hoạt động hợp tác quốc tế trong thời gian qua khẳng định vai trò quan trọng của công tác đối ngoại trong chiến lược phát triển của nhà trường. Đối với Tổ chức hợp tác quốc tế CHLB Đức GIZ, việc hỗ trợ chuyển giao chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn Đức và đào tạo, bồi dưỡng đã đáp ứng đúng mục tiêu đề ra và đem lại hiệu quả rõ rệt. Với các đối tác khác, nhà trường đang trong giai đoạn triển khai và hoàn thiện cơ chế hợp tác, hướng tới hiện thực hóa các nội dung hợp tác trong đào tạo quốc tế, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đây sẽ là tiền đề quan trọng để nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo, gia tăng cơ hội học tập - nghiên cứu cho sinh viên, Nhà giáo, đồng thời khẳng định vị thế và năng lực hội nhập quốc tế.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 6: 02 điểm

3.2.7. Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:

Mở đầu:

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014 (số 74/2014/QH13); Luật Bình đẳng giới 2006 (số 73/2006/QH11); Nghị định 84/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTĐ ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐ ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng.

Công tác dịch vụ người học là một trong những trụ cột quan trọng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Nhận thức được vai trò đó, ngay từ thời điểm học sinh, sinh viên nhập học được cung cấp các thông tin về ngành nghề tuyển sinh của Nhà trường, người học còn được tham gia “Tuần sinh hoạt công dân” - chính trị đầu khóa một cách nghiêm túc và hiệu quả. Ban Giám hiệu nhà trường trực tiếp gặp gỡ sinh viên để trao đổi cách thức học tập, cũng như kỹ năng tạo dựng hình ảnh cá nhân trong quá trình học tập, thực tế nghề nghiệp nhằm thu hút được nhà tuyển dụng sau khi tốt nghiệp tìm việc làm. Phòng Đào tạo phổ biến về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, mục tiêu đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn của từng ngành nghề; phổ biến quy chế thi, kiểm tra đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp; Phòng Công tác học sinh sinh viên truyền đạt nội dung các nội quy, quy chế của nhà trường; Quy chế học sinh sinh viên (Quy chế đánh giá điểm rèn luyện); Nghị định về chế độ chính sách của Nhà nước tới người học; Cung cấp các thông tin về tuyển dụng, thị trường lao động và giới thiệu việc làm cho sinh viên.

Giáo viên chủ nhiệm cũng thường xuyên phổ biến, triển khai các hoạt động của Nhà trường thông qua giờ sinh hoạt lớp.

Nhà trường xác định rằng, việc đào tạo nghề không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức chuyên môn, mà còn phải chú trọng phát triển toàn diện người học. Do đó, bên cạnh giảng dạy lý thuyết và thực hành, nhà trường tổ chức đa dạng các hoạt động như: kết nối doanh nghiệp, tham quan thực tế, thực tập nghề nghiệp, từ đó giúp HSSV hiểu rõ nhu cầu thị trường, nâng cao năng lực nghề nghiệp và khả năng thích ứng công việc sau tốt nghiệp.

Ngoài ra, công tác hỗ trợ người học còn được triển khai qua các lớp rèn luyện kỹ năng mềm như: giao tiếp, quản lý thời gian, làm việc nhóm, kỹ năng xin việc,... và thông qua các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, ngoại khóa, thiện nguyện, giúp HSSV phát triển nhân cách, đạo đức, thể chất, tinh thần cống hiến và trách nhiệm xã hội.

Những điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin minh bạch, rõ ràng cho người học ngay từ đầu khóa và xuyên suốt quá trình đào tạo. Việc nắm vững các quy chế, quyền lợi và nghĩa vụ giúp người học chủ động trong học tập và ứng xử văn minh trong môi trường giáo dục.

Việc thực hiện kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách không chỉ thể hiện trách nhiệm của nhà trường mà còn là biểu hiện của tính nhân văn trong giáo dục, đặc biệt với các đối tượng HSSV thuộc diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn, mồ côi. Điều này góp phần nuôi dưỡng niềm tin, sự gắn bó của người học với trường.

Nhà trường chủ trương xây dựng mô hình “giáo dục đồng hành”, luôn có đội ngũ sẵn sàng tư vấn, hỗ trợ, lắng nghe và đồng hành cùng HSSV không chỉ trong học tập mà cả đời sống, tâm lý và định hướng tương lai. Đây là điểm nhấn tích cực, mang tính khác biệt và tạo nên bản sắc giáo dục của nhà trường.

Các hoạt động ngoại khóa, xã hội, văn nghệ - thể thao được tổ chức thường xuyên và có chiều sâu, qua đó giúp HSSV rèn luyện kỹ năng, mở rộng mối quan hệ xã hội, nâng cao tinh thần cộng đồng và cảm xúc tích cực, từ đó học tập tốt hơn và phát triển toàn diện hơn.

Những tồn tại: Không có

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Đa dạng các hình thức thông tin tuyển sinh, giới thiệu việc làm. Tổ chức lớp học nghiệp vụ nhằm nâng cao tay nghề và chuyên môn giảng dạy theo thực tế đối với đội ngũ Nhà giáo.

Tạo dựng môi trường giáo dục “Trường học hạnh phúc”, giúp người học cảm thấy gắn bó và tự hào khi học tập tại trường. Đây là yếu tố nền tảng trong việc phát triển con người toàn diện.

Phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chức Đoàn - Hội, xây dựng các mô hình hoạt động ngoại khóa bền vững, đa dạng về hình thức, thiết thực về nội dung. Các câu lạc bộ học thuật - thể thao - kỹ năng sống - tình nguyện sẽ là nơi phát triển năng lực cá nhân, thúc đẩy phong trào thi đua học tốt - sống đẹp.

Huy động các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, cựu HSSV để hình thành Quỹ hỗ trợ người học, nhằm khuyến khích người học có thành tích tốt và giúp đỡ kịp thời người yếu thế, đúng tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Lồng ghép giáo dục kỹ luật lao động, văn hóa nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong từng môn học, từng hoạt động. Điều này giúp HSSV vừa giỏi nghề, vừa vững đạo đức nghề nghiệp - điều mà doanh nghiệp hiện nay rất coi trọng.

Tăng cường kết nối doanh nghiệp không chỉ để tạo cơ hội việc làm mà còn để cập nhật chương trình đào tạo sát thực tiễn, mời chuyên gia về giảng dạy, tổ chức ngày hội tuyển dụng - định hướng nghề nghiệp.

Đầu tư nâng cấp hạ tầng học tập: thư viện, phòng học đa phương tiện, không gian học nhóm, khu sinh hoạt cộng đồng - tất cả nhằm phục vụ tốt hơn cho việc học tập, rèn luyện và sinh hoạt tinh thần của HSSV.

Xây dựng cơ chế tư vấn và hỗ trợ HSSV toàn diện: tư vấn học tập, hướng nghiệp, pháp lý, tâm lý học đường... nhằm hỗ trợ kịp thời giúp các em hòa đồng, đoàn kết, sống đúng với tinh thần tuổi trẻ, cống hiến hết sức của bản thân.

Kết nối các Trung tâm tư vấn và giới thiệu việc làm hoặc phối hợp với đơn vị ngoài để tổ chức tư vấn nghề, hỗ trợ việc làm cho HSSV chuẩn bị ra trường. Hướng tới mục tiêu “Tốt nghiệp tốt việc”.

Điểm đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7	10 (Mười) điểm
<i>Tiêu chuẩn 7.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

<i>Tiêu chuẩn 7.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 7.1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai

Mô tả, phân tích, nhận định:

Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, công khai thông tin về mục tiêu đào tạo, CTĐT, quy chế đào tạo, thi, xét TN, nội quy - quy chế, chế độ, chính sách hỗ trợ

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng; Nghị định 84/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã xây dựng và ban hành đầy đủ các quy định liên quan đến công tác học sinh - sinh viên, quy chế đào tạo và các chế độ chính sách đối với người học. Cụ thể, nhà trường đã ban hành hệ thống quy định, quy chế bao gồm: Quy chế đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng (*bao gồm quy định thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp*), chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra, quy chế công tác học sinh - sinh viên (*bao gồm quy định đánh giá kết quả rèn luyện*), quy định về bình đẳng giới và quy tắc ứng xử, chính sách miễn giảm học phí, cùng với kế hoạch và báo cáo tổ chức Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, báo cáo tổng hợp hoạt động của trường các năm học. Hệ thống văn bản này là cơ sở pháp lý quan trọng để đảm bảo quyền, nghĩa vụ của người học được thực hiện minh bạch, đầy đủ và đúng quy định. **(2.1.01- Các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025; 2.3.01- Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh từ năm 2022, 2025; 2.3.02 - Quy trình thi kết thúc môn học, mô đun; Quy trình thi tốt nghiệp; Quy trình thi và xét công nhận tốt nghiệp; 2.4.07 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025; 2.8.02- Quyết định ban hành Quy chế Công tác HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022,**

2025; **7.1.01** – Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân HSSV” (năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025); **7.1.02** – Báo cáo kết quả tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân HSSV” năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **1.3.08** - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **7.1.03** - Quyết định ban hành Quy định bình đẳng giới; Quy chế văn hóa công sở; **7.1.04** – Các Thông báo về việc thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Hình thức công khai

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh triển khai phổ biến các nội dung liên quan đến đào tạo và công tác học sinh - sinh viên thông qua nhiều kênh tiếp cận hiệu quả và phù hợp với người học. Cụ thể, các thông tin về quy chế đào tạo, quy định kiểm tra - thi- xét tốt nghiệp, chế độ chính sách, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, nội quy - quy chế và quyền, nghĩa vụ của HSSV được công khai thông qua tài liệu phát tay, sinh hoạt đầu khóa, sổ tay học sinh, website nhà trường và hệ thống giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập. Hình thức công khai đa dạng, trực tiếp và gián tiếp này đã tạo điều kiện để người học dễ dàng tiếp cận, nắm bắt và thực hiện đúng các quy định hiện hành. (**7.1.01** – Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân HSSV” năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; **7.1.02** – Báo cáo tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân HSSV” năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **1.1.08** - Website Trường vdht.edu.vn; **2.2.09** – Quyết định mở lớp kèm theo danh sách các lớp học nghề các năm 2023, 2024, 2025; **7.1.05** - Quyết định phân công Giáo viên chủ nhiệm các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; **7.1.06** – Biên bản sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **7.1.07**- Hình ảnh tuần sinh hoạt công dân năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025). Cho thấy các chế độ, chính sách hỗ trợ người học như miễn giảm học phí, học bổng, hỗ trợ khó khăn đột xuất, chăm sóc y tế, khen thưởng - kỷ luật, thi và kiểm tra, chương trình học, chuẩn đầu ra... đều được thực hiện công bằng, kịp thời, đúng quy định và được công bố công khai bằng văn bản. Các tài liệu liên quan được lưu trữ đầy đủ, rõ ràng.

Song song với đó, nhà trường thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của HSSV đối với công tác cung cấp thông tin. Kết quả khảo sát các năm học 2023, 2024, 2025 cho thấy phần lớn người học đánh giá cao sự đầy đủ, chính xác, kịp thời và dễ tiếp cận của thông tin mà nhà trường cung cấp (**1.1.10** - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))

Thông qua việc công khai, minh bạch, cập nhật thường xuyên các thông tin liên quan đến ngành/ngành đào tạo, chương trình học và các quy chế, chính sách dành cho người học, nhà trường đã xây dựng một môi trường học tập minh bạch, thân thiện và chuyên nghiệp. Điều này không chỉ giúp HSSV thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ, mà còn nâng cao ý thức tự học, tự rèn luyện và trách nhiệm trong quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: *Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 (số 74/2014/QH13); Luật Bình đẳng giới năm 2006 (số 73/2006/QH11); Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 81/2021/NĐ-CP về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường cao đẳng; Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xác định việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chế độ, chính sách cho người học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Đây vừa là trách nhiệm pháp lý, vừa là nền tảng nhân văn để xây dựng môi trường giáo dục công bằng, toàn diện, hướng đến phát triển bền vững.

Hằng năm, Nhà trường giao Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng tham mưu, ban hành các thông báo hướng dẫn chi tiết về thủ tục miễn, giảm học phí và các chính sách ưu đãi dành cho người học theo đúng quy định. Các thông báo nêu rõ đối tượng thụ hưởng, danh mục giấy tờ, biểu mẫu cần nộp, thời gian tiếp nhận hồ sơ và đầu mối liên hệ để HSSV được tư vấn, giải đáp kịp thời. Đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi gồm: con thương binh, liệt sĩ, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, HSSV thuộc hộ nghèo, cận nghèo và các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Các chế độ hỗ trợ bao gồm: miễn, giảm học phí; trợ cấp xã hội; hỗ trợ chi phí học tập; vay vốn tín dụng; và các chính sách ưu đãi khác theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP. Ngoài ra, Nhà trường còn tổ chức xét miễn học phí theo Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH, áp dụng đối với các ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, được thể hiện trong thông báo tuyển sinh hằng năm, bảo đảm tính chính xác, công khai và minh bạch. (2.8.02 – Quyết định ban hành Quy chế Công tác HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025; 3.2.01- Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ năm 2023, 2024, 2025; 7.1.04 – Các Thông báo về việc thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 7.2.01 – Thông báo xét miễn giảm học phí cho HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.2.02 – Các Quyết định miễn, giảm học phí năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.2.03 – Thống kê các chính sách, hỗ trợ HSSV được hưởng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Bảng 15: Thống kê số lượng HSSV được hưởng các chính sách, hỗ trợ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 :

TT	Nội dung chính sách hỗ trợ	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2025	Ghi chú
1	Số người học được miễn học phí	2334	2388	2294	
2	Số người được giảm học phí	393	306	384	
3	Số người học được cấp học bổng của các tổ chức, doanh nghiệp, Hessen	45	67	43	
4	Số người được vay vốn tín dụng	135	187	67	
5	Số người dân tộc thiểu số trúng tuyển	3	0	0	
6	Số người khuyết tật đang học	13	10	12	

Ngoài ra, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng còn thực hiện thủ tục hành chính khác phục vụ quyền lợi người học như: xác nhận hoãn nghĩa vụ quân sự, vay vốn tín dụng, làm vé tháng xe buýt,... Kết quả thực hiện chính sách được tổng hợp hằng năm trong báo cáo tổng kết đơn vị và toàn trường (**2.8.16 - Báo cáo tổng kết hoạt động của Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**).

Nhà Trường tạo điều kiện cho HSSV có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh luôn chú trọng tạo điều kiện để người học sau khi tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đã được đào tạo. Hằng năm, Nhà trường tổ chức **“Ngày hội việc làm”** và lồng ghép hoạt động này trong **Lễ tốt nghiệp** của HSSV. Đây là sự kiện quan trọng nhằm kết nối trực tiếp HSSV với doanh nghiệp, giúp người học tiếp cận cơ hội việc làm ngay sau khi ra trường. Để nâng cao hiệu quả, Nhà trường đã xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với nhiều doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Các đơn vị phối hợp triển khai các hoạt động thiết thực như: tư vấn hướng nghiệp, tổ chức trải nghiệm nghề nghiệp thực tế, phỏng vấn tuyển dụng trực tiếp tại gian hàng doanh nghiệp. Nhờ đó, HSSV có điều kiện tiếp cận thông tin tuyển dụng chính thống, giao lưu với nhà tuyển dụng và chuyên gia nhân sự, được tư vấn xu hướng nghề nghiệp, yêu cầu kỹ năng của thị trường lao động. Đồng thời, HSSV cũng được rèn luyện các kỹ năng mềm quan trọng như viết CV, kỹ năng phỏng vấn, thuyết trình, làm việc nhóm thông qua môn học Kỹ năng mềm và Hội nhập quốc tế được đưa vào tất cả các chương trình đào tạo của trường... (**7.2.04 - Kế hoạch tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**).

Song song với các hoạt động hỗ trợ việc làm, Nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và lập nghiệp cho HSSV ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường, nhằm giúp các em có định hướng nghề nghiệp rõ ràng và tự tin hơn trong tương lai. Phòng QLĐT&ĐBCL có trách nhiệm định kỳ xây dựng và triển khai các hoạt động khởi nghiệp cho HSSV như: tổ chức cuộc thi **Startup Kite**, các buổi tọa đàm khởi nghiệp, cũng như tập huấn kỹ năng xây dựng và phát triển ý tưởng kinh doanh. Bên cạnh đó, Nhà trường chủ động mời các doanh nghiệp, ngân hàng và tổ chức tài chính tham gia đồng hành, tài trợ và hỗ trợ nguồn lực cho các chương trình khởi nghiệp. Những hoạt động này không chỉ giúp HSSV trang bị thêm kiến thức, kỹ năng thực tế về khởi nghiệp, mà còn mở rộng mạng lưới kết nối, tạo cơ hội gọi vốn và hiện thực hóa các ý tưởng sáng tạo. (7.2.05- Kế hoạch tổ chức cuộc thi STARTUP KITE năm 2023, 2024, 2025; 7.2.06- Hình ảnh các hoạt động khởi nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Song song, ngay đầu năm học, khi phê duyệt kế hoạch năm học, lãnh đạo nhà trường cũng đã quan tâm và chỉ đạo các đơn vị, tập trung đưa một số môn học ra thực tập học tập tại doanh nghiệp (2.3.04- Kế hoạch đưa học sinh sinh viên ra học tập tại doanh nghiệp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Nhờ vậy, hoạt động Ngày hội việc làm cùng với các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đã và đang trở thành chiến lược trọng tâm của Nhà trường trong việc gắn kết đào tạo với nhu cầu xã hội, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để HSSV lập thân, lập nghiệp sau khi ra trường (7.2.04 - Kế hoạch tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.2.07 - Thông báo tham gia Ngày hội việc làm và chương trình tư vấn hướng nghiệp; 7.2.08- Hình ảnh minh họa hoạt động Ngày hội việc làm, phỏng vấn trực tiếp, gian hàng tuyển dụng doanh nghiệp).

Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh luôn thực hiện nghiêm túc nguyên tắc bình đẳng, không kỳ thị, không phân biệt đối xử trong mọi hoạt động giáo dục và đào tạo. Ngay từ khâu tuyển sinh, Nhà trường cam kết đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp cho mọi đối tượng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, dân tộc, vùng miền hay hoàn cảnh xuất thân. Các thông tin tuyển sinh, điều kiện xét tuyển, chính sách ưu tiên và hỗ trợ đều được công bố công khai, minh bạch, đảm bảo mọi người học đều được đối xử công bằng (Thông báo tuyển sinh).

Nhà trường đã ban hành Quy định về bình đẳng giới và Quy tắc ứng xử HSSV, đồng thời tích hợp nội dung này vào Tuần sinh hoạt công dân - chính trị đầu khóa, Sổ tay HSSV và các buổi sinh hoạt lớp với giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập, nhằm giúp HSSV nâng cao nhận thức và hình thành thái độ ứng xử văn minh, tôn trọng sự khác biệt trong cộng đồng học đường. (7.1.01- Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân HSSV” năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ;7.1.03- Quyết định ban hành Quy định bình đẳng giới; Quy chế văn hóa công sở). Đây là những tài liệu và

hoạt động nền tảng, giúp HSSV hiểu rõ quyền và nghĩa vụ, đồng thời rèn luyện ý thức tôn trọng, ứng xử văn minh trong môi trường học đường.

Trong quá trình đào tạo, các chính sách hỗ trợ như miễn giảm học phí, học bổng, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập... đều được thực hiện đúng quy định, đúng đối tượng và không có sự phân biệt hay thiên vị. Đặc biệt, các đối tượng yếu thế như người học khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh khó khăn luôn được tạo điều kiện tối đa để tham gia và hoàn thành chương trình học. (7.2.03 - Thống kê các chính sách, hỗ trợ HSSV được hưởng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Để bảo đảm tính công bằng và tạo cơ hội cho người học yếu thế, Nhà trường đã chú trọng cải tạo và bổ sung cơ sở vật chất nhằm hỗ trợ khả năng tiếp cận cho HSSV khuyết tật, hiện thực hóa chính sách bình đẳng trong giáo dục. Các báo cáo tổng kết của đơn vị và toàn trường qua nhiều năm liên đều không ghi nhận tình trạng phân biệt đối xử, cho thấy nỗ lực kiên trì của Nhà trường trong việc xây dựng môi trường học tập công bằng, an toàn, thân thiện và tôn trọng sự đa dạng (1.3.18 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.8.16 - Báo cáo tổng kết hoạt động của Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Đặc biệt, hằng năm Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của HSSV về các chính sách, chế độ và hoạt động hỗ trợ. Kết quả khảo sát cho thấy đa số HSSV hài lòng, qua đó khẳng định hiệu quả của các chính sách đã triển khai chặt chẽ và minh bạch, không phân biệt đối xử (7.2.09- Kế hoạch tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với học sinh sinh viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.2.10 – Thông báo của trường về việc học sinh, sinh viên tham gia khảo sát trực tuyến và tham dự đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với học sinh sinh viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.2.11- Báo cáo về kết quả khảo sát mức độ hài lòng và nội dung trả lời ý kiến sinh viên của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025(bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện

Trong quá trình thực hiện sứ mệnh giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh luôn xác định rằng: bên cạnh việc truyền thụ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, việc tạo động lực cho người học thông qua các chính sách khen thưởng, động viên kịp thời và hỗ trợ trong suốt quá trình học tập chính là một trong những giải pháp then chốt góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển năng lực

cá nhân, đồng thời góp phần giữ chân người học, giảm tỷ lệ bỏ học, gia tăng tỷ lệ hoàn thành khóa học đúng hạn.

Hằng năm Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh tổ chức xét khen thưởng đối với HSSV có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, nghiên cứu khoa học, hoạt động phong trào, đồng thời trao học bổng khuyến khích học tập, học bổng xã hội, quà Tết. Đây là một trong những hoạt động thiết thực để khích lệ tinh thần học tập và hỗ trợ đời sống của người học. **(2.8.02- Quyết định ban hành Quy chế Công tác HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025; 7.3.01- Danh sách nhận quà Tết năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.3.02- Quyết định kèm theo danh sách học sinh sinh viên được nhận học bổng Khuyến khích học tập; Danh sách học sinh sinh viên khuyết tật nhận học bổng GIZ; Danh sách học sinh, sinh viên nhận học bổng xã hội năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).** **7.3.03 - Các Quyết định khen thưởng HSSV đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện kèm theo danh sách năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)** được vinh danh công khai tại Lễ sơ kết, tổng kết, Lễ khai giảng hoặc các sự kiện lớn, nhằm khích lệ phong trào thi đua học tập trong toàn trường. **(7.3.04 - Hình ảnh hoạt động vinh danh, Lễ sơ kết, tổng kết, khai giảng).** Hình thức khen thưởng không chỉ dừng lại ở việc trao tặng giấy khen và tiền thưởng, mà còn là sự ghi nhận công khai thành tích của người học, giúp lan tỏa cảm hứng học tập tích cực trong toàn thể HSSV. Hằng năm, nhà trường có báo cáo tổng kết việc thực hiện các chế độ chính sách (**1.3.18- Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.8.16- Báo cáo tổng kết hoạt động của Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).**

Có hoạt động hỗ trợ kịp thời để người học hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Để nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, nhà trường không chỉ đánh giá người học qua kết quả học tập mà còn xây dựng hệ thống đánh giá rèn luyện toàn diện về thái độ, ý thức và hành vi trong suốt quá trình học tập. Quy định đánh giá kết quả rèn luyện được ban hành và triển khai thống nhất trong toàn trường **(2.8.02- Quyết định ban hành Quy chế Công tác HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025).**

Người học trong quá trình học tập tại trường luôn nhận được sự hỗ trợ kịp thời nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập. Cụ thể, nhà trường tổ chức hỗ trợ xác nhận các loại giấy tờ cần thiết cho học sinh, sinh viên như: xác nhận đang học tại trường để thực hiện thủ tục hoãn nghĩa vụ quân sự, vay vốn học sinh sinh viên; xác nhận thông tin trong các trường hợp quên giấy tờ tùy thân khi tham gia kỳ thi; hỗ trợ đăng ký, thay đổi hoặc hủy học phần theo nhu cầu thực tế; hỗ trợ xét học bổng khuyến khích học tập cho người học có hoàn cảnh khó khăn; giới thiệu nơi thực tập tốt nghiệp phù hợp và đặc biệt là tư vấn, hỗ trợ kịp thời đối với học sinh, sinh viên có nguy cơ bỏ học từ giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập, chuyên viên tư vấn tâm lý học đường **(7.3.05 - Báo cáo tháng phòng QLĐT&ĐBCL năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 7.3.06 - Hồ sơ tư vấn HSSV có nguy cơ bỏ học (thư mời họp, tổng hợp tiếp nhận, biên bản họp**

GVCN)). Các hoạt động hỗ trợ trên được ghi nhận, tổng hợp đầy đủ trong báo cáo tổng kết hằng năm của nhà trường (**1.3.18- Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**).

Các báo cáo tổng kết công tác HSSV hàng năm đều phản ánh việc người học được tôn trọng, đối xử công bằng và được hỗ trợ kịp thời trong các mặt học tập, rèn luyện và hoạt động khác. Đáng chú ý, trong ba năm gần đây, nhà trường không ghi nhận trường hợp khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác HSSV (**2.8.16- Báo cáo tổng kết hoạt động của Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**).

Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của CBQL, Nhà giáo, HSSV về việc “Trường Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập”. Phiếu khảo sát được thiết kế 4 mức đánh giá: (Mức 1) Rất đồng ý, (Mức 2) Đồng ý, (Mức 3) Phân vân, (Mức 4) Không đồng ý. Kết quả khảo sát các năm với trên 90% đánh giá đồng ý (**1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)**).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Có cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, NCKH, hoạt động xã hội

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xác định phát triển toàn diện người học về trí tuệ, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống là định hướng trọng tâm trong triết lý giáo dục. Bên cạnh đào tạo chuyên môn, nhà trường tích cực tạo điều kiện để HSSV tham gia các hoạt động ngoài giờ như văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ, nghiên cứu khoa học, hoạt động xã hội... nhằm phát triển năng lực cá nhân, tư duy tích cực và bản lĩnh nghề nghiệp.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, nhà trường đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất gồm: khu sân bãi, không gian sinh hoạt chung, khu thể thao ngoài trời, sân bóng đá, sân cầu lông, nhà thi đấu và các khu văn nghệ ngoài trời. Khuôn viên trường được quy hoạch hợp lý, xanh - sạch - đẹp, đảm bảo thuận tiện, an toàn và thân thiện với người học. (**7.4.01 - Hình ảnh các khu hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và khuôn viên trường; 5.2.03 - Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường; 5.2.04 - Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh**).

Về cơ sở vật chất phục vụ thể dục thể thao tổng cộng 1400 m², nhà trường đã đầu tư và duy trì nhiều trang thiết bị đa dạng như: nhà đa năng có sân cầu lông, sân bóng chuyền; sân bóng đá ngoài trời, trụ lười cầu lông, bóng bàn và các dụng cụ luyện tập khác. Đặc biệt, 3 sân bóng đá có diện tích 2500m² và nhà đa năng có mái che với

diện tích 1400 m² đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu luyện tập thể chất thường xuyên của người học (7.4.02 - Bảng kê tài sản TDTT và thống kê diện tích TDTT).

Về không gian sinh hoạt tập thể tổng cộng là 1200 m² tại hội trường đa chức năng sức chứa trên 1200 chỗ ngồi, diện tích sử dụng 1100 m² được trang bị hệ thống âm thanh, ánh sáng hiện đại, chuyên nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu tổ chức các hoạt động văn nghệ, hội nghị, sinh hoạt chính trị, hoạt động ngoại khóa và các sự kiện lớn của nhà trường (7.4.03 - Hình ảnh sân thể thao, sân khấu, thiết bị âm thanh, ánh sáng). Với hệ thống cơ sở vật chất, chính sách hỗ trợ và môi trường học tập năng động, sinh viên của trường được tạo điều kiện phát triển toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu xã hội.

Thông qua các tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên, HSSV được khuyến khích tham gia các hoạt động phong trào như: hội thao, hội diễn văn nghệ, ngày hội sáng tạo, ngày hội thanh niên khỏe, các cuộc thi học thuật (cuộc thi tay nghề) và chương trình vì cộng đồng... Đây là môi trường tích cực giúp người học giao lưu, thể hiện năng khiếu, phát triển năng lực tổ chức và làm việc nhóm (7.4.04 - Kế hoạch tổ chức tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.4.05 - Hình ảnh các hoạt động văn hóa, thể thao các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.4.06 - Báo cáo kết quả hoạt động văn hóa văn nghệ; thể dục thể thao cho HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025). Với hệ thống cơ sở vật chất đầy đủ, môi trường học tập năng động và chính sách hỗ trợ phù hợp, nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để người học phát triển toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xã hội.

Để đảm bảo tính hệ thống và hiệu quả trong triển khai các hoạt động, nhà trường xây dựng kế hoạch công tác HSSV theo năm học, trong đó phân công rõ ràng trách nhiệm cho các đơn vị chuyên môn, Đoàn - Hội và giáo viên chủ nhiệm. Các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể thao được thiết kế có chủ đề, triển khai định kỳ, gắn với các ngày lễ lớn như: Ngày thành lập Đoàn (26/3), Ngày Giải phóng miền Nam (30/4), Quốc khánh (2/9), Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11)... góp phần giáo dục truyền thống, xây dựng môi trường học tập tích cực, giàu bản sắc (7.4.07- Kế hoạch công tác của Đoàn thanh niên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.4.08 - Thông báo nghị lễ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.4.09 - Hình ảnh các hoạt động chào mừng các ngày lễ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Các hoạt động được triển khai bài bản, thường xuyên không chỉ tạo ra môi trường giải trí, rèn luyện thể chất và tinh thần cho HSSV mà còn là cơ hội để nhà trường phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu, thẩm mỹ, khả năng tổ chức. Những sinh viên có tố chất được khuyến khích phát huy năng lực tối đa và trở thành lực lượng nòng cốt trong các phong trào, góp phần xây dựng môi trường học tập năng động, sáng tạo, nhân văn. Đặc biệt, nhằm bồi dưỡng phẩm chất chính trị - đạo đức và ý thức công dân, nhà trường tổ chức định kỳ các buổi sinh hoạt chính trị vào các ngày lễ lớn, các chuyến học tập về nguồn tại di tích lịch sử, bảo tàng,

cũng như các cuộc thi tìm hiểu truyền thống, hùng biện về các mốc son của dân tộc. Song song đó, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho HSSV cũng được thực hiện thường xuyên, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, chuyên đề pháp luật và tuần sinh hoạt công dân - chính trị đầu khóa. Bên cạnh đó, Đoàn trường tích cực tổ chức các hoạt động tình nguyện như: chiến dịch tình nguyện, quyên góp ủng hộ đồng bào vùng sâu, vùng xa, người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai; tổ chức hiến máu nhân đạo, phong trào giúp đỡ người nghèo, ... Những hoạt động này không chỉ giúp sinh viên rèn luyện tinh thần trách nhiệm, mà còn khơi dậy niềm tự hào dân tộc, ý thức cộng đồng và góp phần hình thành nhân cách sống tích cực cho HSSV (7.4.10 - Kế hoạch tổ chức các ngày kỷ niệm lớn trong năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.4.11 - Kế hoạch tổ chức Chiến dịch tình nguyện năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.4.12 - Báo cáo kết quả các hoạt động tình nguyện năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Nhà trường còn tích cực tổ chức hoạt động tình nguyện, quyên góp ủng hộ đồng bào vùng sâu, vùng xa, thiên tai; tổ chức hiến máu nhân đạo, hội trại truyền thống nhằm giáo dục tinh thần trách nhiệm cộng đồng, khơi dậy truyền thống cách mạng vẻ vang của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; phát triển môi trường sống văn minh, thanh lịch trong cộng đồng sinh viên. Các hoạt động này được Thành đoàn đánh giá cao và xem là điểm sáng trong công tác rèn luyện chính trị tư tưởng cho sinh viên. Không dừng lại ở phạm vi nội bộ, nhà trường còn khuyến khích học sinh, sinh viên tích cực tham gia các hội thi, hội thao, phong trào do các tổ chức cấp quận, thành phố tổ chức. Qua đó, người học có điều kiện phát huy năng lực, tinh thần trách nhiệm và cống hiến cho cộng đồng, góp phần khẳng định vị thế bản thân cũng như lan tỏa giá trị giáo dục nghề nghiệp tới xã hội (7.4.07- Kế hoạch công tác của Đoàn thanh niên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.4.13 - Các kế hoạch tổ chức hoạt động xã hội của Đoàn thanh niên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.4.14- Báo cáo kết quả các hoạt động xã hội của ĐTN các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.4.15- Quyết định khen thưởng Đoàn viên là HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Đảm bảo an ninh, an toàn trong các hoạt động.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xác định công tác đảm bảo an ninh, trật tự (ANTT) và phòng cháy, chữa cháy (PCCC) là điều kiện tiên quyết để duy trì môi trường học đường ổn định, lành mạnh và hiệu quả. Nhận thức rõ vai trò quan trọng này, nhà trường đã xây dựng và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đảm bảo ANTT - PCCC một cách khoa học, chủ động, toàn diện và lâu dài. Công tác ANTT không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ, mà còn là trách nhiệm của toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và học sinh, sinh viên. Hằng năm, nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương và Công an phường để ký kết các quy chế phối hợp đảm bảo ANTT trong trường học (7.4.16 - Quy chế phối hợp ANTT năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Nhà trường đã ban hành đầy đủ hệ thống nội quy như: nội quy ra vào cơ quan, nội quy lớp học, nội quy xưởng thực hành, nội quy Thư viện, nội quy phòng cháy và chữa cháy,... Các quy định này được phổ biến rộng rãi bằng biển báo tại các vị trí dễ quan sát trong toàn trường (**7.4.17- Quyết định về việc ban hành quy định ra vào cơ quan**). Hạ tầng an ninh được đầu tư bài bản, bao gồm hệ thống tường rào kiên cố bao quanh diện tích hơn 4ha của trường, hệ thống camera quan sát được bố trí hợp lý khắp khuôn viên nhằm kiểm soát và phòng ngừa các tình huống mất an toàn. Nhờ triển khai đồng bộ và hiệu quả các giải pháp, nhà trường đã được công nhận là đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (**7.4.18- Quyết định về việc công nhận xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu “An toàn về an ninh, trật tự”**).

Công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức pháp luật được thực hiện qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt chuyên đề, với các nội dung: phòng chống tội phạm, ma túy, bạo lực học đường; an toàn giao thông, kỹ năng PCCC, xử lý hành vi lôi kéo HSSV tham gia hoạt động trái phép. (**7.4.19 - Kế hoạch về việc tuyên truyền phòng chống ma túy, HIV, bạo lực học đường, ANTT, pháp luật năm 2023, 2024, 2025; 7.4.20- Hình ảnh tuyên truyền phòng chống ma túy, HIV, bạo lực học đường, ANTT, pháp luật**). Thông qua đó, HSSV được nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức giữ gìn an ninh học đường và hành xử văn minh, có trách nhiệm hơn với bản thân, bạn bè và cộng đồng. Bên cạnh công tác kiểm tra, giám sát, nhà trường đặc biệt coi trọng giáo dục ý thức giữ gìn an ninh - trật tự - kỷ cương học đường từ trong nội bộ. Thông qua các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt đầu tuần, các buổi sinh hoạt chuyên đề, nhà trường lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng kiểm soát cảm xúc, phòng ngừa xung đột cá nhân.

Song song với ANTT, công tác PCCC được nhà trường đặc biệt chú trọng. Hệ thống PCCC khép kín được lắp đặt toàn trường và được bố trí tại các vị trí dễ tiếp cận và có đầy đủ hướng dẫn, tiêu lệnh theo quy định. Nhà trường còn lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng sự cố tại các khu nhà A, B, C và nhà xưởng thực hành và định kỳ phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC tổ chức diễn tập phương án chữa cháy loại C hằng năm (**7.4.21- Quyết định về việc ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh; 7.4.22 - Quyết định thành lập Đội PCCC năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.4.23- Hình ảnh hệ thống PCCC của trường; 5.2.17 - Biên bản kiểm tra hệ thống PCCC của phòng cảnh sát chữa cháy và cứu hộ cứu nạn; 5.2.18 - Biên bản nghiệm thu phương tiện phòng cháy, chữa cháy**).

Hàng năm, Nhà trường lấy ý kiến người học về việc người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực. Kết quả cho thấy người học hoàn toàn đồng ý. (**1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)**)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐT BXH ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐT BXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xác định rõ rằng các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học không chỉ là trách nhiệm riêng của một phòng/ban chức năng, mà là nhiệm vụ xuyên suốt, mang tính hệ thống của toàn trường, với mục tiêu lấy người học làm trung tâm, đồng thời đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và các bên liên quan. Mọi chính sách, kế hoạch và hoạt động hỗ trợ đều hướng tới việc lấy người học làm trung tâm, đồng thời đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan như gia đình, doanh nghiệp, cộng đồng và cơ quan quản lý.

Hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xác định rõ việc phục vụ và hỗ trợ người học là một trong những nhiệm vụ then chốt nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo toàn diện, tạo lập môi trường học tập thân thiện, an toàn và phát triển năng lực cá nhân cho mỗi học sinh, sinh viên. Hệ thống hỗ trợ người học được tổ chức bài bản, bao gồm các mảng: học tập, chính sách - tài chính, y tế - tâm lý, dịch vụ đời sống và không gian học đường:

Hỗ trợ học tập và chuyên môn:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xác định việc hỗ trợ học tập và chuyên môn là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng đào tạo và giúp người học hoàn thành chương trình đúng tiến độ. Nhà trường xây dựng mô hình quản lý lớp học hiệu quả, kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và ban cán sự lớp, dưới sự phối hợp đồng bộ với các phòng ban chuyên môn. Giáo viên chủ nhiệm và cố vấn học tập không chỉ thực hiện chức năng quản lý hành chính mà còn đóng vai trò là người đồng hành, tư vấn học tập, rèn luyện cho học sinh, sinh viên. Họ được giao nhiệm vụ theo dõi sát sao quá trình học tập, thi cử, rèn luyện của từng người học; phát hiện sớm những khó khăn, hạn chế trong quá trình học tập để kịp thời tư vấn, hỗ trợ hoặc đề xuất các giải pháp phù hợp. Đồng thời, giáo viên chủ nhiệm là cầu nối giữa nhà trường với gia đình và người học, đảm bảo mọi thông tin học vụ và chính sách được truyền đạt đầy đủ, minh bạch. Việc phân công giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và ban cán sự lớp được nhà trường thực hiện bài bản, có quyết định cụ thể vào đầu mỗi năm học, nhằm bảo đảm tính pháp lý, rõ ràng trong phân công trách nhiệm (7.1.05 - Quyết định phân công Giáo viên chủ nhiệm lớp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Trong các giai đoạn chuẩn bị thi tốt nghiệp hoặc các kỳ kiểm tra quan trọng, nhà trường tổ chức ôn tập có kế hoạch, thông báo thời gian và nội dung ôn tập cụ thể

tới từng học sinh/nhóm zalo lớp để theo dõi sát sao để đảm bảo tất cả người học đều được tạo điều kiện tham gia đầy đủ, không bị bỏ sót. (kế hoạch ôn thi) Thông báo rõ ràng về thời gian, nội dung học lại/ôn tập, để người học chủ động tham gia đồng thời theo dõi sát danh sách và kết quả tham dự, bảo đảm công bằng, minh bạch và động viên kịp thời các bạn có tiến bộ. (7.5.01- Thông báo tổ chức thi lại năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.5.02 - Danh sách thi lại năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ hiệu quả cho việc học tập, tra cứu tài liệu và học trực tuyến, nhà trường đã trang bị phòng máy tính với tổng cộng 45 máy tính do GIZ hỗ trợ. Phòng máy này do khoa Công nghệ thông tin – Kinh tế quản lý và khai thác, phục vụ thường xuyên cho các hoạt động học thuật, làm bài tập, học online và truy cập tài nguyên học tập số (7.5.03 - Danh mục thiết bị, hình ảnh phòng máy).

Nhờ vào sự phối hợp đồng bộ, linh hoạt và sát sao giữa giáo viên chủ nhiệm - lớp trưởng - các phòng ban chuyên môn, hệ thống hỗ trợ học tập và chuyên môn tại trường đã thực sự trở thành điểm tựa đáng tin cậy cho người học, giúp các em không chỉ cải thiện kết quả học tập mà còn hình thành ý thức tự học, kỹ năng lập kế hoạch và tinh thần vượt khó, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo toàn khóa học.

Hỗ trợ đời sống và chính sách:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xác định việc chăm lo đời sống, sức khỏe, tinh thần và các chính sách an sinh xã hội cho người học là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển toàn diện. Nhà trường không ngừng hoàn thiện hệ thống hỗ trợ này, đảm bảo sự tiếp cận công bằng, kịp thời và hiệu quả cho mọi đối tượng học sinh, sinh viên.

Về tài chính và chính sách an sinh, nhà trường triển khai đầy đủ các chế độ miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy trình và thời hạn, giúp người học có hoàn cảnh khó khăn yên tâm học tập. Đồng thời, học bổng khuyến khích học tập, học bổng doanh nghiệp tài trợ và phần thưởng dành cho sinh viên có thành tích tốt được xét chọn và cấp phát công khai, minh bạch theo đúng quy định (7.3.03 - Các Quyết định khen thưởng HSSV đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện kèm theo danh sách các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 7.2.02 - Các Quyết định miễn, giảm học phí năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Song song với đó, công tác chăm sóc sức khỏe học đường được chú trọng với việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ đầu khóa học, phối hợp cùng các cơ sở y tế đủ điều kiện chuyên môn. Trường bố trí phòng y tế cố định có diện tích 30 m², trang bị đầy đủ giường bệnh, bàn ghế làm việc, tủ thuốc, bảng theo dõi sức khỏe và sơ đồ xử lý cấp cứu. Trang thiết bị y tế và cơ sở thuốc thiết yếu luôn được bổ sung đầy đủ, phục vụ sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe thường nhật cho người học (7.5.04 – Bảng thống kê danh mục thiết bị y tế của trường; 7.5.05 - Hình ảnh phòng y tế của trường; 5.4.04 - Báo cáo công tác khám sức khỏe định kỳ cho HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Về hỗ trợ chỗ ở, nhà trường có ký túc xá 1.651 m² nằm trong khuôn viên của trường. Trường giao Phòng Hành chính – Tổng hợp hướng dẫn học sinh, sinh viên có nhu cầu làm thủ tục đăng ký lưu trú (7.5.06 - Đơn đăng ký ở ký túc xá trường của HSSV các năm 2023, 2024, 2025; 7.5.07 - Hình ảnh ký túc xá của trường).

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thông qua việc quản lý chặt chẽ hoạt động của căn tin và các điểm bán thực phẩm trong khuôn viên trường. Tất cả các cơ sở phục vụ ăn uống đều được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định (5.4.05 - Giấy chứng nhận An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2023, 2024, 2025). Bộ phận y tế nhà trường phối hợp với thanh tra y tế thực hiện kiểm tra định kỳ, lấy mẫu thức ăn, nhằm giám sát chất lượng vệ sinh và đảm bảo an toàn cho sức khỏe học sinh, sinh viên (7.5.08 - Biên bản kiểm tra VSATTP tại trường năm học 2024,2025, 2025). Ngoài ra, nhà trường còn lắp đặt hệ thống camera giám sát tại khu vực căn tin, nhà xe và các nhà xưởng để tăng cường quản lý hoạt động sinh viên và dịch vụ hỗ trợ người học (7.5.09 - Hợp đồng căn tin; Hình ảnh khu căn tin; 2.7.02- Hình ảnh giám sát của camera các khu vực nhà trường)

Nhà trường cũng bố trí khu vực nhà xe riêng biệt tại mỗi cơ sở, có mái che, được kiểm soát bằng thẻ giữ xe kết hợp với thẻ sinh viên, có hệ thống camera giám sát và đội ngũ bảo vệ trực. Việc này giúp đảm bảo an toàn tài sản cá nhân cho học sinh, sinh viên và cán bộ, giảng viên (7.5.10 - Hợp đồng nhà xe; hình ảnh khu nhà xe).

Hệ thống giám sát và quản lý người học

Trường Cao đẳng CD Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh được thiết lập theo hướng đồng bộ, xuyên suốt và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm quản lý chặt chẽ quá trình học tập, rèn luyện, kỷ luật và hỗ trợ phát triển toàn diện cho học sinh, sinh viên. Mô hình này được triển khai qua ba lớp kiểm soát: từ cấp lớp học (giáo viên chủ nhiệm, ban cán sự), đến các phòng chức năng (Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng), và hệ thống phần mềm quản lý đào tạo qldt.vdht.edu.vn/.

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường ban hành quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và ban cán sự lớp, là lực lượng trực tiếp giám sát quá trình học tập, rèn luyện, ý thức chấp hành nội quy, cũng như nắm bắt tình trạng học vụ, tâm lý người học để kịp thời phản ánh, hỗ trợ hoặc xử lý (7.1.05 - Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm lớp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Thông qua hệ thống phần mềm quản lý đào tạo, thông tin học tập của sinh viên như điểm số, kết quả rèn luyện, lịch thi, lịch học lại - học bù, tình trạng chuyên cần đều được cập nhật định kỳ và đồng bộ giữa các bộ phận. Điều này giúp người học chủ động theo dõi quá trình học tập của bản thân và giúp nhà trường phát hiện kịp thời các trường hợp học yếu, nghỉ học không phép hoặc vi phạm quy chế để có biện pháp nhắc nhở, hỗ trợ hoặc xử lý phù hợp (7.5.11 - Quy trình xử lý kỷ luật HSSV; 7.5.12 – Hồ sơ xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (biên bản họp xử lý kỷ luật; quyết định kỷ luật)).

Định kỳ mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo trường với đại diện các lớp nhằm thu thập phản hồi của người học về môi trường học tập, chất lượng giảng dạy, cơ sở vật chất, chính sách hỗ trợ... Các ý kiến được tổng hợp và phân tích để điều chỉnh kế hoạch, quy trình quản lý hoặc nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học Bên cạnh đó, việc đánh giá rèn luyện được thực hiện định kỳ theo học kỳ, với sự tham gia của ban cán sự lớp, giáo viên chủ nhiệm và cố vấn học tập, bảo đảm phản ánh khách quan thái độ học tập, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tham gia hoạt động tập thể của người học. Điểm rèn luyện là một trong những căn cứ quan trọng để xét học bổng, khen thưởng và xét điều kiện tốt nghiệp (7.5.13 - Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; 7.5.14 - Biểu mẫu đánh giá rèn luyện các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.5.15 - Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.5.16 - Quyết định xếp loại rèn luyện HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.5.17 - Danh sách xếp loại rèn luyện HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.5.18 - Biên bản đối thoại người học các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Việc giám sát người học cũng được thực hiện qua hệ thống camera tại các khu vực lớp học, hành lang, thư viện và nhà xe, góp phần nâng cao ý thức chấp hành nội quy và đảm bảo an ninh học đường (2.7.02 - Hình ảnh giám sát của camera các khu vực nhà trường).

Toàn bộ hệ thống quản lý và giám sát người học được nhà trường rà soát định kỳ vào cuối mỗi năm học, thông qua họp tổng kết, phân tích báo cáo chuyên môn và phản hồi từ người học. Kết quả rà soát là cơ sở để đề xuất cải tiến quy trình quản lý, nâng cấp phần mềm hoặc điều chỉnh các chính sách liên quan nhằm tăng tính hiệu quả, minh bạch và lấy người học làm trung tâm (7.5.19 - Biên bản họp tổng kết công tác học sinh sinh viên các năm 2023-2024, 2024-2025; 1.3.15 – Kế hoạch đánh giá, cải tiến hệ thống BĐCL chất lượng các năm 2023, 2024, 2025).

Hàng năm trường tổ chức khảo sát học sinh, sinh viên về việc các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan. Trên 90% đồng ý đánh giá cao các hoạt động của trường (1.1.10 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 7: 02 điểm

3.2.8. Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng

Đánh giá tổng quát tiêu chí 8

Mở đầu:

Căn cứ Thông tư Số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Để đảm bảo chất lượng đào tạo, Nhà trường đã thiết lập và vận hành hệ thống giám sát, đánh giá chất lượng đào tạo một cách toàn diện. Hệ thống này được thực hiện bởi bộ phận Đảm bảo chất lượng thuộc Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo

chất lượng, có chức năng theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc triển khai chương trình đào tạo, mức độ đạt chuẩn đầu ra của HSSV, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng lên Ban Giám hiệu để xem xét, phê duyệt và triển khai.

Một trong những tiêu chí then chốt để đánh giá chất lượng đào tạo là mức độ đáp ứng của người học sau tốt nghiệp đối với yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Nhằm thu thập thông tin phục vụ cho công tác đánh giá này, nhà trường chủ động tổ chức khảo sát ý kiến từ các đơn vị sử dụng lao động về năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng với công việc của HSSV sau khi ra trường. Đồng thời, nhà trường cũng tiến hành lấy ý kiến phản hồi từ cán bộ quản lý, Nhà giáo, nhân viên và người học về các chính sách liên quan đến giảng dạy, học tập, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và bổ nhiệm nhân sự. Những phản hồi thu được từ các nhóm đối tượng liên quan giúp nhà trường có được cái nhìn toàn diện và khách quan về chất lượng đào tạo, hiệu quả phương pháp giảng dạy, chất lượng dịch vụ hỗ trợ học tập và mức độ thực thi các chính sách đối với người học. Ngoài ra, nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo đúng quy định hiện hành, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến cụ thể và triển khai các biện pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội và thị trường lao động.

Nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc đánh giá năng lực của HSSV trước và sau quá trình đào tạo nhằm bảo đảm hiệu quả đào tạo gắn với thực tiễn nghề nghiệp. Trước khi HSSV tham gia thực tập tại doanh nghiệp, nhà trường phát phiếu đánh giá cho đơn vị tiếp nhận, với nội dung được thiết kế để phản ánh một cách khách quan về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng công việc của người học. Song song đó, nhà trường cũng tạo điều kiện để Nhà giáo tham gia thực tập thực tế tại doanh nghiệp nhằm cập nhật công nghệ, quy trình sản xuất và yêu cầu kỹ năng mới từ thực tiễn. Việc này giúp Nhà giáo tích hợp những kiến thức, kinh nghiệm thực tế vào bài giảng, hỗ trợ người học hình dung rõ hơn về môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp và từng bước tiếp cận với công nghệ hiện đại trong doanh nghiệp.

Những điểm mạnh:

Một trong những điểm mạnh nổi bật của nhà trường là tổ chức hoạt động khảo sát định kỳ hằng năm theo quy trình rõ ràng, chặt chẽ, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và khoa học. Nội dung khảo sát tập trung đánh giá toàn diện các yếu tố liên quan đến kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, thái độ làm việc và mức độ đáp ứng yêu cầu thực tiễn của người học. Kết quả khảo sát được tổng hợp, phân tích và sử dụng làm căn cứ quan trọng trong việc điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động. Bên cạnh đó, nhà trường triển khai khảo sát phản hồi từ Nhà giáo, cán bộ quản lý, người học hiện đang theo học và cựu học sinh - sinh viên về chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và chất lượng dịch vụ hỗ trợ học tập. Việc phân tích, công bố công khai kết quả khảo sát trên hệ thống thông tin nội bộ góp phần nâng cao tính minh bạch và thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình cải tiến chất lượng đào tạo.

Đặc biệt, nhà trường nghiêm túc thực hiện khảo sát tình trạng việc làm của người học trong vòng 12 tháng sau khi tốt nghiệp nhằm đánh giá mức độ phù hợp giữa chuẩn đầu ra và yêu cầu thực tế của doanh nghiệp; kết quả khảo sát cho thấy trên 80% người học có việc làm đúng chuyên ngành, thể hiện hiệu quả đào tạo và sự tín nhiệm của doanh nghiệp đối với chất lượng nguồn nhân lực của nhà trường. Ngoài ra, nhà trường cũng thực hiện đầy đủ công tác tự đánh giá và xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành, qua đó khẳng định tinh thần tự chủ, trách nhiệm trong kiểm soát và nâng cao chất lượng, đồng thời lan tỏa văn hóa đảm bảo chất lượng trong toàn bộ hệ thống nhà trường.

Những tồn tại:

Một tồn tại trong quá trình khảo sát là việc thu thập thông tin đối với HSSV đã tốt nghiệp còn gặp nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian do thời điểm tốt nghiệp giữa các khóa học không đồng nhất. Nguyên nhân chính là do nhà trường thực hiện tuyển sinh liên tục trong năm, dẫn đến việc người học hoàn thành chương trình và tốt nghiệp vào nhiều thời điểm khác nhau. Điều này ảnh hưởng đến tính đồng bộ trong công tác thống kê và làm giảm hiệu quả trong việc tổng hợp, phân tích dữ liệu khảo sát phục vụ cho việc đánh giá chất lượng và hoạch định các biện pháp cải tiến phù hợp.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc thu thập thông tin phản hồi một cách sâu rộng và chi tiết. Việc lấy ý kiến từ các đối tượng liên quan trong trường, bao gồm cán bộ quản lý, Nhà giáo, nhân viên và học sinh. Đồng thời, điều chỉnh nội dung khảo sát một cách linh hoạt và thường xuyên, đi sâu vào từng nội dung cụ thể của hoạt động đào tạo và các mặt công tác của trường. Mục tiêu là có được cái nhìn đầy đủ và chi tiết nhất về chất lượng, từ đó xác định được các vấn đề cần cải thiện.

Xây dựng quy trình thu thập, tổng hợp, phân tích và đánh giá kết quả khảo sát cựu HSSV một cách hệ thống và bài bản. Dữ liệu này sẽ là cơ sở vững chắc để nhà trường có các giải pháp cải tiến chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và các hoạt động hỗ trợ HSSV, nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo của trường luôn đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động và xã hội.

Điểm đánh giá tiêu chí 8

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 8	12 (Mười hai) điểm
<i>Tiêu chuẩn 8.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 8.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 8.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 8.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 8.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chuẩn 8.6</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.

Mô tả, phân tích, nhận định

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 216 ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐT BXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về công tác học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường đã ban hành Quyết định số 319 ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xác định tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ bỏ học là những chỉ số quan trọng, phản ánh trực tiếp chất lượng đào tạo và hiệu quả công tác quản lý đào tạo, hỗ trợ người học. Trên cơ sở đó, Nhà trường đã thiết lập cơ chế theo dõi, xác lập, giám sát và đối sánh các tỷ lệ này một cách định kỳ, nhằm phục vụ công tác đánh giá và cải tiến chất lượng đào tạo một cách hiệu quả. Cụ thể như sau:

Việc xác lập tỉ lệ người học bỏ học:

Hết thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo: Học sinh, sinh viên (HSSV) bị buộc thôi học nếu đã học vượt quá thời gian tối đa cho phép để hoàn thành chương trình đào tạo, theo quy định tại Quyết định số 216 ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Kỷ luật ở mức buộc thôi học: HSSV vi phạm nghiêm trọng kỷ luật và bị xử lý kỷ luật ở mức buộc thôi học theo quy định tại Quyết định số 319 ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên.

Vượt quá số lần cảnh báo học vụ: Nếu một HSSV bị cảnh báo kết quả học tập quá 2 lần trong quá trình học, do vi phạm các điều kiện học vụ như: trong một học kỳ, số môn học hoặc mô-đun không đạt vượt quá 50% tổng số mô-đun/môn học đăng ký; hoặc điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 1.2 đối với học kỳ đầu tiên, hoặc dưới 1.5 đối với các học kỳ tiếp theo, theo quy định tại Quyết định số 216 ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Người học tự thôi học: Trường hợp người học tự nguyện xin thôi học vì lý do cá nhân hoặc xác định không còn khả năng hoàn thành chương trình đúng hạn, được xử lý theo các quy định tại Quy chế đào tạo và Quy chế Công tác học sinh, sinh viên.

Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo qlđt.vdht.edu.vn/ để theo dõi tiến độ học tập, thời gian học tập của từng HSSV, tình trạng kỷ luật và cảnh báo học vụ. Phần mềm này hỗ trợ thống kê, quản lý dữ liệu học vụ, đảm bảo việc xử lý học tập được minh bạch và có cơ sở dữ liệu rõ ràng.

Căn cứ các quy định nêu trên cùng dữ liệu từ phần mềm quản lý, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các khoa chuyên môn đề xuất Hiệu trưởng ban hành quyết định xóa tên HSSV khỏi danh sách học tập, và thực hiện thống kê, đối sánh số lượng HSSV buộc thôi học với tổng số HSSV nhập học đầu khóa để xác lập tỷ lệ người học bỏ học theo từng năm học. (**8.1.01- Biên bản họp xét buộc thôi học đối với HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 8.1.02-Các Quyết định buộc thôi học đối với HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 8.1.03- Báo cáo thống kê số lượng HSSV buộc thôi học các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**), từ đó so sánh với số lượng học sinh đầu kỳ (**2.2.09- Quyết định mở lớp kèm theo danh sách các lớp học nghề các năm 2023, 2024, 2025**) để xác lập tỉ lệ người học bỏ học theo bảng thống kê sau:

Bảng 16: Bảng thống kê tỉ lệ HSSV bỏ học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 :

Khóa tuyển sinh	Năm bắt đầu học	Đầu năm học	Số HSSV xóa tên	Tỷ lệ	Trình độ
Năm học 2023-2024 (nhập học 2022)					
Khóa 21	2022	220	47	21%	Cao đẳng
Khóa 21	2022	586	68	9.8%	Trung cấp
Năm học 2024-2025 (nhập học 2023)					
Khóa 22	2023	227	52	22%	Cao đẳng
Khóa 22	2023	955	78	8%	Trung cấp
Năm học 2025-2025 (nhập học 2024)					
Khóa 23	2024	223	48	21%	Cao đẳng
Khóa 23	2024	915	50	5.4%	Trung cấp

(**8.1.04- Bảng thống kê tỉ lệ HSSV bỏ học các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**).

Việc xác lập tỉ lệ người học tốt nghiệp:

Hàng năm, Trường Cao đẳng CĐ Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xác lập tỷ lệ tốt nghiệp trên cơ sở thực hiện quy trình xét tốt nghiệp chặt chẽ, tuân thủ theo các quy định trong Quy chế đào tạo và căn cứ vào các hồ sơ minh chứng rõ ràng. Trước hết, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các Khoa chuyên môn, trên cơ sở đề xuất của Nhà giáo chủ nhiệm/cố vấn học tập, tiến hành rà soát điều kiện tốt nghiệp của từng HSSV theo từng ngành/ngành, từng khóa và từng trình độ đào tạo. Việc rà soát bao gồm: kiểm tra kết quả tích lũy mô-đun/tín chỉ, điểm trung bình chung tích lũy, hoàn thành nghĩa vụ tài chính và các yêu cầu chuyên môn khác theo quy định đặc thù của từng ngành/ngành đào tạo.

Tiếp theo, Hội đồng xét tốt nghiệp được thành lập nhằm thẩm định hồ sơ tốt nghiệp, xác minh tính đầy đủ và chính xác của các điều kiện và kết quả học tập. Căn cứ kết luận của Hội đồng, Hiệu trưởng Nhà trường ban hành Quyết định công nhận tốt nghiệp, đánh dấu việc hoàn thành chương trình đào tạo của HSSV. (**8.1.05** - Hồ sơ xét và công nhận tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **8.1.06** - Các Quyết định công nhận tốt nghiệp HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **8.1.07** - Sổ ký nhận bằng tốt nghiệp của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **2.1.02**- Danh sách các ngành, nghề Trường tổ chức đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **2.2.09**- Quyết định mở lớp kèm theo danh sách các lớp học nghề các năm 2023, 2024, 2025).

Sau khi hoàn tất công nhận tốt nghiệp, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng thống kê số lượng HSSV được công nhận tốt nghiệp trong năm học, đồng thời tổng hợp tổng số HSSV đủ điều kiện xét tốt nghiệp để tính toán tỷ lệ tốt nghiệp chính thức. Tỷ lệ tốt nghiệp là chỉ số phản ánh hiệu quả đào tạo của Nhà trường trong từng năm học, được sử dụng làm cơ sở báo cáo cho các cơ quan quản lý cấp trên, đồng thời là dữ liệu đầu vào quan trọng phục vụ việc đánh giá nội bộ và cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trong những năm tiếp theo (**8.1.08** - Bảng thống kê tỷ lệ HSSV tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Bảng 17: Bảng thống kê tỉ lệ HS tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025(Đính kèm bảng thống kê)

Năm học	Trình độ	Số HSSV nhập học	Số HSSV tốt nghiệp	Tỷ lệ tốt nghiệp
2023-2024	Cao đẳng	162	114	70,4%
	Trung cấp	809	564	70%
	Liên thông	112	74	66%
2024-2025	Cao đẳng	135	109	80,7%
	Trung cấp	770	496	64,4%
	Liên thông	84	75	89,2%

2025-2025	Cao đẳng	79	46	58,2%
	Trung cấp	1208	890	73,7%
	Liên thông			

Giám sát, đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, bỏ học của người học để cải tiến:

Trường Cao đẳng CD Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh thực hiện giám sát định kỳ và hệ thống tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học của học sinh, sinh viên (HSSV) theo từng năm học. Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng đóng vai trò chủ chốt trong việc theo dõi sát sao quá trình học tập của người học thông qua hệ thống quản lý học vụ, nhằm kịp thời phát hiện các trường hợp có nguy cơ không hoàn thành chương trình hoặc có kết quả học tập yếu kém. Các báo cáo tổng kết công tác đào tạo và hoạt động của Nhà trường đã ghi nhận và phân tích các số liệu này, tạo lập cơ sở dữ liệu quan trọng phục vụ việc đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo và quản lý. (1.3.18 - Báo cáo tổng kết các hoạt động của nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 8.1.09 - Báo cáo tổng kết cải tiến chất lượng của nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Để đảm bảo chất lượng đào tạo không ngừng được nâng cao, Nhà trường tiến hành đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ bỏ học giữa các khóa, ngành đào tạo và qua từng năm học. Việc đối sánh này giúp nhận diện các xu hướng biến động, xác định các vấn đề nổi bật hoặc bất thường, từ đó đánh giá được hiệu quả của các biện pháp đã triển khai. Khi phát hiện tỷ lệ tốt nghiệp chưa đạt kỳ vọng hoặc tỷ lệ bỏ học gia tăng ở một ngành hoặc khóa học cụ thể, Nhà trường tiến hành phân tích nguyên nhân sâu, xây dựng kế hoạch can thiệp và điều chỉnh phù hợp.

Dựa trên kết quả giám sát và đối sánh, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng chủ động đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng có trọng tâm và có mục tiêu. Các biện pháp cải tiến có thể bao gồm: tăng cường hoạt động hỗ trợ học tập, đổi mới phương pháp giảng dạy, cải thiện điều kiện học tập và cơ sở vật chất, điều chỉnh chính sách hỗ trợ người học... Những giải pháp này được lồng ghép vào kế hoạch cải tiến toàn diện của Nhà trường qua từng năm học.

Thông qua quy trình giám sát - đối sánh - cải tiến được thực hiện một cách liên tục và có hệ thống, Nhà trường cam kết nâng cao chất lượng đào tạo, giúp người học đạt được năng lực cần thiết theo yêu cầu của thị trường lao động, đồng thời xây dựng môi trường học tập tích cực, giảm thiểu tỷ lệ bỏ học. (1.3.16 - Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng năm học 2023, 2024, 2025; 1.3.18 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.7.03 - Bảng thống kê các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học đã được đề xuất 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.2: Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của

các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15/12/2017, Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐ ngày 8/6/2017 và Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTĐ ngày 31/12/2024. Trường Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 588/QĐ-CĐKTĐ ngày 15/10/2021 về ban hành sổ tay chất lượng và các quy trình đảm bảo chất lượng, trong đó có các quy trình khảo sát các bên liên quan. Công tác khảo sát này do Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng chủ trì, phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính và các khoa chuyên môn tổ chức triển khai. Hoạt động khảo sát được tiến hành hằng năm theo kế hoạch cụ thể, với hệ thống công cụ đa dạng như phiếu khảo sát, phỏng vấn trực tiếp và khảo sát trực tuyến. Nội dung khảo sát tập trung đánh giá mức độ đáp ứng của người học sau tốt nghiệp về kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp, đồng thời thu thập ý kiến về chất lượng dịch vụ đào tạo và nhu cầu tuyển dụng trong tương lai. Các đối tượng tham gia khảo sát gồm doanh nghiệp, cựu HSSV, HSSV đang theo học, Nhà giáo và cán bộ quản lý. Quy trình khảo sát bao gồm các bước từ lập kế hoạch, lựa chọn đối tượng, xác định thời điểm và tần suất thực hiện, đến thu thập và xử lý dữ liệu. Kết quả được tổng hợp, phân tích và sử dụng làm cơ sở cho việc đánh giá cũng như cải tiến hoạt động đào tạo. Việc tuân thủ quy trình này giúp Nhà trường đảm bảo tính khách quan, khoa học trong quá trình thu thập thông tin, đồng thời tạo cơ sở thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và dịch vụ giáo dục nghề nghiệp.

Nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc khảo sát ý kiến phản hồi của các doanh nghiệp đã tiếp nhận HSSV tốt nghiệp, nhằm đánh giá mức độ phù hợp giữa chương trình đào tạo với yêu cầu thực tế của thị trường lao động. Trường giao Bộ phận Đảm bảo chất lượng phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch khảo sát, lựa chọn phương pháp phù hợp và tiến hành thu thập dữ liệu từ các đơn vị sử dụng lao động. Hoạt động khảo sát được triển khai đúng theo quy trình khảo sát chất lượng do trường thiết lập, đảm bảo tính hệ thống, khách quan và hiệu quả. Kết quả khảo sát được tổng hợp, phân tích và báo cáo để làm căn cứ điều chỉnh chương trình, nội dung đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ, cũng như cải thiện dịch vụ hỗ trợ người học, từ đó từng bước nâng cao chất lượng và uy tín của nhà trường trên thị trường lao động. **(8.2.01- Quyết định ban hành kèm theo Quy trình khảo sát Quy trình khảo sát doanh nghiệp, Quy trình khảo sát lần vết).**

Hằng năm, Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh chỉ đạo Bộ phận Đảm bảo chất lượng phối hợp với Bộ phận Quan hệ doanh nghiệp triển khai kế hoạch khảo sát ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại doanh nghiệp. Hoạt động này được thực hiện theo đúng

quy trình khảo sát đã ban hành, bao gồm các bước từ lựa chọn doanh nghiệp phù hợp, thiết kế công cụ khảo sát, đến việc thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu phản hồi (**8.2.02 - Bộ hồ sơ khảo sát doanh nghiệp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)**).

Trong giai đoạn 2023-2025, Trường đã triển khai khảo sát tại các doanh nghiệp đang sử dụng cựu học sinh, sinh viên. Kết quả cho thấy số lượng doanh nghiệp tham gia khảo sát có xu hướng tăng dần qua các năm, phản ánh sự quan tâm và gắn kết ngày càng chặt chẽ giữa nhà trường và thị trường lao động. Nội dung khảo sát tập trung vào ba nhóm tiêu chí chính: kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ làm việc, bao gồm tác phong và kỷ luật lao động. Để đảm bảo tính khách quan, các phiếu khảo sát được thiết kế khoa học, rõ ràng, dễ tiếp cận (**8.2.03 - Phiếu khảo sát ý kiến của doanh nghiệp**).

Bên cạnh đánh giá tích cực, các doanh nghiệp cũng đề xuất một số nội dung cải tiến quan trọng, tập trung vào việc tăng cường thời lượng thực hành, cập nhật công nghệ mới trong giảng dạy, đồng thời bổ sung kỹ năng mềm và ngoại ngữ. Những phản hồi này phản ánh rõ xu hướng và yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, là cơ sở thực tiễn để Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trong những năm tiếp theo.

Kết quả tổng hợp từ các bộ hồ sơ khảo sát trong hai năm cho thấy 100% doanh nghiệp tham gia đều đánh giá tốt về năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc của cựu HSSV. Đặc biệt, các doanh nghiệp ghi nhận thái độ nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng với môi trường làm việc của người học sau tốt nghiệp. Những phản hồi tích cực này là minh chứng cho sự phù hợp giữa chương trình đào tạo của nhà trường với yêu cầu thực tế của thị trường lao động, đồng thời khẳng định hiệu quả trong công tác đào tạo và chuẩn bị nghề nghiệp cho HSSV. (**8.2.02 - Bộ hồ sơ khảo sát doanh nghiệp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát**).

Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đặc biệt coi trọng việc thu thập và sử dụng thông tin phản hồi đa chiều từ các bên liên quan, bao gồm đơn vị sử dụng lao động, HSSV đang theo học, cựu HSSV, đội ngũ Nhà giáo và cán bộ quản lí. Nhà trường nhận thức rõ ràng rằng những ý kiến này là cơ sở thực tiễn vô cùng quan trọng để đánh giá một cách khách quan và toàn diện chất lượng đào tạo và dịch vụ hiện có. Việc chủ động lắng nghe và phân tích những phản hồi này thể hiện cam kết không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng của trường theo đúng quy chế đào tạo trung cấp.

Thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp, đặc biệt là những đánh giá về kỹ năng, kiến thức và thái độ của học sinh tốt nghiệp trong quá trình làm việc thực tế, đóng vai trò then chốt trong việc điều chỉnh và hoàn thiện CTĐT. Dựa trên những thông tin này,

các khoa, phòng ban liên quan sẽ tiến hành rà soát nội dung chương trình, cập nhật phương pháp giảng dạy, tăng cường các hoạt động thực hành sát với yêu cầu của thị trường lao động. Thậm chí, các chính sách hỗ trợ HSSV trong quá trình học tập cũng được xem xét lại để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả, hướng tới mục tiêu cuối cùng là đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng tốt nhất nhu cầu ngày càng cao của các ngành nghề sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. (2.5.02- Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2023, 2025; 8.2.03 – Phiếu khảo sát doanh nghiệp)

Trong giai đoạn 2023-2025, số lượng các doanh nghiệp tham gia khảo sát được tổng hợp hằng năm cho thấy mối quan hệ hợp tác gắn kết giữa nhà trường và thị trường lao động (8.2.04 - Bảng thống kê các doanh nghiệp tham gia thực hiện khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)

Năm 2023-2024: 10 doanh nghiệp tham gia;

Năm 2024-2025: 10 doanh nghiệp tham gia;

Năm 2025-2025: 10 doanh nghiệp tham gia;

Nội dung	Năm học	Tỷ lệ	Đúng chuyên ngành	Gần với chuyên ngành	Khác chuyên ngành
HSSV có việc làm phù hợp với chuyên ngành được đào tạo	2022-2023	SL	670	85	0
		%	89%	11%	0%
	2023-2024	SL	602	78	0
		%	88,5%	11,5%	0%
	2024-2025	SL	536	97	7
		%	83,7%	15,1%	1.2%

Ngoài ra, nhà trường cũng tích cực thu thập ý kiến từ HSSV đang theo học, cựu HSSV và đội ngũ Nhà giáo. Những thông tin đa chiều này sau khi phân tích, tổng hợp đã cung cấp cái nhìn toàn diện về chất lượng dịch vụ của trường, từ đó làm căn cứ điều chỉnh công tác tuyển sinh, quản lý đào tạo, chính sách hỗ trợ HSSV, hoạt động ngoại khóa và đầu tư cơ sở vật chất. Đây chính là nền tảng để nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và dịch vụ, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các bên liên quan (8.2.05 - Bộ hồ sơ khảo sát lần vết các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát); 1.3.15 - Kế hoạch đánh giá, cải tiến hệ thống ĐBCL chất lượng các năm 2023, 2024, 2025; 1.3.16 - Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024,2025).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.3: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo

sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường ban hành quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo

Căn cứ Thông tư Số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nhằm đảm bảo hoạt động khảo sát được triển khai một cách có hệ thống và mang lại hiệu quả thiết thực, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 588/QĐ-CDKTVĐ ngày 15/10/2021 về ban hành sổ tay chất lượng và các quy trình đảm bảo chất lượng, trong đó có Quy trình khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ Nhà giáo, cán bộ quản lý. Văn bản này quy định rõ mục đích, phạm vi, đối tượng, quy trình thực hiện và công cụ sử dụng trong quá trình khảo sát. Việc ban hành quy trình không chỉ thể hiện tính nghiêm túc, chuyên nghiệp trong quản lý mà còn khẳng định cam kết của Nhà trường trong việc lắng nghe ý kiến từ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Đây được coi là một kênh thông tin chính thức, có giá trị, góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường. **(8.3.01 - Quyết định ban hành kèm theo Quy trình khảo sát Nhà giáo, cán bộ quản lý).**

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã triển khai thực hiện khảo sát phục vụ công tác đánh giá chất lượng đội ngũ. Nhà trường sử dụng mẫu phiếu khảo sát chung cho các nhóm đối tượng gồm nhà giáo, viên chức và cán bộ quản lý, với cấu trúc nội dung được thiết kế phù hợp theo từng vị trí công tác, đảm bảo khả năng phản ánh thực tế công việc, điều kiện làm việc và các chính sách liên quan. Nội dung khảo sát tập trung vào các yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động chuyên môn và quản lý, bao gồm: chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, điều kiện cơ sở vật chất - thiết bị, chính sách tuyển dụng, đào tạo - bồi dưỡng chuyên môn và năng lực quản lý, cơ chế đánh giá - bổ nhiệm, cũng như các yếu tố hỗ trợ hoạt động nghề nghiệp và quản trị trong nhà trường. Thông qua hệ thống phần mềm khảo sát trực tuyến, việc thu thập ý kiến được thực hiện thuận tiện, nhanh chóng, đảm bảo độ tin cậy và tính khách quan của thông tin phản hồi. Kết quả khảo sát là nguồn dữ liệu quan trọng giúp Nhà trường đánh giá đúng thực trạng, xác định các điểm mạnh - điểm hạn chế, từ đó xây dựng các biện pháp cải tiến phù hợp, nâng cao chất lượng đội ngũ, hiệu quả hoạt động chuyên môn và quản lý trong toàn trường. **(8.3.02 - Mẫu phiếu khảo sát ý kiến của Nhà giáo, CBQL).**

Trường áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh không chỉ ban hành mà còn áp dụng nghiêm túc quy trình và công cụ khảo sát đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ

quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm. Các cuộc khảo sát này được tổ chức định kỳ hằng năm hoặc theo nhu cầu cụ thể, bảo đảm nhà trường luôn có được những thông tin cập nhật, phản ánh thực tiễn triển khai các chính sách. Việc thực hiện khảo sát trở thành một hoạt động thường xuyên trong kế hoạch công tác của trường, thể hiện rõ cam kết liên tục trong việc lắng nghe và cải tiến. **(8.3.03- Bộ hồ sơ khảo sát Nhà giáo, Cán bộ quản lý các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).**

Thông qua các công cụ khảo sát đã được thiết lập, nhà trường chủ động thu thập và phân tích ý kiến phản hồi về toàn bộ các chính sách liên quan đến hoạt động dạy và học, tuyển dụng, đào tạo - bồi dưỡng, và bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo. Những kết quả này không chỉ là nguồn dữ liệu tham khảo mà còn được sử dụng trực tiếp trong đánh giá hiệu quả của các chính sách hiện hành, qua đó xác định những điểm mạnh cần phát huy, những tồn tại cần khắc phục và những nội dung cần điều chỉnh để hoàn thiện hơn.

Nội dung	Năm học	Tỷ lệ	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
Nhà trường đảm bảo các quyền dân chủ, các chế độ, chính sách cho giảng viên, nhân viên đúng quy định	2023-2024	SL	41/107	50/107	10/107	6/107
		%	38,3%	46,7%	9,3%	5,6%
	2024-2025	SL	49/111	51/111	8/111	3/111
		%	44,1%	45,9%	7,2%	2,7%
	2025-2025	SL	50/107	47/107	4/107	6/107
		%	46,7%	43,9%	3,7%	5,6%
Trường có kế hoạch và chính sách rõ ràng để nâng cao chất lượng cuộc sống cho toàn thể đội ngũ CB-GV- NV	2023-2024	SL	36/107	57/107	6/107	8/107
		%	33,6%	53,3%	5,6%	7,5%
	2024-2025	SL	55/111	48/111	6/111	2/111
		%	49,5%	43,2%	5,4%	1,8%
	2025-2025	SL	53/107	47/107	6/107	1/107
		%	49,5%	43,9%	5,6%	0,9%
Trường có chính sách khen thưởng xứng đáng cho CBQL, NV, GV giỏi	2023-2024	SL	50/107	44/107	8/107	5/107
		%	46,7%	41,1%	7,5%	4,7%
	2024-2025	SL	43/111	56/111	8/111	4/111
		%	38,7%	50,5%	7,2%	3,6%
	2025-2025	SL	42/107	55/107	8/107	2/107
		%	39,3%	51,4%	7,5%	1,9%
Trường có chính sách	2023-2024	SL	46/107	49/107	6/107	6/107
		%	43%	45,8%	5,6%	5,6%

Nội dung	Năm học	Tỷ lệ	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
hỗ trợ cho CBQL, NV, GV đi học để	2024-2025	SL	50/111	50/111	9/111	2/111
		%	45%	45%	8,1%	1,8%
	2025-2025	SL	45/107	53/107	7/107	2/107
		%	42,1%	49,5%	6,5%	1,9%

nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Kết quả khảo sát hằng năm cho thấy tỷ lệ đồng thuận của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đối với các chính sách của trường luôn đạt trên 90%. Đây là minh chứng cho sự phù hợp và hiệu quả của các chính sách hiện hành, đồng thời khẳng định tính kịp thời, thực chất của các hoạt động khảo sát. Trên cơ sở đó, nhà trường có những điều chỉnh thiết thực, nhất là trong các chính sách liên quan đến quản lý, giảng dạy, tuyển dụng và bồi dưỡng đội ngũ, nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn.

Việc áp dụng đầy đủ và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát đã góp phần xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết và khuyến khích phát triển. Điều này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý phát huy năng lực, trách nhiệm mà còn nâng cao chất lượng giảng dạy, quản lý và dịch vụ hỗ trợ người học. Nhờ đó, uy tín và chất lượng đào tạo của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ngày càng được củng cố và nâng cao trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp. **(8.3.03- Bộ hồ sơ khảo sát Nhà giáo, cán bộ quản lý các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường ban hành quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đã chủ động triển khai hoạt động khảo sát người học một cách có hệ thống, bài bản và đầy đủ cơ sở pháp lý. Cụ thể, nhà trường đã ban hành Quyết định số 588/QĐ-CĐKTVD ngày 15/10/2021 về ban hành sổ tay chất lượng và các quy trình đảm bảo chất lượng, trong đó có Quy trình khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ học sinh, sinh viên **(8.4.01 - Quyết định ban hành kèm theo Quy trình khảo sát học sinh, sinh viên).**

Đối với người học, trường đã thiết kế riêng mẫu phiếu khảo sát ý kiến HSSV **(8.4.02- Mẫu phiếu khảo sát học sinh, sinh viên)** với các nội dung bám sát thực tế học

tập như: hiệu quả chương trình đào tạo, chất lượng Nhà giáo, cơ sở vật chất, học liệu, dịch vụ hỗ trợ, hoạt động ngoại khóa và chính sách học đường. Việc khảo sát được thực hiện qua phiếu khảo sát học sinh, sinh viên tại các lớp học (**8.4.03- Hình ảnh khảo sát học sinh, sinh viên**). Các biểu mẫu được thiết kế trực quan, dễ sử dụng và đảm bảo bảo mật thông tin phản hồi. Qua đó, nhà trường có thể xây dựng được một kênh phản hồi chính thức, hiệu quả và phù hợp với thực tế người học.

BẢNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC NĂM HỌC 2023-2024

TT	Nội dung	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Mục tiêu đào tạo của nghề học rõ ràng.	612/1593 38,4%	787/1593 49,4 %	85/1593 5,3 %	109/1593 6,8%
2	Nội dung CTĐT bảo đảm đạt được mục tiêu của nghề học.	571/1593 35,8 %	876/1593 55%	46/1593 2,9 %	100/1593 6,3%
3	Hình thức, phương thức đào tạo tại trường hiệu quả và phù hợp.	587/1593 36,8%	869/1593 54,6%	79/1593 5%	58/1593 3,6%
4	Tỉ lệ học giữa lý thuyết và thực hành là hợp lý.	610/1593 38,3%	788/1593 49,5%	93/1593 5,8%	102/1593 6,4%
5	Thời lượng của CTĐT đủ để phát triển kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu đào tạo.	389/1593 24,4 %	992/1593 62,3%	102/1593 6,4%	110/1593 6,9%
6	Các môn học/mô đun trong CTĐT có sự gắn kết với nhau.	570/1593 35,8%	876/1593 55%	47/1593 3%	100/1593 6,3%
7	Thời gian học tập theo thời khóa biểu hiện tại là phù hợp.	610/1593 38,3 %	787/1593 49,4 %	87/1593 5,5%	109/1593 6,8%
8	Nhà giáo có sử dụng các phương pháp dạy học nhằm khuyến khích khả năng tự tư duy, năng động, sáng tạo của người học.	612/1593 38,4%	783/1593 49,2%	98/1593 6,2%	100/1593 6,3%
9	Người học được tham gia học tập, thực tập sản xuất tại các doanh nghiệp trong quá trình học.	513/1593 32,2%	901/1593 56,6%	81/1593 5,1%	98/1593 6,2%
10	Hình thức thi, kiểm tra kết thúc môn đánh giá phù hợp với tất cả các môn học/ mô đun.	478/1593 30%	960/1593 60,3%	70/1593 4,4%	85/1593 5,3%
11	Kết quả thi, kiểm tra kết thúc môn xác định chính xác kết quả học tập của người học.	481/1593 30,2 %	950/1593 60%	65/1593 4,1%	97/1593 6,1%

12	Cơ sở vật chất, thư viện đáp ứng đầy đủ cho người học.	479/1593 30,1%	899/1593 56,4%	40/1593 2,5%	175/1593 11%
13	Chương trình, giáo trình đầy đủ và phù hợp với mục tiêu đào tạo của nghề.	601/1593 37,7%	796/1593 50%	101/1593 6,3 %	95/1593 6%
14	Nhà trường thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho HSSV.	490/1593 30,8 %	951/1593 59,7%	55/1593 3,5%	97/1593 6,1%
15	Đội ngũ nhà giáo có trình độ chuyên môn cao, áp dụng đa dạng phương thức dạy học.	509/1593 32%	895/1593 56,2%	64/1593 4%	125/1593 7,8%
16	Nhà trường thực hiện đầy đủ các dịch vụ, các hoạt động hỗ trợ cho HSSV.	500/1593 31,4 %	915/1593 57,4%	84/1593 5,3%	94/1593 5,9%

NĂM HỌC 2024-2025

TT	Nội dung	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Mục tiêu đào tạo của nghề học rõ ràng.	534/1347 39,6%	712/1347 52,9%	61/1347 4,5%	40/1347 3%
2	Nội dung CTĐT bảo đảm đạt được mục tiêu của nghề học.	489/1347 36,3 %	738/1347 54,8%	58/1347 4,3%	62/1347 4,6 %
3	Hình thức, phương thức đào tạo tại trường hiệu quả và phù hợp.	370/1347 27,5%	869/1347 64,5%	49/1347 3,6%	59/1347 4,4%
4	Tỉ lệ học giữa lý thuyết và thực hành là hợp lý.	439/1347 32,6%	765/1347 56,8%	79/1347 5,9 %	64/1347 4,8 %
5	Thời lượng của CTĐT đủ để phát triển kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu đào tạo.	437/1347 32,4 %	765/1347 56,8%	81/1347 6%	64/1347 4,8 %
6	Các môn học/mô đun trong CTĐT có sự gắn kết với nhau.	488/1347 36,2%	738/1347 54,8%	59/1347 4,4%	62/1347 4,6%
7	Thời gian học tập theo thời khóa biểu hiện tại là phù hợp.	625/1347 46,4%	561/1347 41,6%	80/1347 5,9 %	81/1347 6 %
8	Nhà giáo có sử dụng các phương pháp dạy học nhằm khuyến khích khả năng tự tư duy, năng động, sáng tạo của người học.	678/1347 50,3%	541/1347 40,2%	67/1347 5 %	61/1347 4,5 %

9	Người học được tham gia học tập, thực tập sản xuất tại các doanh nghiệp trong quá trình học.	487/1347 36,2%	740/1347 54,9%	58/1347 4,3 %	62/1347 4,6 %
10	Hình thức thi, kiểm tra kết thúc môn đánh giá phù hợp với tất cả các môn học/ mô đun.	676/1347 50,2%	543/1347 40,3%	67/1347 5%	61/1347 4,5%
11	Kết quả thi, kiểm tra kết thúc môn xác định chính xác kết quả học tập của người học.	596/1347 44,2%	632/1347 46,9 %	59/1347 4,4%	60/1347 4,5 %
12	Cơ sở vật chất, thư viện đáp ứng đầy đủ cho người học.	571/1347 42,4%	634/1347 47,1%	62/1347 4,6%	80/1347 5,9%
13	Chương trình, giáo trình đầy đủ và phù hợp với mục tiêu đào tạo của nghề.	431/1347 32%	765/1347 56,8%	73/1347 5,4 %	78/1347 5,8 %
14	Nhà trường thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho HSSV.	495/1347 36,7 %	738/1347 54,8%	58/1347 4,3%	56/1347 4,2%
15	Đội ngũ nhà giáo có trình độ chuyên môn cao, áp dụng đa dạng phương thức dạy học.	468/1347 34,7%	741/1347 55%	71/1347 5,3%	67/1347 5 %
16	Nhà trường thực hiện đầy đủ các dịch vụ, các hoạt động hỗ trợ cho HSSV.	534/1347 39,6%	687/1347 51 %	51/1347 3,8%	75/1347 5,6 %

NĂM HỌC 2025-2025

TT	Nội dung	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1	Mục tiêu đào tạo của nghề học rõ ràng.	368/897 41%	481/897 53,6%	12/897 1,3%	36/897 4%
2	Nội dung CTĐT bảo đảm đạt được mục tiêu của nghề học.	217/897 24,2%	601/897 67%	29/897 3,2%	50/897 5,6%
3	Hình thức, phương thức đào tạo tại trường hiệu quả và phù hợp.	350/897 39%	493/897 55%	19/897 2,1%	35/897 3,9%
4	Tỉ lệ học giữa lý thuyết và thực hành là hợp lý.	311/897 34,7%	500/897 55,7%	42/897 4,7%	44/897 4,9%
5	Thời lượng của CTĐT đủ để phát triển kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu đào tạo.	341/897 38%	487/897 54,3%	51/897 5,7%	18/897 2%
6	Các môn học/mô đun trong CTĐT có sự gắn kết với nhau.	368/897 41%	460/897 51,3%	33/897 3,7%	36/897 4%
7	Thời gian học tập theo thời khóa	301/897	520/897	42/897	34/897

	biểu hiện tại là phù hợp.	33,6%	58%	4,7%	3,8%
8	Nhà giáo có sử dụng các phương pháp dạy học nhằm khuyến khích khả năng tự tư duy, năng động, sáng tạo của người học.	215/897 24%	598/897 66,7%	49/897 5,5%	35/897 3,9%
9	Người học được tham gia học tập, thực tập sản xuất tại các doanh nghiệp trong quá trình học.	430/897 47,9%	399/897 44,5%	61/897 6,8%	7/897 0,8%
10	Hình thức thi, kiểm tra kết thúc môn đánh giá phù hợp với tất cả các môn học/ mô đun.	300/897 33,4%	516/897 57,5%	51/897 5,7%	41/897 4,6%
11	Kết quả thi, kiểm tra kết thúc môn xác định chính xác kết quả học tập của người học.	501/897 55,9%	324/897 36,1%	31/897 3,5%	41/897 4,6%
12	Cơ sở vật chất, thư viện đáp ứng đầy đủ cho người học.	348/897 38,8%	487/897 54,3%	21/897 2,3%	41/897 4,6%
13	Chương trình, giáo trình đầy đủ và phù hợp với mục tiêu đào tạo của nghề.	396/897 44,1%	422/897 47%	29/897 3,2%	50/897 5,6%
14	Nhà trường thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho HSSV.	368/897 41%	512/897 57,1%	10/897 1,1%	7/897 0,8%
15	Đội ngũ nhà giáo có trình độ chuyên môn cao, áp dụng đa dạng phương thức dạy học.	344/897 38,4%	461/897 51,4%	53/897 5,9%	39/897 4,3%
16	Nhà trường thực hiện đầy đủ các dịch vụ, các hoạt động hỗ trợ cho HSSV.	333/897 37,1%	499/897 55,6%	26/897 2,9%	39/897 4,3%

Trường áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

Hằng năm, Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch khảo sát định kỳ đối với người học, đảm bảo phạm vi bao quát và tính đại diện cho các ngành/ngành đào tạo. Các đợt khảo sát định kỳ này được thực hiện theo kế hoạch chung, nhằm phản ánh khách quan và toàn diện thực trạng chất lượng đào tạo. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng tổ chức các khảo sát đột xuất khi có nhu cầu cần thu thập nhanh ý kiến phản hồi của người học về những nội dung cụ thể (**8.4.04 - Bộ hồ sơ khảo sát học sinh, sinh viên các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)**).

Ngoài khảo sát định kỳ, hằng năm Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng tổ chức khảo sát trực tiếp về các nội dung liên quan đến hoạt động đào tạo, chất

lượng Nhà giáo, học liệu, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ người học. Hoạt động này gắn liền với các buổi đối thoại định kỳ giữa người học với lãnh đạo Nhà trường, nhằm đảm bảo việc thu thập thông tin phản hồi diễn ra kịp thời và khách quan. Sau mỗi đợt khảo sát, kết quả được thống kê, tổng hợp và báo cáo cho các đơn vị liên quan để đưa ra phản hồi, giải trình và đề xuất biện pháp cải tiến phù hợp (7.2.09– Kế hoạch tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với học sinh sinh viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 7.2.10 – Thông báo của trường về việc học sinh, sinh viên tham gia khảo sát trực tuyến và tham dự đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với học sinh sinh viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 7.2.11- Báo cáo về kết quả khảo sát mức độ hài lòng và nội dung trả lời ý kiến sinh viên của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

BẢNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC NĂM HỌC 2023-2024

TT	Nội dung	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không Đồng ý
1	Người học được trường cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp.	389/1593 24,4%	992/1593 62,3%	102/1593 6,4%	110/1593 6,9%
2	Người học được trường cung cấp đầy đủ thông tin về nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học.	561/1593 35,2%	876/1593 55%	56/1593 3,5%	100/1593 6,3%
3	Người học được trường cung cấp đầy đủ thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	612/1593 38,4%	783/1593 49,2%	100/1593 6,3%	98/1593 6,2%
4	Trường có ban hành chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập, rèn luyện.	614/1593 38,5%	788/1593 49,5%	89/1593 5,6%	102/1593 6,4%
5	Trường kịp thời thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích đối với người học đạt kết quả cao trong quá trình học tập, rèn luyện.	634/1593 39,8%	750/1593 47,1%	108/1593 6,8%	101/1593 6,3%
6	HSSV được các đơn vị trong	496/1593	879/1593	107/1593	111/1593

	trường và doanh nghiệp hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện.	31,1%	55,2%	6,7%	7%
7	Mọi chế độ chính sách khen thưởng, học bổng đối với HSSV được trường công khai, minh bạch, rõ ràng cho HSSV theo dõi.	634/1593 39,8%	751/1593 47,1%	107/1593 6,7%	101/1593 6,3%
8	Khi tham gia học tập tại trường, HSSV luôn được đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	592/1593 37,2%	807/1593 50,7%	92/1593 5,8%	102/1593 6,4%
9	Ký túc xá của trường đảm bảo đủ chỗ ở, điện, nước, cho sinh hoạt và học tập của người học.	500/1593 31,4%	905/1593 56,8%	84/1593 5,3%	104/1593 6,5%
10	Ký túc xá của trường đảm bảo vệ sinh và các thiết bị tối thiểu khác cho sinh hoạt và học tập của người học.	513/1593 32,2%	901/1593 56,6%	81/1593 5,1%	98/1593 6,2%
11	Bảng tin ở ký túc xá công khai các thông tin về ăn/ở học tập/vui chơi giải trí cho người học.	398/1593 25%	1006/1593 63,2%	98/1593 6,2%	91/1593 5,7%
12	Trường có bộ phận chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho HSSV (khám, cấp thuốc, sơ cứu, thực hiện các chế độ bảo hiểm...).	491/1593 30,8%	956/1593 60%	49/1593 3,1%	97/1593 6,1%
13	Dịch vụ ăn uống tại căn tin đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	362/1593 22,7%	1012/1593 63,5%	103/1593 6,5%	116/1593 7,3%
14	Dịch vụ ăn uống tại ký túc xá đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	401/1593 25,2%	1000/1593 62,8%	91/1593 5,7%	101/1593 6,3%
15	Trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để người học luyện tập, tham gia các hoạt động phong trào văn nghệ, thể dục	592/1593 37,2%	807/1593 50,7%	92/1593 5,8%	102/1593 6,4%

	thể thao, các hoạt động xã hội.				
16	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.	513/1593 32,2%	901/1593 56,6%	81/1593 5,1%	98/1593 6,2%
17	Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành (độ sáng, độ thông gió, tiếng ồn, độ an toàn điện, an toàn cháy, nổ	401/1593 25,2%	1003/1593 63%	96/1593 6%	93/1593 5,8%
18	Trường có diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	379/1593 23,8%	1031/1593 64,7%	138/1593 8,7%	45/1593 2,8%
19	Trường có ban hành văn bản quy định sử dụng trang thiết bị an toàn lao động và bảo hộ lao động.	396/1593 24,9%	1006/1593 63,2%	90/1593 5,6%	101/1593 6,3%
20	Hàng năm, trường đều tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc và nhận được tư vấn việc làm từ các nhà tuyển dụng.	400/1593 25,1%	1032/1593 64,8%	114/1593 7,2%	47/1593 3%
21	Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định như: Chính sách miễn, giảm học phí, gia đình khó khăn, hộ miền núi, dân tộc thiểu số ...	399/1593 25%	1045/1593 65,6%	104/1593 6,5%	45/1593 2,8%
22	Trường có ban hành quy định nhà giáo chủ nhiệm, tư vấn học tập cho người học.	382/1593 24%	1071/1593 67,2%	89/1593 5,6%	51/1593 3,2%
23	Trường kịp thời tổ chức tư vấn học tập, tư vấn hướng nghiệp, việc làm, khả năng	392/1593 24,6%	1044/1593 65,5%	100/1593 6,3%	57/1593 3,6%

	khởi nghiệp người học trong quá trình học tập.				
24	Hàng năm để chào mừng các ngày lễ lớn, trường tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, thể dục, thể thao cho HSSV tham gia.	401/1593 25,2%	1032/1593 64,8%	98/1593 6,2%	62/1593 3,9%
25	Hàng năm, trường có tổ chức cho HSSV tham gia các hoạt động xã hội như: Dọn dẹp vệ sinh bờ biển, hiến máu nhân đạo, mùa hè xanh, ủng hộ thiên tai, bão, lụt, gia đình khó khăn...	412/1593 25,9%	1027/1593 64,5%	95/1593 6%	59/1593 3,7%
26	Trường có đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo và đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp trong chương trình đào tạo.	398/1593 25%	1055/1593 66,2%	69/1593 4,3%	71/1593 4,5%
27	Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành. Đảm bảo các yêu cầu sử phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	398/1593 25%	1080/1593 67,8%	68/1593 4,3%	47/1593 3%

NĂM HỌC 2024-2025

TT	Nội dung	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không Đồng ý
1	Người học được trường cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp.	421/1347 31,3%	780/1347 57,9%	81/1347 6%	65/1347 4,8%
2	Người học được trường cung cấp đầy đủ thông tin về nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học.	602/1347 44,7%	623/1347 46,3%	52/1347 3,9%	70/1347 5,2%
3	Người học được trường cung	561/1347	659/1347	64/1347	63/1347

	cấp đầy đủ thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	41,6%	48,9%	4,8%	4,7%
4	Trường có ban hành chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập, rèn luyện.	571/1347 42,4%	665/1347 49,4%	60/1347 4,5%	51/1347 3,8%
5	Trường kịp thời thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích đối với người học đạt kết quả cao trong quá trình học tập, rèn luyện.	596/1347 44,2%	630/1347 46,8%	61/1347 4,5%	60/1347 4,5%
6	HSSV được các đơn vị trong trường và doanh nghiệp hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện.	468/1347 34,7%	751/1347 55,8%	71/1347 5,3%	57/1347 4,2%
7	Mọi chế độ chính sách khen thưởng, học bổng đối với HSSV được trường công khai, minh bạch, rõ ràng cho HSSV theo dõi.	592/1347 43,9%	671/1347 49,8%	24/1347 1,8%	60/1347 4,5%
8	Khi tham gia học tập tại trường, HSSV luôn được đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	379/1347 28,1%	841/1347 62,4%	63/1347 4,7%	64/1347 4,8%
9	Ký túc xá của trường đảm bảo đủ chỗ ở, điện, nước, cho sinh hoạt và học tập của người học.	409/1347 30,4%	811/1347 60,2%	56/1347 4,2%	71/1347 5,3%
10	Ký túc xá của trường đảm bảo vệ sinh và các thiết bị tối thiểu khác cho sinh hoạt và học tập của người học.	431/1347 32%	800/1347 59,5%	75/1347 5,6%	41/1347 3%
11	Bảng tin ở ký túc xá công khai các thông tin về ăn/ở học tập/vui chơi giải trí cho	605/1347 44,9%	641/1347 47,6%	51/1347 3,8%	50/1347 3,7%

	người học.				
12	Trường có bộ phận chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho HSSV (khám, cấp thuốc, sơ cứu, thực hiện các chế độ bảo hiểm...).	602/1347 44,7%	623/1347 46,3%	52/1347 3,9%	70/1347 5,2%
13	Dịch vụ ăn uống tại căn tin đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	379/1347 28,1%	869/1347 64,5%	40/1347 3%	59/1347 4,4%
14	Dịch vụ ăn uống tại ký túc xá đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	571/1347 42,4%	643/1347 47,7%	70/1347 5,2%	63/1347 4,7%
15	Trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để người học luyện tập, tham gia các hoạt động phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động xã hội.	489/1347 36,3%	738/1347 54,8%	58/1347 4,3%	62/1347 4,6%
16	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.	534/1347 39,6%	687/1347 51%	51/1347 3,8%	75/1347 5,6%
17	Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành (độ sáng, độ thông gió, tiếng ồn, độ an toàn điện, an toàn cháy, nổ	678/1347 50,3%	541/1347 40,2%	67/1347 5%	61/1347 4,5%
18	Trường có diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	596/1347 44,2%	657/1347 48,8%	34/1347 2,5%	60/1347 4,5%
19	Trường có ban hành văn bản quy định sử dụng trang thiết bị an toàn lao động và bảo hộ lao động.	478/1347 35,5%	756/1347 56,1%	42/1347 3,1%	71/1347 5,3%

20	Hàng năm, trường đều tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc và nhận được tư vấn việc làm từ các nhà tuyển dụng.	524/1347 38,9%	701/1347 52%	69/1347 5,1%	53/1347 3,9%
21	Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định như: Chính sách miễn, giảm học phí, gia đình khó khăn, hộ miền núi, dân tộc thiểu số ...	581/1347 43,1%	655/1347 48,6%	46/1347 3,4%	65/1347 4,8%
22	Trường có ban hành quy định nhà giáo chủ nhiệm, tư vấn học tập cho người học.	601/1347 44,6%	686/1347 50,9%	12/1347 0,9%	48/1347 3,6%
23	Trường kịp thời tổ chức tư vấn học tập, tư vấn hướng nghiệp, việc làm, khả năng khởi nghiệp người học trong quá trình học tập.	505/1347 37,5%	724/1347 53,7%	41/1347 3%	77/1347 5,7%
24	Hàng năm để chào mừng các ngày lễ lớn, trường tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, thể dục, thể thao cho HSSV tham gia.	415/1347 30,8%	823/1347 61,1%	46/1347 3,4%	63/1347 4,7%
25	Hàng năm, trường có tổ chức cho HSSV tham gia các hoạt động xã hội như: Dọn dẹp vệ sinh bờ biển, hiến máu nhân đạo, mùa hè xanh, ủng hộ thiên tai, bão, lụt, gia đình khó khăn...	678/1347 50,3%	541/1347 40,2%	67/1347 5%	61/1347 4,5%
26	Trường có đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo và đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp trong chương trình đào tạo.	472/1347 35%	765/1347 56,8%	73/1347 5,4%	37/1347 2,7%
27	Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực	489/1347 36,3%	761/1347 56,5%	72/1347 5,3%	25/1347 1,9%

	hành. Đảm bảo các yêu cầu sử phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.				
--	--	--	--	--	--

NĂM HỌC 2025-2025

TT	Nội dung	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không Đồng ý
1	Người học được trường cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp.	431/897 48%	410/897 45,7%	37/897 4,1%	19/897 4,3%
2	Người học được trường cung cấp đầy đủ thông tin về nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học.	352/897 39,2%	501/897 55,9%	17/897 1,9%	27/897 3%
3	Người học được trường cung cấp đầy đủ thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	293/897 32,7%	561/897 62,5%	5/897 0,6%	38/897 4,2%
4	Trường có ban hành chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập, rèn luyện.	260/897 29%	601/897 67%	36/897 4%	0/897 0%
5	Trường kịp thời thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích đối với người học đạt kết quả cao trong quá trình học tập, rèn luyện.	306/897 34,1%	530/897 59,1%	43/897 4,8%	18/897 2%
6	HSSV được các đơn vị trong trường và doanh nghiệp hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện.	320/897 35,7%	498/897 55,5%	46/897 5,1%	33/897 3,7%
7	Mọi chế độ chính sách khen thưởng, học bổng đối với HSSV được trường công	289/897 32,2%	535/897 59,6%	51/897 5,7%	22/897 2,5%

	khai, minh bạch, rõ ràng cho HSSV theo dõi.				
8	Khi tham gia học tập tại trường, HSSV luôn được đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	234/897 26,1%	603/897 67,2%	32/897 3,5%	28/897 3,1%
9	Ký túc xá của trường đảm bảo đủ chỗ ở, điện, nước, cho sinh hoạt và học tập của người học.	235/897 26,2%	605/897 67,4%	39/897 4,3%	18/897 2%
10	Ký túc xá của trường đảm bảo vệ sinh và các thiết bị tối thiểu khác cho sinh hoạt và học tập của người học.	157/897 17,5%	700/897 78%	29/897 3,2%	11/897 1,2%
11	Bảng tin ở ký túc xá công khai các thông tin về ăn/ở học tập/vui chơi giải trí cho người học.	269/897 30%	575/897 64,1%	31/897 3,5%	22/897 2,5%
12	Trường có bộ phận chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho HSSV (khám, cấp thuốc, sơ cứu, thực hiện các chế độ bảo hiểm...).	326/897 36,3%	506/897 56,4%	40/897 4,5%	25/897 2,9%
13	Dịch vụ ăn uống tại căn tin đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	315/897 35,1%	520/897 58%	50/897 5,6%	12/897 1,3%
14	Dịch vụ ăn uống tại ký túc xá đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	293/897 32,7%	561/897 62,5%	5/897 0,6%	38/897 4,2%
15	Trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để người học luyện tập, tham gia các hoạt động phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động xã hội.	368/897 41%	481/897 53%	12/897 1,3%	36/897 4%
16	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo	415/897 46,3%	398/897 44,4%	61/897 6,8%	23/897 2,6%

	quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.				
17	Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành (độ sáng, độ thông gió, tiếng ồn, độ an toàn điện, an toàn cháy, nổ	515/897 57,4%	321/897 35,8%	48/897 5,3%	13/897 1,4%
18	Trường có diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	237/897 26,4%	601/897 67%	36/897 4%	23/897 2,5%
19	Trường có ban hành văn bản quy định sử dụng trang thiết bị an toàn lao động và bảo hộ lao động.	376/897 41,9%	491/897 54,7%	13/897 1,4%	17/897 1,9%
20	Hàng năm, trường đều tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc và nhận được tư vấn việc làm từ các nhà tuyển dụng.	290/897 32,3%	591/897 65,9%	6/897 0,7 %	10/897 1,1%
21	Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định như: Chính sách miễn, giảm học phí, gia đình khó khăn, hộ miền núi, dân tộc thiểu số ...	507/897 56,5%	345/897 38,5%	34/897 3,8%	11/897 1,2%
22	Trường có ban hành quy định nhà giáo chủ nhiệm, tư vấn học tập cho người học.	399/897 44,5%	415/897 46,3%	67/897 7,5%	16/897 1,8%
23	Trường kịp thời tổ chức tư vấn học tập, tư vấn hướng nghiệp, việc làm, khả năng khởi nghiệp người học trong quá trình học tập.	212/897 23,6%	615/897 68,6%	51/897 5,7%	19/897 2,1%
24	Hàng năm để chào mừng các ngày lễ lớn, trường tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, thể dục, thể thao cho HSSV tham gia.	535/897 60%	306/897 34,1%	35/897 3,9%	21/897 2,3%
25	Hàng năm, trường có tổ chức	605/897	231/897	47/897	14/897

	cho HSSV tham gia các hoạt động xã hội như: Dọn dẹp vệ sinh bờ biển, hiến máu nhân đạo, mùa hè xanh, ủng hộ thiên tai, bão, lụt, gia đình khó khăn...	67,4%	25,8%	5,2%	1,6%
26	Trường có đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo và đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp trong chương trình đào tạo.	590/897 66%	268/897 29,9%	27/897 3%	12/897 1,3%
27	Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành. Đảm bảo các yêu cầu sử phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	587/897 65%	267/897 29,8%	28/897 3,1%	15/897 1,7%

Sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

Kết quả khảo sát người học được nhà trường sử dụng để đánh giá toàn diện các nội dung liên quan đến chất lượng đào tạo, chất lượng dịch vụ, hiệu quả hoạt động giảng dạy và sự phù hợp của các chính sách đang triển khai. Những nội dung phản ánh được phân tích, tổng hợp và đưa vào các cuộc họp nội bộ, từ đó đề xuất các biện pháp cải tiến thiết thực. Các hoạt động cải tiến được thể hiện trong các kế hoạch và báo cáo như Kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2023, 2024, 2025 (**1.3.15 - Kế hoạch cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024,2025**; **1.3.16 - Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024,2025**), và Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị các năm học tương ứng (**1.3.19 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**).

Việc triển khai bài bản hoạt động khảo sát, thu thập phản hồi, và sử dụng kết quả một cách hiệu quả đã góp phần xây dựng văn hóa chất lượng bền vững, khẳng định cam kết của nhà trường trong việc không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và dịch vụ cho người học. Trường đã ban hành đầy đủ quy trình, công cụ khảo sát người học; thực hiện khảo sát định kỳ; sử dụng kết quả khảo sát để cải tiến các chính sách liên quan đến người học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.5: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường.

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định hệ thống đảm bảo chất lượng và Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, Trường đã chủ động xây dựng và ban hành một hệ thống các văn bản quan trọng. Trong đó, Quy định quản lí, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng được ban hành đầu tiên, tạo nền tảng cho các quy trình tiếp theo. Trên cơ sở quy định này, Trường đã tiếp tục xây dựng và ban hành đồng bộ Quy trình xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng, Quy trình cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng và đặc biệt là Quy trình tự đánh giá chất lượng. Quy trình tự đánh giá này được thiết kế để triển khai một cách toàn diện, bao gồm việc đánh giá chất lượng của cả cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chất lượng của từng chương trình đào tạo cụ thể, nhằm đảm bảo sự phù hợp với các tiêu chuẩn và quy định hiện hành. (8.5.01- Quyết định ban hành kèm theo Quy trình tự đánh giá chất lượng; 8.5.02- Quy trình đánh giá Hệ thống đảm bảo chất lượng; 2.8.17 - Quyết định ban hành kèm theo Quy trình cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng).

Nhằm thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng CSGDNN một cách bài bản và hệ thống theo đúng quy trình đã ban hành. Hàng năm, Hiệu trưởng Trường sẽ ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng CSGDNN. Hội đồng này đóng vai trò then chốt, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết cho toàn bộ quá trình tự đánh giá trong năm học. Kế hoạch này sẽ được xây dựng dựa trên Quy trình tự đánh giá đã được ban hành, đồng thời xác định rõ các mục tiêu cụ thể cần đạt được, phạm vi đánh giá, các tiêu chí và tiêu chuẩn cần tập trung, phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp, tiến độ thực hiện chi tiết và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng cũng như các đơn vị liên quan trong Trường. Sau khi được phê duyệt, kế hoạch này sẽ trở thành kim chỉ nam cho mọi hoạt động tự đánh giá trong năm (1.3.12 - Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá CSGDNN năm 2023, 2024, 2025; 1.3.11- Kế hoạch tự đánh giá chất lượng CSGDNN năm 2023, 2024, 2025).

Sau khi kế hoạch tự đánh giá được Hiệu trưởng phê duyệt, các đơn vị trực thuộc Trường, bao gồm các phòng, khoa, tổ bộ môn, sẽ bắt đầu triển khai công tác tự đánh giá của đơn vị mình. Dựa trên kế hoạch chung và các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể được phân công, mỗi đơn vị sẽ tiến hành thu thập thông tin và minh chứng liên quan đến hoạt động của mình. Để đảm bảo hiệu quả, các đơn vị thường phân công một cán bộ hoặc nhóm cán bộ chịu trách nhiệm chính cho phần việc này. Các cán bộ phụ trách có nhiệm vụ thu thập đầy đủ và chính xác các thông tin, minh chứng theo yêu cầu của kế

hoạch tự đánh giá, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong đơn vị để đảm bảo tính toàn diện của báo cáo.

Song song với quá trình thu thập dữ liệu tại các đơn vị, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, với vai trò là bộ phận đầu mối chịu trách nhiệm công tác đảm bảo chất lượng của Trường, sẽ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và hỗ trợ các đơn vị trong quá trình thực hiện tự đánh giá. Sau khi các đơn vị hoàn thành báo cáo tự đánh giá của mình, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng sẽ tiến hành tổng hợp toàn bộ các báo cáo này thành một dự thảo Báo cáo tự đánh giá chất lượng CSGDNN của toàn Trường. Dự thảo này sau đó sẽ được gửi đến tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá chất lượng để tiến hành xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến. Quá trình góp ý này có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo tính khách quan, toàn diện và chính xác của Báo cáo, phản ánh đúng thực trạng chất lượng đào tạo của Trường trên mọi phương diện. **(1.3.01- Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh về việc thành lập Phòng Khảo thí Đảm bảo chất lượng, phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng; 1.1.04- Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2021, 2025)**

Sau khi thu thập đầy đủ ý kiến phản hồi từ các thành viên Hội đồng tự đánh giá, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng sẽ tiến hành rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Báo cáo. Mọi ý kiến đóng góp sẽ được cân nhắc và tích hợp một cách phù hợp để nâng cao chất lượng của Báo cáo. Báo cáo sau khi hoàn thiện sẽ được trình lên Hiệu trưởng để xem xét và phê duyệt chính thức. Đây là bước cuối cùng trong quy trình tự đánh giá nội bộ, thể hiện sự đồng thuận và cam kết của lãnh đạo Trường đối với kết quả tự đánh giá. **(1.3.13 - Thông báo kết quả tự đánh giá chất lượng CSGDNN năm 2023, 2024, 2025; 1.3.14 - Biên bản công khai kết quả tự đánh giá chất lượng CSGDNN năm 2023, 2024,2025; 1.4.02- Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2023, 2024, 2025)**

Sau khi Báo cáo tự đánh giá chất lượng CSGDNN được Hiệu trưởng phê duyệt, Trường sẽ tiến hành công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trường và gửi báo cáo này đến các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Cụ thể, báo cáo sẽ được gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời gửi bản sao đến Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp thuộc Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Hành động này thể hiện sự minh bạch, trách nhiệm giải trình của Trường đối với các cơ quan quản lý và xã hội về chất lượng đào tạo, đồng thời cũng là một bước quan trọng trong quá trình chuẩn bị cho kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng chính thức của Trường trong tương lai. **(8.5.03- Báo cáo công tác tự đánh giá chất lượng gửi cơ quan quản lý cấp trên năm 2023, 2024, 2025; 8.5.04 - Hình ảnh công khai kết quả tự đánh giá chất lượng đăng tải trên website Nhà trường)**

Trường có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài

Xây dựng kế hoạch cải thiện chất lượng đào tạo

Sau khi hoàn tất Báo cáo tự đánh giá và tổng hợp kết quả kiểm tra nội bộ hàng năm, Trường tiến hành phân tích sâu sắc các dữ liệu này để xác định rõ ràng các điểm mạnh cần phát huy cũng như những điểm yếu, tồn tại cần khắc phục, từ đó xây dựng một Kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo chi tiết. Kế hoạch này bao gồm việc thiết lập các mục tiêu cụ thể, có thể đo lường được và phù hợp với tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường; đồng thời, để đạt được các mục tiêu đó, kế hoạch cũng đề ra các hoạt động chi tiết cần triển khai như rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động, đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng tích cực, hiệu quả, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, cùng với việc phân bổ nguồn lực hợp lý, xác định rõ thời gian thực hiện cho từng hoạt động và giao trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, cá nhân liên quan trong Trường. (8.5.05- Kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng CSGDNN các năm 2023, 2024, 2025).

Biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo

Để thực hiện hiệu quả kế hoạch cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo, Trường triển khai các biện pháp cụ thể như sau: các đơn vị và cá nhân được giao trách nhiệm sẽ chủ động thực hiện các hoạt động đã được vạch ra theo đúng tiến độ và nội dung chi tiết; đồng thời, Trường thiết lập một hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá định kỳ quá trình thực hiện kế hoạch, bao gồm việc thu thập thông tin về tiến độ hoàn thành công việc, đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu đã đề ra, chủ động phát hiện và ghi nhận những khó khăn, vướng mắc phát sinh để kịp thời đưa ra các điều chỉnh phù hợp, đảm bảo kế hoạch được thực hiện một cách linh hoạt và đạt hiệu quả cao nhất; Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng đóng vai trò trung tâm trong việc theo dõi sát sao quá trình này, tổng hợp thông tin từ các đơn vị và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến cho Ban Giám hiệu, giúp nhà trường có cái nhìn tổng quan và đưa ra các quyết định điều hành kịp thời. (8.5.06- Báo cáo kết quả cải thiện, nâng cao chất lượng CSGDNN các năm 2023, 2024, 2025; 2.4.10- Báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 1.3.18- Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 ; 1.3.19- Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Trường luôn coi trọng việc tiếp thu và vận dụng các khuyến nghị từ kết quả đánh giá. Các ý kiến đóng góp này sẽ được phân tích kỹ lưỡng và tích hợp vào kế hoạch cải tiến chất lượng hiện tại hoặc làm cơ sở để xây dựng kế hoạch cải tiến cho các giai đoạn tiếp theo, đảm bảo chất lượng đào tạo của Trường ngày càng được nâng cao và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động cũng như các bên liên quan. Quá trình cải thiện chất lượng là một hành trình liên tục, do đó, Trường luôn duy trì văn hóa tự đánh giá và không ngừng tìm kiếm các biện pháp mới để nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo, hướng tới sự phát triển bền vững.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.

Mô tả, phân tích, nhận định

Tổ chức khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.

Hàng năm, Phòng Công tác học sinh và thanh tra giáo dục được giao nhiệm vụ chủ trì và thực hiện công tác khảo sát ý kiến của HSSV sau khi tốt nghiệp. Quy trình này bắt đầu bằng việc Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch khảo sát chi tiết dựa trên danh sách HSSV đã được công nhận tốt nghiệp trong năm trước liền kề (Ví dụ triển khai khảo sát năm học 2023-2024 dựa trên dữ liệu HSSV tốt nghiệp năm học 2022-2023). Kế hoạch khảo sát được xây dựng bài bản, bao gồm phương án thực hiện, bộ câu hỏi khảo sát, công cụ thu thập dữ liệu và phân công trách nhiệm cụ thể. Các hình thức khảo sát linh hoạt như khảo sát trực tuyến, gọi điện thoại và gửi email được sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận. Nội dung khảo sát tập trung vào thời điểm có việc làm, mức độ phù hợp giữa ngành đào tạo và vị trí việc làm, thời gian tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp và phản hồi của người học về chương trình đào tạo. Mục tiêu của nhà trường là tiến hành khảo sát 100% HSSV tốt nghiệp để có được bức tranh toàn diện nhất, và thực tế trong những năm qua, tỷ lệ phản hồi luôn đạt trên 90%, cho thấy sự hợp tác tích cực từ phía HSSV (**8.1.06 - Quyết định công nhận tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025** ; **8.6.01 - Kế hoạch khảo sát lần vết năm học 2023- 2024, 2024-2025, 2025-2025**; **8.6.02 – Phiếu khảo sát lần vết**).

Thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu về tình hình việc làm

Sau khi triển khai khảo sát và thu thập đầy đủ thông tin phản hồi từ HSSV, Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng tiến hành tổng hợp và phân tích dữ liệu thu được. Quá trình này bao gồm việc sàng lọc, làm sạch dữ liệu, thống kê số lượng sinh viên đã có việc làm, xác định loại hình công việc, mức độ liên quan của công việc đến chuyên ngành đào tạo, thời gian tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp (thường được theo dõi trong vòng 6 đến 12 tháng). Đặc biệt, Phòng tập trung vào việc xác định tỷ lệ sinh viên có việc làm trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả đào tạo của Trường (**8.6.03- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát lần vết năm học 2023- 2024, 2024-2025, 2025-2025**).

Bảng 17: Tỷ lệ việc làm đúng ngành và tỷ lệ phản hồi khảo sát sau tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025:

Năm học	Số HSSV triển khai lấy khảo sát	Tỷ lệ phản hồi khảo sát		Tỷ lệ việc làm đúng ngành ngành/ngành	
		Số HSSV	Tỷ lệ	Số HSSV	Tỷ lệ
2023-2024	305	250/305	81,06%	239/250	95,6%
2024-2025	758	645/758	85,09%	517/645	80,15%
2025-2025	707	616/707	87,13%	572/707	80,91%

(**8.6.04- Bảng thống kê Tỷ lệ việc làm đúng ngành và tỷ lệ phản hồi khảo sát sau tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**)

Đánh giá kết quả và đề xuất các biện pháp cải tiến

Kết quả tổng hợp từ các đợt khảo sát được Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng tổng hợp thành báo cáo và trình lên Ban Giám hiệu cũng như các đơn vị chuyên môn có liên quan. Báo cáo này không chỉ cung cấp bức tranh toàn diện, khách quan về tình trạng việc làm của người học sau tốt nghiệp mà còn phản ánh mức độ phù hợp và hiệu quả của chương trình đào tạo hiện hành so với nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

Thông qua phân tích dữ liệu, nhà trường nhận diện rõ những ngành nghề có tỷ lệ người học có việc làm cao để tiếp tục phát huy thế mạnh, đồng thời xác định các ngành còn hạn chế để kịp thời có giải pháp cải thiện. Trên cơ sở đó, trường đã đề xuất và triển khai nhiều biện pháp cải tiến chương trình đào tạo như cập nhật nội dung giảng dạy, tăng cường kỹ năng mềm, bổ sung kỹ năng thực hành, và đổi mới phương pháp đào tạo. Song song đó, trường đẩy mạnh hoạt động hợp tác doanh nghiệp, tổ chức tham quan, thực tập và kết nối việc làm nhằm gia tăng cơ hội nghề nghiệp cho người học sau khi tốt nghiệp.

Theo dõi xu hướng và điều chỉnh chiến lược

Ngoài việc đánh giá kết quả hàng năm, Trường còn tiến hành theo dõi xu hướng về tình hình việc làm của sinh viên qua các năm. Việc so sánh tỷ lệ có việc làm giữa các khóa, các ngành đào tạo khác nhau sẽ giúp Trường nhận diện được những thay đổi trong nhu cầu của thị trường lao động và hiệu quả của các biện pháp cải tiến đã triển khai. Dựa trên những phân tích này, Trường có thể đưa ra những điều chỉnh chiến lược dài hạn trong công tác tuyển sinh, xây dựng và cập nhật chương trình đào tạo, cũng như tăng cường các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập và tìm kiếm việc làm, nhằm đảm bảo mục tiêu ít nhất 80% sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong vòng 12 tháng luôn được duy trì và nâng cao.

Đối chiếu với nội hàm của tiêu chuẩn, nhà trường có đầy đủ minh chứng về kế hoạch, công cụ khảo sát, thực hiện đúng thời gian, kết quả đạt $\geq 80\%$, có báo cáo và hoạt động cải tiến cụ thể.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 8: 02 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CSGDNN

1. Tiêu chí 1

Tiếp tục, duy trì công tác phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của Trường chú trọng đến chất lượng đào tạo, hiệu quả của người học sẽ phản ánh, quảng bá hình ảnh của Trường một cách hiệu quả nhất.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác khảo sát nhu cầu học tập của HSSV và nhu cầu của các Doanh nghiệp hàng năm; qua đó phân tích thực tế nhu cầu nghề nghiệp của người học so với nhu cầu xã hội đang cần làm cơ sở cho việc bổ sung, điều chỉnh mục tiêu và quy mô nghề đào tạo.

Tiếp tục tổ chức định hướng tư vấn nghề nghiệp thường xuyên, định kỳ cho đối tượng học sinh trong các Trường THPT, THCS trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý phù hợp và đáp ứng như cầu thực tiễn.

2. Tiêu chí 2

Tiếp tục đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học: Trường nghiên cứu biên soạn, hợp tác với các đơn vị có liên quan mở rộng hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn một số nghề trong Trường.

Tiếp tục tăng cường phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các nghề tại đơn vị sử dụng lao động.

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tiến độ, chất lượng đào tạo.

3. Tiêu chí 3

Hợp đồng thêm giáo viên đảm bảo tỷ lệ HSSV/Nhà giáo; Tiếp tục thực hiện kế hoạch cử CBQL, nhà giáo học tập nâng cao về chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, tin học để đáp ứng chuẩn đào tạo các nghề trọng điểm và đạt chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao, phục vụ công tác đào tạo của Nhà trường ngày càng tốt hơn.

Tăng cường các hoạt động quảng bá hình ảnh của Trường, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ nhằm tạo nguồn thu để hỗ trợ CBVC-NLĐ đi đào tạo, bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Tổ chức cho nhà giáo đi tham quan thực tế tại các trường có đào tạo chuyên ngành giảng dạy, tạo điều kiện cho nhà giáo học tập kinh nghiệm để áp dụng vào giảng dạy tại đơn vị ngày càng hiệu quả hơn và đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của xã hội.

4. Tiêu chí 4

Tiếp tục tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh chương trình; biên soạn và thẩm định giáo trình đào tạo cho phù hợp với thực tế sản xuất, kinh doanh của xã hội.

Tiếp tục liên kết với các Trường đại học xây dựng CTĐT liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng.

Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng kỹ năng biên soạn giáo trình điện tử cho đội ngũ nhà giáo, đảm bảo tất cả giáo trình, tài liệu giảng dạy cho các MH/MĐ được cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cần đạt trong chương trình GDNN, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

5. Tiêu chí 5

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tạo các phòng học, nhà xưởng và các công trình liên quan đảm bảo các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; tiếp tục xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn về đầu tư bổ sung trang thiết bị, công nghệ tiên tiến, hiện đại, phù hợp với yêu cầu thực tiễn sản xuất và định hướng phát triển các nghề trọng điểm.

Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa, tiếp cận thiết bị, công nghệ hiện đại, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo và gắn kết với nhu cầu sử dụng lao động của thị trường.

6. Tiêu chí 6

Tăng cường hợp tác, phối hợp với Doanh nghiệp trong hoạt động NCKH hướng đến các sản phẩm có tính ứng dụng trong sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, CBQL và phát triển nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Nhà trường.

Khuyến khích tăng cường và mở rộng phạm vi hoạt động NCKH.

7. Tiêu chí 7

Tiếp tục đa dạng các hình thức thông tin của Trường, của Khoa đến HSSV.

Tiếp tục tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa; các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ cho HSSV.

Tăng cường các giải pháp hơn nữa trong công tác quản lý HSSV để hạn chế tình trạng HSSV nghỉ học giữa chừng.

Đẩy mạnh và phát huy hiệu quả mối quan hệ hợp tác, phối hợp giữa Nhà trường, Doanh nghiệp, gia đình và người học trong định hướng tư vấn nghề nghiệp và việc làm.

8. Tiêu chí 8

Tăng cường, duy trì liên lạc giữa Doanh nghiệp, nhà giáo chủ nhiệm, đơn vị, cá nhân có liên quan và người học sau khi tốt nghiệp.

PHỤ LỤC 1:

UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
VIỆT - ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CĐKTVĐ

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng
cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT VIỆT - ĐỨC HÀ TĨNH

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1871/2007/BLĐTBXH về việc thành lập trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Hà Tĩnh; Quyết định số 1471/QĐ-LĐTBXH ngày 15 tháng 09 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Hà Tĩnh thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025 gồm các ông (bà) có tên trong danh sách (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá chất lượng có các nhiệm vụ:

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2025;

- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng;

- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong nội bộ trường; hoàn thiện hồ sơ đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn kiểm định;

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành xong nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng, Trưởng các đơn vị liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử của trường;
- Lưu: VT, QLĐT&ĐBCL

HIỆU TRƯỞNG

TS. Cao Thành Lê

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKTVĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Cao Thành Lê	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Cao Xuân Phú	Phó Hiệu trưởng	P. Chủ tịch Hội đồng
3	Nguyễn Xuân Ninh	Phó Hiệu trưởng	P. Chủ tịch Hội đồng
4	Nguyễn Tiến Hùng	Trưởng phòng QLĐT&ĐBCL	Ủy Viên thư ký HĐ
5	Phạm Thị Bích Ngọc	Trưởng phòng HC-TH, Chủ tịch Công đoàn trường	Ủy viên HĐ
6	Phan Thị Hồng Thơm	Kế toán	Ủy viên HĐ
7	Nguyễn Hải Bình	Phó Trưởng khoa CNTT-KT	Ủy viên HĐ
8	Dương Văn Hoan	Trưởng khoa Điện	Ủy viên HĐ
9	Nguyễn Chí Thanh	Trưởng khoa Cơ khí	Ủy viên HĐ
10	Đoàn Minh Hiến	Trưởng khoa CN ô tô	Ủy viên HĐ
11	Phạm Thanh Huyền	GĐ Trung tâm ĐTBG-GTVL	Ủy viên HĐ
12	Trần Văn Thiện	Trưởng khoa Sư phạm GDNN	Ủy viên HĐ
13	Trần Kim Cương	Trưởng khoa THPT	Ủy viên HĐ
14	Đặng Thanh Ngọc	Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên HĐ
15	Nguyễn Thị Phương Nam	CB Phòng QLĐT&ĐBCL	Ủy viên HĐ
16	Nguyễn Hữu Cường	Giám đốc Công ty cổ phần cơ khí Đức Tài	Ủy viên HĐ
17	Nguyễn Văn Thắng	GĐ Công ty cổ phần Lê Quang Hà Tĩnh	Ủy viên HĐ

(Danh sách này có 17 người)

PHỤ LỤC 2:

UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
VIỆT - ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-CĐKTVĐ

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về quy chế đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh xây dựng Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025. Cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

Nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức và người lao động, học sinh, sinh viên của trường về tầm quan trọng đối với công tác tự đánh giá chất lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng của trường theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Tự đánh giá để xác định mức độ nhà trường đạt tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định;

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt; xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường;

Các đơn vị, cá nhân trực thuộc trường đều tham gia thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng.

2. Công cụ tự đánh giá

Sử dụng Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐT BXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Các phương pháp thu thập, tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin minh chứng bảo đảm tính đầy đủ, khách quan, chính xác.

Sử dụng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý chuyên ngành và quy định hiện hành có liên quan đến từng tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số làm căn cứ đối chiếu, tham chiếu trong quá trình tự đánh giá và xác định mức độ đạt được.

3. Quy trình tự đánh giá chất lượng

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐT BXH, cụ thể gồm các bước sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng;
- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng, tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng;
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng;
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

4. Nhiệm vụ

4.1. Đối với các đơn vị trực thuộc Trường

Các đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng của đơn vị, bảo đảm phù hợp với Kế hoạch tự đánh giá chung của Nhà trường;
- Tổ chức thu thập, rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin, minh chứng phản ánh các hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; phối hợp với các đơn vị liên quan để hoàn thiện danh mục minh chứng theo yêu cầu;
- Thực hiện tự đánh giá mức độ đạt được đối với các tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số kiểm định có liên quan; phân tích rõ điểm mạnh, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động, giải pháp cải tiến chất lượng của đơn vị;
- Quản lý, lưu trữ và duy trì cơ sở dữ liệu, hồ sơ minh chứng phục vụ công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng;

- Xây dựng báo cáo kết quả tự đánh giá của đơn vị và gửi về Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường đúng thời hạn, đúng yêu cầu.

4.2. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng

Hội đồng tự đánh giá có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát các đơn vị trong toàn trường thực hiện công tác tự đánh giá theo đúng quy định; phân công các thành viên Hội đồng phụ trách, theo dõi từng nhóm tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số;

- Nghiên cứu, thẩm tra báo cáo kết quả tự đánh giá của các đơn vị; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện thông tin, minh chứng khi cần thiết;

- Tổ chức tổng hợp, phân loại, chuẩn hóa minh chứng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan làm căn cứ đối chiếu, đánh giá mức độ đáp ứng của Nhà trường đối với từng tiêu chí, tiêu chuẩn; xác định rõ mức độ đạt được, điểm mạnh, tồn tại, nguyên nhân và giải pháp cải tiến;

- Chủ trì tổng hợp, xây dựng Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường; tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng trước khi hoàn thiện;

- Hoàn chỉnh Báo cáo tự đánh giá, trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt;

- Tổ chức công bố kết quả tự đánh giá trong nội bộ Nhà trường và gửi Báo cáo tự đánh giá cho cơ quan có thẩm quyền.

5. Nội dung và thời gian thực hiện

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng		
Ngày 18/8/2025	- Đề xuất danh sách thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng; - Trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng.	Phòng QLĐT&ĐBCL
Tập huấn về công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp		
Từ ngày 19÷31/8/2025	Mời chuyên gia tư vấn hướng dẫn thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025 cho toàn thể cán bộ, giáo viên của trường.	Chuyên gia tư vấn
Thực hiện tự đánh giá chất lượng		
Ngày 19/8/2025	Xây dựng Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề	Phòng QLĐT&ĐBCL

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
	nghiệp năm 2025 trình Hiệu trưởng phê duyệt.	
Từ ngày 23÷31/8/2025	Rà soát, phân công các đơn vị, cá nhân thu thập minh chứng để đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí.	Tổ thư ký HĐ
Ngày 03/9/2025	Các đơn vị lập kế hoạch, phân công các thành viên thực hiện thu thập minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn.	Trưởng các đơn vị được phân công thu thập minh chứng và viết báo cáo tiêu chí tiêu chuẩn
Ngày 04/9/2025	Các đơn vị gửi kế hoạch về phòng QLĐT&ĐBCL để trình Chủ tịch hội đồng phê duyệt	Phòng QLĐT&ĐBCL
Từ ngày 04÷16/9/2025	Các đơn vị thực hiện theo kế hoạch; Tổ chức thu thập đầy đủ minh chứng theo hướng dẫn của Hội đồng tự đánh giá và gửi về Tổ thư ký để tổng hợp, sắp xếp, lập bảng minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí.	Các đơn vị được phân công; tổ thư ký Hội đồng tự đánh giá.
Từ ngày 17/9÷29/9/2025	- Phân tích thông tin, minh chứng; - Viết báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn	Các đơn vị được giao; Tổ thư ký Hội đồng tự đánh giá.
Ngày 04/10/2025	Các đơn vị gửi báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn kèm minh chứng (file scan) về phòng QLĐT&ĐBCL.	Các đơn vị được phân công viết báo cáo tiêu chí tiêu chuẩn.
Từ ngày 05÷10/10/2025	- Tổng hợp báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn từ các đơn vị; - Dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định. - Lấy ý kiến dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng; - Họp Hội đồng dự thảo báo cáo tự đánh giá lần 1.	- Phòng QLĐT&ĐBCL; - HĐ tự đánh giá
Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng		

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Từ ngày 11÷13/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện dự thảo báo cáo sau khi họp Hội đồng lần 1; - Họp Hội đồng tự đánh giá lần 2; - Hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện tự đánh giá chất lượng sau khi họp Hội đồng lần 2 - Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng; - Trình Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ tự đánh giá; - Phòng QLĐT&ĐBCL
Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền		
Từ ngày 14/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Họp Hội đồng tự đánh giá chất lượng lần 3 mở rộng; - Hiệu trưởng công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ tự đánh giá; - Trưởng các đơn vị; - Đại diện các tổ chức Đảng, đoàn thể.
Ngày 15/12/2025	Gửi báo cáo về cơ quan có thẩm quyền theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng LĐT&ĐBCL - Phòng HC-TH

6. Phân công nhiệm vụ thực hiện tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị lập báo cáo tiêu chuẩn	Đơn vị tổng hợp lập báo cáo tiêu chí
I	Tiêu chí 1: Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 5	Phòng HC-TH	Phòng QLĐT&ĐBCL
2	Tiêu chuẩn: 3, 4	Phòng QLĐT&ĐBCL	
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	Phòng QLĐT&ĐBCL	Phòng QLĐT&ĐBCL
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 5, 6,7	Phòng HC-TH	Phòng HC-TH
2	Tiêu chuẩn: 4	Phòng QLĐT&ĐBCL	
IV	Tiêu chí 4: Chương trình đào tạo, giáo trình		
1	Tiêu chuẩn : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	Phòng QLĐT&ĐBCL	Phòng QLĐT&ĐBCL
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6	Phòng HC-TH	Phòng

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị lập báo cáo tiêu chuẩn	Đơn vị tổng hợp lập báo cáo tiêu chí
2	Tiêu chuẩn: 7, 8	Phòng QLĐT&ĐBCL	QLĐT&ĐBCL
VI	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế		
1	Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4	Phòng QLĐT&ĐBCL	Phòng QLĐT&ĐBCL
2	Tiêu chuẩn: 1	Phòng HC-TH;	
VII	Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học		
1	Tiêu chuẩn: 1, 3, 4, 5	Phòng QLĐT&ĐBCL	Phòng QLĐT&ĐBCL
2	Tiêu chuẩn: 2	Phòng HC-TH;	
VIII	Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	Tiêu chuẩn: 1, 3, 4, 5, 6	Phòng QLĐT&ĐBCL	Phòng QLĐT&ĐBCL

7. Triển khai thực hiện

Căn cứ kế hoạch của trường, các đơn vị xây dựng kế hoạch tự đánh giá và phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong đơn vị mình phụ trách.

Thư ký Hội đồng và phòng QLĐT&ĐBCL chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch; theo dõi việc thực hiện tiến độ của các đơn vị và báo cáo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng về kết quả thực hiện kế hoạch đó; lập dự trù kinh phí thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp bao gồm cả kinh phí văn phòng phẩm, kinh phí hỗ trợ cho các thành viên Hội đồng và các nhóm chuyên trách trong các đơn vị (nếu có).

Phòng Hành chính - Tổng hợp (bộ phận kế toán) trên cơ sở dự trù kinh phí được lập có trách nhiệm kiểm tra, rà soát trình Hiệu trưởng phê duyệt theo đúng quy định.

Công tác thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường năm 2025, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân.

Trên đây là kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025. Đề nghị các đơn vị trực thuộc trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Cổng thông tin điện tử trường;
- Lưu: VT, QLĐT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Cao Thành Lê

PHỤ LỤC 3. Bảng mã minh chứng

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
1	1.1	1.1.01		Quyết định số 1871/2007/BLĐTBXH về việc thành lập trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Hà Tĩnh; Quyết định số 1471/QĐ-LĐTBXH ngày 15 tháng 09 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Hà Tĩnh thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh;
2	1.1	1.1.02		Quyết định phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020” của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án “Phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2025” của Thủ tướng Chính phủ; Chiến lược phát triển giai đoạn 2021–2030 tầm nhìn 2045; Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030
3	1.1	1.1.03		Quyết định ban hành mục tiêu sứ mạng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh giai đoạn 2020–2025
4	1.1	1.1.04		Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CĐKTVĐ ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CĐKTVĐ ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh;
5	1.1	1.1.05		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
				28/6/2024 của Tổng cục GDNN
6	1.1	1.1.06		Bảng tổng hợp ngành nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường
7	1.1	1.1.07		Thông báo tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025
8	1.1	1.1.08		Website của Trường tại địa chỉ https://vdht.edu.vn
9	1.1	1.1.09		Ấn phẩm, Tờ rơi tư vấn tuyển sinh, Giới thiệu về Trường các năm 2023, 2024, 2025
10	1.1	1.1.10		Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
11	1.2		1.1.04	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CĐKTVĐ ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CĐKTVĐ ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh;
12	1.2	1.2.01		Các Quyết định thành lập phòng, khoa, trung tâm
13	1.2	1.2.02		Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm học 2023- 2024, 2024-2025, 2025-2025
14	1.2		1.1.03	Quyết định ban hành mục tiêu sứ mạng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh giai đoạn 2020–2025
15	1.2		1.1.05	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
				hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 28/6/2024 của Tổng cục GDNN
16	1.2		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
17	1.3		1.1.04	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CĐKTVĐ ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CĐKTVĐ ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh;
18	1.3	1.3.01		Quyết định thành lập phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
19	1.3	1.3.02		Quy định về Hệ thống đảm bảo chất lượng của Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh
20	1.3	1.3.03		Quyết định công bố và ban hành sổ tay chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2021, 2023
21	1.3	1.3.04		Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến Hệ thống đảm bảo chất lượng trường năm 2023, 2024, 2025
22	1.3	1.3.05		Chính sách chất lượng của Trường các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
23	1.3	1.3.06		Mục tiêu chất lượng của Trường các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
24	1.3	1.3.07		Sổ tay bảo đảm chất lượng của Trường các năm 2021, 2023
25	1.3	1.3.08		Quy định về quản lý và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
26	1.3	1.3.09		Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Thanh tra, kiểm tra
27	1.3	1.3.10		Hồ sơ vận hành hệ thống và tự đánh giá nội bộ năm 2023, 2024, 2025
28	1.3	1.3.11		Kế hoạch tự đánh giá chất lượng CSGDNN năm 2023, 2024, 2025
29	1.3	1.3.12		Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng CSGDNN năm 2023, 2024, 2025
30	1.3	1.3.13		Thông báo kết quả tự đánh giá chất lượng CSGDNN năm 2023, 2024, 2025
31	1.3	1.3.14		Biên bản công khai kết quả tự đánh giá chất lượng CSGDNN năm 2023, 2024,2025
32	1.3		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
33	1.3	1.3.15		Kế hoạch cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024,2025
34	1.3	1.3.16		Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024,2025
35	1.3	1.3.17		Báo cáo Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023, 2024,2025
36	1.3	1.3.18		Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2023-2024, 2024-2025,2025-2025
37	1.3	1.3.19		Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm học 2023-2024, 2024-2025,2025-2025
38	1.3	1.3.20		Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (gồm kết quả đánh giá, xếp loại, biên bản họp đánh giá, quyết định công nhận kết quả)
39	1.3	1.3.21		Các Quyết định công nhận danh hiệu thi đua viên chức, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
40	1.4		1.3.02	Quy định về Hệ thống đảm bảo chất lượng của Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
41	1.4		1.3.03	Quyết định công bố và ban hành sổ tay chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2021, 2023
42	1.4		1.3.04	Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá Hệ thống đảm bảo chất lượng trường năm 2023, 2024, 2025
43	1.4		1.3.15	Kế hoạch cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024, 2025
44	1.4	1.4.01		Báo cáo kiểm tra, đánh giá về vận hành đảm bảo chất lượng năm 2023, 2024, 2025
45	1.4		1.3.16	Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024, 2025
46	1.4		1.3.17	Báo cáo Hệ thống bảo đảm chất lượng các năm 2023, 2024, 2025
47	1.4	1.4.02		Báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2023, 2024, 2025
48	1.5	1.5.01		Quyết định thành lập Hội đồng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh
49	1.5	1.5.02		Các Quyết định thành lập Đảng bộ trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh trực thuộc Đảng bộ Khối CCQ&DN tỉnh Hà Tĩnh
50	1.5	1.5.03		Các Quyết định thành lập chi bộ trực thuộc Đảng ủy trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh
51	1.5	1.5.04		Quyết định thành lập Đoàn Thanh niên
52	1.5	1.5.05		Quyết định thành lập Hội Sinh viên
53	1.5	1.5.06		Các Quyết định thành lập Hội đồng chuyên môn năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
54	1.5		1.1.02	Quyết định phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020” của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án “Phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2025” của Thủ tướng Chính phủ; Chiến lược phát triển giai đoạn 2021–2030 tầm nhìn

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
				2045; Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030
55	1.5		1.3.18	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
56	1.5	1.5.07		Nghị Quyết của Đảng bộ giai đoạn 2020–2025
57	1.5	1.5.08		Kế hoạch hằng năm của BCH công đoàn cơ sở năm 2023, 2024, 2025
58	1.5	1.5.09		Chương trình hành động của Đoàn thanh niên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
59	1.5	1.5.10		Kế hoạch công tác của Hội Sinh viên năm học 2023, 2024, 2025
60	2.1		1.1.05	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 28/6/2024 của Tổng cục GDNN
61	2.1	2.1.01		Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025
62	2.1	2.1.02		Danh sách các ngành, nghề Trường tổ chức đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
63	2.1	2.1.03		Các Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường năm 2023, 2024, 2025
64	2.1	2.1.04		Quy trình tuyển sinh của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh
65	2.1	2.1.05		Kế hoạch tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025
66	2.1	2.1.06		Quyết định tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
67	2.1		1.1.07	Thông báo tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025
68	2.1		1.1.09	Ấn phẩm, Tờ rơi tư vấn tuyển sinh, Giới thiệu về Trường các năm 2023, 2024, 2025
69	2.1		1.1.08	Website của Trường tại địa chỉ https://vdht.edu.vn
70	2.1		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
71	2.2		2.1.05	Kế hoạch tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025
72	2.2		1.1.07	Thông báo tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025
73	2.2	2.2.01		Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025
74	2.2	2.2.02		Quyết định thành lập Ban giúp việc của Hội đồng tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025
75	2.2		1.1.09	Ấn phẩm, Tờ rơi tư vấn tuyển sinh, Giới thiệu về Trường các năm 2023, 2024, 2025
76	2.2	2.2.03		Danh sách thí sinh dự tuyển theo từng nghề các năm 2023, 2024, 2025
77	2.2	2.2.04		Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025 (làm lại)
78	2.2	2.2.05		Quyết định trúng tuyển kèm theo danh sách trúng tuyển năm 2023, 2024, 2025 (sửa lại thống nhất năm theo kế hoạch)
79	2.2	2.2.06		Kế hoạch nhập học các năm 2023, 2024, 2025
80	2.2	2.2.07		Giấy báo trúng tuyển và nhập học năm 2023, 2024, 2025
81	2.2	2.2.08		Hồ sơ nhập học của HSSV năm 2023, 2024, 2025
82	2.2	2.2.09		Quyết định mở lớp kèm theo danh sách các lớp học nghề các năm 2023, 2024, 2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
83	2.2	2.2.10		Hồ sơ thanh tra, kiểm tra nội bộ về tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025 (Quyết định thành lập ban kiểm tra, kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra)
84	2.2		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
85	2.2	2.2.11		Biên bản họp rút kinh nghiệm tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025
86	2.2	2.2.12		Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025
87	2.3	2.3.01		Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025
88	2.3	2.3.02		Quy trình thi kết thúc môn học, mô đun; Quy trình thi tốt nghiệp; Quy trình xét công nhận tốt nghiệp
89	2.3	2.3.03		Quy chế đào tạo trực tuyến ban hành kèm theo Quyết định số 763/QĐ-CĐKTVĐ ngày 30/11/2023 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh
90	2.3	2.3.04		Kế hoạch đưa học sinh sinh viên ra học tập tại doanh nghiệp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
91	2.3		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
92	2.4	2.4.01		Các Quyết định ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng từ năm 2020-2025
93	2.4	2.4.02		Quyết định phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng
94	2.4		2.2.09	Quyết định mở lớp kèm theo danh sách các lớp học nghề các năm 2023, 2024, 2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
95	2.4	2.4.03		Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
96	2.4	2.4.04		Tiến độ đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
97	2.4	2.4.05		Kế hoạch giảng dạy của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
98	2.4	2.4.06		Thời khóa biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
99	2.4		1.3.09	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Thanh tra, kiểm tra
100	2.4		2.2.10	Hồ sơ thanh tra, kiểm tra nội bộ về tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025 (Quyết định thành lập ban kiểm tra, kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra)
101	2.4	2.4.07		Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025
102	2.4		2.1.01	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025
103	2.4	2.4.08		Quyết định thành lập Ban kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
104	2.4	2.4.09		Kế hoạch kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
105	2.4	2.4.10		Báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
106	2.4	2.4.11		Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
107	2.4	2.4.12		Sổ tay Giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
108	2.4	2.4.13		Giáo án các môn học, mô đun năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
109	2.4	2.4.14		Kế hoạch đi thực tập của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
110	2.4	2.4.15		Báo cáo kết quả thực tập của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
111	2.5		2.4.07	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
112	2.5	2.5.01		Các Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo từ năm 2023 đến 2025
113	2.5	2.5.02		Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng từ năm 2023 đến 2025
114	2.5		2.4.03	Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
115	2.5		2.4.04	Tiến độ đào tạo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
116	2.5		2.4.05	Kế hoạch giảng dạy của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
117	2.5		2.4.06	Thời khóa biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
118	2.5	2.5.03		Kế hoạch phân bổ môn học, mô-đun cho từng học kỳ của từng khóa
119	2.5		2.4.08	Quyết định thành lập Ban kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
120	2.5		2.4.09	Kế hoạch kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
121	2.5		2.4.10	Báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
122	2.5		2.4.14	Kế hoạch đi thực tập của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
123	2.5	2.5.04		Quyết định kèm theo danh sách HSSV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
124	2.5	2.5.05		Quyết định cử Nhà giáo hướng dẫn HSSV thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
125	2.5	2.5.06		Biên bản ký thỏa thuận giữa Nhà trường với doanh nghiệp, đơn vị giai đoạn 2022–2025
126	2.5	2.5.07		Đề cương, nội dung thực tập tại doanh nghiệp của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
127	2.5		2.4.15	Báo cáo kết quả thực tập của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
128	2.5	2.5.08		Các hợp đồng/biên bản thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học thực hành, thực tập năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
129	2.5	2.5.09		Bản nhận xét đánh giá và xác nhận của đơn vị sử dụng lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
130	2.5		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
131	2.6		1.3.08	Quy định về quản lý và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo
132	2.6	2.6.01		Hợp đồng cung cấp phần mềm quản lý đào tạo và bảo trì hằng năm
133	2.6	2.6.02		Hình ảnh giao diện và các chức năng của phần mềm Quản lý đào tạo
134	2.6	2.6.03		Danh sách mô-đun/môn học có ứng dụng phần mềm theo từng nghề đào tạo
135	2.6	2.6.04		Các bài giảng điện tử: LMS – Learning Management System
136	2.6	2.6.05		Hình ảnh giao diện và các chức năng phần mềm thi – kiểm tra
137	2.6		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
138	2.7		1.3.09	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Thanh tra, kiểm tra
139	2.7		1.1.04	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CĐKTVD ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CĐKTVD ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
				thuật Việt – Đức Hà Tĩnh;
140	2.7		2.2.10	Hồ sơ thanh tra, kiểm tra nội bộ về tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025 (Quyết định thành lập ban kiểm tra, kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra)
141	2.7	2.7.01		Hồ sơ dự giờ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 gồm: Kế hoạch dự giờ, phiếu đánh giá, biên bản góp ý, báo cáo kết quả dự giờ
142	2.7	2.7.02		Hình ảnh giám sát của camera các khu vực nhà trường
143	2.7	2.7.03		Thống kê biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học đã được đề xuất các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
144	2.7		1.3.18	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
145	2.7		1.3.19	Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
146	2.7	2.7.04		Báo cáo kết quả điều chỉnh, khắc phục các hoạt động giảng dạy
147	2.7		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
148	2.8		2.3.01	Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025
149	2.8	2.8.01		Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng liên thông của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh
150	2.8	2.8.02		Quyết định ban hành Quy chế Công tác HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
151	2.8		2.4.02	Quyết định phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng
152	2.8	2.8.03		Quyết định ban hành Quy định về In, quản lý, cấp phát, thu hồi, huỷ bỏ và cách ghi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng
153	2.8	2.8.04		Công văn đăng ký mẫu phôi bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp
154	2.8	2.8.05		Quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo
155	2.8		2.3.02	Quy trình thi kết thúc môn học, mô đun; Quy trình thi tốt nghiệp; Quy trình xét công nhận tốt nghiệp
156	2.8		2.4.09	Kế hoạch kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
157	2.8		2.4.10	Báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
158	2.8	2.8.06		Hồ sơ tổ chức thi thi kết thúc MH/MĐ của các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
159	2.8	2.8.07		Bảng điểm tổng hợp kết quả học tập của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
160	2.8	2.8.08		Quyết định thành lập Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp cho HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
161	2.8	2.8.09		Hồ sơ xét và công nhận tốt nghiệp năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
162	2.8	2.8.10		Sổ cấp phát văn bằng
163	2.8	2.8.11		Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện HSSV
164	2.8	2.8.12		Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
165	2.8	2.8.13		Quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
				2025
166	2.8	2.8.14		Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
167	2.8	2.8.15		Báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo toàn trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
168	2.8		1.3.18	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
169	2.8	2.8.16		Báo cáo tổng kết hoạt động của Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
170	2.8		2.1.01	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025
171	2.8		1.3.02	Quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh
172	2.8	2.8.17		Quyết định ban hành kèm theo Quy trình cải tiến Hệ thống Bảo đảm chất lượng
173	2.8	2.8.18		Quyết định ban hành các quy trình khảo sát chất lượng kèm theo Quy trình khảo sát Nhà giáo, cán bộ quản lý; Quy trình khảo sát HSSV; Quy trình khảo sát doanh nghiệp, Quy trình khảo sát lần vết
174	2.8		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
175	3.1		1.3.03	Quyết định công bố và ban hành sổ tay chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2021, 2023
176	3.1	3.1.01		Kế hoạch tuyển dụng năm 2023, 2024, 2025
177	3.1	3.1.02		Thông báo Tuyển dụng năm 2023, 2024, 2025
178	3.1	3.1.03		Hồ sơ tuyển dụng viên chức năm 2023, 2024, 2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
179	3.1		1.1.04	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CĐKTVĐ ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CĐKTVĐ ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh;
180	3.1	3.1.04		Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
181	3.1		1.2.01	Các Quyết định thành lập phòng, khoa, trung tâm
182	3.1	3.1.05		Danh sách hợp đồng lao động năm 2023, 2024, 2025
183	3.1	3.1.06		Hợp đồng thỉnh giảng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
184	3.1	3.1.07		Danh sách hợp đồng thỉnh giảng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
185	3.1	3.1.08		Báo cáo kết quả tuyển dụng cán bộ, Nhà giáo năm 2023, 2024, 2025
186	3.1	3.1.09		Các Quyết định quy hoạch cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc trường từ năm 2021 đến 2025
187	3.1	3.1.10		Quy định về đào tạo và bồi dưỡng Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
188	3.1	3.1.11		Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
189	3.1	3.1.12		Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
190	3.1	3.1.13		Danh sách cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
				năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
191	3.1	3.1.14		Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024, 2025
192	3.1	3.1.15		Báo cáo kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
193	3.1		1.3.20	Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (gồm kết quả đánh giá, xếp loại, biên bản họp đánh giá, quyết định công nhận kết quả);
194	3.1	3.1.16		Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, Nhà giáo, NLĐ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
195	3.1		1.3.15	Kế hoạch cải tiến Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023, 2024,2025
196	3.1		1.3.16	Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống ĐBCL năm 2023, 2024,2025
197	3.1		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
198	3.2	3.2.01		Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
199	3.2		3.1.04	Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
200	3.2	3.2.02		Quy định chế độ lương thưởng
201	3.2	3.2.03		Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm 2023,2024,2025 (Quyết định chi thưởng Lễ, Tết năm năm 2023,2024,2025, Hợp đồng Du lịch,...)
202	3.2	3.2.04		Báo cáo Hội nghị CBCCVNLD các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
203	3.2		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
204	3.2		3.1.11	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025;
205	3.2		3.1.12	Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
206	3.2		3.1.13	Danh sách cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
207	3.2		3.1.14	Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024, 2025
208	3.2		1.3.18	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
209	3.2		1.3.20	Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (gồm kết quả đánh giá, xếp loại, biên bản họp đánh giá, quyết định công nhận kết quả)
210	3.2		3.1.16	Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, Nhà giáo, NLĐ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
211	3.2		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
212	3.3	3.3.01		Bảng thống kê Nhà giáo tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
213	3.3	3.3.02		Hồ sơ Nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
214	3.3		1.3.20	Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (gồm kết quả đánh giá, xếp loại, biên bản họp đánh giá, quyết định công nhận kết quả)
215	3.3		3.1.06	Hợp đồng thỉnh giảng các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
216	3.3		1.1.05	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 28/6/2024 của Tổng cục GDNN
217	3.3	3.3.03		Hồ sơ đánh giá, xếp loại nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
218	3.3		2.7.01	Hồ sơ dự giờ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 gồm: kế hoạch, biên bản góp ý, báo cáo tổng kết
219	3.3		2.4.10	Báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
220	3.3		3.1.04	Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
221	3.3	3.3.04		Kế hoạch dự giờ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
222	3.3	3.3.05		Danh sách trích ngang Nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
223		3.3.06		Thống kê số lượng HSSV/Nhà giáo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
224	3.3		2.4.03	Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
225	3.3		2.4.04	Tiến độ đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
226	3.3		2.4.11	Số lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
227	3.3		2.4.12	Số tay Giảng viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
228	3.3		2.2.09	Quyết định mở lớp kèm theo danh sách các lớp học nghề các năm 2023, 2024, 2025
229	3.3		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
230	3.4		2.1.01	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025
231	3.4		2.4.03	Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
232	3.4		2.4.04	Tiến độ đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
233	3.4		2.4.05	Kế hoạch giảng dạy của giảng viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
234	3.4		2.4.06	Thời khóa biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
235	3.4		1.1.04	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CĐKTVĐ ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CĐKTVĐ ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh;
236	3.4		3.1.04	Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
237	3.4		2.5.02	Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng từ năm 2023 đến 2025
238	3.4		2.4.11	Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
239	3.4		2.4.12	Sổ tay Giảng viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
240	3.4		3.3.04	Kế hoạch dự giờ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
241	3.4	3.4.01		Biên bản dự giờ của khoa/tổ môn năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
242	3.4		1.3.20	Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (gồm kết quả đánh giá, xếp loại, biên bản họp đánh giá, quyết định công nhận kết quả)
243	3.4		2.4.11	Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
244	3.4		2.4.12	Sổ tay Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
245	3.4		2.4.13	Giáo án các môn học, mô đun năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
246	3.4		2.2.10	Hồ sơ thanh tra, kiểm tra nội bộ về tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025 (Quyết định thành lập ban kiểm tra, kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra).
247	3.4		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
248	3.5		3.1.10	Quy định về đào tạo và bồi dưỡng Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
249	3.5		3.2.01	Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
250	3.5		3.2.03	Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm 2023, 2024, 2025 (Quyết định chi thưởng Lễ, Tết năm 2023, 2024, 2025, Hợp đồng Du lịch,...)
251	3.5		3.1.11	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
252	3.5		3.1.12	Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
253	3.5		3.1.13	Danh sách cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
254	3.5		3.1.14	Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024, 2025
255	3.5		3.1.15	Báo cáo kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
256	3.5		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
257	3.6		3.1.04	Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
258	3.6		3.2.01	Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
259	3.6	3.6.01		Kế hoạch đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
260	3.6		2.4.03	Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
261	3.6		2.4.04	Tiến độ đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
262	3.6	3.6.02		Quyết định cử Nhà giáo đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
263	3.6	3.6.03		Bảng tổng hợp danh sách Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
264	3.6	3.6.04		Báo cáo thực tập của Nhà giáo tại DN năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
265	3.6	3.6.05		Phiếu đánh giá về kết quả thực tập tại doanh nghiệp của các Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
266	3.6	3.6.06		Báo cáo tổng hợp kết quả thực tập tại doanh nghiệp của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
267	3.6		1.3.18	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
268	3.6		1.3.19	Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
269	3.6		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
270	3.7		3.3.05	Danh sách trích ngang Nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
271	3.7		3.1.16	Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, Nhà giáo, NLĐ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
272	3.7		3.3.02	Hồ sơ Nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
273	3.7		1.1.04	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CĐKTVĐ ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CĐKTVĐ ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh;
274	3.7		1.3.18	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
275	3.7		1.3.19	Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
276	3.7		1.3.20	Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (gồm kết quả đánh giá, xếp loại, biên bản họp đánh giá, quyết định công nhận kết quả)
277	3.7	3.7.01		Các Quyết định khen thưởng của BGH Nhà trường đối với tập thể, cá nhân năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
278	3.7		3.1.11	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
279	3.7		3.1.12	Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
280	3.7		3.1.13	Danh sách cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
281	3.7		3.1.14	Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024, 2025
282	3.7		3.1.15	Báo cáo kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
283	3.7		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
284	4.1		1.3.02	Quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh
285	4.1	4.1.01		Quyết định ban hành Quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo; Quy trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo
286	4.1		2.4.07	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025
287	4.1	4.1.02		Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp các năm 2023, 2025
288	4.1	4.1.03		Quyết định thành lập Tổ biên soạn, chỉnh sửa chương trình đào tạo các năm 2023, 2025
289	4.1	4.1.04		Kế hoạch về việc tổ chức hội thảo, hiệu chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình của các khoa năm 2023, 2025
290	4.1	4.1.05		Biên bản họp Hội thảo về hiệu chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo năm 2023, 2025
291	4.1	4.1.06		Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo (gồm Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Kế hoạch thẩm định, Biên bản họp, Phiếu đánh giá các tiêu chí năm 2020, 2023, 2025)
292		4.1.07		Bảng thống kê các Chương trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan
293	4.1		2.1.01	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025
294	4.1		2.4.07	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025
295	4.2		1.1.05	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNDKHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNDKHĐ-TCGDNN ngày

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
				04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 28/6/2024 của Tổng cục GDNN
296	4.2		2.1.01	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025
297	4.2		2.4.07	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025
298	4.2		1.1.08	Website của Trường tại địa chỉ https://vdht.edu.vn
299	4.3		1.1.05	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 28/6/2024 của Tổng cục GDNN
300	4.3		2.1.01	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025
301	4.3		4.1.01	Quyết định ban hành Quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo; Quy trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo
302	4.3		2.3.01	Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025
303	4.3	4.3.01		Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp năm của trường

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
304		4.3.02		Hình ảnh chuẩn đầu ra công bố trên website của trường https://vdht.edu.vn
305	4.3		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
306	4.4		4.1.01	Quyết định ban hành Quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo; Quy trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo
307	4.4		4.1.06	Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo (gồm Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Kế hoạch thẩm định, Biên bản họp, Phiếu đánh giá nhận xét năm 2023, 2025)
308	4.4		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
309			4.1.07	Bảng thống kê Chương trường trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan
310	4.5		4.1.01	Quyết định ban hành Quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo; Quy trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo
311	4.5	4.5.01		Các kế hoạch biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo từ năm 2023- 2025
312	4.5	4.5.02		Các quyết định thành lập Tổ biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo từ năm 2023- 2025
313	4.5	4.5.03		Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Giáo trình đào tạo năm 2023, 2025
314	4.5	4.5.04		Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2023, 2025
315	4.5	4.5.05		Quyết định ban hành kèm theo danh mục giáo trình năm 2023, 2025
316	4.5	4.5.06		Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT các năm 2023, 2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
317	4.5		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
318	4.6		1.1.05	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 23/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 23/3/2018; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23a/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 04/3/2019 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23b/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 05/5/2021 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 30/6/2023 của Tổng cục GDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 23c/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 28/6/2024 của Tổng cục GDNN
319	4.6		2.4.07	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025
320	4.6	4.6.01		Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2023, 2025
321	4.6	4.6.02		Quyết định ban hành và đưa vào sử dụng giáo trình đào tạo các năm 2023, 2025
322	4.6		4.5.06	Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT các năm 2023, 2025
323	4.6		4.5.05	Quyết định ban hành kèm theo danh mục giáo trình năm 2023, 2025
324	4.6	4.6.03		Quy trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo
325	4.6		4.5.02	Các quyết định thành lập Tổ biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2023, 2025
326	4.6		4.5.03	Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Giáo trình đào tạo năm 2023, 2025
327	4.6		4.5.04	Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2023, 2025
328	4.6		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
329	4.7		4.5.01	Các kế hoạch biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo năm 2023, 2025
330	4.7		4.5.02	Các quyết định thành lập Tổ biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2023, 2025
331	4.7		4.5.03	Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình năm 2023, 2025
332	4.7	4.7.01		Phiếu nhận xét, thẩm định giáo trình năm 2023, 2025
333	4.7		4.5.04	Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2023, 2025
334	4.7	4.7.02		Các Quyết định lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2023, 2025
335	5.1	5.1.01		Quyết định ban hành Quy định về quản lý tài sản công của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh
336	5.1	5.1.02		Quyết định ban hành Quy định về quản lý xưởng thực hành, phòng học
337	5.1	5.1.03		Biên bản kiểm kê tài sản hằng năm 2023, 2024, 2025
338	5.1	5.1.04		Các quyết định phân công nhân sự phụ trách phòng thực hành, xưởng các năm 2023, 2024, 2025
339	5.1	5.1.05		Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị giảng dạy các năm 2023, 2024, 2025
340	5.1		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
341	5.2	5.2.01		Bộ hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của trường
342	5.2	5.2.02		Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường
343	5.2	5.2.03		Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường
344	5.2	5.2.04		Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
345	5.2	5.2.05		Một số hình ảnh cảnh quan các khối công trình
346	5.2	5.2.06		Báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng tài sản, cơ sở vật chất của Nhà trường năm 2023, 2024, 2025
347	5.2	5.2.07		Hình ảnh phòng lý thuyết, thực hành, xưởng
348	5.2	5.2.08		Hình ảnh căn tin, bãi xe,...
349	5.2	5.2.09		Hợp đồng cung cấp điện
350	5.2	5.2.10		Bản vẽ thiết kế hệ thống điện, nước, nước thải
351	5.2	5.2.11		Hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, tiền vệ sinh năm 2023,2024,2025
352	5.2	5.2.12		Hợp đồng dịch vụ vận chuyển và xử lý rác thải
353	5.2	5.2.13		Hình ảnh các thùng rác đặt xung quanh trường
354	5.2	5.2.14		Quyết định thành lập Đội PCCC
355	5.2	5.2.15		Kế hoạch thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
356	5.2	5.2.16		Phương án chữa cháy của cơ sở
357	5.2	5.2.17		Biên bản kiểm tra hệ thống PCCC của phòng cảnh sát chữa cháy và cứu hộ cứu nạn
358	5.2	5.2.18		Biên bản nghiệm thu phương tiện phòng cháy, chữa cháy
359	5.2	5.2.19		Báo cáo đánh giá về mức độ đáp ứng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành
360	5.3		5.2.03	Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
361	5.3		5.2.04	Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh
362	5.3		5.2.01	Bộ hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
363	5.3		5.2.02	Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường
364	5.3		5.2.05	Một số hình ảnh cảnh quan các khối công trình
365	5.3		1.3.03	Quyết định công bố và ban hành sổ tay chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2021, 2023
366	5.3	5.3.01		Danh mục phòng học lý thuyết, phòng thực hành (xưởng/máy tính)
367	5.3	5.3.02		Nội quy phòng học lý thuyết, phòng thực hành (xưởng/máy tính)
368	5.3		5.1.04	Các quyết định phân công nhân sự phụ trách phòng thực hành, xưởng các năm 2023, 2024, 2025
369	5.3	5.3.03		Báo cáo tình hình sử dụng phòng học, phòng thực hành các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
370	5.3		5.2.07	Hình ảnh phòng lý thuyết, thực hành, xưởng
371	5.3	5.3.04		Danh mục thiết bị tối thiểu của từng ngành/ngành
372	5.3	5.3.05		Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của từng ngành
373	5.3		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
374	5.4		1.1.07	Thông báo tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025
375	5.4		2.1.03	Các Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường năm 2022, 2023, 2024, 2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
376	5.4	5.4.01		Các hoạt động của Đoàn viên thanh niên các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
377	5.4	5.4.02		Báo cáo hoạt động bình đẳng giới các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
378	5.4	5.4.03		Báo cáo công tác khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, nhà giáo, viên chức, lao động các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
379		5.4.04		Báo cáo công tác khám sức khỏe định kỳ cho HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
380	5.4		5.2.17	Biên bản kiểm tra hệ thống PCCC của phòng cảnh sát chữa cháy và cứu hộ cứu nạn
381	5.4		5.1.01	Quyết định ban hành Quy định về quản lý tài sản công của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh
382	5.4	5.4.05		Giấy chứng nhận An toàn vệ sinh thực phẩm từ năm 2022-2025
383	5.4	5.4.06		Báo cáo triển khai công tác đảm bảo môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp của nhà trường
384	5.4		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
385	5.5		5.3.05	Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của từng nghề
386	5.5	5.5.01		Sổ quản lý tài sản cố định năm 2023, 2024, 2025
387	5.5	5.5.02		Các Hợp đồng mua sắm trang thiết bị 2023, 2024, 2025
388	5.5	5.5.03		Thống kê số lượng HSSV năm 2023, 2024, 2025
389	5.5		2.2.09	Quyết định mở lớp kèm theo danh sách các lớp học nghề các năm 2023, 2024, 2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
390	5.5		1.3.03	Quyết định công bố và ban hành Sổ tay chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2021, 2023
391	5.5		5.1.01	Quyết định ban hành Quy định về quản lý tài sản công của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh
392	5.5		5.1.05	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị giảng dạy các năm 2023, 2024, 2025
393	5.6	5.6.01		Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho các ngành nghề đào tạo
394	5.6	5.6.02		Quy trình quản lý mua sắm, cấp phát vật tư
395	5.6	5.6.03		Dự trù mua sắm vật tư đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
396	5.6	5.6.04		Ảnh chụp vật tư được để ở kho và phòng thực hành
397	5.6	5.6.05		Báo cáo kết quả thực hiện cấp phát vật tư đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
398	5.6		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
399	5.7	5.7.01		Hợp đồng cán bộ Thư viện
400	5.7	5.7.02		Nội quy thư viện
401	5.7		5.2.03	Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình;
402	5.7		5.2.04	Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh
403	5.7	5.7.03		Biên bản kiểm kê thư viện năm 2022, 2023, 2024
404	5.7	5.7.04		Hình ảnh và bảng kê trang thiết bị phòng máy tính thư viện

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
405	5.7		5.7.02	Nội quy thư viện
406	5.7		2.4.07	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025
407	5.7		4.6.02	Quyết định ban hành và đưa vào sử dụng giáo trình đào tạo các năm 2023, 2025
408	5.7	5.7.05		Danh mục sách, tài liệu tham khảo tại thư viện
409	5.7	5.7.06		Kế hoạch bổ sung học liệu các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
410	5.7		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
411	5.8		5.7.02	Nội quy thư viện
412	5.8	5.8.01		Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet của Nhà trường
413	5.8	5.8.02		Hướng dẫn sử dụng thư viện điện tử
414	5.8	5.8.03		Báo cáo kết quả hoạt động của thư viện năm 2023, 2024, 2025
415	5.8		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
416	6.1		3.2.01	Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
417	6.1		3.1.04	Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
418	6.1	6.1.01		Quyết định ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học
419	6.1	6.1.02		Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học cấp trường các năm 2023, 2024, 2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
420	6.1	6.1.03		Kế hoạch Nghiên cứu khoa học các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
421	6.1	6.1.04		Phiếu đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp trường các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
422	6.1		1.3.20	Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (gồm kết quả đánh giá, xếp loại, biên bản họp đánh giá, quyết định công nhận kết quả)
423	6.1		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
424	6.2		6.1.02	Quyết định thành lập Hội đồng NCKH cấp trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
425	6.2	6.2.01		Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện đề tài NCKH cấp trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
426	6.2	6.2.02		Bộ hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài khoa học cấp trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
427	6.2	6.2.03		Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và nghiệm thu đề tài năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
428	6.2	6.2.04		Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài NCKH của Nhà giáo, viên chức năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
429	6.2	6.2.05		Bảng thống kê đề tài NCKH cấp trường các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
430	6.2	6.2.06		Quyết định kèm theo danh mục đề tài NCKH cấp trường các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
431	6.2	6.2.07		Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của SK, ĐTKH năm học 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
432	6.3	6.3.01		Quyết định giao nhiệm vụ viết bài cho báo, tạp chí trong và ngoài nước các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
433	6.3		6.1.03	Kế hoạch Nghiên cứu khoa học các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
434	6.3	6.3.02		Danh sách bài báo, ấn phẩm chuyên ngành có tên nhà giáo của Trường các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
435	6.3	6.3.03		Bài viết của nhà giáo từ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
436	6.3		3.2.01	Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
437	6.4	6.4.01		Các thư mời Hội thảo, hội nghị tập huấn do tổ chức GIZ tổ chức năm 2023, 2024, 2025
438	6.4	6.4.02		Các công văn, quyết định cử CBNG tham gia hội nghị, hội thảo do tổ chức GIZ tổ chức năm 2023, 2024, 2025
439	6.4	6.4.03		Công văn về việc chuẩn bị cho hoạt động chuyển xe hướng nghiệp do Đại sứ quán CHLB Đức tổ chức tại Trường; Kế hoạch số 84/KH-CĐKTVĐ ngày 02/2/2025 về việc làm việc với Đại sứ quán Đức, tổ chức GIZ tại Việt Nam
440	6.4	6.4.04		Báo cáo kết quả hoạt động hợp tác với GIZ năm 2023, 2024, 2025
441	6.4	6.4.05		Biên bản ghi nhớ hợp tác với các tổ chức nước ngoài
442	7.1		2.1.01	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2023, 2025
443	7.1		2.3.01	Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025
444	7.1		2.3.02	Quy trình thi kết thúc môn học, mô đun; Quy trình thi tốt nghiệp; Quy trình xét công nhận tốt nghiệp

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
445	7.1		2.4.07	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023, 2025
446	7.1		2.8.02	Quyết định ban hành Quy chế Công tác HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025
447	7.1	7.1.01		Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân HSSV” năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
448	7.1	7.1.02		Báo cáo kết quả tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân HSSV” năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
449	7.1		1.3.18	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
450	7.1	7.1.03		Quyết định ban hành Quy định bình đẳng giới; Quy chế văn hóa công sở của trường
451	7.1	7.1.04		Các Thông báo về việc thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
452	7.1		1.1.08	Website của Trường tại địa chỉ https://vdht.edu.vn
453	7.1		2.2.09	Quyết định mở lớp kèm theo danh sách các lớp học nghề các năm 2023, 2024, 2025
454	7.1	7.1.05		Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
455	7.1	7.1.06		Biên bản sinh hoạt GVCN các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
456	7.1	7.1.07		Hình ảnh tuần sinh hoạt công dân các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
457	7.1		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
458	7.2		2.8.02	Quyết định ban hành Quy chế Công tác HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
459	7.2		3.2.01	Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
460	7.2		7.1.04	Các Thông báo về việc thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
461	7.2	7.2.01		Thông báo xét miễn giảm học phí cho HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
462	7.2	7.2.02		Các Quyết định miễn, giảm học phí các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
463	7.2	7.2.03		Thống kê các chính sách, hỗ trợ HSSV được hưởng các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
464	7.2		2.8.16	Báo cáo tổng kết hoạt động của Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
465	7.2	7.2.04		Kế hoạch tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
466	7.2	7.2.05		Kế hoạch tổ chức cuộc thi STARTUP KITE năm 2023, 2024, 2025
467	7.2	7.2.06		Hình ảnh các hoạt động khởi nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
468	7.2		2.3.04	Kế hoạch đưa học sinh sinh viên ra học tập tại doanh nghiệp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
469	7.2	7.2.07		Thông báo tham gia Ngày hội việc làm và chương trình tư vấn hướng nghiệp
470	7.2	7.2.08		Hình ảnh minh họa hoạt động Ngày hội việc làm, phỏng vấn trực tiếp, gian hàng tuyển dụng doanh nghiệp
471	7.2		7.1.01	Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân HSSV” năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
472	7.2		7.1.03	Quyết định ban hành Quy định bình đẳng giới; Quy chế văn hóa công sở của trường
473	7.2		7.2.03	Thông kê các chính sách, hỗ trợ HSSV được hưởng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
474	7.2		1.3.18	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
475	7.2		2.8.16	Báo cáo tổng kết hoạt động của Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
476	7.2	7.2.09		Kế hoạch tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với học sinh sinh viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
477	7.2	7.2.10		Thông báo của trường về việc học sinh, sinh viên tham gia khảo sát kết quả đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với học sinh sinh viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
478	7.2	7.2.11		Báo cáo về kết quả khảo sát mức độ hài lòng và nội dung trả lời ý kiến sinh viên của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
479	7.2		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
480	7.3		2.8.02	Quyết định ban hành Quy chế Công tác HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh năm 2022, 2025
481	7.3	7.3.01		Danh sách HSSV nhận quà Tết năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
482	7.3	7.3.02		Quyết định và Danh sách học sinh sinh viên được nhận học bổng Khuyến khích học tập; Danh sách học sinh sinh viên khuyết tật nhận học bổng GIZ; Danh sách học sinh, sinh viên nhận học bổng xã hội năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
483	7.3	7.3.03		Các Quyết định khen thưởng HSSV đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện; danh sách

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
				khen thưởng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
484	7.3	7.3.04		Hình ảnh hoạt động vinh danh, Lễ sơ kết, tổng kết, khai giảng
485	7.3		1.3.18	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
486	7.3		2.8.16	Báo cáo tổng kết hoạt động của Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
487	7.3	7.3.05		Báo cáo tháng phòng QLĐT&ĐBCL năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
488	7.3	7.3.06		Hồ sơ tư vấn HSSV có nguy cơ bỏ học (thư mời, tổng hợp, biên bản GVCN, CVHT)
489	7.3		1.3.19	Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
490	7.3		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
491	7.4	7.4.01		Hình ảnh các khu hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT và khuôn viên trường
492	7.4		5.2.03	Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường
493	7.4		5.2.04	Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh
494	7.4	7.4.02		Bảng kê tài sản TDTT và thống kê diện tích TDTT
495	7.4	7.4.03		Hình ảnh sân thể thao, sân khấu, thiết bị âm thanh, ánh sáng
496	7.4	7.4.04		Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ; thể dục thể thao cho HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
497	7.4	7.4.05		Hình ảnh các hoạt động văn hóa văn nghệ; thể dục thể thao của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
498	7.4	7.4.06		Báo cáo kết quả hoạt động văn hóa văn nghệ; thể dục thể thao cho HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
499	7.4	7.4.07		Kế hoạch công tác của Đoàn thanh niên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
500	7.4	7.4.08		Thông báo nghỉ lễ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
501	7.4	7.4.09		Hình ảnh các hoạt động chào mừng các ngày lễ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
502	7.4	7.4.10		Kế hoạch tổ chức các ngày kỷ niệm lớn năm học các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
503	7.4	7.4.11		Kế hoạch tổ chức Chiến dịch tình nguyện các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
504	7.4	7.4.12		Báo cáo kết quả các hoạt động tình nguyện của ĐTN các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
505	7.4	7.4.13		Các kế hoạch tổ chức hoạt động xã hội của Đoàn thanh niên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (Hiến máu tình nguyện, khắc phục bão lũ...)
506	7.4	7.4.14		Báo cáo kết quả các hoạt động xã hội của ĐTN các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
507	7.4	7.4.15		Quyết định khen thưởng Đoàn viên là HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
508	7.4	7.4.16		Quy chế phối hợp ANTT năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
509	7.4	7.4.17		Quyết định về việc ban hành Quy định ra vào cơ quan
510	7.4	7.4.18		Quyết định công nhận đơn vị đảm bảo ANTT tốt
511	7.4	7.4.19		Kế hoạch về việc tuyên truyền phòng chống ma túy, HIV, bạo lực học đường, ANTT, pháp luật năm 2023, 2024, 2025
512	7.4	7.4.20		Hình ảnh tuyên truyền phòng chống ma túy, HIV, bạo lực học đường, ANTT, pháp luật

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
513	7.4	7.4.21		Quyết định về việc ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh
514	7.4	7.4.22		Quyết định thành lập Đội PCCC năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
515	7.4	7.4.23		Hình ảnh hệ thống PCCC của trường
516	7.4		5.2.17	Biên bản kiểm tra hệ thống PCCC của phòng cảnh sát chữa cháy và cứu hộ cứu nạn
517	7.4		5.2.18	Biên bản nghiệm thu phương tiện phòng cháy, chữa cháy
518	7.4		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
519	7.5		7.1.05	Quyết định phân công Giáo viên chủ nhiệm các năm học 2022–2025
520	7.5	7.5.01		Thông báo tổ chức thi lại năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
521	7.5	7.5.02		Danh sách thi lại năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
522	7.5	7.5.03		Danh mục thiết bị, hình ảnh phòng máy tính
523	7.5		7.3.03	Các Quyết định khen thưởng HSSV đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện; danh sách khen thưởng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
524	7.5		7.2.02	Các Quyết định miễn, giảm học phí năm học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
525	7.5	7.5.04		Bảng thống kê danh mục thiết bị y tế của trường
526	7.5	7.5.05		Hình ảnh phòng y tế của trường
527	7.5		5.4.04	Báo cáo công tác khám sức khỏe định kỳ cho HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
528	7.5	7.5.06		Đơn đăng ký ở ký túc xá trường của HSSV các năm 2023, 2024, 2025
529	7.5	7.5.07		Hình ảnh ký túc xá của trường
530	7.5	7.5.08		Biên bản kiểm tra VSATTP năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
531	7.5		5.4.05	Giấy chứng nhận An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2023,2024,2025
532	7.5	7.5.09		Hợp đồng căn tin; Hình ảnh khu căn tin
533	7.5		2.7.02	Hình ảnh giám sát của camera các khu vực nhà trường
534	7.5	7.5.10		Hợp đồng nhà xe; hình ảnh khu nhà xe
535			7.1.05	Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
536	7.5	7.5.11		Quy trình xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên
537	7.5	7.5.12		Hồ sơ xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (biên bản họp xử lý kỷ luật; quyết định kỷ luật)).
538	7.5	7.5.13		Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện HSSV
539	7.5	7.5.14		Biểu mẫu đánh giá rèn luyện các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
540	7.5	7.5.15		Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
541	7.5	7.5.16		Quyết định xếp loại rèn luyện HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
542	7.5	7.5.17		Danh sách xếp loại rèn luyện HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
543	7.5	7.5.18		Biên bản đối thoại người học học kỳ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
544	7.5		1.1.10	Bộ hồ sơ khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
545	7.5		2.7.02	Hình ảnh giám sát của camera các khu vực nhà trường
546	7.5	7.5.19		Biên bản họp tổng kết công tác HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
547	7.5		1.3.15	Kế hoạch cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024, 2025
548	8.1	8.1.01		Biên bản họp xét buộc thôi học đối với HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
549	8.1	8.1.02		Các Quyết định buộc thôi học đối với HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
550	8.1	8.1.03		Báo cáo thống kê số lượng HSSV buộc thôi học, bỏ học các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
551	8.1		2.2.09	Quyết định mở lớp kèm theo danh sách các lớp học nghề các năm 2023, 2024, 2025
552	8.1	8.1.04		Bảng thống kê tỷ lệ HSSV bỏ học các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
553	8.1	8.1.05		Hồ sơ xét và công nhận tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
554	8.1	8.1.06		Các Quyết định công nhận tốt nghiệp HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
555	8.1	8.1.07		Sổ ký nhận bằng tốt nghiệp của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
556	8.1		2.1.02	Danh sách các ngành, nghề Trường tổ chức đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
557			2.2.09	Quyết định mở lớp kèm theo danh sách các lớp học nghề các năm 2023, 2024, 2025
558	8.1	8.1.08		Bảng thống kê tỷ lệ HSSV tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
559	8.1		1.3.18	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
560	8.1	8.1.09		Báo cáo tổng kết cải tiến chất lượng của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
561	8.1		1.3.16	Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2022, 2023, 2024
562	8.1		2.7.03	Thống kê biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học đã được đề xuất các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
563	8.2	8.2.01		Quyết định ban hành kèm theo Quy trình khảo sát Quy trình khảo sát doanh nghiệp, Quy trình khảo sát lần vết
564	8.2	8.2.02		Bộ hồ sơ khảo sát doanh nghiệp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
565	8.2		2.5.02	Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng từ năm 2023 đến 2025
566	8.2	8.2.03		Phiếu khảo sát ý kiến doanh nghiệp
567	8.2	8.2.04		Bảng thống kê các doanh nghiệp tham gia thực hiện khảo sát các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
568	8.2	8.2.05		Bộ hồ sơ khảo sát lần vết các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
569	8.2		1.3.15	Kế hoạch cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024, 2025
570	8.2		1.3.16	Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024, 2025
571	8.3	8.3.01		Quyết định ban hành kèm theo Quy trình khảo sát Nhà giáo, cán bộ quản lý
572	8.3	8.3.02		Mẫu phiếu khảo sát ý kiến của Nhà giáo, CBQL

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
573	8.3	8.3.03		Bộ hồ sơ khảo sát Nhà giáo, cán bộ quản lý các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
574	8.4	8.4.01		Quyết định ban hành kèm theo Quy trình khảo sát học sinh, sinh viên
575	8.4	8.4.02		Mẫu phiếu khảo sát học sinh, sinh viên
576	8.4	8.4.03		Hình ảnh khảo sát học sinh, sinh viên
577	8.4	8.4.04		Bộ hồ sơ khảo sát học sinh, sinh viên các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)
578	8.4		7.2.09	Kế hoạch tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với học sinh sinh viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
579	8.4		7.2.10	Thông báo của trường về việc học sinh, sinh viên tham gia khảo sát trả lời đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với học sinh sinh viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
580	8.4		7.2.11	Báo cáo về kết quả khảo sát mức độ hài lòng và nội dung trả lời ý kiến sinh viên của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
581	8.4		1.3.15	Kế hoạch cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024, 2025
582	8.4		1.3.16	Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024, 2025
583	8.4		1.3.19	Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
584	8.5	8.5.01		Quyết định ban hành Quy trình tự đánh giá
585	8.5	8.5.02		Quy trình đánh giá Hệ thống đảm bảo chất lượng
586	8.5		2.8.17	Quyết định ban hành kèm theo Quy trình cải tiến Hệ thống Bảo đảm chất lượng

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
587	8.5		1.3.12	Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng CSGDNN các năm 2023, 2024, 2025
588	8.5		1.3.11	Kế hoạch tự đánh giá chất lượng CSGDNN các năm 2023, 2024, 2025
589	8.5		1.3.01	Quyết định thành lập phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
590	8.5		1.1.04	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-CĐKTVĐ ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-CĐKTVĐ ngày 27/10/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt – Đức Hà Tĩnh;
591	8.5		1.3.13	Thông báo kết quả tự đánh giá chất lượng CSGDNN năm 2023, 2024, 2025
592	8.5		1.3.14	Biên bản công khai kết quả tự đánh giá chất lượng CSGDNN năm 2023, 2024,2025
593	8.5		1.3.15	Kế hoạch cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024, 2025
594	8.5		1.4.02	Báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2023, 202, 2025
595	8.5	8.5.03		Báo cáo công tác tự đánh giá chất lượng gửi cơ quan quản lý cấp trên năm 2023, 2024, 2025
596	8.5	8.5.04		Hình ảnh công khai kết quả tự đánh giá trên website Nhà trường
597	8.5		1.3.15	Kế hoạch cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024, 2025
598	8.5		1.3.16	Báo cáo kết quả cải tiến hệ thống ĐBCL các năm 2023, 2024,2025
599	8.5		2.4.10	Báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
600	8.5		1.3.18	Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
601	8.5		1.3.19	Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

TT	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng dùng chung	Tên minh chứng
602	8.6		8.1.06	Quyết định công nhận tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
603	8.6	8.6.01		Kế hoạch khảo sát lần vết năm học 2023- 2024, 2024-2025, 2025-2025
604	8.6	8.6.02		Phiếu khảo sát lần vết
605	8.6	8.6.03		Bảng tổng hợp kết quả khảo sát lần vết năm học 2023- 2024, 2024-2025, 2025-2025
606	8.6	8.6.04		Bảng thống kê Tỷ lệ việc làm đúng ngành và tỷ lệ phản hồi khảo sát sau tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

